



VĂN HOÁ VIỆT NAM

số tám mươi o mùa xuân 2018

- 1 ● MỤC LỤC
- 2 ● CÂU ĐỐI TẾT ● CHÚC MỪNG NĂM MỚI * Thầy Đồ Đồ Chiêu Đức * VHVN
- 3 ● THƯ TOÀ SOẠN * VHVN
- 5 ● SỔ TAY VĂN HỌC * GS Đoàn Xuân Thu
- 20 ● HAPPY TẾT ● TIẾNG CHUÔNG CHÙA (thơ) * Trần Văn Lệ
- 22 ● AI ĐIỀU TƯỞNG NHỚ 3 NGƯỜI BẠN
VỮA RA ĐI (bài phát biểu trong buổi tưởng nhớ...) * GS Nguyễn Văn Trường
- 30 ● MÙA XUÂN, CHÚT TÌNH NHỚ LẠI (truyện) * Hoài Ziang Duy
- 37 ● XUÂN BẮT TẬN (tùy bút) * cố GS Hoài Việt Dương Hồng Đức
- 41 ● XUÂN SỚM (quanh cuộc sống chúng ta) * Trần Bang Thạch
- 51 ● TUẤT CHÓ CẦU KHUYẾN (chuyện phiếm) * Ông đồ GS Đồ Chiêu Đức
- 60 ● ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỆ THUẬT & SỰ TƯỞNG
TẮC NHÀ VĂN VỚI NGƯỜI ĐỌC (khảo luận) * Tiến sĩ Nguyễn Minh Triết
- 70 ● MAI KIA MỘT NỢ TA VỀ ● TA CÒN TA... (thơ) * Nguyễn Đông Giang
- 72 ● NHỎ NGOẠI (quê hương trong trí nhớ) * Nguyễn Thị Gấm
- 77 ● HAI TÁC PHẨM ĐẦU TAY CỦA NHẤT LINH
NHỎ PHONG VÀ NGƯỜI QUAY TỐ... (nghiên cứu) * Nguyễn Văn Sâm
- 89 ● TÌNH XUÂN XA XỨ (thơ) * Thy Lan Thảo
- 91 ● TRÀO LƯU MỚI (truyện ngắn) * Đào Anh Dũng
- 93 ● TÊ SÔNG PHAN VĂN PHỤNG (thơ) * Trần Phù Thế
- 95 ● CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG (kỳ 4)
(nam quốc sơn hà nam đế cư) * GS Tạ Quốc Tuấn
- 110 ● TIN BUỒN VÀ PHÂN ƯU GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG TỪ TRẦN * VHVN
- 112 ● VĨNH BIỆT THẦY NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (tưởng niệm) * GS Đoàn Xuân Thu
- 117 ● KHÓC THẦY ● KHÓC THẦY (thơ) * Trần Bang Thạch * Đồ Chiêu Đức
- 119 ● NGƯỜI QUÂN TỬ XẢ THIỀN ● KHÓC THẦY (thơ) * Nguyễn Văn Sâm * Mailộc
- 121 ● THẦY OI, XIN GỖI "LỜI XIN LỖI MUỘN" (tâm bút) * Lê Cận Thơ
- 126 ● CƠ CẤU TIẾNG VIỆT TRONG KHUÔN KHỔ NGŨ PHÁP
HOÀN VŨ NOAM CHOMSKY (nghiên cứu) * GS Đàm Trung Pháp
- 134 ● ĐOẠN TRƯỜNG KHÚC (truyện) * Cao Vị Khanh
- 147 ● THỦY LÀ NƯỚC (phiếm luận) * Ông đồ GS Đồ Chiêu Đức
- 153 ● HOA VỚI LÁ CHỈ MỘT MÀU TRẮNG ĐỤC (truyện phóng tác) * Trần Hồng Văn
- 167 ● ĐIỂN CỎ TÌNH YÊU TRONG VĂN HỌC (nghiên cứu) * Trường Thy
- 176 ● TÀN MẠN ĐỐI ĐIỀU VỚI TRẦN HOÀI THƯ (tâm bút) * Lê Cận Thơ
- 180 ● MÙA XUÂN VÀO CUỘC CHIẾN (thơ) * Diễm Phượng
- 181 ● DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN ỦNG HỘ VHVN * VHVN
- 182, 183, 184 ● GIỚI THIỆU CƠ SỞ THƯƠNG MẠI ỦNG HỘ VHVN * VHVN

CÂU ĐỐI TẾT MẬU TUẤT 2018



CHÚC MỪNG NĂM MỚI - HAPPY NEW YEAR



Kính chúc

- Quý Văn Thi Hữu Cộng Tác
- Quý Thân Hữu Mạnh Thường Quân
- Quý Cơ Sở Ủng Hộ Quảng Cáo
- Quý Bạn Đọc Gần Xa

SỨC KHOẺ DỒI DÀO
GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC
VẠN SỰ CÁT TƯỜNG

Nhóm sáng lập tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM



THƯ TOÀ SOẠN

*T*ạp chí Văn Hoá Việt Nam số 80 mùa Xuân 2018 là số sau cùng của năm thứ 20 để bước sang năm thứ 21. Tròn hai mươi năm tạp chí có mặt trong sinh hoạt báo chí Việt Nam hải ngoại, đã được đông đảo bạn đọc gần xa ủng hộ và giới thiệu đến nhiều bạn đọc mới khắp nơi là điều mà nhóm chủ trương vô cùng cảm kích và biết ơn. Nhân dịp đầu năm Mậu Tuất, chúng tôi xin kính chuyển đến tất cả quý Văn Thi Hữu, quý vị Giáo sư - Ân sư, quý vị Mạnh thường quân, các cơ sở ủng hộ quảng cáo, quý bạn đọc cùng gia đình lúc nào cũng quan tâm thăm hỏi góp ý xây dựng tạp chí... với lời chúc luôn luôn **"đôi dào Sức Khỏe, Bình An, Hạnh Phúc, Vạn Sự Cát Tường Như Ý"**.

Nhân dịp đầu năm Tết Cổ truyền của dân tộc Việt Nam, chúng tôi có nhận và đọc được một bài viết khá dài, do bạn bè sưu tầm chuyển đến mang tựa **"Việt Nam "đất nước của những kẻ lười biếng" một bài viết cực hay nên đọc"**, muốn gợi lại để mỗi người trong chúng ta suy gẫm và chia sẻ. Mở đầu với câu hỏi **"Bạn có biết lý do chính dẫn tới việc nước Việt ngày càng sa sút? Câu trả lời là LƯỜI!** Tác giả đã dẫn chứng và lý giải rất chi tiết các góc nhìn: **Lười vận động - tập thể dục, lười học, lười làm, lười suy nghĩ, lười tranh đấu.** Rồi gợi gẫm "Nếu bạn muốn thay đổi đất nước, nếu bạn đã 18 hay 20 tuổi hoặc hơn, hẳn là bạn cũng sẽ sớm trở thành những ông bố, bà mẹ. Thế nên, hãy chuẩn bị cho thay đổi, không cần biết trước đây bạn được giáo dục như thế nào, hãy chắc rằng, bạn sẽ trở thành hình mẫu mà bạn muốn con cái mình trở thành trong tương lai. Đừng uống cạn tài nguyên này, đừng ăn mặn để con cháu khát nước. Đừng để thế hệ nối tiếp thế hệ sống cuộc sống như thế này. Và cũng xin đừng, đừng xấu xa cho đã để rồi sau này bắt con mình trở thành một người tốt (...)". *Những dòng cuối bài, tác giả đã viết:* "Tôi biết là Việt Nam vẫn chưa đến lúc có một cuộc cách mạng cải tổ lại tư duy người Việt. Nhưng từ giờ tới lúc đó, hy vọng tôi có thể giúp ai đó hiểu rằng, hãy luyện tập, hãy **chịu đựng** để bước đi những ngày tháng trường thành. Bạn không thể lớn thêm nếu không chịu đựng. **Nếu bạn muốn đi lên, bạn phải chịu đựng**, dù xung quanh không có ai hỗ trợ bạn, dù xung quanh mọi người đang say ngủ... **Nếu bạn muốn trưởng thành, hãy chịu đựng. Trong nghĩa của từ chịu đựng, không có lười biếng. Trong nghĩa của từ chịu đựng là sức mạnh.** Mỗi một cá nhân có sức mạnh, khỏi cần phải bàn tới chuyện đất nước có đi lên hay không, vì đôi tay của họ thậm chí có thể nhắc bổng cả bầu trời...". *Dĩ nhiên, đây là những cái nhìn chủ yếu về con người Việt Nam hiện tại trong nước nhiều hơn, nên tác giả sưu tầm trước khi chuyển chi tiết nội dung, đã viết:* "nhưng tôi phải nói trước với bạn là **ngôn từ của nó không hề ngọt tai,**

nếu bạn chưa sẵn sàng nhìn nhận thực tại bản thân hay thể hệ, có lẽ bạn sẽ thấy một chút khó chịu khi đọc". Ngay trong thư toà soạn số vừa qua, chúng tôi đã bày tỏ quan điểm trước hiểm họa diệt vong của đất nước, đã viết: "Đối với hiện tình đất nước Việt Nam, chúng tôi thất vọng khi thấy quanh năm suốt tháng, nhiều tụ điểm vui chơi giải trí mọc lên, đã lôi kéo đông đảo thành phần xã hội lao vào nhất là thế hệ trẻ, trong khi giặc Tàu đã áp dụng "thảm họa diệt chủng Việt Nam" diễn ra ngày thấy rõ, mà hầu như mọi người đang sống trong nước quá thờ ơ vô cảm, cam tâm làm nô lệ, khi vực thẳm mất nước đang diễn ra trước mắt. Đảng cầm quyền cộng sản thì "hèn với giặc, ác với dân", dùng thủ đoạn mở cửa rước Tàu Cộng vào khắp nước, mà người dân không tỏ thái độ vùng dậy, thua xa thời Bà Trưng Bà Triệu ngày xưa (...)"

Chuyện thời sự trên đất nước tự do Hoa Kỳ mà các phương tiện truyền thông báo chí hàng ngày đưa ra rồi bình luận theo quan điểm những diễn biến dồn dập liên quan đến việc hành xử của Tổng Thống Donald Trump thật sôi động. Còn nhớ có một thời gian trước chiến dịch tung ra liên quan đến "sách nhiễu tình dục" gây nên sự chấn động trong giới sinh hoạt chính trị mà giới truyền thông cũng dành nhiều thời lượng bàn tới bởi vì nó ảnh hưởng đến xã hội và đời sống, nhất là chính trị. Một nhà báo khi đề cập vấn đề này đã kết luận: "phong trào tố cáo về sách nhiễu tình dục đang nổi lên tại Hoa Kỳ và có cơ hội làm thay đổi hẳn bộ mặt của xã hội Hoa Kỳ cũng như ảnh hưởng lớn lao trên chính trị. Nếu chiến lược của đảng Dân Chủ dùng chuyện này để thành công trong kỳ bầu cử 2018 sắp đến, lấy lại được đa số tại cả hai viện và dùng chuyện sách nhiễu tình dục để đưa ra điều tra và truất phế Trump vào đầu năm 2019! Chúng ta hãy chờ xem!". Đó là tự do ngôn luận của đệ tử quyền. Đúng sai, thực tế sẽ chứng minh, nhưng dù muốn hay không cũng ảnh hưởng nhiều đến cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ diễn ra vào tháng 11 tới đây, hai đảng Dân Chủ và Cộng Hoà phải "giành ghế" trong Thượng Viện - Hạ Viện. Người dân cử tri Hoa Kỳ dùng quyền tự do hàng đầu của mình khi sử dụng lá phiếu. Tin rằng đất nước Hoa Kỳ sẽ mở ra một trang sử mới, sáng sủa hơn, vững mạnh hơn trong thế siêu cường.

Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM số 81 phát hành mùa Hè 2018 nhất định sẽ có mặt vào cuối tháng Sáu 2018. Bài viết cho số Tám Mười Một sẽ kết thúc nhận vào đầu tháng Năm 2018. Mời quý vị cộng tác bài vở, đón đọc và giới thiệu nhiều người cùng đọc và ủng hộ tạp chí của chúng ta.

Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM

SỞ TAY VĂN HỌC



ĐOÀN XUÂN THU

I

MỘT CHÚT QUÀ CHO QUÊ HƯƠNG!



Những năm 80, người đi thì đi rồi... người chưa đi vẫn tiếp tục... trốn ra đi nếu có vàng đóng cho chủ tàu. Còn đa số dân nghèo chạy ăn từng bữa thì ở lại chịu trận!

Vật chất đời thì khỏi nói rồi; tinh thần thì còn khổ hơn. Không được nói, thấy được thì nhìn... rồi để đó! Cấm nói tùm lum mà trở thành "phản động"?!

Nhạc thì ra rả Quốc Hương! Già xấu thấy tội nghiệp luôn! Già cúp bình thiếc! Gần 5, 6 chục tuổi rồi... mà lên đài truyền hình

"cưa sừng làm nghe"... đội nón tai bèo, mang súng AK... hát Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây!

"Đường ra trận mùa này đẹp lắm?"

Giỡn chơi hoài "cha nội"! Ra trận là đánh nhau! Là có chết chóc, có thương vong dù ở bên nào đi chăng nữa! Tui hồng tin! Đi bắn nhau "ì ừ" chớ đâu phải đi "picnic" đâu... mà rảnh rồi Trường Sơn Tây nhớ "o" Trường Sơn Đông đây "cha nội"?

Mà bữa nào truyền hình cũng có mặt "ổng" hết trơn. Chán như "com nếp nát!" Bà con mình muốn ổng đứng lên "truyền hình" nữa mà "tàng hình" luôn cho "phê" con mắt và "phê" cái lỗ tai!

Đó là về tinh thần! Còn về vật chất thì đói xanh như tàu lá chuối! Nhà nào có con chạy được vài năm trước, giờ nó gỏi về cho một thùng "quà" chừng hai, ba chục "pounds" là mừng như trúng số!

Người viết không có anh em nào chạy được vì lẽ là nhà nghèo... hông có vàng... vậy thôi! Nên đành "kê" mấy thằng bạn nhậu khác... có anh em thơm thảo gọi về tí chút, "an ủi" chiều cuối năm. Tụi nó đem thuốc tây hay vài vốc ra chợ bán được một mớ rồi "hú" người viết: *"Ê! chiều xuống quán Tám Lư ở đường Trần Hưng Đạo mà uống bia hơi nhe!"*

Quán nhậu chiều cuối năm cũng rôm rả lắm! Đa số uống rượu thuốc là rượu đế (gạo hay nếp) pha màu cho nó dễ "ức." Ai trúng mánh như bản nhậu của người viết và mấy thằng bạn thì mới dám uống bia hơi!



Đầu hôm, thằng con của chủ quán ham vui, vác cái đàn ghi ta ra nhậu bọn... đờn "tùng tùng tung," chơi nhạc "cách mạng" Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây do Hoàng Hiệp phổ thơ Phạm Tiến Duật.

Nửa khuya, thiên hạ tan hàng, về nhà hết ráo, quán gần đẹp, nó ra kéo cửa lại! Ở trong, còn bản nhậu duy nhất của người viết vẫn chưa tàn; nó chơi bản **"Một Chút**

Quà Cho Quê Hương"

Em gửi về cho anh dăm bao thuốc lá Anh đốt cuộc đời cháy mòn trên ngón tay. Gửi về cho mẹ dăm chiếc kim may Mẹ may hộ con quê hương quá đọa đây!

Gửi về cho chị dăm ba xấp vải Chị may áo cưới hay chị may áo tang? Gửi về cho em kẹo bánh thên thang Em ăn cho ngọt vì đời nhiều cay đắng!

Con gửi về cho cha một manh áo trắng Cha mặc một lần khi ra pháp trường phơi thây. Gửi về Việt Nam nước mắt đong đầy Mơ ước một ngày quê hương sẽ thanh bình!

Em gửi về cho anh một cây bút máy Anh vẽ cuộc đời như ước vọng mong manh. Gửi về cho mẹ dăm gói chè xanh (Xin) Mẹ pha hộ con (dòng) nước mắt đã khô cần!

Gửi về cho chị hộp diêm nhóm lửa Chị đốt cuộc đời trong hoang lạnh mù sương. Gửi về cho em chiếc nhẫn yêu thương Em bán cho đời (để) tìm đường vượt biên!

Con gửi về cho cha vài viên thuốc ngủ Cha rũ cuộc đời trong trong tử tù chung thân. Gửi về Việt Nam khúc hát ân cần Mơ ước yên lành... trong giấc ngủ... da... vàng...!

Lần đầu nghe "chú" hát đâu biết là nhạc của ai nhưng phải công nhận là hay! Nhạc như vậy mới gọi là nhạc chớ! Nghe tưởng tượng như tác giả ở hải ngoại vừa đi siêu thị về, lui cui đóng thùng, gói về cho ba má, anh chị em người một chút... Vừa làm vừa nức nở!

Trong thâm tâm, ước gì mình cũng "may" như tác giả, được có tiền, được đi siêu thị, mua rồi đóng một thùng quà gửi về nhà cứu đói. Mình muốn làm người gửi chớ hông muốn làm người được thăm nuôi đâu!



Sau này vọt được; mới biết bài này là của ông **Việt Dzũng**. Rồi chiều nay nghe tin ông mất ở Huê Kỳ, tại bệnh viện thành phố Fountain Valley, quận Cam, tiểu bang California, hồi

10h35" sáng, ngày 20, tháng Chạp, năm 2013, chỉ mới 55 tuổi!

Nghe tin... như mình đang đi mà bị hụt chun... lão đảo muốn té!

Chưa hề được gặp ông, chỉ nghe nhạc của ông. Nhạc của ông là một phần đời kỷ niệm bi thiết đó của mình!

Xin cảm ơn ông!

Ông là "**Một chút quà cho quê hương!**" Mà người viết được "kê" vào trong đó một chút nước mắt khi nghe năm xưa! Và bây giờ khi nghe tin ông mất!

II

CHIỀU CUỐI NĂM NHỚ MẸM!

Phú Tâm còn có tên là Phú Nỏ hoặc Vững Thơm là một xã đất giồng miệt Sóc Trăng trù phú, nơi người Tiều, người Khmer, người Việt đã và đang sống chan hòa với nhau hằng cả trăm năm.

Vững Thơm nổi tiếng với *lạp xưởng* và *mè láo* không những chỉ trong nước mà còn bán qua tới tận Hương Cảng.

Độ ấy, đầu tháng Ba, năm 1975, Ban Mê Thuật thất thủ, xe đồ hãng Phi Long chở đồng bào mình chạy giặc xuống tạm cư tại trường Trung học xã Phú Tâm, cách ngã ba An Trạch trên quốc lộ 4 chừng 9, 10 cây số.

Cũng tại trại tạm cư này, tui được may mắn đứng từ xa nhưng vẫn thấy mặt được một người anh hùng của QL.VNCH là Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân đoàn IV& quân Khu 4.

Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam mặc đồ trận, dây ba chạc, đội nón sắt, đeo súng Colt 45 được Đại tá Liêu Quang Nghĩa, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tiểu khu Ba Xuyên tháp tùng, đi ủy lạo đồng bào tỵ nạn CS.

Khi Tướng Nam và Đại tá Nghĩa rời trại tạm cư lên xe jeep trở lại Sóc Trăng, tui lại bận túi bụi phụ tiếp các sư sãi Khmer phát bánh mì, sữa hộp hiệu Kim Cương cho bà con mình xong thì tới phiên mình đối bụng.

Dẫu chỉ là một giáo làng làng nhàng nhưng tui cũng được ông Trung úy Trưởng ban 5 Chi khu Kế Sách cho dựa hơi đi ăn ké

thịt bò nhúng giấm chấm mắm bò hóc do một xi thầu, thân hào, nhân sĩ ở chợ Phú Tâm thết đãi!

Prahok chow là *mắm bò hóc sống* làm bằng cá trê trắng, sên sệt màu đất sét với sả, ớt vắt thêm nước chanh để làm nước chấm, được người Khmer dùng đãi khách quý đến nhà.

Cầm đũa nhúng miếng thịt bò vào cái nồi nhỏ đựng giấm đang sôi, tui tính đưa ngay vô miệng vì đói bụng quá Trời rồi; thì ông Trung úy ngăn lại, kêu chấm vô cái này đã. Chưa thử lần nào, tui hơi ón.

Úy trời đất ơi! Nó ngon thầu trời đi. Ngon đến nỗi gần 48 năm rồi, đêm nay quê người, tui cũng còn thấy nó phau trong miệng!

Do đó có một bậc thức giả vin vào câu nói: "*Đến nhà qua chơi, có mắm ăn mắm có muối ăn muối, em đừng ngại!*" là một cách nói khiêm cung, chứng tỏ lòng hiếu khách của người dân Lục Tỉnh Nam Kỳ.

Giờ thì tui lại hiểu rằng: Có mắm ăn mắm, có muối ăn muối; một câu có hai vế đối nhau chan chát, tức là có món ngon cũng xin mời cầm đũa; mà chỉ muối hột cũng xin chớ có chối từ!

Nghĩa là mời khách ăn mắm là quý lắm đó nhe. Mắm cũng chứng minh được miệt Lục Tỉnh Nam Kỳ, thiên nhiên giàu có hào phóng cho cá dưới sông hay trên đồng, trong lung, đĩa, bạo nhiều đến nỗi bà con cô bác mình ăn không hết mới làm mắm phải không nào?

Như vậy xin đừng võ đoán là nghèo mới ăn mắm nhe quý anh!

Úc này cũng vậy. Đến nhà ai, thấy nhà to chưa chắc họ đã giàu. Vì có thể nhà chưa trả xong. Chạy Mercedes, chưa chắc họ đã là giàu, vì tiền nợ xe có thể chưa trả hết.

Muốn biết giàu hay nghèo chỉ cần mở cửa cái tủ lạnh ra... Nếu nó đầy nhóc; thì chắc chắn chủ nhà giàu rồi hè.

Riêng nhà tui là độc nhứt vô nhị, là không giống ai. Tủ lạnh luôn đầy nhóc vì khi siêu thị giảm giá, em yêu ham rẻ, rinh kinh kinh về, chất đầy một tủ! Tiết kiệm được đồng nào hay đồng này mà.

Xin cảm ơn em yêu, người phụ nữ Việt Nam quá xá đảm đang; đã ghi thêm tên anh vào danh sách của những người Úc sắp bị bịnh béo phì!

Muốn làm mắm, cá phải làm sạch, cho cá thật khô rồi mới muối, đựng trong mái vú hay khạp da bò! Xong gài bằng những tấm vi tre và dãn lên những cục đá xanh để ép con cá muối nằm sát lại. Muối từ hai đến ba tháng!

Xong rang gạo lúc cho chín vàng, xay nhuyễn ra làm thính, rắc vào cho mắm nó thơm.

Cuối cùng là chao mắm. Đường chày thảng kẹo lên, trộn đều vào làm cho vị mắm dịu lại.

Sau vài tháng là mắm bắt đầu ăn được.

Tùy theo loại cá, ta có *mắm cá lóc*, *mắm cá sặt*, *mắm cá rô đồng*, *mắm cá trên*, *mắm cá linh*, *mắm cá thác lác*, *mắm cá chột*...

Mắm kho chỉ cần nửa ký lô mắm sặt, cho vô nồi nấu với hai lít nước lã để thịt con mắm rã ra. Lấy cái rây lược bỏ hết xương cá, nêm thêm bột ngọt, muối, đường gốc sả đập hơi dập cột lại thành một nắm.

Chờ nồi mắm sôi lên, cà tím cắt khúc dài chừng ba, bốn phân, chẻ đứng, thả vài khúc cá ba sa vào (cá ba sa là nhứt hạng), thêm vài lát thịt ba rọi xắt nhỏ,

Nhắc nồi xuống rưới nước mỡ tỏi phi lên mặt.



Nồi mắm
thơm phức
quyết liệt tấn
công vào khứu
giác ai mà
không ứa nước
miếng cho
được chớ?

Mùa gió
chướng, sa mưa
giông, người
ớn ớn lạnh;
khỏi cần
aspirin, chỉ cần

em yêu chơi cho một nồi mắm kho là giải cảm.

Ông bà mình đã dạy: *"Đói ăn rau! Đau uống thuốc!"*

Món mắm kho là tổng hợp các vị thuốc Trời cho như rau càng cua, rau đắng, cải trời, rau má, rau muống chẻ, rau diệu, rau mát, rau ngổ, rau dền, lá lốt, lá chùm ruột, lá vông nem, bông bí rợ, bông so đũa, bông lục bình, bông điên điển; đọt bầu, đọt bí rợ, đọt bí đao, đọt mướp, có đầy đầy trong vườn hay ngoài ruộng.

Nhưng có ba loại không thể nào thiếu cho được! Đó là rau ngổ, cọng bông súng và hẹ ruộng.

Rau ngổ mọc dưới ao, ruộng, đìa, lảng ngập xấp nước ở Miền Tây mới có. Thân rồng giống rau muống, lá nhỏ và dài giống lá rau răm nhưng có răng cưa xung quanh. Vị đắng nhần nhần, dai dai giòn giòn. Khi ăn chỉ lấy phần cọng rau, tuốt bỏ hết lá đi.

Ca dao cũng có câu: *"Muốn ăn bông súng mắm kho/ Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thèm!"*.

Mắm kho không thể nào thiếu cọng bông súng cho được. Cọng bông súng khi tước vỏ rất giòn dễ gãy, dùng dao tước mỏng, rồi chỉ cần bẻ thành từng khúc.

Cuối cùng là Hẹ. Hẹ có hai loại: Hẹ rẫy và hẹ ruộng.

Hẹ rẫy lá dày, bề ngang hẹp, màu xanh sẫm ăn với hủ tiếu hoặc mì hay hoành thánh của mấy chú Ba người Quảng.

Còn hẹ ruộng lá mỏng, có gân trắng chính giữa mỏng, mềm, xanh nhàn nhạt như lá sả, xốp và giòn.

Mùa nắng ruộng khô rang, nứt nẻ, không có cây cỏ gì sống



được. Vậy mà mưa xuống, ruộng đầy nước, không cần gieo, không cần trồng gì hết, như lúa ma trên đồng nước nổi tới đâu nó đua tới đó, thì hẹ ruộng nói có em đây!

Lợi

xuống ruộng, trằm mình dưới nước, thò tay tìm cái gốc hẹ mà lấc lấc vài cái cho đất nhão ra rồi nhỏ lên cả bụi lẫn gốc rễ.

Nhỏ về, ngâm trong thau nước khoảng một giờ đồng hồ để rửa phèn và sinh. Xong xếp ngay ngắn đầu theo đầu, đuôi theo đuôi trong cái rổ lớn cho ráo nước. Lấy kéo cắt bỏ phần rễ đi, cuộn nó lại cỡ ngón chum cái, chấm với mắm kho, rồi bỏ vô miệng nhai rau rầu, vừa giòn tan, vừa mềm, vừa ngọt, vừa mát lạnh trong cổ họng, thiệt không có thứ rau nào có thể chiếm được ngôi bá chủ vô lâm trong các giống rau dùng ăn lẩu mắm.

Bụng chén đầy rau, gắp thêm miếng cá ba sa chấm muối ớt, ngon nhứt phần ức có mỡ hoặc thịt hai bên má của cái đầu cá, gắp vài miếng thịt ba rọi, miếng cà tím, múc mắm kho chan ngập vào, ớt sùng trâu chín đỏ xắt miếng xéo xéo (cho miếng ớt được lớn) vừa nhai rau rầu vừa húp ròn rột.

Ăn no mà không bao giờ sợ cái vòng số hai, tức cái bụng phình lên như cái trống châu bao giờ. Một cách "diet" hiệu nghiệm của phụ nữ Việt Nam mình.

Chính vì vậy từ trẻ tới xồn xồn tới già, dù ăn như xáng xức mà phụ nữ chúng ta ai cũng đẹp bóng lẩn hình mà không cần đi hút mỡ bụng.

Sau này, món lẩu mắm là mắm kho trong cái cù lao, đổ rục than hồng! Món mắm kho luôn luôn sôi ục ục đã chễm chệ ngôi vào thực đơn nhà hàng ở cái đất Footscray này!



Cá, tôm, mực, nghêu ướp gia vị, gắp nhúng vào mắm nhưng tui lại thấy không ngon. Vì đồ biền nhúng vào mắm cá đồng là trật chia, là trái bản họng hết trơn; như ca sĩ chuyên xuống

xê nhạc muối mà buộc phải chơi nhịp chỏi của "Rock and Roll"!!

Chiều cuối năm, gần Tết tới, lấy hai tuần lễ nghỉ thường niên vì cày suốt năm oải quá. Đi làm quen, ở nhà mà mấy thằng bạn nhậu, hình như tui nó chết hết rồi sao mà không có ai kêu tui đó; nên cái mặt tui chảy xệ như cái bánh bao chiều; cứ trước sân anh thơ thần đăm đăm trông nhận về!

Em yêu thương quá; bèn chơi cho chàng một cái lẩu mắm để chàng nhậu với rượu đế, trong như mắt mèo của Nga, là rượu vodka.

Vậy mà thằng Úc sát bên nhà, hừ hừ mùi mắm thơm nức mũi như vậy lại hỏi xỏ tui là: "*Bộ nhà có người chết hả?*" "*Ờ có! Ông nội mày!*"

Nghe nói vậy, nó bèn ôm mặt khóc hu hu... làm tui cũng hoảng. E mình xài xê nó quá nặng lời làm tan vỡ cái tinh chòm xóm, ít khi có trên nước Úc này, với nó bây nay.

"Ờ! Anh nhắc, tui mới nhớ ông Nội tui chết trong niềm có đạo! Cả tháng mà hồng ai hay! Hu hu!"

Tui hồi hận, bèn an ủi nó rằng: "*Ồi cái xã hội bây giờ tệ như vậy đó chú em ơi! Buồn mà chi!*"

"Anh nghe nói chú em mày đang rấp ranh, bán sê, ve vãn một em Việt Nam bán cá ở chợ Footscray thì phải?"

Nhưng chú em mày chỉ khoái ăn cheese, (hôi mùi xà bông tắm), và cá lăn bột với khoai tây chiên mỗi bữa, lại không người được mùi thơm của nồi mắm kho trên bếp thì anh thành thật khuyên chú em mày hãy từ bỏ niềm hy vọng bấy nay là chiếm được trái tim em! Vì đó chỉ là ảo vọng mà thôi!"

Thằng Úc này là thằng đại gái! Thấy con gái là mặt nó khờ căm thấy thương luôn.

Nghe tui hù như vậy nó bèn xuống nước nhỏ: Bắt đầu từ ngày mai nó sẽ ráng tập. Hãy mua giùm nó trước hết là chai nước mắm hiệu ba con cá cơm cái đã.

Từ từ nó sẽ ráng bịt lỗ mũi mà mần thêm cái món mắm kho!

Bằng không, em Việt Nam này sẽ tuyệt tình ca vì tui không ăn được mắm kho! Tim tan vỡ làm sao sống; chỉ còn cách đâm đầu xuống dòng sông Maribyrnong mà chết! Anh hai ráng giúp em nhe! Thank you very much!

Chiều cuối năm nhớ mắt!
Happy New Year!



NĂM TUẤT LÀ CON CHÓ CÒ!



Tây không có làm báo xuân. Cuối năm bắt quá ra một số đặc biệt, điếm lại những biến cố trọng đại xảy ra trong năm rồi là hết chuyện.

Ta, hồi xưa trước 75 cũng như ra hải ngoại sau này, cái truyền thống báo xuân xưa giờ vẫn giữ.

Báo xuân là tờ báo màu mè nhứt để câu khách; dày nhứt vì nhiều bài vở nhứt và bán mắc nhứt để bọn báo (đời) chúng tôi kiếm chút tiền còm nhuận bút mà ăn Tết, sau một năm bù đầu, bút tóc, nhổ râu trong trường văn trận bút!

Mới đầu tháng Mười Một là mấy ông Chủ bút đã hỏi bài: "Ê! Nhớ viết bài cho báo xuân nhe. Năm nào viết con nấy!"

Như năm nay 2018, là năm Mậu Tuất xin quý văn hữu viết bài về con chó cò.

Một đề tài Chó; mà cả đồng nhà văn nhào vô ngâm ngải tìm trầm, đãi cát tìm vàng, tìm những chuyện đặc sắc không đụng hàng để viết quả là một điều không dễ dàng.

Tôi thì để mở bài, tui xin nhắc tới đề nhứt mỹ nhân nước Mỹ là Marilyn Monroe từng nói: "*Dogs never bite me. Just humans.*"

Không biết ngữ cảnh của câu người đẹp nói như thế nào, nên chỉ có vài chữ mà khó dịch quá trời hè! "*Chó không bao giờ cắn em! Chỉ có con người!*"

Chắc Marilyn Monroe đã từng về nâng khăn sửa túi cho Arthur Miller, một nhà văn Mỹ nổi tiếng; nên chịu ảnh hưởng văn chương (tao đàn mày đàn, một câu nói ngắn mà quá xá là đa tầng và đa nghĩa).

Hành động cắn cũng có hai nghĩa: giận hờn, ganh ghét, cắn; nghĩa là tát một cái, phập một phát cố ý làm đau kẻ khác về thể xác. Người bị tấn công dùng động từ cắn này cũng để chửi xéo kẻ cắn mình là con chó cho đã con tức vì bị nó cắn.

Nhưng cắn cũng có trong động từ kép là 'cắn yêu'; là ngoạm vô cái chỗ nào 'dèm đẹp'.

Marilyn Monroe sắc nước hương trời nên quý anh mình bên Mỹ thuở đó, ai cũng muốn 'cắn yêu' thì cũng có lý đấy chứ.

"Tuổi Tuất là con chó cò. Nằm khoanh trong lò cái mặt lọ lem.

Nghe kêu mà chẳng nghe ơi. Cong đuôi mà chạy một hơi tới nhà!"

Bà con mình ai cũng biết chó sói trong rừng được con người đem về thuần hóa thành chó nhà. Rồi con chó bị con người đưa vô thực đơn trên bàn nhậu, vẫn trông chết cười ngạo nghễ!

Tui không ăn thịt chó vì tui cũng thích chó như Tây vậy. Vì chó rất thính tai có thể bắt được tiếng động mà tai con người không nghe được.

Thường đi nhậu về khuya, tui rón rén chui qua cái lỗ chó vào nhà, em yêu nằm ngáy khò khò không hay! May quá!

Riêng con chó cò nhà tui khịt khịt mũi, chồm dậy quần lấy chân tui, rên khe khẽ như hỏi: "Ê! Ông chủ đi nhậu có vui hông?"

Thính tai như vậy nên giữ nhà mới giỏi. Nhưng thính tai cũng làm khổ con chó nhiều lắm.

Năm nào giao thừa, mừng năm mới, bắn pháo bông tuốt ngoài 'city', cách nhà tui tới 5, 6 cây số mà con chó cò nghe tiếng pháo nổ bụp bụp là mắt lão liên hoảng loạn, mồm rít lên, điên cuồng chạy ra khỏi nhà... Có con đi lạc luôn; không biết đường về...

Từ kinh nghiệm đó, giao thừa nào tui cũng xin phép em yêu chở con chó cò đi trốn. Tui cột nó trước cửa rồi vào quán bù khú với chiến hữu!

Giao thừa đồng hồ kêu bon bon, pháo bông đã bắn xong và nhậu cũng xong, tui lon ton kêu Uber chở thầy trò, tui với con chó cò, về xông đất chính nhà mình mà lòng vui như Tết.

Có người rầy là: "Chơi với chó; chó liếm mặt". Thì đã sao?

Vì chó tốt lắm nhe! Chó là một sinh vật duy nhất trên thế gian này yêu người còn hơn yêu chính bản thân mình. Càng giao tiếp với con người bấy nhiêu thì tui lại càng thương con chó bấy nhiêu!

Dưới mắt con chó cò, là ông chủ, dẫu tui có dở như hạch nhưng bao giờ chó cũng tôn kính tui như là Napoleon, một anh hùng cái thế, trăm trận trăm thắng.

Cuối năm vợ sai đi chợ, tui khệ nệ mang về nào là gà, vịt, bò, trầu chùng chục kí lô. Con vợ nghĩ tui khùng; vì vác về nhà cho cả đồng?

Riêng con chó cò ban cho tui một cái nhìn đầy ngưỡng mộ vì nghĩ tui là một thợ săn tài ba nhứt trên thế giới!

Thiệt vậy! Con chó nó đối xử mình bằng tình cảm; chó không phải như con gái chỉ đối xử với mình bằng tình cảm với điều kiện là mình phải có cả đồng tiền.

Với tiền bạc, mình có thể mua một con chó cho đẹp mã nhưng chỉ với tình yêu, mình mới có thể làm nó ve vẩy cái đuôi.

Nên, nếu trên thiên đường không có chó, khi tui ngủm, tui không muốn lên thiên đường mà chỉ!

Tui không biết con chó có kỳ thị phái tính hay không? Sao những câu chuyện cảm động về tình bạn giữa chó và người; toàn là chó thương tưởng quý ông không hề?

Điều con chó lo sợ nhứt trong đời là ông chủ ra khỏi nhà không chịu dắt nó theo và không bao giờ trở về nhà nữa!

Năm 1941, thấy một con chó bị thương nằm bên vệ đường ở Luco di Mugello, một thị trấn nhỏ vùng Florence, nước Ý, Carlo Soriani thương tình đem nó về nuôi và đặt tên là Fido.

Kể từ đó, mỗi khi Soriani từ nhà máy về nhà, Fido luôn đứng sẵn tại trạm xe bus chờ ông chủ để cả hai lợi bộ về nhà.

Một ngày nọ, nhà máy nơi Soriani làm việc bị trúng bom của phe Đồng minh.

Soriani không trở về nữa!

Fido lặng lẽ từ bến xe bus về nhà. Nhưng đến hôm sau, chú lại tiếp tục trở lại bến xe để chờ chủ. Suốt 15 năm trời rông rã, ngày nào Fido cũng kiên nhẫn đứng ở bến xe chờ đợi ông chủ không bao giờ trở về nữa.

Qua đời năm 1958, Fido được chôn cất ngay cạnh mộ của ông chủ Soriani.

Trái lại, con người cư xử tệ hơn con chó nhiều. Có một em vùa từ già cõi đời. Ngày đưa tang, đạo tì khiêng quan tài sơ ý va vô cánh cửa một cái rầm làm tim em đập lại. Em sống thêm 10 năm nữa rồi mới chết thiệt.

Lần đi quan này, ông chồng cẩn thận chạy kè kè theo mấy tay đạo tì: "*Ê! Ê! Coi chừng cái cửa!*"

Hèn chi so sánh giữa chó và người, ai cũng chằm điếm người thua con chó!

Chó thương người nhưng người thương chó cũng có chó hồng phải không!

Chuyện rằng: Jason Loosmore, 32 tuổi, nuôi một con chó kiêng. Láng giềng là Casey Brown, 21 tuổi cũng nuôi một con chó; nhưng là chó Berger Đức.

Hôm 13, tháng Mười, năm 2016, trên đường Riderwood Drive, vùng Westside thành phố Houston, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, hai con chó này tao ngộ chiến vì chó với chó có thương nhau bao giờ! Một trận thư hùng sống mái để phân định ai sẽ làm đại ca 'chó' của vùng này đã xảy ra quyết liệt!

Dĩ nhiên, con Berger Đức hung hăng như Hitler, rượt con chó kiêng của Jason Loosmore chạy te, kêu ăng ăng về nhà nằm thẳng cẳng.

Nó yên lặng bò vào một góc nhà, gặm nhắm nỗi đau thân xác đã lớn mà vết thương lòng vì thua trận càng lớn hơn.

Mình có ông chủ làm Cảnh sát Mỹ mà đi cán thua con chó của tay hàng xóm bá vợ; thiệt là mất mặt bầu cua quá!

Nỗi buồn đau nó cam chịu một mình. Đến khi bớt đau, cảm thấy đời vui trở lại nó mới bò ra để nói với ông chủ mới đi làm về: *"Vẫn có em bên đời!"*

Loosmore thấy con chó mình bị thương toi tả vì cắn thua chó hàng xóm, lòng đau như cắt!

Loosmore mặc thường phục, đeo huy hiệu cảnh sát bằng sợi dây quàng quanh cổ, mang theo con chó... lửa, tức cây súng lục, tức tối sang nhà Casey Brown cà khịa, gõ cửa, hỏi con Berger của chú mày có chích ngừa theo luật định hay chưa?

Casey Brown trả lời bằng nắm đấm, tặng Thầy đội vài cục u trên đầu, Loosmore bèn móc chó lửa ra sủa ba viên và Casey Brown đi nằm nhà thương, may mà không tán mạng.

Ra hầu Tòa, Loosmore khai: *"Chó nó cắn chó tui đau quá; nó còn đánh tui đau quá; sợ nó đánh tui chết ngắc thì ai nuôi con chó của tui đang bị thương nằm ngắc ngoài nên tui bắn nó ba phát để tự vệ!"*

(He he! Cái lập luận biện hộ của thầy đội này nghe cũng quen quen!)

Ông Tòa đang cân nhắc: Nếu thầy đội này vì binh con cún, mà móc con chó lửa ra sủa bậy sủa bạ, cộng tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp có thể bị bóc lịch từ 2 cuốn đến 20 cuốn thêm 10 ngàn đô tiền phạt ạ.

Thiệt! Ý mình làm Cảnh sát rồi muốn làm gì thì làm hay sao cà?

Chó nó là chó Berger cắn chó mình chó kiểng; chó kiểng cắn không lại thì mình đi mua con Bulldog ngẫu hơn về chơi cho con Berger này một trận để biết thế nào là lễ độ.

Quân tử trả thù mười năm chưa muộn mà! Hốp tốp mà chi để giờ có cơ nguy vô hốp?

Trường hợp chó tui mà bị chó nhà hàng xóm ăn hiếp như vậy; tui sẽ núp sau hàng rào, xít con chó cò của tui ra khiêu chiến.

Chờ con Berger này lộ mặt ra, tui lấy giàn ná chơi cho mấy viên đất sét; là từ rày về sau mấy sẽ bỏ cái thói hung hăng.

Cũng chuyện chó mà năm rồi nhém chút nữa là tui bay một nửa căn nhà, một nửa chiếc xe và một nửa tiền hưu trí rồi đó chó.

Chẳng qua má của em yêu, tức bà già vợ tui ở Việt Nam bình, sắp hui nhị tì nên em tất tả bay về thăm; sợ không còn thấy mặt má mình trước phút lâm chung, xa lìa trần thế!

Nhưng nhờ kiều hối, đô Úc và thịt bò cũng của Úc bỏ bọc ny long mang về, làm bò nhúng giấm ăn, hiệu nghiệm như thuốc tiên nên má em hồi phục.

Bay trở qua, em yêu hỏi thẳng cu con tui: "*Lúc má vắng nhà, tía mây có 'mèo chó' với con nhỏ hàng xóm hay không?*"

"Má đừng lo. Dì hai hàng xóm ghét ba lắm đó. Dì ấy chứ ba là con chó!"

"Ê con chó cưng của em! Bộ vợ vắng nhà; nên mặt buồn như cha mới chết vậy?"

Nghe con nói vậy, em yêu bèn nổi tam bành lục tặc, gầm lên: "*Đúng là đồ hám gái! Rậm rật như chó tháng Bảy. Đồ chó chết!"*

Chó chết là hết chuyện. Giao thừa tới rồi! Xin phép bà con cho tui ngừng bút tán láo về con chó. Để tui dọn con gà ra đặt trên bàn cúng, rước ông bà về vui ba bữa Tết.

Tàn cây nhang, em yêu rinh con gà xuống, xé phay với bắp chuối hột cho tui nhậu chơi. Con chó cò nhà tui sẽ được hưởng sái vài khúc xương! Quá đã!

Xong chừng chục lon; bảo đảm với bà con là thầy trò tui sẽ quên hết chuyện buồn năm cũ mà vui như Tết tới!

Cung Chúc Tân Xuân!

đoàn xuân thu

*Cựu GS PTG
Melbourne, Australia*

Sở tay VĂN HỌC kỳ này xin được dừng nơi đây. VĂN HOÁ VIỆT NAM kính xin quý anh chị Nhà Văn - Nhà Thơ - Nhà hoạt động Văn Hoá - Giáo Dục... mỗi người một tay về xây dựng ngôi nhà VĂN HOÁ VIỆT NAM để mỗi ngày thêm khởi sắc. Mong lắm thay.

TRẦN VĂN LỆ

HAPPY TẾT

Đã làm xong bốn phận: gửi thiệp đi khắp nơi! Ai nhận được chắc vui, dám có người xé bỏ?

Chuyện nhớ thương chút đó cứ mỗi độ Tết mà... Chuyện buồn gì cũng qua... bởi hoa nào cũng đẹp!

Mình đang nhìn hoa tuyết... tám cánh tung tám phương. Nghĩ tới lúc tang thương: hoa không còn hình dáng...

Một ngày có buổi sáng, một người một tâm lòng. Ngày có hôm trống không... Lòng mênh mông, vô nghĩa!

Cái gì mình thắm thía? Cái bắt tay đầu đời? Sự chia ly ngậm ngùi? Một nụ cười nửa miệng?

Cái gì mình đau điếng? Cái gì? Thôi quên đi! Mỗi năm một Tết về, nhớ Mẹ Cha, nhớ bạn...

Bạn bè từ từ tán, Cha Mẹ ngày già từ... Biết rồi đời Thiên Thu... nên ngày Xuân thật quý!

Dù không ai nhớ lại cuối biển có mình ngồi... thì cũng như mây trôi... thì cũng làn gió thoảng!

*

Nhiều lúc tôi mê sáng thấy mình như khói sương. Đi đốt một cây nhang... nhìn Nước Non tro bụi...

Nhiều lúc tôi chìm nổi... tưởng tượng con thuyền trôi... cát bụi và phận người... câu thơ thời thời thế...

Tôi không kèm giọt lệ nào trong thiệp mừng Xuân, mà kèm một tâm lòng thiết tha và vời vợi...

Cảm ơn ai chờ đợi. Cảm ơn ai không chờ. Cõi đời là cõi thơ. Cõi người là... chớp mắt!

TIẾNG CHUÔNG CHÙA

Nhớ hồi tôi tới Chùa Linh Sơn
nhìn chú Tiểu cười giật cái chuông
một tiếng chuông ngân rồi tiếng nữa
rồi nhiều hơn nữa... tiếng yêu thương!

Tôi hỏi: Này cưng nghĩ thế nào
mà vào Chùa để giật chuông sao?
tuổi này là phải đi trường học
và tóc ai xui để miếng đào?

Chú Tiểu cười xinh như đóa hoa:
Thưa anh em chẳng còn Mạ Ba
mô côỉ từ lúc em năm tuổi
may gặp Sư Thầy được xót xa...

Em "đi tu" được ba năm rồi
em ở Chùa có ăn có chơi
gặp nhiều người đến vui ngày Lễ
em đỡ bao nhiêu nỗi ngậm ngùi...

Thầy nói "Tu không cần đấc Đạo
mà tu là để thấy Tình Thương
việc em Kinh Kệ không nhiều lắm
phụ việc mai chiều gửi tiếng chuông..."

Chú Tiểu năm xưa lên tám tuổi
cho tôi bài học sống làm người:
"Yêu đời không chỉ vì mơ ước
mà sống quên mình phận cút côi!"

*

Tôi xa Đà Lạt đã nhiều năm
Chú Tiểu ngày xưa chắc đã chàng?
Ôi chàng tu sĩ đang tung nắng
là tiếng chuông Chùa rất dễ thương...

Trần Văn Lệ



GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Houston, Texas

AI ĐIỀU

Tưởng nhớ 3 người bạn vừa ra đi: ĐẠT, KỶ, NGHI

(Bài phát biểu của GS Nguyễn Văn Trường, Đại Diện gia đình giáo sư-cựu học sinh Trường Phan Thanh Giản Đoàn Thị Điểm Cần Thơ, nhân ngày Tưởng Nhớ anh Võ Văn Nghi, Chúa Nhật 05 tháng 11, 2017 tại LV Art Gallery, 9722 Hwy 90A, Suite 206, Sugar Land, TX 77478)



*Thưa Chị Nghi,
Các cháu thân mến.*

Ngay sau bão Harvey, chỉ trong một tháng, gia đình Phan Thanh Giản - Đoàn Thị Điểm Houston chúng ta lần lượt mất đi ba người thân quý. Quý anh:

* **Trương Hữu Đạt**, ra đi ngày 24 tháng 9

* **Trần Văn Kỳ**, ra đi ngày 11 tháng 10

* **Võ Văn Nghi**, ra đi ngày 25 tháng 10

Các anh đã để lại ở chúng ta một niềm tiếc thương vô hạn, một

nỗi buồn vô biên.

I. Đạt (1933-2017):

1. Từ vài năm nay, mắt kém, Đạt không lái xe như xưa, theo lời khuyên hợp lý hợp tình của các cháu.

2. Mỗi Thứ Tư, hàng tuần, và nếu không phải đi đây, đi đó, để thăm con, thăm cháu, thì một ông bạn già, trong xóm, anh Thom đến rước. Nhờ vậy, chúng tôi thường xuyên gặp gỡ, hết quán này sang tiệm nọ, dùng cơm trưa. Đạt không dùng cà phê, nhưng vẫn đến quán Ông Già, cùng nghe Bs. Thiệt cho một cái nhìn khái quát về tình hình thế giới và VN.

3. Đạt không mấy khi nhận phone, và cũng không phone cho ai trong chúng tôi, ngoại trừ anh Thom, vì Đạt không thấy rõ các số. Thế nhưng, sau bão Harvey, Đạt có gọi tôi cho tin: nhà ngập, xe đậu ở driveway bị nước ngập đến chỗ ngồi, phải di tản về ở nhà một cháu ở Pearland, bình an, mạnh khỏe, nhờ tôi thông tri cho các bạn trong nhóm.

4. Thế mà, vài hôm sau, Đạt ra đi: ngày 24 tháng 9, 2017.

II. Kỳ (1934-2017):

Kỳ và tôi là bạn cố tri, có nhau trong cảnh khó - bết tắc, cùng đường, hoặc chỉ còn một nước: Đi chui.



Tại 1 buổi họp mặt hàng tháng của PTGDĐ Houston: Anh Nghi, chị Thơ, Thầy Kỳ, anh chị Hiệp

1. Lần đầu gặp nhau ở Tổng Nha Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục từ 1963, nhưng rồi duyên đưa, chúng tôi, một đám lục tặc, từ nhiều nguồn, gần nhau trong công việc, trong nghĩ suy,

trong ý tình. Có lắm chuyện làm cho tuổi trẻ dễ hiểu nhau, dễ hợp với nhau. Nhờ vậy mà cái tuổi 30-40 thời ấy dễ thành một khối với tiềm năng không ngừng lớn mạnh.

2. Rồi 30 tháng tư, 1975, mỗi người một ngã.

* Người thì đi "*cải tạo*", tù khổ sai mà không bản án, không biết ngày về. Bành Ngọc Quý, Nguyễn Duy Xuân, và nhiều người khác phải bỏ mình vì "*cải tạo tập trung*".

* Người thì theo cái gọi là cách mạng, làm dân biểu quốc hội, hội đồng nhân dân, làm báo Tin Sáng; có người đành làm cây sậy của La Fontaine: "Tôi cong, rạp mình, nhưng không gãy gục".

* Chúng tôi, Kỳ, tôi, và một số bằng hữu, khoảng 10 tên, được xã nghĩa tạm sắp loại là công dân tốt, cần "*cải tạo tại chỗ*".

Trong những ngày tối tăm nhất của Miền Nam VN đó, những ngày mà "*cây cột đèn đường, mà có chân, nó cũng đi chui*", Miền Nam đi chui, Miền Bắc cũng chui, **chúng tôi là chỗ tựa cho nhau.**

3. Kỳ, với chiếc Honda hai bánh, cũ kỹ, lam lũ, chở bao bố tời đựng "*xuyên tâm liên*" từ Chợ Bình Tây ra chợ Cầu Ông Lãnh, hay Quận Tư, để bán, lời mỗi bao là hai đồng. Thế mà khi đưa tiễn lần cuối chị Long, vợ của Lê Thanh Liêm, rồi Lê Thanh Liêm, rồi Lê Khánh Thoại, rồi Trương Quang Sáng, và ngay những ma chay trong nhà tôi, Kỳ luôn tế nhị hỏi nhỏ, có cần tiền, thì Kỳ đã đem sẵn. Không rõ là bao nhiêu, nhưng cái sẵn sàng, sốt sắng, "*khi cần, thì tôi có*"; trong khi không ít người, trong cảnh khó chung cho cả nước, phải thủ, có người không dám gần bạn cũ mà có chút chức phận ngày xưa, trong chế độ trước.

4. Và không chỉ có vậy. Với Kỳ, không đa ngôn. Bộc trực, thấy sao nói vậy. Không để bụng, không khách sáo. Nhất là: không lý luận để biện minh cho một thái độ hay một hành vi, cũng không phê phán người này người khác, chụp lên người khác cái mà mình dồn nén bên trong. Người xuề xòa, đơn giản, không mua sắm gì cho bản thân nhưng sẵn sàng giúp đỡ con cháu bạn bè.

5. Kỳ là hành động, cụ thể hành động. "*Khi bạn cần, tôi có, có mặt, và thật có lòng, có tình, trong giới hạn khả năng của tôi.*" Chúng tôi gần nhau ở điều này, ở cái thật tình, thật lòng, và có thể còn nhiều cái khác nữa. Và chúng tôi có nhau suốt hơn 17 năm xã nghĩa, từ thời bao cấp - con người phải lệ thuộc ở sổ hộ khẩu, sổ

gạo, sỏ thực phẩm, mỗi người 13,5Kg gạo hầm, hoặc gạo dày thóc, bông cô, sạn, những năm phải ăn bobo, sắn, khoai lang - cho đến thời bắt đầu đổi mới. Rồi tái ngộ ở đây.

6. Kỳ có trí nhớ rất tốt. Gặp ai một lần, vài năm sau vẫn nhắc lại rõ ràng quen nhau trong hoàn cảnh nào. Rất trọng tình nghĩa, ai giúp đỡ gì, chia sẻ gì đều nhớ dù là có khi mấy chục năm sau.

Cần cù chăm chỉ lao động. Năm 2002 qua Mỹ lúc đã 68 tuổi mà vẫn đi làm. Sáng 4:30 đã lái xe hơn 40 miles đi làm nhân viên ở trường học. Làm việc chăm chỉ, sẵn sàng làm thêm giờ, nên được hiệu trưởng và các viên chức ban giám đốc của trường quý mến.

8. Sau 5 năm đến Mỹ, thi đậu quốc tịch công dân Hoa Kỳ, đủ điều kiện lãnh lương hưu, Kỳ nghỉ làm ở trường học năm 2007 ở tuổi 73, nhưng lại tiếp tục làm việc cho 1 tiệm giặt gần nhà. Vẫn sáng đi chiều về cho tới khi con bệnh ụp tới từ năm 2014 mới nghỉ để lo trị bệnh.

9. Tuần lễ chót, trong bệnh viện, Kỳ còn gọi tôi cho hay là nếu mọi việc được tốt đẹp, thì cuối tuần, được về nhà. Có thể Kỳ sợ tôi lo nên không nói thật tình trạng của mình để chúng tôi luôn lạc quan, nhìn cuộc đời trong hi vọng. Thế mà, vài hôm sau, *thứ tư 11 tháng 10, 2017*, Kỳ ra đi.

III. Nghi (1934-2017):

1. Chúng tôi biết nhau, trẽ lẫm, trong cái nôi Phan Thanh Giản - Đoàn Thị Điểm của chúng ta.

Chị Thơ, phu nhân của Anh, là cựu học sinh trường Phan Thanh Giản Cần Thơ. Chị Thơ, cùng đồng đạo quý chị: Huệ - Trường Nhóm của chúng ta trong nhiều năm liền, Hương, Diệu, Ánh Nguyệt, Thanh Thủy, Ngọc Bích, Phước, Cúc, Nga, Liên, cô Tám Thu Nguyệt, Diễm Phượng, Nguyễn Nhung, v.v... và cháu Hoàng Thúy, cùng các đảng phu quân, là thành phần năng nổ, chịu khó, bền lòng, gầy dựng, cũng cố và phát triển Hội Đoàn Cựu Học Sinh - Giáo Sư Phan Thanh Giản - Đoàn Thị Điểm Houston.

2. Khoảng bốn, năm năm gần đây, Anh cho biết mình bị bệnh nan y. Mỗi lần gặp nhau, Anh gầy hơn, nước da trắng phảng phất tí màu xanh, tóc có thưa hơn. Nhưng bước qua cái bát thập, thì ai mà tóc không thưa, đầu không sói; cũng ít có ai không ốm, không gầy. Anh vẫn giữ nhịp sinh hoạt bình thường, cùng Chị đi hội họp thường xuyên với chúng tôi.

Chị được anh chị em tín nhiệm là "nhạc trưởng" trong ban nhạc tổ chức Đại Hội PTG-ĐTĐ 2017. Chị có những ngân ngại hợp lý, hợp tình: Anh đang bệnh, và bệnh có thể biến chuyển. Nhưng Anh bảo Chị: *"Em cứ nhận, không sao đâu, đừng vì bệnh tình của anh mà phụ lòng tín nhiệm của anh chị em"*.

Ban tổ chức kêu gọi anh chị em Houston đóng góp để làm phương tiện buổi đầu trong việc tổ chức. Chị Thơ: *'Xin đóng 100"*. Anh Nghi: *"Thêm 100 nữa đi em."*

Và trong Đại Hội, tháng 5 vừa qua, Anh cùng 5 cháu - Hoàng Thư, Hoàng Thúy, Hoàng Thẩm, Hoàng Trân, Hoàng Trúc - góp mặt trong một màn múa cực đẹp: **Đêm Hoa Đăng**. Đêm Hoa Đăng đẹp ở màu sắc, ở điệu múa nhịp nhàng trong tiếng nhạc cuốn lỏi. Đêm Hoa Đăng cũng là tuổi về chiều, tóc bạc trắng, áo Trắng Nguyên, - đỉnh cao, không là của trí tuệ loài người, mà là cái maturity, cái wisdom, tương đối cao với tuổi trẻ đang lên, đang



trăm hoa đua nở. Một sự tương phản dễ thương, hình ảnh một kẻ thừa cần thiết. Để chấm dứt điệu vũ, Anh Nghi và 5 cháu nắm tay cúi chào hơn 700 người dưới hội trường im phăng phắc, dường như vẫn còn sống với Đêm Hoa Đăng. Đó phải chăng là cái chào

vĩnh biệt của Anh với chúng ta? Và người trong cuộc - Chị Thơ, Chị Huệ, và tất cả chúng tôi đều cảm nhận cái mong manh của thân phận. Cái đẹp nào cũng mong manh! Tôi cố xem lại Đêm Hoa Đăng, Video Đêm Đại Hội, không thấy Đạt - vì một lý do riêng không dự được (?), nhưng thấy Kỳ ngồi bên chị Chi, thoải mái, khỏe mạnh. Nghi thì có lần nhẹ nói với tôi: *"Nó đã ngưng, và lùi xuống dưới cô, mà nay hình như nó di động lại, hướng lên đầu"*. Quỹ thời gian của Anh như sắp cạn. Thế mà Anh vẫn bình tĩnh, thủ vai Ông Trọng với 5 người nữ trẻ trung, đẹp lộng lẫy trong điệu múa Hoa Đăng trông kèn nhộn nhịp, màu sắc rực rỡ.

IV. Bài học cho tôi qua 3 người bạn

Sự vắng bóng của Đạt, sự hiện diện của Kỳ - Chi và Nghi - Thơ trong Đêm Đại Hội; mỗi người mỗi cảnh, mỗi cảnh mỗi khác.

1. Đạt, mắt kém, nên suốt các buổi gặp nhau Thứ Tư hàng tuần, thường yên lặng, lắng nghe, làm như gợi ý:

* Sự tĩnh lặng của nhà Phật, để lắng nghe, để bắt gặp cái sâu nhất ẩn tàng trong lời, trong giọng nói của tha nhân.

* Hoặc: Cuộc đời về chiều, thì phải trầm mặc, nhâm nhi, từ từ ném cái phẩm chất thật sự của giòng đời.

* Hoặc: *"hãy lấy thanh tịnh làm dụng mà ở đời."*

2. Kỳ bên Chi, như nhắc nhở tôi:

* Tri mà không hành là lý thuyết suông, không đi đến đâu. Hành mà không tri, có thể nguy hiểm, vì không lường trước được hệ quả của hành động.

* Nhưng hành trước đã, rồi học lấy kinh nghiệm, thì đó là cái học thực nghiệm. Và điều kiện tiên quyết là tâm phải thành, ý phải chánh, thật thà với chính mình trong nhận thức đúng sai, phải trái ngay sau khi thực nghiệm.

* Trên năm thập niên có nhau, hình như mọi hành động của Kỳ là vị tha, vô ngôn, nhưng ngầm nói với tôi: *"khi tôi vừa chào đời, thì chỉ có mình tôi khóc mà mọi người đều cười; khi tôi lìa đời, mong rằng chỉ mình tôi cười mà mọi người đều khóc"*[1]

3. Nghi, trong quá trình mà tôi vừa kể trên, thì như có nghĩ suy khác hẳn:

* Biết lắng nghe tha nhân, lấy thanh tịnh làm dụng, để ở đời: Đó là một điều tốt.

* Biết xử thế trọn tình trọn nghĩa, để khi lia đời, mọi người đều thương, đều tiếc; thì quá hay.

* Tuy nhiên, không nên nghe lời dọa của các cha, các sư sãi - cái tội tổ tông, hay đời là khổ, khổ chồng thêm khổ - rồi nghĩ đại, 'bỏ đời theo nhà thờ hay nhà chùa'. Chúa ở trong tâm, Phật tánh nằm trong tâm. Đừng nhẹ dạ nghe lời xúi dại đi tìm Chúa ở nhà thờ, hay Phật trong chùa.

* **Trăm năm đời người như bóng ngạ qua cửa sổ. Mới đó, mà giờ đã quá 80. Và Ông Xanh không cho một ai biết tuổi thọ của mình đến ngày nào, tháng nào, năm nào.**

Vậy, phải nắm bắt duyên may, sống hết cái hồng ân có được hôm nay. Quý thời gian: một ngày qua là voi thêm một này; càng voi, thì càng phải "chịu chơi", trọn vẹn với tình với nghĩa, với vợ, với con cháu, với bè bạn. Một cuộc sống tràn đầy. Nếm hết cái tân khổ, vui hết cái vui của đời người; có suy tư, có lý luận, và cũng đủ hỷ nộ ái ố ai lạc dục, trọn vẹn với hồng ân, sống đây từng ngày, từng phút, từng giây, để khi Trời kêu, Chúa gọi, ra đi không luyến tiếc.

Cho nên Anh căn dặn Chị: *'Khi Anh ra đi, chỉ cho bạn bè, thân thuộc hay biết sau khi tang lễ. Rồi mời một buổi cơm trưa họp mặt không nhuộm màu tang chế, có kể chuyện, có nhạc, có ca hát, để mọi mọi người vui tiên Anh về với tổ tiên, ông bà. Là lính, Anh đã trọn vẹn với non sông, đất nước. Anh đã vì Trách Nhiệm người trai thời chiến mà cống hiến tuổi trẻ cho Danh Dự, Tổ Quốc. Tha hương, Anh dành cho Em, cho con, cho cháu, cho bè bạn bốn phương, và đó cũng là cho chính mình. Cho nên, không còn gì để nuối tiếc.'*

Thưa Chị Nghi,

Tưởng nhớ Anh, cũng là nhớ Kỳ và Đạt. Ghi lại đôi nét đặc thù mà ba anh Đạt, Kỳ, Nghi, mỗi người một vẻ như nhủ với bọn tôi: người thì như mở cửa Thiên tông, người thì như ngậm bảo đóng góp, đóng góp cho tuổi trẻ, cho tha nhân, làm cho cuộc đời thêm đẹp, và Anh như ngậm bảo hãy trở về với chính mình, mình chỉ có một cuộc sống trên dưới 100 năm, mà ngày về mong manh như treo trước mắt mọi lứa tuổi; và sống là sống với tha nhân và vạn vật, có người có mình. Hãy sống hết, sống đầy cái ân sủng của Ông Trên. Rồi vui về ra đi.

Ghi lại, để nhớ những hình ảnh, những quảng đời, để chúng ta thêm sức, thêm can đảm, trọn vẹn với giòng đời, giáp mặt với mọi biến cố, bối cảnh, và như hôm nay, để giảm cái buồn ly biệt, niềm thương tiếc người ra đi.

Nguyện cầu Anh sớm tiêu điều nơi Miền Cực Lạc. Mong Chị có nhiều can đảm và sớm trở lại cuộc sống bình thường.

Kính,

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

[1] Lời của một giáo sư Trường Đại Học Sư Phạm Paris ở thế kỷ thứ 19 (?)

VISION OUTLET

8200 Wilcrest # 26 B - Houston, TX 77072
(Góc Wilcrest & Beechnut - Cận Quê Hương Restaurant)
Tel: 281-495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 20 năm qua.
- * Tiệm kính thuốc của mọi gia đình và mọi lứa tuổi.
- * Contact lenses đủ loại, đủ màu.
- * Tiệm có đủ mọi hiệu.
- * Áo đảm giá hạ nhất Houston.
- * Lấy độ kính cũ làm kính mới.
- * Có giá đặc biệt cho gia đình khó khăn
- * Nhận làm kính gởi đi xa không tính tiền cước phí.

Một trong những tiệm:
Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO.
Best của Texas trong sách Underground Shopper.
CHỨNG TA YÊU CUỘC SỐNG BẰNG TRÁI TIM,
VÀ NHÌN RÕ NHỮNG XUÂN SẮC THÂN THƯƠNG
QUA ĐÔI KÍNH.
Hãy đến Vision Outlet để được săn sóc xứng đáng

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Bảy:
10:00am - 7:00pm
Đóng cửa Thứ Ba.



CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 29 * MÙA XUÂN 2018



HOÀI ZIANG DUY

(Sterling - Virginia)

MÙA XUÂN, CHÚT TÌNH NHỚ LẠI

Mới đó, mùa đông của mỗi đời người đã đến. Chúng ta còn được bao lâu sống với một thời quá khứ. Bước chân thời gian dù đi tới, vẫn còn con mắt ngó lui, với cảm giác năm tháng cũ ngâm ngùi.

Tôi sống với hạnh phúc tôi, dạt dào tình yêu thương khi nhớ lại ngày nào. Tuổi học trò, em chưa biết đắn đo chọn lựa. Khi lấy nhau, em chưa biết sợ làm goá phụ ngây thơ, trong một đất nước chiến tranh đang hồi khốc liệt. Như bao cô gái mới lớn, làm sao em biết được sự hung hiểm của người lính ở mặt trận. Ngày đó anh đã là người lính, tùy thuộc ở số phần tương lai cuộc đời, mà đời làm sao biết trước. Có biết cũng không làm gì hơn, khi đời sống bên nổi chết không rời. Sự an lành có được, bình yên trong giấc ngủ, có chăng là những ngày phép ngắn ngủi. Biết còn là mình, còn có một tình yêu giữ lại.

Những ngày cuối năm, cũng là kỷ niệm ngày cưới với mỗi tình em, sau bảy năm dài. Thời gian đến gần kề, ở chiến trường ai cũng sợ những không may bất chợt thường gặp trước tin vui. Cho mãi còn hai ngày nữa tới ngày cưới. Tôi mới đi phép được từ hành quân, sau sự đồng ý của trung đoàn trưởng. Mấy ngày trước đó, anh em sĩ quan tiêu đoàn đóng góp tiền bạc chung vui. Trong số đó có Đoàn văn Bảy, cùng làm đại đội trưởng với tôi, người độc thân, chịu một tháng lương. Cái tình anh em với đám cưới nhà binh, thấy vậy cũng ấm lòng.

Buổi trưa, trực thăng bốc tôi ra điểm hẹn ven đường lộ. Xe đơn vị chờ sẵn, đưa về đến nhà là đã chiều tối. Họ hàng hai bên cứ

sợ ngày hợp hôn không có mặt chú rể. Câu hát người lính với đôi giày đinh bết bùn đất hành quân, là tôi lúc này với đầu tóc không có đủ thời giờ làm đẹp. Mọi việc, hầu như chỉ có chờ tôi, bởi tất cả đã lo toan sẵn.

Đám cưới chúng tôi, gia đình coi ngày tốt, nhằm cận Tết. Tuần trăng mật vào những ngày xuân thật đáng nhớ. Hồi đó chúng tôi còn trẻ, còn có cái háo hức chung vui ở ngày mừng một, đầu năm mới. Sáng mừng hai Tết. Chiếc xe Jeep đưa tôi trở về đơn vị, hai bên đường qua các thành phố, đường xá còn đầy xác pháo mùa xuân. Bốn giờ chiều, trực thăng bốc tôi vô vùng hành quân ở Kiến Thiện. Tiểu đoàn đang đào hố đóng quân. Đại đội tôi thủ ở cánh nhẹ, đồng trống trước mặt, do những ngày này đại đội phó thay thế. Tôi trở lại với rượu làm quà, đáp nghĩa ân tình. Chia sẻ niềm vui chưa trọn, thì tới đêm, thật là một đêm pháo hoa cho ngày cưới.

Đêm đó, đêm mừng hai Tết, rạng mừng ba. Hơn một giờ sáng, súng nổ dữ dội. Tôi choàng tỉnh, kịp chụp súng cá nhân, bắn đồ xuống hố. Hai người lính truyền tin theo tôi. Ánh sáng từ trái sáng gài, mìn nổ tứ tung trước một đàn trâu hung hãn xông vào trong, theo sau là địch. Mọi sự diễn ra quá nhanh, bất ngờ vượt qua đầu máy hố cá nhân ở phòng tuyến ngoài. Thật tình không biết địch điều động trâu từ đâu. Thường thì những vùng sư đoàn hành quân là vùng địch, hay vùng oanh kích tự do, hoàn toàn không có nhà dân.

Tôi rời bỏ hố cũ, xuống bờ nương cách đó không xa. Sự thay đổi may mắn này, theo một linh cảm tức thời. Chưa đầy mấy phút, mấy tên VC mang AK đã chạy tới chỗ tôi ngủ, hình như họ biết trước để xông thẳng vào. Tôi nghe tiếng lật võng, giọng tiếng Bắc chửi thề, thẳng chỉ huy nó ở đây. Trong đầu tôi cứ nghĩ là bề tuyến, địch tràn ngập, lọt vào trong.

Lúc bảy giờ Hỏa Long (phi cơ C47) từ Biên Hòa xuống, thả trái sáng liên tục và bắn yểm trợ vòng ngoài. Mấy phút sau tôi nghe có tiếng của người lính bò vào gọi tôi. Hời ra, ở ngoài vị trí đầu còn đó, địch đã theo trâu điên cuồng vượt qua hàng hố ngoài vào trong. Liên lạc máy lúc này, coi như địch tấn công bốn mặt tiểu đoàn. Ở cánh đại đội tôi là đồng trống, địch vùng yếu tố bắt ngờ lừa đàn trâu thí mạng phá hủy trái sáng, mìn bẫy trước.

Trước tình thế hỗn loạn, tôi chỉ còn nước quyết định liều mạng ở mặt phòng tuyến tôi. Tất cả đầu ở yên đó, xuống hố cá nhân. Tôi ra lệnh cho súng từ tuyến ngoài bắn vào trong, trong bắn ra ngoài. Coi như dưới ánh sáng của hoá châu. Tất cả mọi di chuyển trên mặt đất là tiêu diệt, bất kể quân ta hay phe địch. Tiếng pháo binh bắn yêm trợ suốt đêm. Máy bay Hoả Long gài cần số bay vòng vòng, đại liên khạc đạn xuống vòng ngoài vị trí phòng thủ tiểu đoàn. Trong đêm, ánh sáng của từng dãy đạn rớt xuống như từng sợi dây lửa kéo dài. Nửa tiếng đồng hồ sau, tình hình khả quan hơn, ngoài củng cố vị trí vững, bên trong im lìm, địch không còn chỗ lẫn khuất. Thường khi bị tấn công đêm, chịu đựng được cho tới gần sáng là an toàn, vì sau đó trung đoàn điều quân tiếp ứng, ngăn chặn đường rút của địch.

Sáng sớm, sau khi trực thăng tản thương binh, đạn dược lương khô thả xuống tiếp tế. Thiếu tướng Trần bá Di tư lệnh sư đoàn xuống thăm, lệnh cho coi lại hầm hố, một tiếng đồng hồ sau, tướng Ngô quang Trưởng tư lệnh quân đoàn sẽ xuống thị sát mặt trận. Khi tướng Trưởng xuống, phần khen ngợi ở trận đánh phần công của tiểu đoàn có, phần khiển trách tiểu đoàn trưởng cũng có. Theo ông không thể cho là ngày Tết, cho lính nghỉ xả hơi, để đóng quân cùng một điểm cũ lần thứ hai, tạo cho địch điều nghiên tấn công.

Một ngày Tết như thế đó. Chỉ một ngày thôi. Buổi sáng nơi quê nhà. Còn có tình yêu em, có pháo xuân yên ấm. Buổi tối cùng ngày. Nơi trận địa sống chết, mắt còn chỉ trong khoảnh khắc. Tình yêu trong lửa đạn là thế. Tình vợ chồng không có thời gian gần gũi. Coi như cưới nhau xong là đi. Chúng tôi vẫn như ngày nào còn là tình nhân trong xa cách, qua những lá thư đón nhận từ KBC 3084, đáp trả bằng thư tình viết vội ở buổi đóng quân nơi miền núi, hay khu vực đồng bằng, sinh lầy ngập nước.

Ở buổi chiều nay ta mắc võng
Cột lấy hai đầu cây khăng khiu
Thân nhẹ tựa đời thương áo mỏng
Thấy nỗi buồn riêng bóng ngã xiêu (HZD)

Một ngày trong đời một người lính ở chốn hành quân.
Sáng đi, từng cánh quân tung ra, qua rừng sâu, qua sinh lầy. Mìn

nổ, chạm địch, có thương binh, có xác chết. Đêm đóng quân, sáng hôm sau lại tiếp tục. Có biết đi về đâu? Về đâu nơi tiếp ứng, chờ giải tỏa? Rồi lại nhìn thấy chết chóc, thương binh. Làm sao biết được tương lai ngày mai thế nào, một thân một mình bên đồng đội, cái tình người, cái tình anh em sống chết, nương tựa ở giữa đời. Với gia đình, trung bình sáu tháng tôi mới được về một lần, ở lại đôi ba ngày. Đêm không còn lo cơn thức giấc, giật mình vì địch tấn công, không e dè tiếng pháo kích nổ bên tai. Đêm ở trận mạc, và đêm ở thành phố khác nhau nhiều quá. Em còn mấy tháng cuối ở Đại học Văn Khoa, hoàn tất cho bốn năm, còn là cô sinh viên với sách vở, với bạn bè, với phố phường ở Sài Gòn. Còn chốn này, bạn tôi. Họ là những người tử tán, những người không có dù che, sống gần nhau như cùng mệnh số. Chúng tôi cũng vui, cũng làm tròn bổn phận. Sống hướng về phía trước, phân định chiến tuyến. Ai cũng có mệnh số, cứ tin, cứ nghĩ vậy cho con đường tương lai đi tới. Như mấy ai ngờ anh chàng Đực khóa 24 vở bị Đà Lạt (quê ở Sa Đéc), bốn năm quân trường, về đại đội tôi chỉ mới hai ngày, chưa năm Trung đội, đêm đụng trận bị thương ở đầu gối, rồi giải ngũ luôn coi như già từ vũ khí, già từ ý nguyện của người trai theo vận nước.

Chuyện về sau, bạn tôi, bạn rất thân ở đơn vị, Đoàn văn Bảy, người miền Nam, như tôi đã nhắc, đáng người thấp, hiền lành đôn hậu. Mỗi lần về lại hậu cứ dưỡng quân, chúng tôi thường đi chung với nhau. Bảy không còn cha mẹ, chỉ còn một người anh lớn đang du học bên Pháp rồi theo đảng Cộng sản Pháp. Có thể vì vậy mà anh em không tiện liên lạc nhau. Tôi chưa hề nghe Bảy nói đích xác căn cơ gia đình. Một lần đi với Bảy qua Cần Thơ thăm gia đình bà con chú bác của Bảy, có người con là phi công trực thăng, phi đoàn đóng ở Cần Thơ.

Sau đó không biết buồn vui gì, Bảy thuyên chuyển về tiểu khu Châu đốc. Tôi ở đơn vị hành quân, ít khi có dịp về hậu cứ, để có điện thoại nhà binh liên lạc, (không phải dễ dàng như thời đại bây giờ). Là sư đoàn cơ động cho quân đoàn 4, sư đoàn 9BB hành quân tăng viện cả 3 khu chiến thuật 41, 42, 43 (vùng hoạt động của sư đoàn 7, 21BB). Tôi lại xa cách cái tình bạn thân thích ngày nào hơn. Một lần về dưỡng quân, tôi có nói chuyện với Bảy qua điện thoại, Bảy rủ tôi về tiểu khu. Bảy khoe ở đây ít nguy hiểm

hơn, đêm có nhiều dịp ở thành phố. Có nhiều chuyện tôi không thể biết trước đây, Bảy kể sống ở đơn vị địa phương, so với sư đoàn đỡ cực thân hơn, có nhiều thì giờ sống theo ý, quen biết tới lui dễ dàng chạy thẳng cấp sớm hơn ở đơn vị tác chiến. Sau đó là chuyện thăm hỏi anh em đơn vị. Đó là lần cuối chúng tôi nói chuyện nhau.

Năm 74 một lần về phép thăm nhà, hay tin Bảy tử trận vì đập mìn. Không biết sao lần tình cờ này, có mặt tôi. Nơi phòng chung sự tiểu khu, quan tài Bảy quan nơi đó. Tôi ghé qua ở buổi xế trưa, cùng lúc một chiếc trực thăng, đáp tại trại Thượng đẳng Lễ gần nhà quan để chở xác Bảy về Vĩnh Long chôn cất, theo tin báo từ trước. Tại đây, tôi đã nghe lời qua tiếng lại, tranh giành xác của Bảy, từ một vị sĩ quan Ban 1, tự nhận là người thân, không cho di chuyển quan tài ra máy bay chở đi. Là người bạn thân từ tiểu đoàn 3/15, đi chơi chung nhau suốt mấy năm tháng dài. Tôi hoàn toàn ngỡ ngàng trước chuyện họ hàng này. Thực tế bên trong có những uẩn khúc gì? Hay về chôn này Bảy nhân cha nuôi, mẹ nuôi để thành một duyên cớ hậu sự. Cuối cùng, sau nhiều giờ tranh cãi. Chiếc máy bay rời đi, bỏ lại quan tài, thân xác Bảy.

Bảy chết đi, không có người yêu, không có người đàn bà nào khóc bên quan tài, mộ huyết, không biết ai là thân nhân nhận tiền tử tuất. Cuối đời Bảy chết cô độc như lúc sống. Hay chôn này Bảy có được tinh thần, chết có tình thân nên thân xác được giữ gìn, giành lo hậu sự? Trên đầu áo quan, khung ảnh bạn tôi. Người có đôi chân mày đậm đen, đặc biệt với hai đầu chân mày rất gần nhau. Phía dưới hàng chữ cổ thiếu tá Đoàn văn Bảy, (sau mấy tháng về tiểu khu lên Đại Úy). Ba cây nhang này cắm lên. Tôi nhìn gương mặt lặng thinh, nhớ thời gian xưa gần gũi thân thiết. Bây giờ đây. Chia tay nhau từ đây. Giã từ mày, giã từ một đi không trở lại.

Tôi đã nói về bạn tôi. Những người chết trước. Năm xưa chúng ta còn trẻ. Những gì đến rồi đi, qua nhanh. Hiểm nguy, chết chóc, thấy đó, rồi thôi. Lòng có vấn vương đi nữa, cũng chút bụi ngùi. Bây giờ đây, khi chiến tranh đã hết, qua đi một thời bình lữa. Tôi lại thấy, nhớ nhiều hơn từng hình ảnh, sự kiện, khuôn mặt người. Đôi khi tôi tự hỏi. Tại sao những người lính năm xưa phải chết trẻ. Chết thật dễ dàng như nổi tình cờ mưa nắng. Ai cũng có người yêu, có tình thân anh em ruột thịt. Những người chết trẻ, những đứa con lớn lên với kỳ vọng, với yêu thương từ bậc làm cha

làm mẹ. Để rồi nỗi đau, khóc cảnh mắt mắt, mỗi ngày, mỗi giờ, ở đâu cũng có người hy sinh. Cho đến bây giờ theo tuổi đời tôi mới thấm thía hơn, khi nhìn lại.

Sinh ra lớn lên trong thời chiến. Tình yêu cũng vương mùi khói súng. Chiến tranh đẩy đưa phận người vào con đường không có chọn lựa nào khác, để giữ thân, giữ nước. Và khi đất nước bị bỏ rơi, chiến tranh kết thúc. Thực tế đã dành hẳn năm tháng dài vô vọng, đối xử với các người vợ, người mẹ, người đàn bà miền Nam, biết thế nào là đắng cay đau khổ, tủi nhục. Sự cô độc, gìn giữ thủy chung, mặc cả tiếng đời là một thử thách lớn ở phần đời còn lại.

Những đứa con trẻ ngày trước, bây giờ đã làm mẹ.

Những cô gái làm mẹ bây giờ làm sao thấm thía được, mẹ mình năm xưa với những khổ nhọc nuôi chồng nơi xa, nơi rất xa không biết ngày về. Nước mắt, nhà tan, gia đình ly tán. Tương lai ở đâu, khi đất nước đã đổi đời, đổi chủ.

Đâu ai nghĩ ở một miền mưa nắng

Biết bao người chinh phụ

Như cây trái xái mùa

Anh biển biệt tăm hơi

Em lặng lẽ chôn đời

Như bức tranh tình vật

Chết đứng ngôi. (HZD)

Anh trở về, hay không trở lại. Anh trở về với xác thân bệ rạc, hay bỏ mình nơi chốn sâu, chết vì bệnh tật đói khát. Anh còn có gia đình để đoàn tụ trong nghèo khó tủi nhục, hay tình yêu đã rời bến khác. Anh trở về khi nhà không còn là nhà mình. Khi hòa bình đến, người người lại chạy trốn. Ra biển, ra khơi, chạy đi trong tuyệt vọng, bất kể hiểm nguy, tìm tự do một nơi chốn nào khác. Có đau thương mới biết được thế nào là hạnh phúc. Mỗi phần người tự mang lấy phần số bất hạnh, như áo trong qua cổ, tưởng nó nhẹ nhàng, nhưng thật ưu tư một đời đeo đẳng.

Tôi trở về, nhìn lại căn nhà xưa, trông nó cũ kỹ buồn thảm với thời gian vắng chủ. Cái không khí thê lương sau bao năm dài trở lại. Tất cả người về đều chung cùng mặc cảm của kẻ bị trị trên phần đất không còn gì là của mình. Tất cả thu mình lại như sợ cái âm thanh vang xa, không tưởng được những vô lý đang chấp nhận. Không có một chọn lựa nào khác. Sống là nhìn lầy bóng

chính mình. Không ai hiểu xã hội này hơn những người đang sống. Không ai hiểu bản chất cuộc đời này hơn, những người đã trải qua năm tháng dài trong trại tập trung.

Nếu ngày thơ tình em như chim

Bỏ câu nhỏ

Thì cuộc đời như loài rắn thở mau

Bởi tự do là cuộc đời hai ngăn kéo

Giữ tự do trong cuộc sống tự do

Trên quê hương mà lòng không gần gũi

Bởi bên lề đường thấy dáng thân quen (HZD)

Nếu ở thời chiến, tôi không có thời gian gần gũi trong tình nghĩa vợ chồng. Lúc mất hết, mất tất cả danh vọng sự nghiệp, và mất luôn cả miền Nam. Thì giờ đây, bên em là tôi. Tôi bên em. Danh xưng gọi tôi của một người không còn trẻ nữa. Em giữ gìn như gìn giữ một tình yêu thủy chung ban đầu.

Nếu có phải, không là tôi, không là em thuở nào. Cũng cảm ơn cuộc đời cho người đang sống, nhìn thấy, hiểu biết cái giá phải trả. Cho tôi nhìn thấy lại những cái chết của người năm xưa, thấy lại tất cả của đất nước mình, dù trong chiến tranh. Ở đó có hạnh phúc tôi, có phần đất không thể chia lìa. Rồi thời gian sau này, liệu có ai còn nhớ?

Những người anh em chúng ta đã một thời lập thân ở làng

Những người vợ, người đàn bà đã qua đi một thời hương sắc.

Cứ tưởng, cứ nghĩ chúng ta đang hạnh phúc thật. Khi biết mình không còn trẻ nữa. Thì thôi cứ sống với quá khứ, tâm tình những gì muốn nói, muốn kể. Như phần tôi, tôi nói trước, trang trải chuyện tình mình. Chỉ xin thêm mấy lời thơ cho đỡ tủi lòng ai.

Đâu có nỗi đau nào

Hơn nỗi đau chung

Như con cá lội ngược dòng

Trong đêm khuya mắt hút

Ai chém xuống miền Nam nhát dao

Tuyệt vọng

Như bài ca vọng cổ não lòng

Hát câu ai oán (HZD)

HOÀI ZIANG DUY



HOÀI VIỆT ĐHĐ

XUÂN BẮT TẬN

*«Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước, một cành mai» (A)*

Thiền sư Mãn Giác dùng «cành mai» để nhắc nhở chúng ta đừng nên nghĩ là lúc xuân tàn bông hoa rụng hết, cây cối trơ trụi vì sân trước đã có một cành hoa mai mới nở. Cành hoa mai ở đây tiêu biểu mùa Xuân của sự tinh thức, của sự an lạc, của nét đẹp thế giới tâm linh, đó là mùa Xuân trong cửa thiền.

Cũng như ngài Mãn Giác, thiền sư Chân Không trả lời thắc mắc liên quan tới mùa Xuân bằng hai câu thơ:

*«Xuân đến, Xuân đi ngỡ Xuân hết,
Hoa nở, hoa tàn chỉ là Xuân.» (B)*

Nói đến Xuân trong dân gian, chúng ta nghĩ đến sự ấm áp tươi vui, nghĩ đến sự ấm no hạnh phúc, sự nhẹ nhàng thanh thản. Vì nghèo hay giàu, ngày đầu Xuân, ai ai cũng mua chút ít bánh mứt cho ba ngày Tết đầu năm. Nơi đồng quê, người dân chất phác mộc mạc, sống nương tựa vào thời tiết, theo mùa màng, theo sự tuần hoàn của thiên nhiên, vũ trụ mà canh tác, không có lo âu, không có «stress» như trong xã hội hiện tại, nên họ vui xuân cả tháng: «tháng giêng là tháng ăn chơi...». Trước đây, ở miền Nam, có một thuở thanh bình sau Hiệp định Genève 1954, người dân quê tuy không giàu, nhà không có điện, Iphone, iPad như bây giờ nhưng họ sống rất an nhàn, rất hạnh phúc, rất hiếu khách. Tôi đã có dịp hoà mình vào bầu không khí thanh thản miệt vườn ấy khi về

(A): Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận - Đình tiền tạc dạ nhất chi mai. (*Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết, Đêm qua sân trước, một cành mai*)

(B): Xuân lại, xuân khứ, nghi xuân tận - Hoa lạc hoa khai chỉ thị xuân. (*Xuân đến xuân đi ngỡ xuân hết - Hoa nở, hoa tàn, ấy vẫn xuân*)

Trà Ôn chơi với một người bạn. Chúng tôi được đãi ăn bằng các vật thực sẵn có trong vườn nhà. Trưa chúng tôi ra nương quấy đục bùn để cho tôm ló đầu lên khỏi mặt nước rồi bắt đem nướng cuốn với bánh tráng; chiều gia chủ làm thịt gà nấu cháo ăn; tối khuya rồi lại còn được mời ăn chè nấu với dừa hái trên cây nhà trồng, chúng tôi, bụng không đói, nhưng cứ bị ép ăn để chung vui... Tôi cảm thấy nơi họ, luôn luôn tràn ngập niềm vui, vắng mọi nỗi âu lo. Các cụ đồ nho trí thức nước ta như Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Khuyến, Dương Khuê... khi về già, cáo lão từ quan, thường ẩn dật nơi nông thôn để vui thú điền viên, hưởng sự an nhàn, thông dong, thanh thoi, khi đọc ẩm hoặc đồng ẩm với tri kỷ, khi thưởng thức cái thú tắm ao, tắm hồ hoặc hương vị các món ăn dân dã:

*«Đông ăn măng cúc, thu ăn giá,
Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây, ta sẽ nhấp,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.»*

(Cảnh nhàn - NBK)

Cách sống bây giờ của chúng ta làm giảm bớt đi niềm vui, sự an lạc, mùa xuân trong lòng chúng ta không còn được th thái như trước đây! Nhiều bệnh lạ bắt đầu xuất hiện như các bệnh «*ba cao, một thấp*» (cao máu, cao mỡ, cao đường và tê thấp) hoặc bệnh béo phì (obésité). Các nhà thương ở Việt Nam tràn ngập những bệnh nhân bị ung thư, tiểu đường, đau gan ... đến nỗi thiếu chỗ, họ phải nằm hai ba người một giường! Ngoài ra, mỗi khi đi mua thực phẩm hoặc đi ăn uống thì lại phải cẩn thận tìm thức ăn "sạch" như rau sạch, cà phê sạch, trái cây sạch mà người Tây phương gọi là "bio" để tránh hậu quả tai hại sau này. Ngay cả ăn chay thường được coi là "tinh khiết" nhưng bây giờ cũng có vấn đề, có lẽ do nêm nếm cho mỡ dầu, bột ngọt nhiều, khiến người ăn "mát da mát thịt" lên ký quá cỡ, trong số đó có ít vị trụ trì các chùa được đệ tử và Phật tử thương yêu, chăm sóc kỹ, cúng dường nhiều đồ ăn bổ dưỡng. Hơn thế nữa, nhiều món ăn chay lại có tên món "mặn" khiến khi ăn, tâm không được "chay" mấy!

Xưa kia, ông cha chúng ta thường nói «*Bệnh tùng khẩu nhập*», bệnh là do cách ăn uống mà ra; người Tây phương cũng có ý nghĩ tương tự «*On creuse sa tombe avec ses dents*» (người ta tự đào mồ với hàm răng). Tuy nhiên bây giờ thì phải nói thêm là

«*Bệnh tùng thủ nhập*» vì bệnh còn do cái đầu đem tới như bị "stress", bệnh trầm cảm...cần các chuyên gia tâm lý (psychologue) chữa trị. Điển hình là trường hợp một bà mẹ có sữa đang cho con bú bỗng nhiên hết sữa. Chuyên gia tâm lý tìm hiểu thì mới biết là bà bị cao áp huyết, do lên cơn máu "Hoạn Thư" (1), vì lý do ông chồng lén phéng đi "ăn phở" nên họ phải chữa bệnh ông này trước, bắt ông ấy về nhà chỉ cho phép tiêu thụ cơm nguội (2) mà thôi! Quả nhiên bà vợ trở nên bình thường có sữa như trước. Một thí dụ khác là một cháu bé khoảng năm hay sáu tuổi bỗng dưng sanh tật đái dầm, sau đó họ khám phá ra là bé này vừa có em trai nên bé làm như thế để được cha mẹ chú ý! Cha mẹ cần phải thay đổi cách đối xử để cháu bé không còn cảm thấy mình bị lãng quên. Sự thực xuân chỉ là một trạng thái thiên nhiên bất biến; sự đến và đi của xuân, cũng như sự nở và tàn của hoa, do sự tuần hoàn trong thiên nhiên, vũ trụ. Cũng có người cho rằng mỗi một mùa xuân tới là họ già thêm một tuổi; hơn nữa, xuân đến quá nhanh khiến họ không sao trở tay kịp, chưa chi đã lâm vào cảnh mà "*cái già sống sộc nó thì theo sau*" (Chơi xuân kéo hết xuân đi-Tản Đà). Do đó mới có chuyện ngày xưa, bên Trung quốc, một ông vua nhà Tần cho người đi tìm thuốc trường sinh hay một ông vua nhà Hán sai người luyện linh đan để mong được bất tử, nhưng chẳng qua chỉ là ảo mộng (utopie) mà thôi!

Chúng ta bây giờ cần phải điều chỉnh cách sống để mùa xuân có đi qua nhưng trong lòng vẫn còn mùa xuân, dành thì giờ để lo cho thân và tâm, giảm từ từ lối sống hối hả như bị ma đuổi, chỉ biết "Métro, Boulot, Dodo" (3) đi xe, đi làm, đi ngủ) hay làm hai ba jobs để có nhiều tiền. Tiền bạc có thể mua được đồng hồ tốt, xe hơi đẹp , nhà cửa cao sang nhưng không thể mua được thời gian, sức khoẻ, hạnh phúc!Tĩnh độ hay cực lạc nào phải tìm đâu xa mà chính ở hiện tại, trong tâm chúng ta. Ngay cả trong hoàn cảnh đen tối cùng cực ở trại học tập cải tạo cũng có đôi lúc loé ra một vài tia hạnh phúc, ít giây phút an lạc. Đó là trường hợp, buổi tối, các anh

(1)"**Hoạn Thư**" là nhân vật trong truyện Kiều, biểu tượng của cái ghen khủng khiếp!

(2) rút từ câu ca dao:"*Chàng ơi phụ thiếp làm chi ?. Thiếp là cơm nguội để khi đói lòng*".

(3) "**Métro, boulot, dodo**" est une expression inspirée d'un vers de Pierre Béarn (thành ngữ lấy từ một câu thơ của Pierre Béarn): «**métro**»: *trajet en métro le matin (đi xe điện ngầm buổi sáng)* - «**boulot**»: *journée de travail (ngày làm việc)* - «**dodo**»: *retour au domicile et nuit de sommeil (trở về nhà rồi tối ngủ)*

em thì thầm chia sẻ cho nhau những mẩu chuyện vui hay những mẩu chuyện tâm tình vì đồng cảnh ngộ , cùng là những công chức hay quân nhân cao cấp của chế độ cũ, không xô bồ tạp nhạp như ở ngoài đời nên họ hiểu nhau, thông cảm nhau rất nhiều. Khi qua Mỹ theo diện H.O. , họ thường nhắc nhở, hồi tưởng những kỷ niệm xưa khó quên ấy!


Mùa xuân có nhất thời hay bất tận là do chúng ta có quyết tâm hướng thượng, chuyển hoá được các tình cảm tiêu cực thành tình cảm cao đẹp, tích cực hay không để:

" *Tham ái diệt trừ, phiền não dứt .*

Ngàn năm mây bạc vẫn thong dong "

Rất trân quý -

Hoài Việt DHD



NIH SI

NGUYỄN VĂN NĂM

Nha Khoa Gia Đình & Thẩm Mỹ

** Địa chỉ mới:*

2808 MILAM ST. Suite B
(trong khu Mekong Center)
HOUSTON, TEXAS 77006

** Điện thoại (không thay đổi)*


713 – 520 – 7950

Ngày giờ làm việc:

- * Thứ Hai đến Thứ Sáu: **09:00 AM – 5:00 PM**
- * Thứ Bảy – Chúa Nhật: **09:00 AM – 02:00 PM**
- * Thứ Năm: **NGHỈ**

Vui lòng gọi trước để lấy hẹn

ĐẶC BIỆT GIẢM 25% trong 6 tháng
cho Khay làm trắng răng (Custom made Bleaching Tray)



CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 40 * MÙA XUÂN 2018

QUANH CUỘC SỐNG CHÚNG TA



TRẦN BANG THẠCH

XUÂN SỚM

* Chút quà văn chương gửi anh VTT
& nhóm thiện nguyện Cái Răng nhân dịp Xuân về

Bà Phước bóp nhẹ mấy ngón tay xương xẩu của chồng rồi cùng con trai bước ra khỏi phòng. Người nữ y tá cũng bước ra theo, sau khi chúc ông Phước ngủ ngon. Ông Phước còn lại một mình trong phòng. Hai chiếc giường kia đã bỏ trống từ hồi trưa. Một người được xuất viện, người kia trở bệnh nặng, phải đưa về khu cấp cứu; không biết có còn trở lại đây nữa không, hay được đưa thẳng xuống nhà xác, như ông Mễ nằm giường ấy cách đây hai tuần. Ba tuần trước, ông Phước từ phòng cấp cứu được chuyển vào phòng này. Coi như bệnh trạng của ông đã qua thời kỳ nguy hiểm. Bây giờ là thời gian điều trị. Ông chân trái của ông Phước bị gãy, các lóng xương bẻ đã được sắp xếp lại và nẹp bằng một thanh bạch kim. Bác sĩ nói tuần tới chân ông sẽ được bó bột. Nhưng việc xuất viện thì chưa biết, vì có dấu hiệu xuất huyết đường ruột nên vài thử nghiệm phải tiến hành song song với việc chữa trị vết thương chân.

Từ ngày ông rời nước, đến thành phố này vào năm 1994 đây là lần đầu tiên ông Phước vào nằm bệnh viện vì một tai nạn, có thể gọi đó là tai nạn nghề nghiệp. Số là sáng sớm hôm ấy, như thường lệ, ông Phước đẩy cái xe thùng tự chế của ông đến khu công viên gần nhà, rồi đến khu thương mại sầm uất nằm trên ngã tư trục lộ giao thông. Hơn mười lăm năm rồi, chỉ trừ khi mưa giông hay khi đau yếu, hiếm khi ông Phước bỏ sót một ngày đẩy xe trên các con

đường này. Ông đi vừa là một cách tập thể dục, vừa là dịp để ông thu lượm những lon nhôm bên đường, tại khu công viên, hay từ các bao rác tại các cơ sở thương mại. Ông Phước rất cẩn thận mỗi khi băng qua đường. Hôm ấy nhiều sương mù, khi đến ngã tư, tuổi già mắt kém, nhìn gà hóa cuốc, ông Phước nhìn đèn xanh tưởng là đèn đỏ, liền đẩy xe tay tự chế xuống lộ qua đường bên kia. Khi thấy chiếc xe đen thui trở tới thì mắt ông đã tối sầm. Ông Phước được đưa vào bệnh viện ngay sau đó. Bác sĩ cho biết ông chân trái của ông bị gãy, nhưng không quá trầm trọng.

Đúng là một phút xui xẻo, may mà không mất mạng. Bao nhiêu năm nay ông đã biết bao lần đi trên lộ trình đó. Lộ trình nằm trong khu nhà ở nên xe cộ lưu thông rất chùng mực. Từ nhà đi hơn nửa dặm đường thì tới công viên. Từ công viên đi thêm độ một dặm đường nữa là tới khu thương mại. Đoạn đường dài vừa đủ cho một người già đi bộ thể thao mỗi ngày. Khu công viên khá rộng lớn tọa lạc giữa trường tiểu học và các sân bóng rổ, sân quần vợt. Rải rác trong công viên có những nhà bát giác và những lò nướng lộ thiên, rất tiện lợi cho các buổi picnic cuối tuần. Vào các ngày thường cũng có nhiều người tụ tập buổi chiều và buổi tối, già cả bé lớn đều có đủ. Họ đi bộ, chơi thể thao, hẹn hò, gặp gỡ, ăn uống, chuyện trò... Cho nên khu công viên là địa điểm cung cấp cho ông Phước nhiều lon nhôm nút; nhiều hôm lượm đầy một bao, ông Phước phải bỏ lên xe tay, đẩy về nhà rồi trở lại tiếp tục. Còn tại khu thương mại thì từ hai năm nay công việc thu nhặt lon nhanh và gọn hơn trước sau khi ông trình bày ý nghĩa của việc ông làm với các chủ nhân. Họ hiểu và rất thông cảm nên mỗi cơ sở cho ông Phước để một cái thùng loại đựng rác, bên trong lót sẵn những bao ny-lông. Mỗi thùng đều có đề chữ “*Aluminium Cans Only*” hẳn hoi. Mỗi sáng sớm ông Phước chỉ gom các bao lon ấy chất lên xe đẩy. Trước kia thì ông Phước phải vất vả bươi tìm lon trong một cái thùng rác công cộng to, cao và, dĩ nhiên, rất dơ bẩn; nhiều khi ông phải đứng hẳn vào trong thùng rác mới kiếm được nhiều lon nhôm. Mấy tuần nằm trong bệnh viện, bao nhiêu công việc bị trở nài hết. Lon liếc, bao bị đang chờ ông. Chân ông đau không bằng ngọn lửa đốt trong lồng ngực ông. Ông Phước không biết chân ông rồi sẽ ra sao? Và các dự định của ông? Ông Phước có ý muốn là sẽ mở thêm phạm vi hoạt động tới các vùng xa hơn. Ông cũng

sẽ thực hiện đúng kế hoạch mà ông gọi là Kế hoạch Điều hâu, theo đó thì ông để sẵn tại mỗi tiệm, mỗi văn phòng dịch vụ một thùng chứa lon, mỗi ngày ông ghé qua xót gọn nguyên bọc, như điều hâu xót môi. Nhanh và gọn. Chừng đó thì cái xe thùng nhỏ của ông sẽ chỉ được sử dụng cho những nơi gần nhà. Như vậy càng tốt. Ông sẽ dùng cái xe truck để đi các tuyến đường xa. Nhiều lon thì nhiều tiền hơn. Ông Phước nghĩ tới cả một vùng Tây Bắc là vùng ông đang ở, rồi lan sang vùng Tây Nam là địa bàn thương mại của người Á Châu, là nơi họ sẽ dễ dàng thông cảm và giúp đỡ ông. Nếu tiện thì ông xoay qua vùng Đông Bắc là nơi bạn ông có mấy nhà hàng và cây xăng, tha hồ mà gom lon. Rồi tại Hội Chợ Tết Việt Nam sắp tới, hội chợ Tết tại các chùa, các nhà thờ... ông Phước sẽ đặt sẵn những cái thùng để đồng bào đi du xuân bỏ những lon không vào. Cả chục ngàn người thì biết bao nhiêu là lon. Những bạn bè của ông nơi quê nhà sẽ có thêm chút tiền mua bánh trái, kẹo mứt cứng kiến ông bà, các cháu nhỏ có bộ quần áo mới. Tết nhứt sắp tới rồi mà chân căng thì như vậy, thiệt là họa vô đơn chí.

Nghĩ xa rồi ông Phước không khỏi nghĩ gần. Cái gần chính là cái gia đình gồm vợ con ông. Họ ở bên cạnh ông mà ý nghĩ của họ và ý nghĩ của ông xa nhau hàng ngàn dặm. Thật sự thì ông Phước đã thấy việc này từ ngày ông còn ở Việt Nam. Ông nhớ hồi năm 1984 khi ở tù về, ông được vợ bảo lãnh theo diện đoàn tụ. Lúc đó cha mẹ ông già yếu, ông là con một, nên ông Phước không chịu đi. Đến khi có vấn đề HO, ông Phước cũng chưa chịu đi vì cha ông vừa mất, mẹ thì già yếu thêm. Do vậy vợ con ông trách ông rất nhiều, cho rằng ông không nghĩ gì đến họ. Không chừng họ còn nghi ông có bồ nhí ở quê nhà! Từ đó thỉnh thoảng vợ ông gọi tiền cho ông mà không có một thư từ nào, không có cả thư của các con. Ông bắt đầu biết mọi người đã không hiểu nhau rồi. Khi đến Mỹ ở chung với vợ con, sự cách biệt càng rõ, từ cách sống cho đến cách nghĩ. Vợ ông thay đổi nhiều quá. Các con cũng vậy. Anh em nói tiếng Mỹ cả ngày với nhau làm ông nhưc đầu. Càng chán ngán tình cảnh của gia đình mình, ông Phước càng nghĩ nhiều đến những người bạn đồng cam cộng khổ của ông ở quê nhà. Tài chánh eo hẹp với đồng lương quá thấp, ông Phước phải tìm phương cách khác để giúp họ. Ông nghĩ tới việc đi lượm lon nhôm.

Ông Phước không quên những ngày đầu của công việc này. Thật sự thì thời gian đầu rất là êm thấm. Ông bắt đầu công việc ngay tại gia đình ông. Ông Phước cũng muốn nhân cơ hội lượm lon giúp người nghèo để cho các con cháu ông biết về lòng thương người và biết quý trọng đồng tiền. Muốn dạy cho con cháu bài học về lòng về đạo làm người. Nhà ông con cháu đông lại hay uống nước ngọt, vợ chồng thằng con lớn thì hay uống bia, cuối tuần thì hay có tiệc tùng, nên lon bia, lon nước ngọt cũng nhiều, bỏ đi thì ổng, mỗi pound lúc đó giá là 42 xu. Mỗi tháng ông Phước có trên 20 pounds lon không tại chính nơi ông ở, trị giá cả chục đồng. Riêng tại chỗ làm của ông là một tiệm giặt lớn, có để máy nước ngọt, ông chỉ lượm lon không bỏ vào bao đựng rác. Cứ mỗi cuối tuần ông đem về nhà một bao đầy, nặng ba, bốn chục pounds. Đầu tiên ông Phước chứa những lon trong thùng rác, để phía sau vách nhà; rồi đợi khi rảnh, ông Phước cùng hai đứa cháu nội đập dẹp mỗi lon cho bớt công kèn. Đầu tiên hai cháu chỉ làm lấy vui; sau nghe ông nội nhét vào đầu mỗi ngày một vài chữ, chúng nó hiểu công việc ông cháu đang làm là một loại *charity*. Rồi ông cháu hi hục mang ra xe đem đi bán. Hai đứa cháu nội trên mười tuổi có vẻ thuộc bài học mà ông muốn dạy. Những người khác thì chưa. Một hai tháng đầu thì trong nhà chẳng ai để ý hay phàn nàn gì về việc làm của ông Phước. Đến tháng thứ ba thì những con kiến, đặc biệt là những con gián từ đồng lon làm cả nhà chú ý. Trước hết là vợ ông rồi tới con trai, con gái, rồi con dâu. Bà Phước vượt biên sang Mỹ từ năm 79 với 3 con, thằng lớn lúc đó mới 14 tuổi; thằng Út sanh ra năm 75, khi ông mới vào tù vài tháng. Bà Phước làm công chức cho City hơn ba chục năm nay. Bà có cái nhìn khác ông về nhiều vấn đề. Chỉ một con gián trước mắt bà đã là chuyện lớn rồi. Ba đứa con thì lúc nào cũng cùng chiến tuyến với mẹ. Con dâu người Tô Cách Lan thì sợ gián hơn sợ ma. Tình trạng này thì thật nguy. Vợ con ông mà không cho ông để lon ở nhà thì không biết ông phải làm sao. Trước mắt là ông Phước cấp tốc dời địa điểm. Ông chuyên tất cả lon ra cái góc sân sau, sát hàng rào, rồi che kín mít bằng mấy tấm vi thiếc. Hy vọng không ai thấy; nhưt là không thấy những con gián. Khi đồng lon nhiều đủ cho một chuyến truck thì ông đem đi bán. Việc làm ăn của ông Phước coi mò trôi chảy. Nhưng có một lần ông tưởng rằng kẻ

hoạch của ông bị ngưng. Chuyện xảy ra hồi hè năm trước. Đó là một hôm vợ ông làm sinh nhật cho cô con gái bằng bữa BBQ ngoài sân sau. Mẹ con bàn tính với nhau, ông Phước không biết chi tiết. Bạn bè của vợ ông, bạn bè của các con, có cả người tình của con gái và của cậu út tham dự. Tất cả trên năm chục người, đầy cả sân sau. Chuyện rắc rối bắt đầu khi tám vì thiếc bị ai đó làm ngã xuống, bày ra một đồng lon nhôm, cộng với hàng ngàn con gián to bằng ngón tay, mập ú, láng coóng. Nghe được mùi thịt nướng, các chú gián càng linh động, bò lổn ngổn khắp sân như những con ma đói. Mạnh ai nấy la làng. Mạnh ai nấy nhảy cà tung. Thịt thà trà rượu văng tứ tung. Tiệc thịt nướng Têch-xít mà phải dời vào trong nhà, thành indoor Bar-B-Q, thì... 12 con giáp chẳng giống con giáp nào. Mặt mày ai nấy đều dài thòng, nhăn nhó như cái bánh bao chiều, nhứt là phu nhân và các quý tử của ông Phước. Đâu có ai ngờ được là phía sau căn nhà rộng, hai tầng, trướng gấm màn nhung, mặt trước hoa kiềng ngay lối thẳng hàng, trong nhà ghé bành, tràng kỷ, đàn piano lung tung... mà phía sau nhà chứa hộp lon để bán! Ai dời nhà của một bà phụ tá trường phòng mãi dịch thành phố, nhà của một kỹ sư trưởng công ty điện lực, nhà của cô ba dục sĩ vv... mà chứa cả đồng hộp lon dơ dáy trị giá vài xu một cái! Tình cảnh y như cô đào thương sau khi diễn tuồng gột rửa hết mấy lớp phấn son. Thôi thì hôm ấy Mỹ tây, Mỹ ta đều có một big surprised party! Và dĩ nhiên là ông Phước đâu tránh khỏi một big, big problem! Cái mà ông thấy rõ trước hết là cô con gái cưng của ông chạy vào phòng ngủ, đóng kín cửa, chắc là để khóc cho đã vì xấu hổ với người tình đang hành nghề thầy thuốc. Cậu út thì cũng chẳng khác gì cô chị, bạn gái nó cứ đập cửa, kêu ho-ni oi, ho-ni à hoài mà nó không mở, chắc để giấu cái cục què to bằng cái nhà nó đang ở. Vợ ông, con trai lớn, con dâu... chắc cũng có cùng tâm trạng như vậy. Họ cũng cố nói nói, cười cười mà cái cười như mếu. Cũng phải thôi, họ không hiểu một tí gì về ý nghĩa việc làm của ông thì họ xấu hổ trước bâng dân thiên hạ là phải. Còn ông Phước ư? Lúc khách khứa nhảy cà tung cà tang giữa sân cỏ, lúc vợ con ông tóc tai dựng ngược, muồn chôn sống mấy con gián quỷ sứ và một đồng lon nham nhở, thì ông Phước đang ung dung đứng sau cửa sổ trên lầu, vén màn nhìn xuống. Ông muồn làm nhà hùng biện nói trước công chúng. Ông sẽ đồng dục, hùng

hồn mà dang tay nói rằng: Các người đang thấy những con gián bò đi tìm mồi dưới chân các người. Vài người bạn của tôi nơi quê nhà hiện giờ cũng như con đế, con giun đang vất vả đi tìm miếng sống. Tôi hãnh diện làm cái việc lượm hộp lon này. Các người cứ thấy ra đi, tôi lượm hết. Tiền của các người vớt bỏ, tôi lượm về, rồi thân ái gởi cho bạn tôi, có gì là xấu hổ! Các người đâu có biết một pound thịt bò để nướng ngày hôm nay ở đây đủ cho bạn tôi mua gạo ăn 2 tháng. Cả mấy chục pounds thịt bò và rượu, và bia... hôm nay có giá trị tương đương với cả ngàn ngày bạn tôi bò lê trên vỉa hè bằng hai đầu gối, giữa nắng trưa, giữa mưa dầm, giữa bụi bặm, bán từng tấm vé số. Nghĩ như vậy cho vui vậy thôi chớ ông Phước dư biết mỗi người có số, các người dưới kia có số tốt thì cứ tận hưởng cái số tốt của mình, cũng không sao, không chết thằng tây nào. Không nói thì ai cũng biết là sau hôm đó ông Phước bị vợ, rồi các con hành hạ toi bời. Để giữ hòa khí trong gia đình, lần này ông cố giải thích, ông nói cho mọi người biết hoàn cảnh của từng người mà ông giúp đỡ. Tình hình tạm yên, tuy rằng còn có những chống đối ngầm. Họ có vẻ chống đối vì họ không hiểu hết mục đích lượm lon của ông; hay họ biết mà không thể hiểu nổi. Sống tại nước Mỹ này mà có người kỳ cục, ở nhà lâu, vợ con thành danh, thành đạt... mà nhịn ăn, nhịn mặc, lượm từng cái lon dơ mà không biết xấu hổ. Chuyên cần lượm lon để bán lấy tiền đem cho người khác ở tận đâu đâu! Thiệt hết chỗ nói! Các dâu và con không hiểu đã đành, vợ ông mà không hiểu thì đáng buồn và thêm rắc rối. Cái rắc rối là bà thường xuyên ngăn cản việc làm của ông, còn chê ông làm cái nghề hạ tiện, làm mất mặt mẹ con bà. Quả thật là vợ ông đã quên hết cái khổ của chính bà trong những năm sau 75, quên cái khổ của bao nhiêu người thân quen khác. Ông Phước nói với vợ rằng ông sang Mỹ nhưng những người lính thuộc cấp ngày trước của ông, những bạn bè đã cùng chiến đấu với ông không có điều kiện để đi, họ đang sống trong nghèo nàn, đói khát, bệnh tật. Ông nhắc tới hạ sĩ Cang, người lính truyền tin của ông ở trung đoàn 31, cụt cả hai chân, đang bán vé số tại bên bắc Cần Thơ; binh nhì Nam, người đã công ông cả cây số khi ông bị thương ở trận Tâm Vu, đang nằm một chỗ vì chứng tai biến mạch máu não, vợ con bữa no bữa đói. Hôm ấy mà Nam chạy bỏ ông thì ông chỉ nằm chờ chết. Rồi những An, những Thiện, Đồng... đã một thời sống

chết với ông, đang cần sự giúp đỡ, dù ít dù nhiều. Ông Phước là người đến Mỹ muộn màng, sau khi mẹ ông qua đời, nên ông thông hiểu từng hoàn cảnh của những người lính cũ của ông. Sang được bên này, ông muốn tự mình làm ra đồng tiền gửi về cứu giúp họ. Mỗi người vài chục đồng mỗi tháng để họ vui mà ông cũng vui. Mỗi lần lượm những chiếc lon rỗng mà ông Phước thấy lòng mình thêm đầy. Đây niềm vui. Lúc còn ở quê nhà, nhận tiền gửi về từ vợ con, ông Phước đã ân cần chia sẻ với họ. Cái gọi là tình chiến hữu của ông đơn giản là như vậy, không đao to búa lớn gì hết. Ông biết khi tuổi già sức yếu, ông sẽ không giúp họ được nhiều, nhưng còn hơi thở là ông biết rằng ông chưa bỏ cuộc.

Điều trước mắt là ông Phước sẽ không bỏ cuộc trong việc vận động vợ con ông tham gia cùng với ông. Ông Phước biết trước đó là một việc vô cùng khó khăn. Cái “li” trong công việc của ông từ mười mấy năm nay cũng là một cách để khẳng định rằng ông đã suy nghĩ đúng và làm đúng. Tốt hơn hết là họ nên xét lại lối suy nghĩ của mình. Hai đứa cháu nội chỉ hơn mười tuổi mà đã biết giúp ông nội, biết cầm đồng tiền khó khăn kiếm được từ những lon nhôm, cùng với ông đem gửi về quê nội. Thỉnh thoảng, làm như là tình cờ, ông Phước cho vợ xem mấy bức thư hay những tấm ảnh của những người nhận tiền của ông hàng tháng tại quê nhà. Đại để những dòng thư như: “...nhờ món tiền của ông thầy gửi về kịp lúc mà má em được chữa trị kịp thời, nếu không thì...” hay: “... số tiền của ông thầy gửi về lần này em dùng hết để bốc mộ vợ em, đưa nó về nằm gần với ông bà cha mẹ, chờ em xuống nằm chung với nó cho đỡ lạnh chun”.... Đặc biệt là có một thư rất vui: “ Ông thầy biết hông, thằng con lớn của em vừa mới ra kỹ sư. Đó là nhờ bốn năm nay ông thầy cho nó tiền đóng học phí. Từ đây thằng anh sẽ lo cho mấy đứa em”. Còn những bức hình thì có thể làm bà Phước xúc động: hình chụp hạ sĩ Cang bò trườn trên bến bắc, cổ mời một ông khách mua vé số; hay hình trung sĩ Lộc có đôi mắt trũng sâu như hai cái hố thẳm, quần áo, mũ nón, tay chân rách nát, chỉ có cây gậy trên tay là còn nguyên hình dáng. Bà Phước biết Cang và Lộc từ khi hai người lính này phục vụ trong đại đội của ông Phước. Cứ như vậy mà ông Phước thi hành chiến thuật tầm ăn dâu, thỉnh thoảng cho vợ đọc những bức thư hay xem vài tấm ảnh, hay những khi vợ chồng vui chuyện, ông Phước nói về người này, người nọ

nhờ món tiền của ông gởi về mà giải quyết được bao nhiêu vấn đề khó khăn. Nhứt là những món tiền gởi vào dịp Tết tuy không nhiều nhưng niềm vui của họ thì thật nhiều; niềm vui của ông còn nhiều hơn nữa! Mới nghe vài lần đầu bà Phước âm ừ cho qua. Những lần sau bà có ý hỏi lại hay góp vài lời. Qua thời gian, sắt đá còn phải mòn, huống chi là lòng người. Ông Phước nghĩ như vậy. Còn đối với các con thì ông nói chuyện với chúng nó về những gì đang xảy ra tại đây, một cách cụ thể, giấy trắng mực đen hẳn hoi. Chẳng hạn như chuyện Hội Người Cùi Việt Nam tại Nam Cali kết hợp với Hội Blessed Damien Society thuộc giáo phận New Orleans ở tiểu bang Louisiana làm bao nhiêu việc tốt đẹp cho người cùi Việt Nam từ cả chục năm nay. Bác sĩ trẻ Trần Mai Khanh là điển hình của những tấm lòng vàng này. Chỉ cần 140 dollars tiền thuốc men là có thể chữa hết bệnh cùi cho một người cùi. Hay nói ngược lại: vì không có đủ 140 dollars mà một người cùi phải chịu khổ suốt đời, chịu rụng tay, rụng chân, mù mắt... Nghe như vậy có đũa gục gặt đầu ra điều thông cảm. Cô dâu Tô Cách Lan thì cứ really, really liền miệng, có vẻ xúc động. Bà Phước tuy không trực tiếp ngồi nghe nhưng coi bộ đồng tình. Ông Phước ghi cho các con cái web site của Hội để chúng nó tìm hiểu thêm. Cũng như ông Phước đã nói về Quỹ Từ Thiện Têrêsa cho các con nghe. Chúng nó có vẻ thích thú khi biết chỉ cần 2 dollars là mua 10 kí gạo cho một người già ở Việt Nam có cơm ăn một tháng. Xem như vậy thì làm nhân đạo đâu có tốn tiền, tốn sức nhiều! Hôm người phụ trách Quỹ Từ Thiện Têrêsa là Phó tế Vũ Thành An từ Portland về Houston tổ chức một buổi họp mặt, ông Phước rất ngạc nhiên là chỉ cần một lời đề nghị của ông mà cả gia đình đều muốn đi tham dự để biết thêm về quỹ từ thiện này. Bữa đó về nhà cô dâu Tô Cách Lan và bà mẹ chồng nói nhiều về chuyện này. Họ còn biết hơn ông là hiện đã có cả ngàn cụ tại Việt Nam đang được sự trợ cấp này. Tình hình trong ngôi nhà này có vẻ khá quan tâm. Tắm ăn dẫu mà! Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Ông Phước biết chẳng sớm thì muộn cả nhà sẽ cùng góp sức với ông. Tiên trị kỳ gia, hậu trị kỳ quốc. Giải quyết xong những người nhà, ông Phước sẽ gợi ý với những bằng hữu khác, tại đây và tại các nơi khác... Rồi cả ngàn thùng “*Aluminium Cans Only*” sẽ rải đều khắp nơi.

Việc thiện thì nhiều, nhưng mỗi người một tay thì sẽ... vớ nên bộp. Người xưa đã nói vậy rồi.

Ông Phước bỗng nhớ ra là mình đã nghĩ ngợi quá nhiều trên giường bệnh.

Ba tuần lễ nay chuyện giúp người cùi hay người già xảy ra như thế nào ở nhà thì ông Phước không biết. Ông chỉ biết là ông nằm đây cả tháng thì làm sao mà đi lượm hộp lon, mấy cái thùng “*Aluminium Cans Only*” của ông chắc đã đầy ứ. Nằm đây thì làm sao mà có tiền gởi về kíp đầu tháng tới. Hôm nay đã gần cuối tháng rồi. Tết cũng cận kề rồi.

Đêm nay ông Phước suy nghĩ nhiều quá, khiến ông mất ngủ.

xxx



Cuối cùng thì ông Phước được xuất viện với cái chân băng bột. Ông có thể xê dịch chút ít được với cây nạng. Chân ông coi như không có vấn đề. Ruột gan ông cũng không có vấn đề gì. Nhưng khi về đến nhà, vào căn phòng riêng của ông thì lòng dạ ông có vấn đề. Ông Phước thấy những tấm giấy biên nhận gởi tiền

đề trên bàn ngủ của ông. Tên người gởi là tên vợ ông, còn tên người nhận trên các hóa đơn là Cang, là Lộc, là Nam, là An, Thiện, Đồng... Ngày gởi thì mới hôm qua, ngày đầu tháng. Ông Phước thấy tim mình quả thật có vấn đề, nó đập liên hồi, đập không thứ tự, điều mà ông không gặp từ thật nhiều năm nay. Cảm những tờ biên nhận gởi tiền mà tay ông run. Tên vợ ông đó. Tên những người bạn nghèo khổ của ông đó. Ông đâu có hoa mắt, đâu có làm lẫn gì. Ông Phước với tay cầm cây nạng, lê bước về phía cửa sổ, ông biết trời hôm nay phải đẹp. Ông muốn nhìn bầu trời đẹp hôm nay. Ngược mắt nhìn lên bầu trời trong xanh, không gợn một chút mây, ông nghĩ tới những nụ cười của bằng hữu quê nhà, rồi nhìn

xuống phía cuối sân sau, chỗ góc sân bên trái, nơi ông dùng để chứa hộp lon. Trời! Có thật không đây? Niềm vui òa vỡ. Ông Phước thấy một đồng lon đầy vun. Rõ ràng mà! Một đồng lon đầy vun! Hai mắt ông Phước bây giờ tuy có ướt nhưng ông không làm lần đầu. Ông thấy rõ mà. Ông nhớ trước khi bị tai nạn ông đã bán hết số lon. Bây giờ một đồng lon đầy tại góc sân, không có một tấm vỉ thiếc nào che chắn hết. Một đồng lon đầy đó bà con ơi! Dưới ánh nắng chiều, màu sắc từ các hộp lon như nhảy múa rộn ràng. Từ hồi nào mà vợ con ông đã mở lòng, đã xả tay áo làm công việc của ông vậy cả? Như vậy là quà Tết cũng sẽ đến sớm như mọi năm. Mùa Xuân năm nay cũng đến sớm với bằng hữu của ông, như mười mấy năm qua.

Ông Phước thấy lòng mình no đầy một niềm vui, và gan ruột ông cũng đang rộn ràng nhảy múa.

Tết chưa đến mà ông Phước nghe có tiếng pháo nổ thật giòn và thật rộn rã. Nghe như pháo tết của quê nhà.

TRẦN BANG THẠCH



THƯ CẢM ƠN

Chúng tôi vừa nhận được

ÁO TRẮNG PHƯỢNG HỒNG

Thơ PHẠM TƯƠNG NHƯ - 2017

Do Phù Sa Sông Cừu ấn hành

TÌNH THƠ XIN GỬI TRAO ĐÒI

CD Thơ PHẠM TƯƠNG NHƯ - 2017

Biên tập & thực hiện: Ngô Đình Long & Lệ Thu

Trân trọng cảm ơn văn thi hữu Phạm Tương Như (cựu TTK Văn Bút Nam Hoa Kỳ) đã gửi tặng và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc yêu thơ.

TRẦN BANG THẠCH

LÊ CẦN THƠ & DIỄM PHƯỢNG



CHUYỆN... PHIẾM

Thầy ĐỒ ĐỖ CHIÊU ĐỨC

(Houston - Texas)

Đầu năm, đầu tháng, đầu tuần, đầu ngày, đầu giờ, kính mời tất cả cùng đọc bài PHIẾM về con CHÓ của năm MẬU TUẤT 2018 !



Phiếm về...

TUẤT CHÓ CẦU KHUYỀN

Tuất là ngôi thứ mười một của Địa Chi, cầm tinh con Chó, mà chó thì chữ Nho gọi là Cầu, mà chữ cầu lại nằm trong bộ Khuyển, và năm khuyển lại là năm Tuất. Cứ thế, vòng vòng trở lại cắn đuôi con... khuyển. Năm Tuất nói chuyện con CHÓ, con CẦU, con KHUYỀN là nói chuyện bao đồng về con vật bốn chân này để nghe chơi đỡ buồn khi trà dư tửu hậu.

KHUYỀN là một trong 214 bộ của CHỮ NHO... DỄ HỌC theo diễn tiến của chữ viết như sau:

Giáp Cốt Vãn



xh.5156edu.com

Đại Triện



xh.5156edu.com

Tiểu Triện



xh.5156edu.com

Lệ Thư



xh.5156edu.com

Ta thấy:

Giáp Cốt Vãn là hình tượng của con chó được nhìn từ góc độ sau ra trước, đuôi chó cong lên đang cất cao đầu vểnh hai tai như đang sủa trắng, đến Kim Vãn (Chung Định Vãn) thì mình chó được đơn giản hóa bằng một nét vẽ hót vào như... bụng chó, đến Đại Triện thì các nét được viết bằng nhau. Tiểu Triện thì nét chữ

đã thành hình bằng các nét biểu tượng và đến chữ Lệ ở cuối đời Tần thì các nét chữ đã được kéo thẳng ra như chữ viết hiện tại 犬.

KHUYỄN 犬 là Chó nói chung, con vật bốn chân được thuần hóa rất sớm, cùng với con ngựa thành một cặp Khuyển Mã 犬馬, cùng sống chung và cùng tiến hóa với con người.

Bộ Khuyển 犬 khi ghép với các bộ khác để tạo chữ mới (18 chữ), thường được đặt nằm bên tay phải, như chữ THÚ 獸 là từ chỉ chung các con vật bốn chân. Ta có thành ngữ Phi Cầm Tẩu Thú 飛禽走獸 có nghĩa : Loài chim thì bay loài thú thì chạy. Nhưng...

Thường thì bộ Khuyển 犬 được đặt nằm bên phía trái của chữ (khoảng 198 chữ) và được viết cách điệu 犬 thành 犭 để viết cho nhanh và chữ được ghép sẽ đẹp hơn, tiêu biểu là chữ CẦU 狗.

CẦU 狗 nguyên nghĩa là Con Chó Nhỏ, thường dùng trong văn nói, sau thông dụng với KHUYỄN, rồi tùy theo tập quán của từng vùng quen sử dụng CẦU hay KHUYỄN mà ta có các từ như: Liệp Cầu 獵狗 là Chó Săn, Tẩu Cầu 走狗 là Làm Tay Sai cho ai đó, Cảnh Khuyển 警犬 là Chó Cảnh Sát, Quân Khuyển 軍犬 là Chó Quân Đội ...

Năm nay 2018, Thiên Can nhằm ngôi thứ 5 là chữ Mậu, hợp với Địa Chi ngôi thứ 11 là Tuất, nên ta có năm MẬU TUẤT 戊戌. Mậu Kỷ thuộc Thổ, biểu tượng là màu Vàng. Con chó mà màu vàng dân Nam Kỳ Lục Tỉnh chúng tôi gọi nó là con Phèn, có thể là do những vùng đất mới khai phá khi nước rút đi còn để lại một lớp bùn màu vàng đậm, bà con ta gọi là đất phèn. Phải qua vài mùa nước chảy cho sạch phèn thì đất mới trồng tía được. Đời sống của dân miệt vườn miệt ruộng luôn gắn liền với các con Phèn, con Mực, con Vện, con Vá... mà người nước ngoài học nói tiếng Việt luôn đau đầu vì các tên gọi này...

Con chó màu vàng thì gọi là con Phèn, màu đen thì gọi là con Mực, có sọc vằn vện đen trắng lẫn lộn thì gọi là con Vện, có đốm đen đốm trắng thì gọi là con Vá, và nếu toàn một màu trắng thì gọi là con Chó Cò như các câu vè về về 12 con giáp:

*Tuổi Tuất là con Chó Cò,
Năm khoanh trong lò lỗ mũi lộ lem.*

Theo Tử vi Đẩu số thì con chó hợp với con ngựa con cọp thành một bộ Dần Ngọ Tuất tam hợp. Chó và Ngựa hợp nhau vì cùng tiến hóa với con người, chó Cọp thì làm sao mà hợp cho được. Chúa sơn lâm chỉ cần gầm lên một tiếng là chó và ngựa quy xuống không còn chạy nổi nữa! Trừ phi nó là con cọp... lạc đường đi xuống đồng bằng như câu ông bà ta thường nói:

Hồ lạc bình dương bị khuyển khi 虎落平陽被犬欺

Có nghĩa:

Cọp mà đi lạc xuống đồng bằng thì cũng bị chó khinh khi, dễ người, như anh hùng thất thế bị kẻ tiểu nhân khi dễ vậy.

Tử Hành Xung thì có Thìn Tuất Sửu Mùi, bốn cung này đều thuộc thổ và đều ở trung ương. Mậu Kỷ cũng thuộc thổ ở trung ương, nên Năm Mậu Tuất 2018 này là con chó hoàn toàn bằng đất, đất cả Thiên can lẫn Địa chi. Bản thân con chó đất đã khó bảo toàn còn mong gì phù hộ giúp đỡ cho ai được nữa! Tháng Tuất là Tháng 9 âm lịch trong năm, người Quảng Đông phát âm Cửu và Cửu giống nhau, nên họ gọi tháng 9 là tháng Chó, là tháng bắt đầu ăn thịt chó cho ấm vì trời đã cuối thu sắp sang đông. Nhớ khi xưa trên đường Nhân Vị (sau 1963 đổi thành Trần Hoàng Quân, sau 1975 đổi thành Nguyễn Chí Thanh) đoạn bên hông nhà thương Chợ Rẫy bên kia đường Quận 11 là các quán lề đường bán thịt chó ngon nổi tiếng Sài Gòn Chợ Lớn với chiêu bài "Hương Nhục 香肉" là Thịt Thơm. Theo giới ăn nhậu thì thịt chó dính răng của đêm trước, sáng hôm sau xỉa ra miếng thịt vẫn còn thơm! Thật vậy, hễ đèn đường nổi lên là cả khu vực này bát ngát mùi Hương Nhục mà không cần phải có:

Con chó khóc đứng khóc ngồi

Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng... gì cả!

Còn giờ Tuất là từ 7 đến 9 giờ tối, giờ của cuối canh một, là giờ của anh chàng họ Sở hẹn với Thúy Kiều "Ba mươi sáu chước chước gì là hơn?" để bỏ trốn khỏi lầu xanh bằng một bức tiên mai, với rành rành TÍCH VIỆT có hai chữ đề. Cô Kiều đã quá thông minh nên mắc bẫy:

Lấy trong ý tứ mà suy.

Ngày hai mươi một Tuất Thì phải chăng?

Vì 2 chữ TÍCH VIỆT 昔越 chiết tự ra thành 廿一日走戌 tráp nhất nhựt tâu tuất. Có nghĩa : Ngày hai mươi một sẽ bỏ trốn vào giờ Tuất.

Trong "Lục Súc Tranh Công" giữa trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn thì con chó cũng đã kể lể rằng:

... *Đêm năm canh, con mắt như chong,
Đưa đạo tặc nép oai khùng động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống,
Đưa gian tham thấy bóng cũng kinh,
Lại đến ngày kỳ lạ tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
Bao quân chui gai, lước góc,
Chi này múa mỏ, lòn hang...*

Rất thực tế, toàn là những việc tầm thường chung quanh cuộc sống với con người: Canh nhà giữ cửa, đề phòng kẻ gian trộm cắp, chui gai lước góc, đuổi sóc săn chồn... không có thành tích chiến công to lớn như những con vật khác, nhưng con chó rất thân mật. sát sao và gần gũi với con người, nhất là lòng trung thành của chó với chủ nhà thì không có con vật nào dám so bì cả, kể cả con... người, có lắm người lòng trung thành cũng không bằng được chó! Thế nên, thành ngữ đầu tiên ca ngợi chó là bốn chữ Trung Trinh Bất Nhị 忠真不二, Có nghĩa là Lòng trung thành của chó luôn luôn bền vững, không có hai lòng, dù cho có xa cách bao nhiêu năm trường, khi gặp lại chủ cũ, con chó vẫn còn nhớ để vẫy đuôi chào mừng như thường. Có rất nhiều truyện kể cả Đông lẫn Tây, khi chủ chết đi, chỉ có con chó là còn quanh quẩn chung quanh mộ của chủ, và lắm con còn nằm chết luôn bên mộ chủ nữa mới thật là cảm động!

Một lòng với chủ, theo chủ hết lòng, nên ta còn có thành ngữ: Kiệt Khuyển Phệ Nghiêu 桀犬吠堯. Có nghĩa: Con chó của vua Kiệt sủa vua Nghiêu. Kiệt là hôn quân bạo chúa của đời nhà Hạ; Nghiêu là một minh quân nhân đức của đời cổ đại. Thành ngữ này có xuất xứ từ Chiến Quốc Sách, chỉ nêu lên lòng trung thành của chó luôn luôn hết lòng vì chủ, không cần biết đến việc chủ tốt hay là xấu, chỉ biết một mực trung thành với chủ, cũng như những người luôn đi theo ca ngợi Tổng thống Donald Trump vậy, chỉ biết có ông Trump là số một mà thôi! Theo Chiến Quốc Sách...

Vào thời vua Cảnh Đế đời Tây Hán, có danh sĩ giỏi mưu lược là Trâu Dương, theo về và làm việc dưới trướng của Ngô Vương Lưu Tị. Sau Lưu Tị định làm phản, Trâu Dương nhiều lần can gián, nhưng Tị vẫn không nghe, Dương bèn bỏ Tị theo về với Lương Hiếu Vương Lưu Võ. Mưu thần tâm phúc của Lưu Võ là Công Tôn Ngụy có lòng đố kỵ Trâu Dương, bèn đem việc trước đây Dương theo Ngô Vương định làm phản nói cho Hiếu Vương nghe. Vương giận, nên bắt Trâu Dương giam vào ngục, định sẽ xử tử hình. Trong ngục, Trâu Dương viết một bức thơ nổi tiếng để lại trong vắn học, đó là "NGỤC TRUNG THUỜNG LƯƠNG VƯƠNG THƯ" 獄中上梁王書. Có nghĩa: Thơ viết trong ngục gọi đến Lương Vương. Nội dung bức thơ nêu ra rất nhiều nhân vật lịch sử bị nghi oan, thậm chí bị bức hại đến chết trong ngục tối, thực ra họ đều là những trung thần liệt sĩ. Cuối thơ, ông nêu lên câu " Kiệt Khuyển Phệ Nghiêu 桀犬吠堯 " với hàm ý: Ai vì chúa nấy, lúc đó tôi đang theo phò Ngô Vương, nên phải hết lòng với Ngô Vương mà bài bác ông, bây giờ tôi theo về với ông rồi thì tôi cũng sẽ hết lòng với ông mà thôi! Trước đây tôi "sua" ông, bây giờ tôi sẽ "sua" người khác. OK!

Một con chó nữa rất nổi tiếng trong vắn chương, đó là con chó xanh trong thành ngữ BẠCH Y THƯỜNG CẬU 白衣蒼狗. Có nghĩa là Áo Trắng Chó Xanh. Theo tích sau đây:

Thư sinh Vương Quý Hữu đời Đường, có vợ là Liễu Thị, gia cảnh cơ hàn, nên vợ chồng rau cháo có nhau. Sau vì quá nghèo túng bữa đói bữa no, nên Liễu Thị mới bỏ chồng mà đi. Bà con lối xóm đều không biết nội tình, ngỡ là Vương Quý Hữu đuổi vợ đi, nên xúm nhau trách móc chàng. Nhà thơ Đỗ Phủ thấy vậy mới làm một bài Thất ngôn trường thiên minh oan cho Vương, gọi là "Khả Thán Thi 可嘆詩", có nghĩa: Bài thơ đáng Than Thở, nói lên sự đời, tình đời hay đổi thay, biến ảo khôn lường. Mở đầu bài thơ là 4 câu:

天上浮云似白衣, Thiên thượng phù vân tựa bạch y,
 斯須改变如苍狗。 Tư tu cải biến như thương cẩu.
 古往今来共一时, Cổ vãng kim lai cộng nhất thì,
 人生万事无不有！ Nhân sinh vạn sự vô bất hữu！

Có nghĩa:

Đám mây nổi ở trên trời tựa như là tà áo trắng,
Chỉ trong phút chốc đã biến thành con chó màu xanh.
Từ xưa đến nay cũng đều giống như thế cả,
Muôn việc trên đời không có gì là không có cả!

Hai câu thơ đầu đã được Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều mượn để diễn ý trong Cung Oán Ngâm Khúc rất hay là:

Lò cừ nung nấu sự đời,

Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương!

Thành ngữ trên có thể nói trại đi thành BẠCH VÂN THƯỜNG CẦU hay Thương Cầu Bạch Y gì cũng được.

Trong văn chương ta còn thấy một cái... đuôi chó nữa, đó là câu Cầu Vĩ Tục Điêu 狗尾續貂. Có nghĩa là lấy đuôi của con chó nối thay cho đuôi của con điếu. Điếu貂 là một loài chồn sóc, to như con rái cá, lông đuôi dài màu vàng có khoan đen rất đẹp. Xưa kiểu phục sức của nhà Hán, mũ của các quan Thị-trung thường-thị hầu cạnh bên vua đều cắm đuôi con điếu, đục con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là "nhị điếu" 珥貂, hoạn quan gọi là "điếu đang" 貂璫. Thành ngữ Cầu Vĩ Tục Điếu 狗尾續貂 có tích như sau:

Sau khi Tấn Võ Đế Tư Mã Viêm chết, con trai là Tư Mã Trung nối ngôi là Tấn Huệ Đế. Huệ Đế bất tài, lại không rành việc triều chính, nên tất cả quyền hành đều lọt vào tay của Giả Hậu. Giả Hậu lại tính tình rất hung ác nham hiểm, nên Triệu Vương Tư Mã Luân mượn cơ này đem quân vào cung giết Giả Hậu, rồi tự phong mình làm tướng quốc. Vì muốn mua chuộc triều thần để mở rộng thế lực của mình, cho nên Tư Mã Luân phong quan tước bừa bãi, cả những đứa trẻ 12, 13 tuổi cũng được phong Hầu Tước. Khi vậy cánh đã vững, bèn phé Huệ Đế đi để xoán ngôi vua. Theo quy định lúc bấy giờ, các vương công đại thần đội mũ đều được trang sức bằng đuôi của con điếu. Nhưng vì Tư Mã Luân phong quan tước quá nhiều, nên không đủ đuôi điếu để làm mũ, phải dùng đỡ đuôi chó để thêm vào, nên dân gian mới có câu về nhạo rằng: "Điếu bất túc, cầu vĩ tục貂不足, 狗尾续". Có nghĩa: Đuôi điếu không đủ, nên lấy đuôi chó nối vào. Vì thế thành ngữ Cầu Vĩ Tục Điếu 狗尾續貂 có nghĩa là lấy tạm đồ dỏm, đồ hạng hai để thay cho đồ tốt, đồ hạng nhất. Dùng rộng ra là đem cái dở

mà nói liền với cái hay, như cô Kiều đã rất khiêm nhường nói với Thúc Sinh, khi Thúc sinh làm thơ vịnh cô đang tắm là:

Hay hèn ví cũng nói ĐIỀU,

Nói quê nghĩ một hai điều ngang ngang.

và vì ...

Lòng còn gởi áng mây vàng,

nên ...

Họa vẫn xin hãy chịu chàng hôm nay!

Còn một con chó nổi tiếng trong Truyện Phong Thần là con HẠO THIÊN KHUYỂN 昊天犬 của Nhị Lang Thần Dương Tiễn. Theo sách Suru Thần Ký 搜神记 thì ...

Hạo Thiên Khuyển là một con chó nhỏ truyền kỳ của dân gian, lang thang kiếm ăn, bữa đói bữa no, chẳng những bị người đời đánh đuổi, mà còn lo sợ bị chó sói xé thịt. May sao mỗi lần gặp nạn đều được Nhị Lang Thần Dương Tiễn lúc bấy giờ là một tiên đạo đang tu tập cứu giúp. Nói cũng lạ qua ba lần gặp nạn, con chó nhỏ này đều được Dương Tiễn cứu giúp kịp thời, nên Dương nghĩ rằng chắc nó có duyên với mình, mới dạy cho nó cách tu luyện và dẫn theo bên mình. Đến khi viên mãn thì cả chó lẫn người đều tu thành chánh quả. Chiến công hiển hách của Hạo Thiên Khuyển được nhắc đến 2 lần trong Tây Du Ký, Lần thứ nhất là Hồi thứ Sáu khi Tôn Ngộ Không đại náo Thiên cung đánh với Nhị Lang Thần, Hạo Thiên Khuyển đã nhảy đến cắn vào bắp chuối làm cho con khi đá phải té nhào. Lần thứ hai là Hồi thứ 36 khi đánh với Cửu Đầu Trùng. Khi Cửu Đầu Trùng bay đến, áp sát mình Nhị Lang Thần, bên hông bỗng nhiên lại mọc ra thêm một cái đầu nữa định cắn Dương Tiễn. Hạo Thiên Khuyển vội vàng nhanh nhẹn phóng lên, sủa "Gâu" một tiếng, cắn đầu của con quái thú rơi xuống đất.

Cũng cái con Hạo Thiên Khuyển này không chịu yên phận ở trên trời, nên có một lần trốn xuống trần gian để tác yêu tác quái. Lúc đó Lữ Động Tân, một trong Bát Tiên ở núi Bồng Lai, chỉ mới bắt đầu tu đạo, phụng mệnh dùng pháp bảo Bối Họa hồ lô đi thu phục. Khi Hạo Thiên Khuyển đã bị nhốt trong hồ lô rồi, Lữ Động Tân lại động lòng nhân đạo, sợ con chó trong hồ lô sẽ bị đốt thành tro bụi tội nghiệp, nên mới thiện tiện mở nút hồ lô thả nó ra. Không ngờ, vừa ra khỏi hồ lô, Hạo Thiên Khuyển quay đầu cắn

cho Lữ Động Tân một phát ròi chạy tuốt. Vì vậy, nên ta lại có thêm một thành ngữ còn thông dụng đến hiện nay là: **CẦU GIÁO LỮ ĐỘNG TÂN, BÁT THỨC HẢO NHÂN TÂM** 狗咬呂洞賓, 不識好人心。 Có nghĩa: Chó cắn Lữ Động Tân, không biết là người có lòng tốt. Câu này thường chỉ được sử dụng có một vẻ đầu là Cầu Giáo Lữ Động Tân, có nghĩa giống như là "Làm ơn mắc oán" của ta vậy!

Tích trên có xuất xứ từ Hồi 83 & 84 trong quyển truyện Thần thoại Trung Hoa "Bát Tiên Đắc Đạo Truyện 八仙得道傳" hoặc "Đông Du Bát Tiên 東遊八仙".

Chó hay sủa và hay cắn người. Mặc dù người dân Lục Tỉnh có câu "Chó sủa chó cắn ai!", ý nói: Chó chỉ sủa để "hù" người ta mà thôi chó ít khi cắn ai lắm. Nói thì nói thế, chó khi thấy con chó sủa quấu quấu, chồm tới nhe nanh múa vuốt thì ai cũng... ón cả, lờ mà nó cắn cho một phát thì phải chích... 60 mũi thuốc ngừa chó dại vào bụng. Nên đi đường mà gặp chó thì ai cũng "ngán" cả, nhất là giới ăn xin ăn mày, chẳng những sợ chó cắn mà còn sợ chó giành cả những thức ăn mà mình xin được trong... miếng vùa. Vì thế mà trong tất cả những truyện võ hiệp của Kim Dung, ta thấy giới Cái Bang thường có cây gậy đánh chó, gọi là Đả Cầu Bồng và Đả Cầu Bồng Pháp là một môn võ công thượng thừa của Bang chủ Hồng Thất Công, một trong Võ Lâm Ngũ Bá, chẳng những dùng để đánh chó mà còn dùng để đánh cả những người xấu ... hơn chó nữa, lại có cả một Đả Cầu Trận Pháp hẳn hoi. Các chiêu thức của Đả Cầu Bồng Pháp thường đều có kèm theo một chữ Cầu hay chữ Khuyển, như:

* Ác cầu lan lộ 惡狗攔路: là Chó dữ chặn đường.

* Bồng đả song khuyển 棒打雙犬: là Gậy đánh hai con chó.

* Bồng đả cầu thủ 棒打狗首: là Dùng gậy đánh vào đầu chó.

* Tả đả cầu bối 斜打狗背: là Đánh xéo vào vai chó.

* Thiên hạ vô cầu 天下無狗: là Thiên hạ không còn chó nữa.

v.v... và... v.v.... Tất cả gồm 36 đường, xin tham khảo thêm trên we : CLB Vovinam Nguyễn Văn Cung. Những Tuyệt Chiêu Của Đả Cầu Bồng Pháp.

Thành ngữ tục ngữ về chó thì thật nhiều, như năm con Gà vừa qua, ta đã biết qua thành ngữ Kê Minh Cầu Đạo 雞鳴狗盜 là

Gà gáy chó trộm để chỉ những tên "Đầu trộm đuôi cướp". Thành ngữ liên quan tới chó mà Hoa Việt gì đều thông dụng cả là:

* Đả cầu khán chủ 打狗看主 ta nói là: Đánh chó kiên chủ nhà.

* Cầu trệ bất như 狗彘不如 ta nói là: Không bằng heo chó, người Miền Bắc nói là: Không bằng chó lợn. Trệ 彘 là con heo nái, người Miền Bắc gọi là con Lợn Xề.

* Lang tâm cầu phế 狼心狗肺 là Lòng lang phổi chó, ta nói là: "lòng lang dạ sói".

* Đả kê mạ cầu 打雞罵狗 là Đánh gà chưởi chó, ta nói là "Chưởi chó mắng mèo".

* Quải dương đầu mã cầu nhục 掛羊頭賣狗肉: Ta nói là "Treo đầu dê bán thịt chó". Chỉ các con buôn làm ăn gian dối.

* Cầu chủ lý trường bất xuất tượng nha 狗嘴裡長不出象牙: Ta nói là: " Miệng chó không mọc ra được ngà voi".

* Họa hổ bất thành phản loại 畫虎不成反類犬: Ta nói là "Vẽ cọp không xong lại giống chó", Chỉ sự vụng về, không khéo léo về mọi mặt. Trong Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu, dân làng đã khuyên Vân Tiên khi chàng định đi đánh tướng cướp Phong Lai:

E khi họa hổ bất thành,

Khi không mình lại xô mình xuống hang.

* Cầu bất thực phân 狗不吃屎 là Chó không ăn cứt, ta nói là "Chó chê cứt" để chỉ súc khỏe không tốt, vì Cứt là món khoái khẩu của chó mà lại chê, chúng tỏ là khẩu vị hoặc sức khỏe có vấn đề. Nếu không thì là "làm bộ chó". Vì ca dao của ta có câu:

Thân em như cục cứt trôi sông,

Phận anh như con chó đói chạy rong trên bờ !

còn gì đau khổ hơn là thấy đồ ăn mà mình yêu thích lại không thể "quắm" được! Như chàng trai thấy cô gái mà mình thương hơn hờ ra đó mà không sao "thương" được, vì môn đang hộ đối, vì thân phận nghèo hèn... Thật đau khổ và tội nghiệp vô cùng, khi:

Mây trôi nước chảy hững hờ,

Cứt trôi chó chạy biết bao giờ gặp nhau?

Nên đâm ra mơ ước vẫn vơ...

Ước chi cứt dạt vào bờ,

Để cho con chó đói hết chờ hết mong.

ĐCĐ



TS NGUYỄN MINH TRIẾT
(Houston - Texas)

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỆ THUẬT & SỰ TƯƠNG TÁC NHÀ VĂN VỚI NGƯỜI ĐỌC

Việc đọc hiểu một văn bản xem ra rất đơn giản, hễ ai biết đọc ngôn ngữ của mình là có thể hiểu được ý nghĩa của văn bản. Nhưng thực ra sự đọc hiểu văn bản không đơn giản như vậy vì có nhiều khi ta đọc mà không hiểu được ý nghĩa hoặc hiểu nhưng không hiểu hết hoặc hiểu sai ý nghĩa của văn bản. Mọi hệ quả của việc đọc đều bắt nguồn từ việc hiểu mà ra. Hiểu sai, hiểu lệch, hiểu chưa tới, hiểu ngược với ý tác giả thì các hậu quả tiếp theo sẽ rất khác nhau. Do đó, đọc phải đi đôi với hiểu, và đọc hiểu trên bình diện lý luận văn học là một vấn đề khá phức tạp.

Trước hết xin được xác định vài khái niệm về đọc hiểu và văn bản là gì. “**Đọc**” là hoạt động của con người dùng mắt để nhận biết các ký hiệu hay chữ viết, dùng trí óc để suy ngẫm và lưu giữ những nội dung mà mình đang đọc, có thể đọc thầm cho mình hoặc phát ra âm thanh để truyền đạt đến người nghe. Còn “**hiểu**” là phát hiện và nắm vững nội dung của văn bản. Thuật ngữ “**văn bản**” chỉ phương tiện ghi tin và truyền đạt thông tin bằng ngôn ngữ (hay ký hiệu) nhất định. “**Văn bản nghệ thuật**” dùng để chỉ các loại hình văn chương như thi ca, tiểu thuyết, tản văn, ký sự, kịch bản văn học, kịch bản điện ảnh..v..v..

Tiến trình đọc hiểu một văn bản văn chương gồm bốn giai đoạn là trước hết *đọc hiểu ngôn từ* tức là tìm nghĩa của các từ lạ,

khó hiểu, hoặc có gốc tích điển cố, tiếp theo là *đọc hiểu hình tượng nghệ thuật* tức cụ thể hóa để hiểu tình cảnh mà ngôn ngữ chỉ biểu đạt khái quát..., sau đó mới đến *đọc hiểu tư tưởng và tình cảm của tác giả* bằng cách kết hợp ngôn từ với các phương thức biểu hiện hình tượng, sau cùng là *đọc hiểu để thưởng thức*, đề từ đó phát hiện chân lý đời sống trong tác phẩm.

Như vậy, văn bản là sản phẩm của hoạt động ngôn ngữ dùng trong giao tiếp, được diễn đạt bằng hình thức chữ viết. Các đặc điểm của văn bản là có sự thống nhất về chủ đề, các câu văn kết cấu mạch lạc, có trình tự, và văn bản nhằm một mục đích giao tiếp nhất định. Văn bản được sáng tạo bởi một hay nhiều người được gọi là tác giả và người đọc là người tiếp nhận văn bản. Tác giả và người đọc có mối tương tác với nhau. Không có người đọc, văn bản chỉ tồn tại như một vật thể.

Tùy theo lãnh vực hoạt động liên quan đến đời sống xã hội mà văn bản được sản sinh ra với các nội dung và hình thức khác nhau. Và dựa trên mục đích giao tiếp và phạm vi sử dụng, các văn bản được phân loại như sau:

- văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật như thơ, truyện, ký sự,...
- văn bản theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt như nhật ký, thư từ...
- văn bản theo phong cách ngôn ngữ khoa học như bài luận, báo cáo khoa học...
- văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính như đơn, biên bản...
- văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận như lời kêu gọi, bình luận chính trị...
- văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí như bản tin, phóng sự...

Bài viết này chỉ xin giới hạn riêng về **văn bản nghệ thuật** là văn bản viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Ngôn ngữ nghệ thuật là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong các tác phẩm văn chương. Nó không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Đó là thứ ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ cao.

Mỗi văn bản văn chương bao giờ cũng là lời nhắn gởi trực tiếp hay gián tiếp, kín đáo hay công khai của người viết về cuộc đời và cuộc sống. Bằng sáng tạo nghệ thuật theo phong cách riêng của mình nhà văn tạo ra tác phẩm bao gồm yếu tố khách quan và chủ quan nhằm gây một tác động đặc biệt lên tâm hồn người đọc. Ngôn ngữ nghệ thuật khá đa dạng về thể loại, phong phú về màu sắc, biến hóa về tính sáng tạo và thống nhất ở ba đặc tính cơ bản là tính hình tượng, tính biểu cảm và tính hàm súc.

* Tính hình tượng: là đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật. Hình tượng văn học là phương tiện để người đọc giao tiếp với tác phẩm văn học. Thông qua hình tượng văn học người đọc hiểu được thế giới nội tâm, tình cảm, tư tưởng của nhà văn. Nếu hội họa là nghệ thuật của đường nét, màu sắc; âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh, tiết tấu...; thì văn học là nghệ thuật của ngôn ngữ. Ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật được xem là chất liệu xây dựng hình tượng của văn học. Vì thế mà nhà văn được mệnh danh là nghệ sĩ của ngôn từ. Với tài năng sáng tạo, nhà văn tìm mọi cách cho hai mặt ngữ âm và ngữ nghĩa của ngôn ngữ hòa quyện vào nhau để tạo ra những hình tượng làm sao để tạo thành những ấn tượng sâu đậm và lý thú trong tâm trí người đọc.

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc non phơ bóng vàng

Hai câu thơ trên trong truyện Kiều của Nguyễn Du là cả một bức tranh lộng lẫy, diễm ảo được vẽ bằng ngôn ngữ. Bức tranh có đủ sắc màu, đường nét, và mây khói, nó cho ta thấy không gian rõ nét, đồng thời cũng thấy được cái bóng hư ảo của thời gian. Qua hai câu thơ đó ngôn ngữ đã hoá thân thành hình tượng, và thi phẩm đã thăng hoa thành họa phẩm.

* Tính biểu cảm: Động lực của văn học là tình cảm. Tình cảm là ngọn nguồn, là sức sống, là linh hồn của cái đẹp. Chính điều này là cội rễ sâu xa quyết định một đặc trưng hàng đầu của ngôn ngữ văn học, đó là tính biểu cảm. Thiếu tính biểu cảm, người nghệ sĩ không thể phô bày được thế giới cảm xúc phong phú mãnh liệt của mình. Ngôn ngữ văn học không thể nào chấp nhận được sự khách quan lạnh lùng, vô cảm. Mỗi một lời nói bao giờ cũng phải được chất chứa đầy tình cảm. Mỗi một ngôn từ bao giờ cũng phải

hàm chứa một sắc thái biểu cảm nào đó. Để tất cả hợp lại thành điệu tình cảm chung của tác phẩm.

* Tính hàm súc: Nói đến văn chương là nói đến tính hàm súc. Hàm súc hiểu nôm na là lời ít ý nhiều. Có lẽ vì thế mà hơn ở đâu hết ngôn ngữ nghệ thuật cần được làm giàu nghĩa để nó thực sự là thứ ngôn ngữ đa nghĩa. Đa nghĩa vì văn bản nghệ thuật thường bao hàm nghĩa đen, nghĩa bóng và nghĩa hàm ẩn. Riêng nghĩa hàm ẩn có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tìm hiểu ý nghĩa đích thực của văn bản. Ngoài ra, bản thân ngữ cảnh của văn bản văn chương cũng tạo ra tính đa nghĩa. Vì văn bản văn chương thường mang nhiều tầng ý nghĩa khác nhau nên để hiểu hết ý nghĩa của văn bản người đọc phải khám phá và hiểu các tầng ý nghĩa khác nhau ấy.

Những bài thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương là tiêu biểu cho tính hàm súc, nhiều tầng ý nghĩa trong tác phẩm văn chương này. Bài thơ “Bánh trôi nước” của bà ngoài sự diễn tả chiếc bánh bình dân được ưa chuộng, còn tả đến một bộ phận trên cơ thể người nữ, nhưng thêm vào đó còn đề cập đến thân phận trầm luân chìm nổi của người phụ nữ. Hầu như tất cả thơ của bà đều hàm súc, đa nghĩa như vậy. “Lá diêu bông” của Hoàng Cầm cũng hàm súc tương tự. Lá diêu bông là một thứ lá không có thật, chỉ là lời thách đố được tác giả dùng như hình tượng nghệ thuật và tác giả dùng nó như cái cớ để biểu lộ tình cảm của mình...

Cho nên để truy tìm đầy đủ ý nghĩa của văn bản ta phải quan tâm đến ba lãnh vực: ý nghĩa vốn có trong văn bản, ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm tương quan với một hiện thực nào đó, và ý nghĩa do mối quan hệ của người đọc đặt vào văn bản.

Về lãnh vực ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm, người đọc thường dễ dàng tìm thấy trong các tác phẩm cổ điển của nền văn học Việt Nam nói riêng và phương Đông nói chung. Vì quan niệm “văn dĩ tải đạo” hay “văn vị nhân sinh” nên các tác phẩm văn chương cổ điển thường phải “tải đạo” tức phải mang đến cho người đọc một thông điệp về “đạo lý” để cải đổi con người và xã hội. Hiểu một cách rộng ra, có thể nói “tải đạo” cũng là dùng văn bản để nói lên tình cảnh hoặc tâm tư tình cảm của người viết. Những áng văn cổ điển như Cung Oán Ngâm Khúc chuyên tải tâm tình của vị phi tần bị vua thất sủng, hay Chinh Phụ Ngâm Khúc là tâm sự của người vợ chiến binh lo sợ cho sự an

nguy của chồng và nỗi cô đơn trong thời gian trông ngóng ngày trở về của chinh phu, hoặc Lục Vân Tiên nói lên nền luân lý xử thế của người quân tử.... Riêng áng thơ tuyệt tác Kim Vân Kiều của Nguyễn Du ngoài việc dùng hình ảnh nàng Kiều đề nói lên lòng trung với nhà Lê của mình, Nguyễn Du còn bày tỏ những đau xót, buồn thương, phần nộ trước "những điều trông thấy" khi phải sống lưu lạc hay ngay cả khi sống giữa quan trường trong giai đoạn giao thời đầy nhiễu nhương từ nhà Lê sang Nguyễn Tây Sơn và Nguyễn Gia Long. Đồng thời truyện Kiều cũng nói lên tình cảm sâu sắc của Nguyễn Du đối với số phận người phụ nữ trong xã hội cũ, tài hoa mà bạc mệnh, cũng như kiếp nhân sinh và thái độ bất bình rõ ràng của ông đối với các số phận con người.

Ngoài ra, theo quan niệm mỹ học cổ Đông Phương việc đọc hiểu tác phẩm văn học cũng là việc tìm sự cảm thông giữa những tâm hồn đồng điệu, là việc tìm giao cảm giữa những tâm hồn tri kỷ, tri âm. Nhưng việc tìm thấy được khách tri kỷ, tri âm thấu hiểu được tâm tư ký gởi trong tác phẩm không phải là dễ. Việc gặp được khách tri âm như vậy may ra ngàn năm có một. Do đó, mà Bá Nha đã đập đàn khi người bạn tri âm nghe thấu hiểu tiếng đàn của mình là Tử Kỳ không còn nữa. Và cũng trong niềm ưu tư đó mà Nguyễn Du khi kết thúc Truyện Kiều đã tự hỏi:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như

Không biết ba trăm năm sau có ai trong thiên hạ thấu hiểu được tâm sự và cái chí của Nguyễn Du khi đọc Truyện Kiều. Tóm lại, để hiểu một văn bản một cách thấu đáo ta phải tiếp xúc với văn bản, phải hiểu được nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa hàm ẩn của tất cả các tầng ý nghĩa của ngôn từ, cũng như thông hiểu các biện pháp nghệ thuật, các thông điệp tư tưởng, tâm tư cũng như các hình tượng nghệ thuật được dùng trong văn bản. Vì đọc là hoạt động tìm ý nghĩa, và vì ý nghĩa là cái không hiển thị rõ ràng nên đọc là hoạt động cảm thụ kết hợp với khả năng tiếp nhận của người đọc nhằm kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, mà khả năng tiếp nhận lại tùy thuộc vào tri thức tích lũy từ trước của chính người đọc. Cấp độ sơ đẳng nhất là người đọc phải nắm bắt đúng thông tin trong văn bản thì mới có thể nói tới các khâu tiếp theo như cảm

thụ thẩm mỹ, tiếp nhận tâm tư và thấu hiểu thông điệp mà tác giả văn bản muốn gởi gắm.

Do đó, muốn đọc hiểu văn bản văn học một cách đúng đắn thì phải hiểu rằng mọi yếu tố của văn bản đều có nghĩa, các yếu tố đó lại kết thành hệ thống, và cái nghĩa có sức thuyết phục nhất là phải phù hợp, không mâu thuẫn với bất cứ yếu tố biểu hiện nào. Chỉ nắm lấy một vài yếu tố, bỏ qua, không đếm xỉa tới các yếu tố khác được xem là sự suy diễn cắt xén, một căn bệnh thường gặp nhan nhản trong các bài phê bình, giảng văn xưa nay. Cho nên phải tôn trọng các quy tắc về cách đọc thì mới tạo thành thói quen đọc có văn hóa, đáng tin cậy.

Như vậy, sau khi văn bản được ra đời, vai trò của người đọc rất là quan trọng trong việc đọc hiểu văn bản vì bản thân của văn học nghệ thuật nói chung và các văn bản nói riêng là sáng tạo ra cho người đọc. Nếu văn bản văn chương không có người đọc, nó chỉ là những trang giấy trắng có những dòng chữ đen vô hồn, vô nghĩa.

Không có tiếp nhận thì không có đời sống của tác phẩm vì tác phẩm chưa được sử dụng thì đó chưa phải là sản phẩm đích thực. Chánh người đọc đem sinh khí đến cho văn bản và biến nó thành tác phẩm văn chương. Số phận của tác phẩm nghệ thuật như thế nào là tùy thuộc vào nó và người tiếp nhận nó. Chỉ đến khi được người đọc tiếp nhận thì hoạt động sáng tạo nghệ thuật mới hoàn tất. Hoạt động sản xuất tinh thần này cũng giống như hoạt động sản xuất vật chất. Một vật phẩm được làm ra nhưng không được đưa vào sử dụng thì nó chẳng có ích lợi gì cho sự sống, và nó chẳng có giá trị gì cả. Một tác phẩm nghệ thuật được viết xong nhưng nằm im trong ngăn kéo của nhà văn hoặc không được ai đoái hoài tới thì chưa phải là tác phẩm nghệ thuật thực sự. Vì nghệ thuật có chức năng giao tiếp, nên văn bản nghệ thuật là phương tiện giao tiếp rất quan trọng của con người. Chánh quá trình sử dụng sản phẩm của nghệ thuật, là quá trình giao tiếp của nghệ thuật, là quá trình phát huy tác dụng chức năng của nghệ thuật. Quá trình đó xác định con đường sống hay số phận lịch sử của tác phẩm nghệ thuật.

Khi tiếp nhận văn bản, người đọc đã làm văn bản nghệ thuật thoát ly khỏi nhà văn để tồn tại một cách độc lập trong xã hội,

trong từng người đọc. Mỗi người đọc phải tự mình đọc lấy thì hình tượng, cảm xúc và nội dung mới từ văn bản dấy lên trong lòng mình. Người ta không ai thưởng thức hộ cái đẹp, phong cảnh... cho người khác, hoặc xem hộ một bộ phim, thưởng thức hộ một bài hát, bài thơ cho kẻ khác. Do đó, đọc là hoạt động mang tính chủ quan cao độ, và gắn liền với trình độ tư duy của người đọc. Đọc hiểu là tự hiểu, không ai hiểu giùm được cho ai. Cho nên, cũng cùng một văn bản nhưng mỗi người đọc hiểu và cảm nhận khác nhau, chi phối bởi những định kiến khác nhau nên mới đôi khi xảy ra tình trạng hiểu lầm, tranh biện giữa nhiều người đọc cùng một văn bản đó.

Thêm vào đó, tình trạng hiểu lầm và tranh biện thường xảy ra còn vì một lý do khác nữa, đó là vì ngôn ngữ là một hình thái biểu đạt phiến diện. Con người không chỉ phát biểu bằng ngôn ngữ, mà còn bày tỏ bằng cơ thể, cử chỉ, giọng nói, dáng nhìn, vẻ mặt... Những tín hiệu ấy là một kiểu thông tin tiền ngôn ngữ. Ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy và hiểu người đối thoại với ta một cách tổng hợp, năng động qua lời nói và cử chỉ của cơ thể. Ta tiếp thu điều người đối thoại muốn truyền đạt một cách toàn diện: vừa cảm vừa hiểu. Ngôn ngữ viết không được như vậy. Chức năng của ngôn ngữ viết là ghi lại những ý tưởng thành ký hiệu bất động. Do đó, ngôn ngữ viết tức văn bản tự bản thân không có đủ yếu tố cần thiết cho sự truyền đạt thông điệp một cách chính xác.

Ngoài ra, theo quan niệm cổ điển đọc văn bản là đọc tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả đối với các hiện tượng của cuộc sống đời thường chung quanh. Cho nên để hiểu thấu đáo ý nghĩa của văn bản người đọc phải chú ý đến nhiều yếu tố ngoài văn bản như tiểu sử và đặc trưng tư tưởng của tác giả cũng như bối cảnh sáng tác và bối cảnh xã hội chung quanh, bối cảnh trong đó văn bản được sáng tạo, ngữ cảnh khi tác phẩm được viết ra hoặc ngữ cảnh khi người đọc đọc tác phẩm.

Chẳng hạn, để hiểu bài thơ *Đầy Thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử người đọc phải biết bối cảnh ra đời của bài thơ. Đó là một tình đơn phương của Hàn, một người tuyệt vọng trong căn bệnh vô phương cứu chữa gởi cho người đẹp xứ Huế Hoàng Cúc mà chàng yêu say đắm trong tâm tưởng:

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

.....

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà.

Những lý luận vừa trình bày cho thấy khi tiếp nhận văn bản người đọc đã tham gia vào quá trình làm ra tác phẩm cùng với nhà văn. Sự việc tiếp nhận đem lại đời sống cho tác phẩm vì tác phẩm chưa được sử dụng thì đó chưa phải là sản phẩm đích thực. Khi làm như vậy người đọc đã không tiếp nhận văn bản một cách thụ động mà đã tham gia vào chu trình biến văn bản thành tác phẩm nghệ thuật. Tiếp nhận văn bản là khâu hoàn tất cuối cùng của quá trình sáng tạo - giao tiếp của văn chương.

Nhưng từ khoảng giữa thế kỷ 20, sự tiếp nhận văn bản được nhìn lại dưới một quan điểm tích cực chủ động hơn. Sau khi nhà văn hoàn thành tác phẩm, văn bản được coi như thoát ly khỏi nhà văn và tồn tại như một hiện tượng, một vật độc lập khách quan. Và vì văn bản mang tính độc lập nên các nhà lý luận văn học theo **trường phái Cấu Trúc** (Structuralism) chủ trương rằng để khám phá nội dung của văn bản chỉ cần chú trọng đến cấu trúc của văn bản mà thôi. Đọc văn bản văn chương là tìm hiểu và giải quyết vấn đề tương quan giữa các cấu trúc hiện diện trong văn bản. Trước hết là **cấu trúc ngôn ngữ** thứ đến là **cấu trúc hình tượng thẩm mỹ** sau nữa là **cấu trúc ý nghĩa**.

Một trong các nhà lý luận văn học theo trường phái này là Jacques Derrida đã sáng tạo ra học thuyết Giải Cấu Trúc (Deconstruction). Qua học thuyết này ông chủ trương khi phân tích một văn bản ta phải đặt trọng tâm vào ngôn ngữ của văn bản và đặc biệt nhấn mạnh vào sự tương tác giữa người đọc và văn bản như yếu tố quyết định ý nghĩa của văn bản. Ngoài ra, ông còn nhấn mạnh vào vai trò trội yếu của người đọc trong việc tìm hiểu văn bản. Ngược lại với quan niệm cổ truyền tin rằng ngôn ngữ có khả năng diễn đạt ý tưởng và tác giả là nguồn gốc của mọi ý nghĩa của văn bản, Derrida phủ nhận vai trò của tác giả như là nguồn cội của sự tìm hiểu tác phẩm và theo ông chỉ văn bản mới đích thực là đối tượng của nghiên cứu. Ông cho là khi tìm hiểu tác phẩm văn học người đọc không chỉ đào sâu vào cấu trúc của văn bản mà còn phải tách rời tổng thể của cấu trúc ra để nghiên cứu và giải mã.

Đọc văn chương có nghĩa là tháo gỡ các ký hiệu văn chương trong văn bản, là tìm hiểu ý nghĩa của tác phẩm thông qua các cấu trúc của văn bản như cốt truyện, kết cấu, nhân vật, đối thoại, không gian, thời gian v.v... Tiếp theo là tổng hợp các khâu của việc đọc như cảm tưởng, phân tích, đối chiếu, tổng hợp, đánh giá, v.v... hầu phát hiện ra cái thông điệp mà văn bản gửi đến cho người đọc và chân lý đời sống trong tác phẩm.

Khi tiếp nhận văn bản, người đọc dựa vào toàn bộ nhân cách của mình, năng lực và kinh nghiệm cá nhân, thị hiếu thẩm mỹ, lập trường chính trị xã hội, tình cảm và lý trí, tri giác cảm tính và suy tưởng trừu tượng,... để cố gắng làm sống dậy hình tượng, khôi phục những nét mờ mờ, làm nổi rõ lên phần ý nghĩa tiềm ẩn của hệ thống hình tượng, khơi dậy cảm xúc thẩm mỹ..., rồi từ đó thâm nhập vào chiều sâu tác phẩm để nhận ra mọi khía cạnh ý nghĩa của hình tượng. Nhờ đó, hình tượng từ tác phẩm sống dậy trong lòng người đọc, hòa đồng với văn bản. Vì mỗi người đọc có một hình tượng nghệ thuật riêng cho nên hệ quả là ý nghĩa của văn bản được diễn giải bằng nhiều cách khác nhau. Ở những góc nhìn khác nhau, với những thái độ, quan niệm khác nhau người ta khám phá ra những giá trị khác nhau của tác phẩm văn học.

Đọc là phát hiện trong văn bản, một thế giới khác, những con người khác. Người đọc sống trong một thế giới tưởng tượng của mình, thông qua tác phẩm, xây dựng cho mình một thế giới riêng. Do đó đọc là một hoạt động tích cực; người đọc nhập cuộc hóa thân với những cảm xúc riêng của mình, những kỷ niệm, ký ức, khát vọng riêng. Đọc có nghĩa là chuyển đổi tác phẩm thành một vũ trụ tình cảm, cảm xúc, tư duy, tình cảm riêng của mình.

Nói một cách khác khi đọc một tác phẩm văn học, sự tương tác giữa người đọc với văn bản đã tạo dựng lại câu chuyện qua cảm nhận của người đọc. Vì vậy, với học thuyết tiếp nhận hiện đại, người đọc đã trở thành đồng sáng tạo với nhà văn.

Tuy nhiên, nói người đọc đồng sáng tạo tác phẩm với nhà văn đã đẩy lên nhiều phản biện. Người sáng tác và người đọc là hai thực thể khác nhau trong quá trình tạo ra văn bản văn chương. Điều hiển nhiên mà ai cũng thấy là tiếp nhận phải là công việc sau khi văn bản đã thoát ly khỏi nhà văn và tồn tại như một hiện tượng, một sự vật độc lập khách quan. Người đọc chỉ tiếp xúc với tác

phẩm là kết quả của quá trình sáng tạo của nhà văn chứ không phải cùng tham gia viết tác phẩm.

Tiếp nhận văn chương không phải là đồng sáng tạo, nhưng cũng không đơn giản là hoạt động thụ động. Tính tích cực chủ động sáng tạo của người đọc là ở chỗ người đọc khám phá ra giá trị của tác phẩm, giúp nó sống với thời gian bằng liên tưởng hay bằng tưởng tượng. Khi người đọc càng tìm ra nhiều tầng ý nghĩa khác nhau từ tác phẩm thì càng làm cho tác phẩm thêm giá trị. Chánh sự tiếp nhận và sự truy tầm ý nghĩa của người đọc mà giá trị của tác phẩm ngày càng sâu sắc, phong phú thêm. Như vậy, tác phẩm văn học không chỉ là của riêng tác giả mà còn là những hình ảnh, ý tưởng hiện lên trong đầu của người đọc. Truyện Kiều của Nguyễn Du là một ví dụ điển hình cho khía cạnh tích cực tham gia của người đọc vào hành trình tạo dựng giá trị cho văn bản nghệ thuật. Từ khi Truyện Kiều ra đời cho đến nay không biết bao nhiêu là người đọc Việt Nam và thế giới đã tham gia vào công cuộc truy tìm những nét thẩm mỹ đặc thù của tuyệt tác này. Càng nhiều khám phá càng chứng tỏ Truyện Kiều là một viên ngọc quý có một không hai của nền văn học Việt Nam.

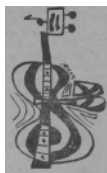
Theo Nguyễn Hiến Lê một nhà văn có uy tín đối với đời sống văn học miền Nam, từ những năm 60 của thế kỷ trước khi bàn về "Nghề Viết Văn" cũng khẳng định nhà văn có thể không cần của cải vật chất, nhưng nhất định là phải cần độc giả. Tất nhiên có tác phẩm kén độc giả, có tác phẩm không, có người viết cho đương thời, có kẻ viết cho hậu thế, nhưng đã viết thì ai cũng mong có người đọc mình.

Như vậy, Nguyễn Hiến Lê đã xác nhận rằng ngoài chuyên văn bản rất cần có người đọc, người viết văn, giống như Nguyễn Du đã ưu tư, là không chỉ viết cho người đương thời mà còn muốn gởi gắm tâm tình cho các thế hệ mai hậu. Do đó, đọc văn thực chất là một cuộc đối thoại giữa lịch sử và hiện đại, giữa thế hệ hôm qua và hôm nay, giữa một nền văn hóa này và một nền văn hóa khác. Để kết luận có thể nói đọc hiểu văn bản là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống có văn hóa, một nghệ thuật cần phải được rèn luyện, cách thế để con người mở rộng chiều kích tồn tại của mình, sống thêm nhiều cuộc đời khác thông qua những mối tương giao tinh thần. Và văn học là nhịp cầu cho sự giao lưu đó, là cánh cửa

của đối thoại. Vì vậy, về bản chất, văn học đích thực mâu thuẫn với sự phong tỏa, đóng kín và những rào cản. Cho nên, văn học rất cần không khí tự do để phát triển và văn nghệ sĩ cần tự do như con người cần được hít thở khí trời để tồn tại vậy.

0116

TS. Nguyễn Minh Triết



thơ

NGUYỄN ĐÔNG GIANG

MAI KIA MỘT NỌ, TA VỀ

1.

mai kia một nọ, ta về
xe qua cầu mới, đi về Giang đông
làng tôi ở cạnh dòng sông
An Hải tên gọi, bên dòng Hàng giang
đã lâu, chưa trở về làng,
đã lâu, chưa được lang thang... bạn bè
đã lâu chưa được lên ghe
bơi qua thành phố, thăm bè bạn xưa

2.

ta về, Trời giúp cơn mưa
rửa bao gió bụi, hồn vừa mê mẫn mang
mưa bay xuống phố, qua làng
ướt trái tim cũ, ta mang trở về

ta về rồi, hỡi! cố quê
trái tim còn ướt, lời thề chưa khô
chỉ mong thấy mặt đồng bào
kẻ còn người mất, hụt hao bao chừng

3.

hôi lòng, lòng chỉ rung rung
hôi ai thì cũng, chung cùng nỗi đau!

TA CÒN TA, CHÀNG THI SĨ DỄ THƯƠNG

thơ rơi nhặt lại. Đà Nẵng 1975

đời còn phụ kẻ tài hoa
anh từ già văn chương, đốt sách
từ già các em, Thầy trò xa cách
trường cũ bạn hiền, mờ khói thuốc bay

đã hết thời, ta làm nghề Thầy giáo
gã kỹ sư, uồn nắn những tâm hồn
đem tim phổi, hát cho đời lớn mạnh
nay xa nghề, dừng lại buổi hoàng hôn

những ngày dài, đầu sao cũng khô
cám ơn em, bữa cháo bữa rau
ta nướng nhau, qua thời mặt vắn
ta có nhau, đời cũng đỡ buồn

buổi đôi đời, không dung kẻ sĩ
mất dạy vô lương, chưa phải cùng đường
ta còn em, hồng nhan tiểu muội
em còn ta, chàng thi sĩ dễ thương.

[**Bản Tình Ca Cũ** - thơ, Nhân Ảnh 2010]

QUÊ HƯƠNG TRONG TRÍ NHỚ



NGUYỄN THỊ GẤM

(Watertown - Massachusetts)

NHỚ NGOẠI

Ngày xưa ấy, lúc tôi còn khoảng 5, hay 6 tuổi, mỗi lần má tôi về đám giỗ bà ngoại ở Cần Thơ là tôi được má chở tôi lên nhà ông ngoại ở Đền Tiên, nhà ông ngoại nằm trong miếng đất của bà Tư, là chị dâu của ngoại.

Ông Tư mất sớm, để lại cho bà Tư cai quản một miếng vườn nhỏ đầy cây ăn trái, và một căn nhà ba gian với những bộ bàn ghế chạm trổ thật xưa, trước nhà là con đường lộ đá Cái Khê (chợ Mít Nài nổi dài), cạnh theo con đường là một con sông dài từ sông cái Hậu Giang chảy vào.

Bên kia sông là một ngôi chùa cổ, nằm trong những đám cây cao um tùm xanh mướt, trước cổng chùa có vài cây Phượng Vĩ nở bông đỏ ối khi mùa hè về. Cứ vài tiếng đồng hồ là có tiếng chuông chùa vang lên, ngân nga thánh thót rồi dần tan đi trong cái khung cảnh tịch mịch, êm ả đầy thơ mộng này.



hình ông bà ngoại

Trước đó nhà ông ngoại ở kinh Xáng Múc, Cầu Cà ở cuối đường Ngô Quyền, gần trường Đoàn Thị Điểm, sau vì đất bị lở gần tới nhà ngoại nên ngoại mới dọn về Đền Tiên.

Mỗi lần được lên ngoại thì có gì vui mừng và sung sướng hơn. Tôi được ra vườn cùng với chị Ngọc Mai và anh Chiêu (cháu ngoại và cháu nội của ông bà Tư để hái mận, ổi, dâu, sa bô chê và đặc biệt nhất là trái li-tô-ma. Cây li-tô-ma có trái rất sai, trái to, màu vàng, khi chín ăn rất thơm, ngọt và rất dẻo. Có khi chị Mai dắt tôi xuống xuống để chèo dọc theo bờ sông, đi hái trái bần; ngoài ra tôi còn được ra bờ sông để coi “tụi con nít” tắm sông, nhào lộn từ trên những cây có thân nằm oằn oại cạnh mé nước, tụi nó la hét đùa giỡn, um sùm vang dội cả một khúc sông.

Thỉnh thoảng tôi lại nghe tiếng ngoại kêu: “*Gám ơi! Gám!*” để coi tôi có còn đứng đó hay không, vì tôi không biết lội. Gần nhà ngoại là chùa Đan Tiên, nay có tên là Chùa Hiệp Minh, một ngôi chùa do dòng họ ngoại của tôi dựng lên, dòng họ Phan Thông (chùa vừa làm lễ kỷ niệm 100 năm thành lập). Đây là một thắng cảnh đã thu hút rất nhiều nam thanh nữ tú đến chiêm ngưỡng thắng cảnh, hay các cô cậu học sinh trường Phan Thanh Giản đến rong chơi, chụp hình trong giờ nghỉ học. Tôi còn nhớ là lúc tôi còn nhỏ, mỗi lần đi ngang qua chùa Đan Tiên là tôi phải chạy “hết sức bình sanh” vì đàn ngỗng của chùa có trên cả chục con, to lớn dềnh dàng nó rượt theo mình để mổ, chúng nó kêu vang rùm lên cả một vùng trời làm hớp hồn mình, tôi nghĩ nếu mình chạy thua chắc tụi nó mổ mình chết!. Ngoài ra cái cầu sắt bắc ngang con sông nhỏ, nằm trên đường Cái Khế, mỗi lần đi ngang cầu là tôi sợ lắm, muốn khóc, nắm tay dì Út Hiền thật chặt, tôi co ro cúm rúm đi vì sợ cái bàn chân nhỏ bé của mình lọt xuống giữa hai miếng ván cầu.

Ông ngoại thứ Sáu, tên là Phan Thông Cù, người có tầm vóc cao lớn, tiếng nói rồn rảng, hai cánh tay ông bắp thịt nổi u lên như người tập tạ lâu năm. Tôi nghe ngoại nói hỏi còn nhỏ ngoại học võ Xinh Tả nên tay rất rắn chắc, chém cũng không lung. Ngoại đi ra ngoài thường mặc áo dài đen, quần trắng, đầu viền khăn đóng đen, mang kiềng mát đen thật to như điệp viên hay như tài tử chiếu bóng ngày nay vậy đó và chống cây gậy dài, miệng ngâm ống vố. Cứ vài tuần lễ là ngoại đi xe lỏi xuống nhà ba tôi ở đường Trần Thanh Cần, hay còn gọi là đường Bác sĩ Diêu để thăm tôi, ông đứng trước cửa kêu: “*Gám ơi, Gám, có ngoại tới!*”. Ngoại rất

thương tôi, có lẽ để bù lại là má tôi đã rời tôi từ khi tôi mới vừa 3 tuổi.

Ngoại thích nằm trên võng, đưa qua, đưa lại để nghe các cháu đọc tiểu thuyết như Tây Du Ký, Đông Châu Liệt Quốc, Phong Thần, Tiết Nhơn Quý Chinh Đông...., khi tôi biết đọc thì ngoại đôi khi cũng biểu tôi đọc. Giọng tôi ê, a đọc cho ông nghe nhưng nào hiểu được cái gì đâu. Thỉnh thoảng ngoại lại ngồi dậy để phun nhổ trầu trong cái ống nhổ to tướng để ở dưới đất! Ngoại cung chiều tôi lắm, còn tôi thì rất thương ngoại và lúc nào tôi cũng nói khi lớn lên con đi làm có tiền con sẽ nuôi ngoại .

Ngoại thường dạy, là: “*Ăn uống phải có ý tứ, ăn phải coi nòi nòi phải coi hương*”, ông kể cho tôi nghe là hồi tản cư chạy giặc vì sợ nó bỏ bom thành phố Cần Thơ nên ngoại xuống xuống đi về miệt vườn xa thành phố, ngoại có một cậu bé đi theo để phụ giúp, có một hôm dọn cơm chiều ra, bà ngoại mới để mâm cơm xuống, hôm đó ngoại kho cá lóc, cá có cặp trứng to, vàng ngậy, thì lệ như chớp cậu bé ấy đã gấp bỏ trứng cá vào chén, lẳng lẳng ngoại chui vào ghe phía sau để múc một khứa cá có trứng khác, vừa đem ra thì lệ làng cậu bé này vớt luôn cái trứng cá vô chén của mình!. Cảnh này tái diễn đến lần thứ ba thì cậu bé bị ngoại đá lộn dưới sông luôn! (cậu này lợi giỏi nên không sao), cho chừa cái tật ăn hờn. Có một lần ngoại đi Sài Gòn thăm má về, khi đi ngang qua Bắc Mỹ Thuận, ngoại mua một trăm chiếc nem, về đến nhà, ngoại biểu bà ngoại luộc bún, làm rau sống, sa lách, đem bánh tráng nhúng nước, và làm nước mắm chanh tỏi ớt cho thật ngon, trong lúc chờ đợi để được cuốn nem chấm nước mắm thì thật là “sôi nổi” vì chờ mà cứ chảy nước miếng vì thèm thường. Tất cả mọi người ngồi vào bộ ngựa quanh mâm cơm để “làm việc” thì hồi ơi! trong một trăm chiếc nem không có một chiếc nào có thịt cả, toàn lá với lá! Thật còn gì tức hơn? Nhớ lại các ông bà buôn bán ở Bắc Mỹ Thuận ác thật là ác, chắc chết xuống dưới âm phủ bị tội nặng lắm? Không chừng bị quỷ sứ cho ăn lá thay vì ăn cháo! .

Ngày tháng trôi qua, ngoại thì càng già tôi thì càng lớn, tôi đã vào học trường Phan Thanh Giản. Vài năm trước khi ra trường, tôi đã có bạn trai, Ân và tôi đã thường lên thăm ngoại, chúng tôi ngồi ở bờ sông trước nhà ngoại để câu cá. Ân rất “sát cá” nên câu được rất nhiều cá lòng tong, anh gọi là cá Lòng Tong Đá vì nó rất

lớn, còn tôi thì ngồi một buổi may ra câu được một con cá “hết thời” “mà thôi, có gì ghê gớm hơn là dùng tay mà ngắt con trùn để móc vào cái lưỡi câu, con trùn oằn oại thãy mà khiếp vía!

Một hôm ngồi ở bờ sông thì có một đám con nít thi lội đua qua chùa, trong đám này thì có con Cầm nó ở xóm gần đó, không ai biết nó tên gì, chỉ biết nó cầm nên ai cũng gọi nó là con Cầm. Khi nó lội trở lại đến giữa sông thì bị mất sức, nó vẫy tay cầu cứu song không ai để ý tới nó, nước hôm đó chảy siết, con Cầm gần muốn chìm đi trong dòng nước lũ thì Ân và tôi nhìn thấy nên Ân đã nhảy xuống sông kéo nó được vào bờ, con bé run rẩy, lão đảo đi về nhà thấy thật là đáng thương. Khi tôi vào học Dược ở Sài Gòn năm đầu thì ngoại đã ra đi. Ngoại chết nhằm ngày Tết Trung Thu. Ngoại mất mà tôi thì chưa có được dịp nuôi ngoại được một ngày nào cả!



Ảnh lưu niệm
tại ĐH VIII-
2008 Phoenix
AZ: (ngồi từ
trái): **Chị
Phạm Phi
Long -
Nguyễn Thị
Gấm - Võ**

Văn Nghi – Võ Lê Thơ. (đứng từ trái): Anh Phạm Phi Long – Thái Ngọc Ân – Nguyễn Ngọc Diệu – Phạm Thu Nguyệt – GS PHẠM KHẮC TRÍ – Trần Quốc Tuấn.

Trở về Cần Thơ vào dịp cuối năm 2010 Ân và tôi đi lên Đền Tiên, trước để thăm ngôi chùa của dòng họ Phan Thông của ngoại tôi, và thăm cốt của ông ngoại. Chùa vẫn đẹp và được tu bổ khang trang, chỉ có phía trước cổng chùa là có nhiều sạp chên chúc dựng lên để buôn bán, đến đổi gần như muốn bít luôn cái cổng Tam Quan của chùa. Từ xa là tôi đã thấy cây phượng cao, cột phượng cao 25 thước, lá phượng dài bay phất phới trong ngọn gió chiều. Anh Phan Thông Chiêu bây giờ là trưởng ban Hộ Tự, anh đã đưa chúng tôi vào trong sân chùa, tượng Phật Bà Quan Âm lộ thiên đứng sừng sững, cao ngất giữa những chậu hoa, kiểng và

những đám bông đủ màu sắc rực rỡ, những cái hôn non bộ có cá lia thia lội nhờn nhờn trông rất đẹp mắt. Phong cảnh vẫn như ngày xưa, ngày mà chúng tôi còn ở cái tuổi mộng mơ của tuổi học trò. Anh Chiêu đã mở cửa cái tháp thứ hai (thành lập năm 1995, do ông Tư, Phan Thông Tư là ông nội của anh Chiêu và là anh ruột của ông ngoại tôi) và cho tôi biết là cốt của ngoại tôi ở trong tháp này. Tôi đã thắp ba cây nhang, một vị tăng gióng chuông lên, tôi quỳ lạy ngoại, lòng vô cùng cảm xúc. Đây là lần đầu tiên tôi được đứng bên cạnh ngoại, dù chỉ là một cái bình đựng tro cốt của ngoại. Tôi thì thầm khấn vái và nói với ngoại: “*Con về thăm ngoại đây, ngoại ơi!*”.

Viết ngày 2 tháng 4 năm 2012

CHS NGUYỄN THỊ GÁM

TIỆM VÀNG VÀ HỘT XOÀN
THÀNH LỢI
JEWELRY

(trong khu HONG KONG 4)
11209 Bellaire Blvd # C9B
Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9696

Chuyên môn về vàng 24k, 18k, 14k
Cẩm Thạch và Hột Trai Quý
Nhập cảng Hột Xoàn từ Âu Châu có certificate
bảo đảm của hãng GISA, EGL.HRD, IGI

Đã chuyển về địa điểm mới (từ tháng 11/2007) trong khu HONG KONG 4, bãi đậu xe rộng rãi, cửa hàng mặt tiền dễ tìm, rất thuận tiện cho quý vị khi muốn mua nữ trang trong dịp cưới, hỏi, hoặc tặng quà trong dịp Tân Gia, Khai Trương.

* Mở cửa 7 ngày (Open 7 days a week)
Rất mong được sự ủng hộ của quý khách

THÀNH LỢI
kính mời

CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 76 * MÙA XUÂN 2018

NGHIÊN CỨU



NGUYỄN VĂN SÂM

(Victorville - California)

HAI TÁC PHẨM ĐẦU TAY CỦA NHẤT LINH:
NHO PHONG VÀ NGƯỜI QUAY TƠ
NHƯ LÀ NHỮNG BÁO HIỆU
THIÊN TÀI CỦA MỘT NHÀ VĂN

(bài nói chuyện ở Viện Việt Học, California, năm 2014)

Lời vào đề:

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam (1906-1963) có 4 quyết định quan trọng cho đời ông nhưng đồng thời cũng là bốn quyết định có ảnh hưởng mạnh lên đời sống của dân tộc Việt Nam. Đó là:

1. Sáng tác hai tác phẩm đầu tay **Nho Phong** và **Người Quay Tơ** khi chưa đầy 20 tuổi năm 1926.

2. Chấp nhận làm Tổng Trưởng Ngoại Giao trong Chánh Phủ Liên Hiệp để cầm đầu phái đoàn đi dự hội Nghị Đà Lạt năm 1946.

3. Bỏ không đi dự hội nghị Fontainebleau mà qua Trùng Khánh ẩn náu những năm 1946-50.

4. Tự tử từ chối không để cho nhà cầm quyền năm 1963 xử mà để cho lịch sử xử.

Quyết định đầu tiên ảnh hưởng lên mặt văn học, những quyết định kế ảnh hưởng lên mặt chính trị nhưt là quyết định cuối cùng.



Sai Gòn 1960. Nhất Linh cùng các văn hữu trong buổi họp văn hóa.
Cho tới niên kỷ 2004 hơn nửa số nhà văn hiện diện trong hình đã vĩnh viễn ra đi.
Hàng ngồi, từ trái qua phải: Linh Bảo - Quỳnh Hương - Nguyễn Thị Vinh.
Hàng đứng, từ trái qua phải:
Bình Nguyễn Lộc - Duy Lam - Đò Đức Thu - **Nhất Linh** - Tường Hùng -
Nguyễn Thành Vinh - Trương Bảo Sơn.

Năm 1926 Nhất Linh lúc đó là một thanh niên còn rất trẻ, cho ra đời quyển **Nho Phong** viết trong hai năm trước 1924-1925, lúc mới 18, 19 tuổi. Và năm sau ông viết tập truyện **Người Quay Tơ**. **Người Quay Tơ** in năm 1927. Căn cứ trên năm viết 1926 thì ta chắc chắn rằng đó là hai công trình văn nghệ *đầu tay* của Nguyễn Tường Tam, người thanh niên mới chập chững vào đời và mới bước vào chuyện viết lách.

Hai tác phẩm này có phần số đặc biệt của nó.

Rất ít người nói về chúng, họ thường chỉ nói về những quyển của cùng tác giả nhưng gây tiếng vang thời chúng xuất hiện như **Đoạn Tuyệt** (1), **Đôi BẠN**, **Lạnh Lùng**... Nhà viết văn học sử thời danh là Dương Quảng Hàm trong tác phẩm kinh điển Việt Nam Văn học Sử Yêu (2) không nói gì đến **Nho Phong** và **Người Quay Tơ**. Giáo Sư Thạch Trung Giá (3) cũng chỉ nói về **Đoạn Tuyệt** thôi. Trước năm 1975 Vũ Ngọc Phan (4) và Phạm Thế Ngũ có nhắc đến hai tác phẩm này, đồng ý với nhau là tác phẩm cổ lỗ, văn phong xưa... Sau 1975, ở Sài Gòn, quyển **Từ Điển Văn Học**

và bộ sách **Văn Học Việt Nam** do nhiều người viết của nhóm Phan Cự Đệ cũng có nhắc đến **Người Quay Tơ** và **Nho Phong**. Mỗi người/nhóm có cái nhìn riêng nhưng tựu trung cũng gần giống nhau. Để khỏi dài dòng và gây rối rắm cho người đọc/nghe chúng tôi xin không đơn cử những sách và bài viết của những học giả khác cũng là tiếng nói khá có uy tín như Thanh Lãng, Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Diêu, Hà Như Chi, Lữ Hồ, Lê Hữu Mục ...

Tổng quan tôi có thể xác định rằng:

Đây là hai tác phẩm tuy là ban đầu của một tác giả, về hình thức thì nhỏ nhoi, như nhiều người nhận định, về văn phong thì thuộc thể hệ văn chương cổ điển vì ảnh hưởng của thời gian xuất hiện do cái bóng quá lớn của văn chương thế kỷ 19. Nho Phong bị ảnh hưởng nặng nhứt, nhưng kết quả của hai tác phẩm này rất to lớn... Nhất Linh đã từ căn bản đó suy nghĩ thêm về những ý tưởng mới ra lóe ra để cải tiến cách viết lách của mình sau này, từ đó tạo nên một giai đoạn văn học lớn cho tiểu thuyết VN trước thế chiến đó là thể hệ 1913-1932 hay là thể hệ của Tự Lực Văn Đoàn.

Nho Phong (5)

Hình như đây là tác phẩm duy nhứt của nhà văn Nhất Linh được ký tên thiệt: **Nguyễn Tường Tam**. Ký tên thiệt vì lúc đó có thể là ông chưa quyết định chắc nịch sẽ đi theo luôn con đường văn nghệ bằng sáng tác. Nó như là tác phẩm được phóng ra bởi một người thanh niên mới bước vào đời, thấy mình *cần viết cái gì đó theo cách nhìn của mình*, nói về cuộc đời này. Nó thể hiện cái ưu tư và ước vọng của người muốn nói lên điều mình suy nghĩ và trình bày nó ra với đời. Tôi chắc chắn rằng *yếu tố làm văn chương ít hơn yếu tố bày tỏ tư tưởng* trong tác phẩm này. Cái hay là Nhất Linh tuy vậy đã chọn con đường viết truyện dài **bằng văn xuôi**, và viết rất mới ở nhiều điểm, trong khi ông còn có khả năng khác như hội họa, viết nghiên cứu văn chương và nhứt là sinh hoạt đảng phái làm chánh trị như ta thấy sau này, ...

Nguyễn Tường Tam in sách năm 1926 trong khi trước đó độ chừng 10 năm thôi ở trong Nam, Hồ Biểu Chánh viết quyển *U Tình Lục* cũng ký tên thiệt là Hồ Văn Trung, một quyển tiểu thuyết hoàn toàn chịu ảnh hưởng những nhà văn viết bằng chữ Nôm của

thể kỷ trước, một ảnh hưởng quá đậm về mặt hình thức. Đó là thể *truyện thơ lục bát*.

U Tình Lục và *Nho Phong* đều nói đến cuộc đời của một người con gái, do tình yêu mà chịu đựng những khó khăn sâu đậm trong đời. Nguyễn Tường Tam viết bằng văn xuôi và ít tính tiết, trong khi Hồ Văn Trung viết bằng văn vần lại đưa ra nhiều chi tiết nhỏ nhất trong tác phẩm của mình.

Nho Phong dễ đọc dễ hiểu hơn, dĩ nhiên, người đọc cũng dễ thấy tâm tình và thái độ của nhân vật, *U Tình Lục* tuy tác giả sử dụng thuần nhuyễn những nhóm chữ chịu ảnh hưởng của Trung Hoa nhưng người đọc vẫn khó khăn lắm mới thấy rõ những gì mà nhân vật suy nghĩ. Về sau, gần như đồng thời với *Nho Phong* của Nguyễn Tường Tam, Hồ Biểu Chánh viết **Ai Làm Được**. Tác phẩm này về phương diện văn phong và cách tạo truyện mới hơn *Nho Phong* rất nhiều nên được chào đón nồng nhiệt ở trong Nam... Nhưng đó là chuyện khác.

Do vậy sự lựa chọn *thể văn xuôi* của Nguyễn Tường Tam là sự lựa chọn sáng suốt, điều đó rất quan trọng đối với văn nghiệp của ông cũng như đối với sự lớn mạnh của văn học Việt Nam thế hệ 1913-1932.

Dĩ nhiên con đường viết bằng văn xuôi sau năm 1920 không phải là sáng kiến đầu tiên của Nguyễn Tường Tam, nhiều người trước đã vạch rồi, nhưng sự đi theo sáng suốt và với tinh thần cải tiến cũng cần được ghi nhận, chúng ta hãy tưởng tượng Nguyễn Tường Tam mà viết truyện dài bằng thơ như **Phan Chu Trinh** viết *Giai Nhân Kỳ Ngộ Diễn Ca* (1915-1917) thì sau này chắc chắn ta không có phong trào đổi mới văn chương và đổi mới sáng tác của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Và văn học Việt Nam thiệt thòi biết là bao nhiêu!

Đó là một giả sử thôi nhưng chắc chắn rằng hậu quả sẽ như vậy nếu có....

Nho Phong nói về cuộc đời của Lê Nương, một phụ nữ gia giáo con một ông phủ hồi hưu nhưng nghèo khó và cô thế. Cạnh bên nhà ông phủ có thư sinh tên Dương Văn. Dương Văn nhận thấy Lê Nương đẹp đẽ, đảm đang và thùy mỵ nên đem lòng yêu mến và được đáp lại. Trước khi qua đời, cha Lê Nương kêu mẹ của Dương Văn tới ủy thác cô con gái cho bà, mong bà cưới Lê

Nương cho con bà. Sau khi cha mất, Lê Nương phải về ở với người chú, ông chú này quyết tâm gả cháu cho một thanh niên nhà giàu mà Lê Nương không yêu, bị cháu quyết liệt từ chối đám này, người chú cuối cùng phải bỏ cuộc.

Sau nhiều gian truân, Lê Nương và Dương Văn lấy được nhau. Nỗi khổ bắt đầu từ đây vì nhà nghèo, thiếu nợ do những đám ma chay, chỉ có mỗi người vợ lo buôn bán nhỏ, người chồng là hàn sĩ chỉ dài lưng tốn vải, không phù hợp với thực tế của cuộc sống nên gia đình càng ngày càng nghèo khổ trong thời gian Dương Văn thi 10 năm không đậu. Người vợ tần tảo quá sức, lao tâm cực trí nên bệnh nặng, khi bà gần kiệt lực thì được tin chồng thi đậu thủ khoa....

Chuyện chấm dứt ở đây. Tác giả không nói rõ Lê Nương thoát khỏi cơn bệnh hay không. Nàng sống hay chết sau đó. Nhưng điều quan trọng không nằm ở chỗ kết thúc mà nằm ở những chỗ khác như là những gì tác giả muốn gợi gẫm...

Vì là con người của Nho phong nên Dương Văn thương nhớ thích muốn cô bạn gái láng giềng theo phong cách thiêt là “Nho phong”, anh thấy *bóng hoa thấp thoáng, dáng liễu thanh tân* (trg 8), để mơ mộng chớ không thấy những gì lộ lộ, rõ ràng, ngộp mắt, để rồi tìm cách qua nhà nhiều lần... nhưng cũng chẳng dám liếc mắt đưa tình gì, cũng chẳng dám “lần khân” như Kim Trọng để bị người tình quở bằng cách kê tú đứng: ... *trên bệ trong dâu/ thì con người ấy ai cầu làm chi* mà chỉ giả bộ hỏi sách làm bài với cụ cụ phụ. Nàng thì e lệ *chiều thu để khiến nét thu ngại ngừng* (trg 11). Tóm lại: Tình yêu hai người trẻ này trong vòng lễ giáo và tương kính của con người Nho phong.

Trong khi ở Miền Nam, ca dao tuy diễn tả sự thương nhớ cách khác nhưng tình cảm và thái độ không khác, cũng muốn thấy mặt, mong mỗi được đến gần nhưng khóp trước đối tượng:

Anh thả ghe câu lên xuống mấy lần

Thương em đứt ruột nhưng đến gần lại run.

Nho Phong, như tựa đề là tính cách *Nho phong* của những nhân vật chánh trong truyện:

- Ông Phủ về hưu nghèo nàn vì suốt đời làm quan cai trị dân với tình thương dân và lòng tự trọng của mình.

- Bà Huân, mẹ của Dương Văn, là người đàn bà nhân từ, tự trọng giúp người khi thấy họ khổ đau mình chẳng dư dả gì.

- Cặp trai tài gái sắc Dương Văn và Lê Nương, tình yêu tràn đầy nhưng chưa bao giờ đi ra ngoài lễ giáo. (So sánh với cặp nhân tình trong **U Tình Lục** thì khác xa, nàng có bầu vì ăn cơm trước kêng.)

- Cuộc đời sau này của họ khi đã thành vợ chồng cũng thế, cuộc đời người vợ là phụ nữ chăm chỉ làm ăn để nuôi chồng con, nuôi cháu, cuộc đời người chồng là quyết chí đèn sách dạy học, sống đời lương thiện chỉ mong thoát cảnh khổ bằng việc đỗ đạt..

Ta không thấy lời oán trách nào về trời, về người, về xã hội của cặp vợ chồng này đâu lâm vào cảnh nghèo đến tận cùng, khổ sở hết sức vì nhà có tang mà hết cả tiền, chỗ vay lại không phải dễ... những điều xé lòng như gặp bà con giàu khinh khi, gặp người có tiền bạc vu oan giá họa...

Những nội dung và thái độ con người như nói trên không mới, cũng là thoát thai từ quan niệm Nho giáo và chịu ảnh hưởng từ những gì tác giả học hỏi được từ sự giáo dục của nước ta cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Có thể rằng Nguyễn Tường Tam **nhận chân** rằng những điều đó ông đã diễn tả quá lờ mờ nên ông chuyển cách viết sang thể mạnh dạng hơn, điều đó thể hiện trong tác phẩm **Người Quay Tơ (6)**.

Người Quay Tơ:

Cùng một số phận hẩm hiu ít được nói tới nhưng **tác phẩm này** có cái may riêng. Nhà xuất bản **Ngày Nay** của **Nhật Linh** sau năm 1954 có bản in trước đó nên đã in lại ở Sài Gòn. Chúng tôi không có bản in đầu tiên của nhà Nghiêm Hàm ấn quán, Hà Nội năm 1927 nên không biết được bản in mới sau này có sửa đổi văn chương chữ nghĩa của bản cũ hay không, nhưng điều nhận xét đầu tiên của với tánh cách người đọc là *văn phong ở đây rất mới*, chữ dùng đã không còn rất đặc trưng của miền Bắc nữa, chữ đã chuẩn hơn nhiều. Xin chỉ chú ý đến ý tưởng trong quyển này và bỏ qua chuyện câu văn cùng là từ ngữ được sử dụng.

Người Quay Tơ là một tập truyện ngắn đa dạng:

1. Người quay tơ. 2. Nô lệ. 3. Chiến tranh. 4. Giác mộng Từ Lâm. 5. Sư Bác chùa Kênh. 6. Làm Gì Mà Băn Khoản thế? 7. Vương Vải Trắng... (các truyện khác hoặc là dịch truyện xưa, hoặc dịch truyện ngoại quốc, không cần đề ý.) Vậy thì đây là một tập truyện ngắn, mỗi truyện dài trên dưới 10 trang. Tổng quan ta có thể thấy nhiều điều tác giả muốn nói:

- Tuy là người tu hành nhưng chưa chắc đã hết lòng trần tục. Tiền tài vẫn là điều hấp dẫn. Khi có tiền rồi người ta sa đà vô độ và đi tới mục tiêu khác nữa hầu tìm danh vọng, như chánh trị chẳng hạn. (**Sư Bác Chùa Kênh.**)

- Người khôn lanh và biết lợi dụng thế lực rồi sẽ đề đầu để cổ kè cô thế thiếu những thủ đoạn. Cuối cùng kẻ giáo quyết lên làm chủ, người hiền từ, tính toán đơn giản, tin người... sẽ làm tội mọi cho lớp người khôn lanh nói trên. (**Nô Lệ.**)

...
Mỗi truyện là một đề tài là một vấn đề xã hội **cần phải thủ tiêu hay ít nhất là cải cách.**

Điều đặc biệt là tác phẩm này in sau quyển Nho Phong có 1 năm thôi nhưng văn phong đã khác xa, rõ ràng, không sáo mòn từ ngữ cũ, câu cú xưa không còn vết tích, nếu trích 1 đoạn đưa cho người chưa đọc qua bao giờ thì họ dễ dàng nói đó là văn mới sau ngày đất nước bị chia hai (7).

Vũ Ngọc Phan nhận định: *Nho Phong, là một truyện cổ bình thường, có tính cách trung hậu như hàng trăm truyện cổ nước ta, Cách hành văn của Nguyễn Tường Tam ... còn cổ lỗ. Ông còn để gọt câu văn cho thật kêu, cho thật du dương và dùng rất nhiều chữ sáo.*

Hãy xem ông viết:

Lệ Nương năm ấy tuổi mới trăng tròn (trg 1). Như bông hoa thấp thoáng, dáng liễu thanh tân, làm cho chàng cũng phen man mác trong lòng (trg 8). Những lúc ấy thì tơ tằm bối rối (trg 11). Thấy vườn bên kia bông đèn thấp thoáng mà chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng (trg 12). Tóc nàng không nắng trải trông bối rối như mây thu (trg 13). Đôi mắt gặp nhau, làn thu ba như nhuộm vẻ sầu (trg 14). Nếu cụ trông thấy cảnh song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rời... (trg 32). Lúc đi là hàn nho, lúc về biết đâu không ông Cống ông Nghè chi dài các (trg 120)...(8)

Phạm Thế Ngũ nói không khác gì hơn:

Nho Phong là câu chuyện ái tình lý tưởng theo kiểu truyện Nôm xưa.... Nguyễn Trường Tam còn chịu ảnh hưởng đậm đà của Nho giáo, Nho phong.... Tư tưởng trung hiếu tiết nghĩa, sự rung động của tâm hồn trước những vẻ đẹp tưởng như bất biến của đạo Nho.. Về kỹ thuật: giảng giải dài dòng về thể sự nhân tình, kết luận bằng nhận xét luân lý cho rõ rệt trước khi chấm dứt. Câu văn gọt dũa, uốn nắn, lấy sáo làm đẹp cái sáo của văn Kiều... (448-449) (9). Vũ Ngọc Phan sau khi phê bình đã biện luận rất thuyết phục cho sự kiện **cổ lỗ** này của Nguyễn Trường Tam:

- Lối tiểu thuyết của nước ta trong thời kỳ phiêu thai.
- Tiểu thuyết đầu tay của văn sĩ trong thời thanh niên.

Ông Vũ Ngọc Phan nói đúng, chính người thanh niên đó tiến bộ trong những tác phẩm sau này và nhứt là đã tạo sự tiến bộ trong lối viết tiểu thuyết của nước ta sau đó nhờ công của ông trong việc thành lập và điều khiển một văn đoàn.

Vấn đề quan trọng là tuy nhận rằng hai tác phẩm trên xưa nhưng Vũ Ngọc Phan cũng như Phạm Thế Ngũ đều đồng ý rằng nhìn tổng thể tiểu thuyết của Nhất Linh có sự tiến hóa:

*Đọc Nhất Linh từ trước đến nay người ta thấy tiểu thuyết của ông **tiến hóa rất mau**. Từ cái lối còn **cổ lỗ** như Nho Phong, tiểu thuyết của ông đi vào loại tình cảm, rồi đi thẳng vào lối tiểu thuyết luận đề là một lối rất mới ở nước ta (10).*

Đúng. Có một sự tiến hóa theo tôi không chỉ có ích lợi cho văn nghiệp của ông để thành một nhà văn có thể giá trong một giai đoạn văn học nào đó mà sự tiến hóa đó làm đà cho sự tiến tới của văn chương Việt Nam vì nó là con tàu kéo theo những cách viết trực diện với đời sống của con người trong xã hội đương thời của những nhà văn thời Tự Lực Văn Đoàn và ngay cả những nhà văn thời sau đó nữa.

Trên mặt văn học con đường 10 năm của truyện dài Việt Nam như vậy là được bước bằng đôi hia thần thoại. Nó **bỏ hình thức thơ lục bát** để bước sang thể văn xuôi. Dĩ nhiên còn vướng víu những hình thức của râu ria cũ, người ta gọi là **cổ lỗ**, nhưng rồi sẽ được trau trịa dần dần sau này. Nhóm có công lớn làm cái lực trong sự thúc đẩy ban đầu là nhóm TLVĐ mà Nguyễn Trường Tam là người chủ xúy.. . Để ý rằng sau đó **không còn** truyện dài bằng

thơ có giá trị xuất hiện nữa, nếu có chẳng thì là những tập thơ mỏng bình dân của những người viết vì những thôi thúc tài chánh hơn là theo tiếng gọi của văn chương và tư tưởng (11).

Người Quay Tơ có thể không quan trọng về mặt văn chương (12) nhưng mặt văn học là bước tiến vĩ đại của người chủ soái Tự Lực Văn Đoàn, bước tiến dài từ người viết truyện Nguyễn Tường Tam biến thành nhà văn Nhất Linh.

Hơn nửa thế kỷ qua từ ngày tôi đọc quyển này lần đầu tiên khi ghi tên theo học chứng chỉ mới mở lần đầu tiên ở trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn năm 1961-1962 là Văn Chương Quốc Âm, cái cảm giác phải đọc cho hết quyển sách để biết coi Dương Văn thi đậu hay không và Lê Nương có qua khỏi cơn bịnh ngặt nghèo đố đầu với thần chết hay không lần này vẫn có.

Độc giả chỉ được trả lời có một: thi đậu, còn câu hỏi sau cũng là một bí ẩn.

Cái bí ẩn đó là tài năng của người viết truyện Nguyễn Tường Tam. Sự tạo bí ẩn đó cùng với những yếu tố khác sau này là hạt giống gieo thành nhà văn kỳ tài Nhất Linh về nhiều phương diện, chẳng hạn như người đọc Đoạn Tuyệt nóng lòng theo dõi coi kết cuộc vụ án cô gái mới Loan giết chồng ngã ngũ ra sao, đời cô Loan sau đó như thế nào. Sự nóng lòng của độc giả khi cầm quyển truyện theo các nhà phê bình Tây phương là sự thành công của nhà văn...

Nhà văn thường được người đọc thấy tương lai văn nghiệp ngay trong tác phẩm đầu đời. Đọc xong, buông tác phẩm xuống phần nhiều họ sẽ nói, và nói rất đúng: Ông này sẽ tiến xa trên đường nghệ thuật nếu viết tiếp, hay ông này dầu viết thêm cả chục, cả trăm quyển nữa, theo đòi việc viết lách 3, 4 chục năm nữa thì cũng thế thôi. Có lượng mà không có phẩm, sau cùng, cái hình bóng rất nhỏ sẽ chìm vào trong đám đông, có mặt để cho người ta quên. Tôi không muốn nói ai nhưng hầu hết những cây viết trong Nam cuối thập niên 50 ở vào trường hợp này.

So sánh với **Ai Làm Được** của Hồ Biểu Chánh cùng thời kỳ thì thấy Hồ Biểu Chánh sức sáng tác mạnh hơn nhiều, về chi tiết trong truyện về văn (rõ ràng trong sáng hơn..) nhưng trong lịch sử văn học Việt Nam Nhất Linh nổi trội hơn nhiều do tác phẩm của ông thay đổi đột biến về mặt câu văn cũng như gắn bó trực tiếp

đến những vấn đề trong đại của xã hội đương thời, Hồ Biểu Chánh không được ưu điểm đó, vẫn ông không tiến bộ nhiều theo thời gian, nội dung tác phẩm cũng tương tự nhau tuy rằng khởi đầu của Hồ Văn Trung hơn hẳn sự khởi đầu của Nguyễn Tường Tam..

Giải thích về tư tưởng tiến bộ hé thấy đây đó trong tác phẩm **Người Quay Tor**, nhóm viết Văn Học Việt Nam 1900-1945, bài của Phan Cự Đệ xa gần muốn đem công này gán cho nhóm tổ chức các phong trào sinh viên học sinh vào thời tác phẩm xuất hiện (13).

*Phong trào yêu nước sôi sục trong trí thức, học sinh sinh viên vào những năm 1925- 1926 chắc chắn đã có ảnh hưởng đến Nhất Linh. Tập truyện **Người Quay Tor** (Nghiêm Hàm ấn quán 1927) bộc lộ một tinh thần dân tộc và thái độ phê phán gay gắt đối với chế độ thực dân phong kiến... (trg 538)*

Tôi cho rằng tin tức về những phong trào đó không thoát ra khỏi vùng xuất hiện. Vấn đề báo chí thông tin không thể sớm đem đến những tin chánh trị cho người đọc. Và mọi sự liên hệ về tư tưởng trong **Người Quay Tor** với phong trào này nọ thời đó đều không có cơ sở, không thể tin được. Đó là một kết luận qui nạp áp đặt.

Gần đây một quyển tự điển văn học đồ sộ, mà trong sự hình thành đã có những tranh luận gay go về những tác giả nào tác giả nào của Việt Nam được đưa vào tự điển, đã viết:

*Những sáng tác đầu của Nhất Linh, trước 1930 (**Nho Phong** 1925), (**Người Quay Tor** 1927) chưa có gì đặc sắc, nghệ thuật còn cổ như những sáng tác khác thời ấy (14).*

Nói như vậy để họ nói về những tác phẩm có giá trị nghệ thuật của Nhất Linh sau 1930, nhưng cũng vì vậy họ đã không thấy được những tư tưởng tiến bộ **lập lách** trong hai quyển đầu đời văn của tác giả. Chính những tư tưởng đó sau này phát triển thành những điều mà chúng ta gọi là luận đề để thay đổi những hủ tục của thời đại.

Sao không nói đến phần tư tưởng, nhứt là những tư tưởng mở đường cho thấy những khuyết điểm của xã hội thời đó.

Người ta nói *Khoảng cách giữa ý tưởng và thực hiện ý tưởng* đó thành một điều cụ thể rục rờ là **hành động**, nhà văn trẻ Nguyễn Tường Tam thực hiện những ước mơ của mình (trong

Nam Phong và Người Quay Tor) để thành Nhất Linh của **Đoạn Tuyệt, Lạnh Lùng, Đôi Bạn, Bướm Trắng**.... Sự thực hành đó là việc điều hành tờ Phong Hóa, tờ Ngày Nay với các bạn văn trong nhóm TLVD.

Giải thích tại sao Nhất Linh thành công trong việc tạo nên một phong trào văn nghệ như **Tự Lực Văn Đoàn** mà Hồ Biểu Chánh trong Nam mặc dầu khởi đầu sự nghiệp mình khá hơn đã không làm được, tôi chỉ trả lời giản dị rằng Hồ Biểu Chánh *không có văn hữu chí cốt* và nhất là ông *không được đi Tây* để mở mắt ra nhìn bộ mặt văn nghệ ở Tây Phương và cách làm việc sao cho thành công (15) .

Dĩ nhiên điều căn bản nhất: Cũng cần có yếu tố tự thân ta gọi là thiên tài...

Nguyễn Văn Sâm *Victorville, CA Sept. 2014.*
(bài nói chuyện ở Viện Việt Học, California, năm 2014)

Chú thích:

1. Xin xem để thấy những tiếng vang về *Đoạn Tuyệt* trong **Thanh Lăng**, *13 năm Tranh Luận Văn Học*, nhà xuất bản Văn Học, Sài Gòn, 1995.

2. **Dương Quảng Hàm**, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, bản in lần thứ mười 1968 của Trung Tâm Học Liệu, VNCH, bản in lại nguyên văn của nhà xuất bản Đại Nam, CA, Hoa Kỳ, không đề năm.

3. **Thạch Trung Giả**, *Văn Học Phân Tích Toàn Thư*, Lá Bối, Sài Gòn, 1973, quyển sách này, vốn là một giảng khoa ở Viện Đại Học Vạn Hạnh vài năm trước đó nên không thể đi vào chi tiết hết các tác giả và tác phẩm quan trọng nhưng khi nói đến **Nhất Linh**. Giáo Sư Thạch Trung Giả chỉ nói đến *Đoạn Tuyệt* mà không có một lời nào về hai tác phẩm chúng ta đương bàn.

4. **Vũ Ngọc Phan**, *Nhà Văn Hiện Đại*, bản in lần đầu, Hà Nội 1942, in lần thứ ba, Sài Gòn 1960

5. Để ý rằng trước đó không lâu, trong Nam tháng Oct, 1921 ông **Lê Hồng Mưu** cho in quyển *Hoạn Thơ Bất Thúy Kiều* bằng

thể thơ thất ngôn trường thiên, không tác phẩm nào có thể cổ điển hơn:

*Người huyện tích Châu Thường quê ngu, Thúc Kỳ Tâm dòng
dôi thư hương, Rèn bút nghiên đung bực văn chương, Tra lý lịch
đăng gương đức hạnh, Lắm sở ruộng cò bay thẳng cánh, Nhiều
miếng vườn chó chạy ngay đuôi, Phận sắc cầm đã đặng an vui,
Cung ái nữ con quan lại Bộ....*

6. Và sau này viết có hệ thống hơn chú trọng đến điều mà ông cho là quan trọng hơn nữa vì trực tiếp và nhứt là cụ thể như điều viết trong Đoạn Tuyệt và Lạnh Lùng....

7. Tôi không có bản in đầu tiên của nhà in Nghiêm Hàm ở Hà Nội mà chỉ có bản in của nhà xuất bản Đời Nay năm 1960 nên không thể xác quyết bản in ở Sài Gòn có chỉnh sửa hay không và nếu có thì đổi đến mục nào. Trong khi chờ đợi giải quyết bởi một người nào đó có bản in lần đầu thì ta coi như không có sửa hoặc nếu có thì cũng *không quan trọng* vì sửa một số từ Bắc rất (như đã dùng trong Nho Phong) sang từ thông dụng hơn thời thập niên 60 của thế kỷ trước, chớ không sửa chữa câu văn.

8. Như trên, trang 900.

9. **Phạm thế Ngũ**, *Việt Nam Văn Học Giảng Ước tân biên*.

10. *Nhà Văn Hiện Đại*, trang 907.

11. Bộ thơ trường thiên lục bát của mấy nhà xuất bản Phạm Văn Thịnh, Phạm Đình Khương, Thuận Hòa ở Chợ lớn kéo dài mấy chục năm với gần 200 quyển nhưng không có quyển nào so sánh được với U Tinh Lục vì nhiều lẽ mà lẽ quan trọng nhứt là đề tài: lấy trong tác phẩm Trung quốc ,rút ra từ Truyện Tàu, kể lại một truyện cổ tích , sự sáng tác đặc biệt từ tâm tư của tác giả như U Tinh Lục không có.

12. Những khuyết điểm có thể kể cụ thể:

a. **những chữ xưa:** *Đã nhón*, *Phương giới* lẻo đẻo, *Tính kiệt*, *Dau* cháo, *Nói truyện* xuốt ngày, *Vài* dương quần áo, *Văn* thơ sao *nhãng*, *Con* giai tóc nàng không năng *trãi*, *Nhời* con nói, *Túp* danh bên cạnh, *Nàng* sinh đẹp quá, *Bóp* chán có *giáng* ngưng, cái *trông*, *dút* *dát*, *trán* song, nó trở đi *cúng* *rồ* *tô* tiên, *cau* *dầu*, *mặt* *sanh* *sao*, *bỏ* *soãi* ra, *sé* *ruột* *sé* gan, *lấy* làm *rẽ* chịu, *trân* *giời* tối đen, *sướng* danh, có sức mà *trống* lại được, *xút* kém, *trống* mạnh, *chôn* rau *cắt* *dón*, *chôi* *chầy*....

b. những nhóm chữ xưa Tuổi mới trăng tròn, bắc bực làm cao, làn thu ba như nhuộm vẽ sầu, nét hoa ủ dũ..

c. giọng người viết nói với ta để giải thích này nọ: tuổi thiếu niên như thế, há có riêng ai, ôi con người ta chỉ vì miếng ăn mà cùng khổ đến thế ư?

13. **Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàng Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức- Văn học Việt Nam (1900-1945)**, nhà xuất bản Giáo Dục, Sài Gòn 1998.

14. *Từ Điển Văn học*, Bộ mới, Nhà xuất bản Thế Giới, Sài Gòn, 2003, mục từ **Nhất Linh**, người chấp bút **Nguyễn Hoàng Khung** (trang 1255) .

15. Nhiều người có kinh nghiệm về viết văn, có ý muốn kết hợp với bạn văn để viết lách về một đề tài lớn nhưng kết quả thường không được như ý vì nhà văn thường làm việc độc lập và nhút là mỗi người mỗi ý về kỹ thuật cũng như điều muốn đưa vào trong tác phẩm của mình. Nhất Linh làm người lãnh đạo Tự Lực Văn Đoàn phải công nhận là người đáng khâm phục đã tạo được một nhóm người cùng nhau viết với một mục tiêu và đã thành công.



THƠ

THY LAN THẢO

TÌNH XUÂN XA XỨ

*Thằng bạn cầm ly lên uống cạn
Quán khuya hiu hắt ngọn đèn dầu
Trên đĩa còn ba con khô hỏ
Giọng ai ca nức nở nghẹn ngào...*

*(Mái tranh nghèo không người sửa sang)
Đêm Tây Nguyên, trời lạnh thấu xương*

*Âm thanh phát từ radio nhỏ
Trời cuối năm, đen tối núi rừng...!*

*Đứng làm trong hăng xao lòng nhớ
Hôm nay tảo mộ ở quê nhà
Hồi đó, bây giờ, buồn cách trở
Xuân về Tết đến, bước đường xa...*

*Nhớ Tết cuối cùng trong đơn vị
KonTum đêm đến lạnh se lòng
Quán nhỏ bên đường, vài chủ linh
Rượu đế, con khô... Dạ phập phồng...*

*Bởi giặc đã tràn qua sông máu
Tết này quyết đánh chiếm Tây Nguyên
Xa nhà Tết đến buồn ảo não
Dù KonTum, gần Tết vẫn yên*

*Xưa xa nhà bây giờ ly xú
Đất khách quê người Xuân ở đâu?
Chẳng là gỗ đá mà không nhớ
Nhớ để buồn thương xót nghẹn ngào..!*

*(Nếu con không về chắc Mẹ buồn lắm)
Mẹ còn đâu mà đợi mà chờ
Thịt luộc, mắm tôm chà nhậu Tết
Bàn tay của Mẹ! Mắt ướt nhòa...*

*Mẹ ơi con nhớ thương buồn quá
Thèm được nhìn đĩa thịt kho tàu
Dĩa dưa giá, khổ qua dồn thịt
Mẫu tử tình thâm mãi ngọt ngào...*

*Tết này hăm mảy Xuân rồi Mẹ
Cờ máu còn bay con chưa về
Trong mơ, con khóc ngồi ôm mộ
Mẹ với Ba, lòng đau tái tê,...!*

thylanthảo

đứng làm lòng nhớ 25 Âm Lịch, 2018



ĐÀO ANH DŨNG

TRÀO LƯU MỚI

Lần đầu tiên theo cha mẹ về Việt Nam, thằng nhóc 15 tuổi thấy gì cũng lạ, chuyện gì cũng hỏi. Cũng dễ hiểu thôi, nó sanh ra ở Mỹ, miệng nói tai nghe được tiếng Việt, nhưng đầu óc thì suy nghĩ như người Mỹ với chút văn hoá, phong tục Việt nó học hỏi từ cha mẹ.

Gần nhà bà nội thằng nhóc có một đám tang. Suốt ngày họ phát loa kinh kệ inh ỏi rồi đến đêm cuối họ ca hát rùm trời. Thằng nhóc hỏi cha nó tại sao tang gia không buồn, không khóc mà vui nhộn như vậy. Cha nó cũng không hiểu nổi thì làm sao mà trả lời. Chợt nhớ đến câu '*Celebration of life*' thường nghe đề cập đến trong các tang lễ bên Mỹ, anh ta dùng nó để giải thích cùng thằng con. Văn hoá Đông Tây 'đồng sàng' trong chuyện này, chỉ 'dị mộng' một chút là bên này ồn ào, bên kia trầm lặng mà thôi. Nó gật đầu tạm hiểu.

Hôm sau là ngày đưa tang, có ban nhạc sống, kèn trống rập rình. May thay, thằng nhóc không hỏi. Tuy nhiên, khi đám tang đi ngang qua nhà, có người cầm thùng rải tiền vàng bạc toàn là giấy 100 đô la. Thằng nhóc lượm một tờ xem, lắc đầu tỏ vẻ không hiểu, trở mắt hỏi cha nó rằng, tiền giả, in ra bất hợp pháp không sợ bị cảnh sát bắt à? Xài không được lại xả rác trên đường để làm gì? Cha nó phải giải thích dài dòng đó là tiền âm phủ, phong tục của xứ Trung Hoa, tang gia rải trên đường để nạp mã lộ cho ma quỷ v.v...

Gương mặt thằng nhóc vẫn còn ngỡ ngàng, chứng tỏ nó chưa hiểu lắm. Nhưng nó lại hỏi về một khía cạnh khác:

"Ba ơi, nhưng sao họ không in tiền Việt mà tiền Mỹ?"

Cha thằng nhóc ngẫm nghĩ, tiền giả thì dù là đô Mỹ, đô Úc, đô Canada hay Euro cũng toàn là giả, rồi anh ta bật cười, trả lời thằng con:

"Đô la Mỹ phổ thông nhất thế giới, giá trị không trời sạt bất ngờ, dưới âm phủ chắc cũng vậy thôi. Ma quỷ thích hơn, ăn xài thoải mái, để dành thì tiện lợi, an toàn."

Thằng nhóc cười xoà, chắc là nó hiểu ẩn ý của cha nó.

Mấy hôm sau cha thằng nhóc có dịp đi uống cà phê với vài người bạn, kể cho bạn nghe những thắc mắc của thằng con. Một bạn cười và nói:

"May cho mày đó! Nếu mày đưa nó đi viếng núi Sam, thấy thiên hạ không mua mà mướn heo quay để cúng trả lễ bà Chúa Xứ, nó hỏi thì mày bỏ tay luôn!"

Bạn khác tiếp lời:

"Hôm ông già vợ của tao mất, ban tụng niệm đến hồi lúc sinh tiền ông có ăn chay không. Nếu có thì mỗi tháng được mấy ngày, 'thành thật khai báo' để họ tùy trường hợp mà đọc kinh cầu siêu."

"Cũng đúng thôi! Nếu mình sống trong tội lỗi, không lo ăn chay sám hối thì lúc chết cần quý tín hữu đọc kinh cầu nguyện cho mình nhiều hơn, phải không?"

"Sai bét! Ăn chay nhiều ngày thì được đọc kinh cầu siêu nhiều hơn đó mày!"

Ngồi bên kia bàn, cha thằng nhóc lắc đầu ngao ngán, hy vọng hai chuyện này không có thật. Đành rằng văn hoá thay đổi theo thời gian nhưng với cái đà này văn hoá Việt Nam sẽ đi về đâu? Mong sao những gì trái với đạo lý không sớm thì chày cũng sẽ bị đào thải, không tồn tại trong lòng người Việt chân chính.

đào anh dũng

Tháng Giêng 2018

TRẦN PHÙ THẾ

*Cựu học sinh ban C PTG Cần Thơ
Taylors, South Carolina*



TẾ SÔNG PHANVĂNPHỤNG (*)

ta và người bạn rượu mười tám năm
giờ phút này người dứt tình
đòi bỏ cuộc
giờ phút này người nhất định
đòi đi trước
tạisao tạisao, hờ, Phụng ơi!

tình bạn hai ta chí cốt không rời
cùng ghé tay giang hồ khắp nơi
florida, atlanta, greenville, houston,
washington....
còn california, boston và chicago nữa

vậy mà bây giờ người lại nằm im
như khúc gỗ
hỏi làm sao ta chẳng nát lòng
Phụng ơi, ta nói người có nghe không?
vợ người, con người dầm dầy nước mắt

cháu nội người nhìn người khóc ngắt
núm ruột này người nỡ bỏ hay sao?
ngồi dậy đi, này Phụng, cầm ly, nào
uống một cái cho dạt dào tình chiến hữu

ta và người bốn mươi ba năm trước
chưa hề giải ngũ

tới bây giờ hai đứa vẫn chiến binh
ngày mai đây đất nước chuyển mình
ta và người sẽ về quê hương cũ

về Sóc Trăng quê hương yêu dấu
về Cần Thơ hóng gió bển nhều kiề
thuở học trò người đã có lần yêu
vườn ổi, thầy cầu bao kỷ niệm

ngồi dậy đi, này, Phan Văn Phụng
người còn bao bốn phận chữa làm xong
người đã hứa với ta năm tới về Sóc Trăng
để giải quyết căn nhà mẹ ba để lại

thế mà bây giờ người định làm trái
người nghĩ coi, người có yên lòng
ngồi dậy đi, này, Phụng, mọi người mong
người khỏe mạnh như từng là cầu thủ

nhưng mà, phụng ơi, ta biết
làm sao cải số
người đi rồi ta uống rượu với ai đây
ta làm sao đối ẩm hết đêm dài
đời vô nghĩa, vô thường người phải biết

người hãy đi, đi về nơi cõi niết,
niết bàn xa, thật xa
nhớ khoác áo ẩm, thật ẩm, và
chúc người mạnh giỏi chờ ngày gặp lại

tpt (9/25/2017)

(*) cựu Đại Úy VNCH Phan Văn Phụng (SVSQ/TBTD/khóa 20)

(*) chs PTG. niên khóa (56-63)

vô cùng thương tiếc bạn đồng môn/chiến hữu

PHAN VĂN PHỤNG Sinh năm 1944 tại Khánh Hưng (Sóc Trăng)

Cựu học sinh PHAN THANH GIẢN (1956 - 1963)

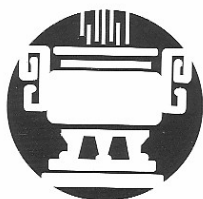
ĐẠI ÚY QLVNCH (khóa 20 SQT/TĐ)

Đã từ trần tại TP Spartanburg ngày 11 tháng 11 năm 2017

Hương thọ 74 tuổi

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 94 * MÙA XUÂN 2018

NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ



*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư,
Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thu.
Như Hà Nghịch Lũ Lai Xâm Phạm,
Nhữ Đẳng Hành khan Thủ Bại Hư!*

Lý Thường Kiệt

Lời Giới Thiệu:

Đất nước Việt Nam một dải giang sơn gấm vóc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, có đợc như ngày nay là do biết bao công lao xương máu của ông cha đã tạo thành.

Là một nước lúc nào cũng bị nước láng giềng phương bắc đe dọa, do đó đã xảy ra nhiều cuộc chống xâm lăng của dân tộc ta để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải và chủ quyền dân tộc. Ngày 19 tháng giêng năm 1974, nhân lúc nước ta đang có nội chiến giữa hai miền Nam Bắc, Trung Cộng mang quân xâm đoạt Hoàng Sa, thuộc chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Sau hai ngày chống trả mãnh liệt, vì sức yếu quân thưa nên Hoàng Sa đã thất thủ vào ngày 20 tháng giêng năm 1974. Đây là ngày uất hận của dân ta, ngày chúng ta cảm thấy muôn vàn hổ thẹn vì chúng ta đã không gìn giữ đợc một phần lãnh thổ của ông cha để lại. Quân dân miền Nam chưa kịp củng cố lại lực lượng để tái chiếm Hoàng Sa thì với sự trợ giúp của Nga Xô và Trung Cộng. Cộng Sản Bắc Việt đã xua quân cưỡng chiếm miền Nam vào ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Hàng triệu người Việt Quốc Gia đã phải bỏ nước ra đi, sống cuộc sống lưu vong nơi đất khách quê người. Dù xa cách quê hương tổ quốc, nhưng lúc nào chúng ta cũng hằng quan tâm đến tiền đồ dân tộc, đến một dải giang sơn cẩm tú của ông cha để lại, lúc nào cũng tha thiết đến phần lãnh thổ của chúng ta đã bị Trung Cộng xâm chiếm bằng võ lực. Do đó chúng tôi cùng một số học giả, giáo sư, nhà văn, nhà thơ... xuất bản cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư...2001 (tập 1) và Nam Quốc sơn Hà Nam Đế Cư ...2002-2003 (tập 2) để chứng minh Hoàng Sa thuộc chủ quyền của dân tộc chúng ta và nhắc nhở mọi người Việt và giới trẻ tại hải ngoại

rằng Trung Cộng đang cưỡng đoạt một phần lãnh thổ của đất nước Việt Nam.

Nhận thấy hai cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... 1 và 2 cũng khá đầy đủ những dữ kiện để chứng minh chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Chúng tôi đính bản bộ Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... Và để theo sát những biến động về lãnh thổ, lãnh hải những năm gần đây, kể từ số này chúng tôi sẽ mở chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ trên tạp chí Văn Hoá Việt Nam với mục đích tiếp tục đăng tải những bài viết mới nhất của các học giả, giáo sư, nhà văn.... đang quan tâm, theo dõi về vấn đề này. Đây là một vấn đề rất hệ trọng của dân tộc Việt Nam. Rất mong sự hợp tác của quý vị.

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ chúng tôi đã giới thiệu 2 BẢN LÊN TIẾNG VỀ VỤ TAM SA của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Toàn Vẹn Của Lãnh Thổ liên quan đến hai quần đảo HOÀNG SA và TRƯỜNG SA của Việt Nam bị Cộng Sản Trung Quốc lập thành huyện Tam Sa trước sự phản nộ của toàn dân trong khi đảng cầm quyền CSVN im hơi lặng tiếng lộ rõ ý đồ dâng đất cho kẻ thù. Chính thái độ nhu nhược của nhà nước cầm quyền CS nên chúng tôi cũng dành thêm nhiều trang để phổ biến những bài viết ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam chống quân Trung Quốc xâm lược trong công cuộc dựng nước và giữ nước suốt dọc chiều dài lịch sử trên VHVN số 40... Chúng tôi rất xúc động trước làn sóng nổi dậy chống Trung Cộng của nhiều thế hệ trong nước nhất là lực lượng sinh viên các trường Đại Học Hà Nội và Sài Gòn; cũng như các hoạt động tích cực của đồng bào hải ngoại trong việc tố cáo nhà cầm quyền CSVN đã chuyển giao một phần lãnh thổ, lãnh hải cho Trung Quốc. Chúng tôi cực lực lên án đảng CSVN dâng đất và bòn bả quyền Trung Quốc cướp đất đã thuộc chủ quyền lâu đời của Việt Nam.

Đối với Trung Quốc từ ngàn xưa, ý đồ thôn tính đất nước Việt Nam lúc nào cũng nung nấu trong lòng bọn chúng. Nhưng nỗi nhục mà những người lãnh đạo đảng CSVN đã và đang làm dẫn đến mất nước, qua tài liệu mà VHVN số 64 đã đăng bài viết của nhà văn Trần Nhu **"Đường đến thành đô Bắc triều vừa nhục vừa mất nước"**, trong đó tác giả đã viết: *"nhìn lại lịch sử Đảng CSVN, chúng ta thấy rất rõ những người lãnh đạo đảng CSVN từ Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh đến Nguyễn Phú Trọng không một ai có tư cách và bản lĩnh chính trị, trong họ thiếu vắng hẳn đức tính "tự tin", họ luôn luôn phải nương tựa vào một thế lực bên ngoài, khi thì dựa vào Liên Xô, khi thì dựa vào Tàu để tồn tại"*. Chính Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) lên nắm chức Tổng bí thư, tức khắc nói lại bang giao với Trung Quốc

bằng một câu nói đề đòi trong lịch sử: "**Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc là mất nước nhưng còn hơn mất đảng**".

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐỀ CỬ, chúng tôi đăng tiếp phần 4 bài CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA HAI BÀ TRƯNG, biên khảo của GS Tạ Quốc Tuấn, đề nhắc lại lịch sử hào hùng của dân tộc Việt, mà **người dân trong nước hôm nay quá thờ ơ, vô cảm khi bước chân người Trung Hoa Cộng Sản đang thực hiện trên đất nước ta từ Bắc vô Nam**. Mời quý vị cùng chia sẻ nội dung bài KHẢO LUẬN của GS Tạ Quốc Tuấn trong chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐỀ CỬ kỳ này.

Trân trọng,
PHẠM QUANG TÂN

TẠ QUỐC TUẤN

CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG

(kỳ 4 - tiếp theo VHVN số 79 - mùa đông 2017)

Phần IV: Số Các Thành Lược Định Được

Nhờ được sự ủng hộ và hưởng ứng của nhân dân 3 quận Việt là Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam và 1 quận Hoa là Hợp Phố (ít ra cũng là nơi người Man Di hay Man Lý) quân khởi nghĩa đã chiếm được rất nhiều thành. Tuy nhiên, các tài liệu lại ghi chép không đồng nhất về con số các thành bị lược định.

Trước khi bắt đầu, chúng ta nên chú ý đến từ nói về việc này dùng trong các tài liệu. Trong số 19 tài liệu (tên tài liệu kể trong bài này) chúng tôi dùng để nghiên cứu, đại đa số đã dùng từ "*lược định*" (5 tài liệu) hay "*phàm lược*" (2 tài liệu), "*khấu lược*" (1 tài liệu), "*công lược*" (1 tài liệu), "*bình định*" (1 tài liệu), "*hạ*" (1 tài liệu), "*chiếm*" (1 tài liệu), "*thu được*" (2 tài liệu), "*giải phóng*" (1 tài liệu), "*ché phục*" (1 tài liệu), nghĩa là 16 tài liệu cho thấy các thành bị thu phục bằng võ lược; chỉ có 3 tài liệu dùng từ ngụ ý chỉ việc thu phục không bằng võ lược: "*tập hợp*" (1 tài liệu), "*hưởng ứng*" (1 tài liệu), và "*công nhận*" (1 tài liệu).

I.- Các Tài Liệu Bất Nhất Về Số Thành Bị Lược Định

Sách **Thủy Kinh Chú** 水經注 của Lê Đạo Nguyên 酈道元 (kh. 466-527), dẫn sách **Giao Châu Ngoại Vực Ký** 交州外域記 của tác giả khuyết danh, tuy đề cập tới cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhưng hoàn toàn không nói gì đến việc quân khởi nghĩa hạ các thành, mà chỉ nói một cách tổng quát, khá mơ hồ, là họ đã “*công phá châu quận*” 攻破州郡 (q. 37, tr. 277).

Còn về phần sách **Hậu Hán Thư** 後漢書 của Phạm Diệp 范曄 (398-445), được biên soạn trong cùng thời gian, chúng ta thấy có 2 thái độ: trong khi mục *Lưu Long Truyện* 劉隆傳 trong quyển 22 (Chu Cảnh Vương Đổ Mã Lưu Phó Kiên Mã Liệt Truyện 朱景王杜馬劉傳堅馬列傳) của sách cũng không nói đến số thành quân khởi nghĩa lược định được, thì hai quyển *Mã Viện Liệt Truyện* 馬援列傳 (q. 24) và *Nam Man Tây Nam Di Liệt Truyện* 南蠻西南夷列傳 (q. 86) lại cho biết bằng hai con số.

Thực vậy, *Mã Viện Truyện* chép rằng quân khởi nghĩa Việt đã “*khẩu lược Lĩnh ngoại lục thập dư thành*” 寇略嶺外六十餘城 (q. 24), nghĩa là “*cướp đoạt hơn sáu mươi thành ở bên ngoài [Ngũ] Lĩnh.*”

Còn *Nam Man Truyện* thì xác định con số thành là 65: “*phàm lược lục thập ngũ thành*” 凡略六十五城, nghĩa là “*tóm lược sáu mươi lăm thành.*”

Ngoài ra, sách **Tư Trị Thông Giám** 資治通鑑 của Tư Mã Quang 司馬光 (1019-1086) cũng nhắc lại nguyên văn *Nam Man Truyện*: “*phàm lược lục thập ngũ thành*” (q. 43).

Đó là về phía các tài liệu của người Trung Quốc. Còn về phần các tài liệu của người Việt thì có bốn con số được nêu ra.

Hai sách **Việt Điện U Linh Tập** của Lý Tế Xuyên và **Lĩnh Nam Chích Quái** của Trần Thế Pháp đã nhắc lại *Mã Viện*

Truyện trong **Hậu Hán Thư**, nói rằng Hai Bà Trưng đã lược định hơn 60 thành.

Còn đại đa số các tài liệu khác, xưa cũng như nay, đều nói giống như *Nam Man Truyện* trong **Hậu Hán Thư** và sách **Tư Trị Thông Giám** rằng quân của Hai Bà Trưng đã đánh chiếm được 65 thành. Chẳng hạn: **An Nam Chí Lược** của Lê Tắc (q. 15, tờ 12b), **Việt Sử Lược** của tác giả khuyết danh (q. 1, tờ 3b), **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** của Ngô Sĩ Liên (NK, q. 3, tờ 2a-b), **Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục** của Quốc sử quán triều Nguyễn (TB, q. 2, tờ 10a), **Lịch Sử Việt Nam** của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (tập I, tr. 82), **Việt Nam Sử Lược** của Trần Trọng Kim (q. I, tr. 39), **Lịch Sử Dân Tộc Việt Nam** của Phạm Cao Dương (q. I, tr. 87), **Histoire du Viet Nam des Origines à 1858** của Lê Thành Khôi (tr. 92), v.v. Hơn nữa, bộ **Toàn Thư** còn thuật lại lời phê bình của Lê Văn Hưu (tác giả bộ **Đại Việt Sử Ký**, bị mất từ lâu) và cũng đưa ra con số 65 thành (NK, q. 3, tờ 3a). Sau hết, Hoàng Xuân Hãn trong *Lời Giải* số 2 sách **Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca** của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái đã ghi rõ hơn một chút: "*hai bà chiếm Long Biên và 64 thành nữa*" (tr. 75).

Trái lại, sách **Việt Sử Tiêu Án** của Ngô Thời Sĩ trong một đoạn nói là quân khởi nghĩa đã "*binh định được hơn 50 thành*" (tr. 39), nhưng trong một đoạn khác, tác giả đã nhắc lại lời bàn của "*sử thần*" rằng "*định được 56 thành*" (tr. 41). Đáng tiếc là sách không nói rõ "*sử thần*" ở đây là vị nào. Chắc chắn không phải là Lê Văn Hưu (soạn giả bộ **Đại Việt Sử Ký**) hay Ngô Sĩ Liên (soạn giả bộ **Toàn Thư**) bởi vì trong **Tiêu Án** mỗi khi nhắc đến lời bàn của hai vị này sách bao giờ cũng bắt đầu bằng câu "*Lê Văn Hưu bàn rằng*" hay "*Ngô Sĩ Liên bàn rằng*". Cũng không chắc vị "*sử thần*" ấy là Phan Phu Tiên, tác giả bộ **Đại Việt Sử Ký Tục Biên**, bởi vì tuy sách này cũng đã bị mất từ lâu, nhưng chúng ta biết được sách chỉ là nối tiếp sách của Lê Văn Hưu, thêm từ thời nhà Trần (1225-1400) đến hết thời Minh đô hộ (1407-1427), như vậy có thể suy đoán không lầm là tác giả cũng nói đến 65 thành như Lê Văn Hưu.

Mặt khác, trong **Việt Sử Toàn Thư**, Phạm Văn Sơn cũng đã đưa ra con số 56 thành (tr. 108). Lại nữa, trong chú thích số 5

truyện "*Hai Bà Trưng (Nhị Trưng Phu Nhân)*" sách **Việt Điện U Linh Tập Lục Toàn Biên** (bản Việt dịch sách **Việt Điện U Linh Tập**, do Ngọc Hồ thực hiện, Sống Mới, Sài Gòn, 1974), nhà chú giải Nhất Tâm đã viết rằng: "*Ngô Thời Sĩ chứng minh là 56 thành chứ không phải 65*" và ông dẫn chứng là điều này được nêu ra trong "*Đại Việt Sử Ký Tiền Biên, III, 4b.*" (tr. 67)

Nói tóm lại, trong khi các tài liệu của người Trung Quốc đưa ra hai con số: (a) hơn 60 thành, và (b) 65 thành, thì các tài liệu của người Việt đưa ra bốn con số: (a) hơn 60 thành, (b) 65 thành, (c) hơn 50 thành, (d) 56 thành.

Trong các con số này, con số 65 thành đã được nhiều tài liệu xưa cũng như nay nhắc đến nhiều nhất. Chúng ta cũng nên kể thêm một tác giả ngoại quốc là Keith Weller Taylor trong sách **The Birth of Vietnam** cũng nói con số thành là 65 (tr. 38).

Dù là hơn 60 thành hay 65 thành, hoặc hơn 50 thành hay 56 thành, điều đáng tiếc là, ngoại trừ lời *Chú Giải* số 2 của Hoàng Xuân Hãn trong sách **Diễn Ca** đã nói "*Long Biên và 64 thành nữa*", các tài liệu lại không kể tên các thành đó, hay ít nhất là cho biết số các thành của mỗi quận. Vì vậy chúng ta thắc mắc không hiểu:

- a. tất cả các thành này là huyện thành không thôi hay là gồm cả huyện thành lẫn thành lũy của quân đô hộ Hán?
- b. các thành này chỉ thuộc quận Giao Chỉ hay còn có cả các thành của nhiều quận khác nữa;
- c. trong trường hợp thứ hai này, các thành đều thuộc các quận Việt hay còn có cả những thành thuộc các quận Hoa nữa?

II.- Ý Nghĩa của Thành

Trước khi giải đáp các thắc mắc trên, chúng ta cần tìm hiểu nghĩa của từ "*thành*" dùng trong các tài liệu Việt và Hoa kể trên.

Xin mở một dấu ngoặc ở đây. Hầu hết các tài liệu Việt và Hoa chỉ nói trống không là "*thành*", thì sách **Việt Nam Sử Lược** viết là "*thành thị*", sách **Lịch Sử Việt Nam** của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam viết là "*huyện thành*", sách **Histoire du Viet Nam** viết là "*places*" (chỗ; địa vị; thứ bậc; công trường; yếu tái),

và sách **The Birth of Vietnam** viết là “*strongholds*” (đồn, thành lũy).

Từ Hoa ngữ “*thành*” 城 có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa đáng chú ý: khu đất vuông 10 lý (khoảng 5.76 cây số). Theo **Thuyết Văn Giải Tự** 說文解字 của Hứa Thận 許慎 (kh. 58-kh. 147 SCN), bộ tự điển được biên soạn từ năm 100 đến năm 121, nghĩa là khoảng từ 60 đến 81 năm sau khi có cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, từ 城 “*thành*” có nghĩa là “*dĩ thịnh dân dã*” 以盛民也 (để chứa đựng dân), với ý chỉ thành là nơi dân chúng cư ngụ ở bên trong (giống như một vật dùng để chứa đựng nhiều vật ở bên trong).

Định nghĩa của **Thuyết Văn Giải Tự** có lẽ bắt nguồn từ việc, theo quyển *Nguyên Đạo* 原道 sách **Hoài Nam Tử** 淮南子 của Lưu An 劉安 (179-122 TCN), Ki Côn 姬絃 (sử sách thường viết trống không là Côn), từ trưởng bộ lạc Hạ Hậu 夏后氏 (ở vùng nay là thành phố Vũ Châu 禹州 thuộc tỉnh Hà Nam 河南) và là phụ thân của vua Vũ Tự Văn Mệnh, vua đầu tiên nhà Hạ (2205-1776 TCN), đã xây thành cao 3 nhẫn 仞⁽¹⁾ vây quanh ấp 邑 (ấp thường vuông 10 lý 里, hay vuông 26 cây số) cho dân cư ngụ bên trong để che chở họ khỏi bị người ngoài hay ác thú xâm nhập (trong chữ *thành* 城 có chữ *qua* 戈, tiếng chỉ chiếc giáo, một thứ binh khí).

Do việc này, từ “*thành*” 城 mới có nghĩa thứ hai là bức tường thành (gọi là “*thành tường*” 城牆 trong Hoa ngữ), thường là đắp bằng đất (do đó viết với bộ *thổ* 土), xây quanh một khu vực để cho dân chúng ở. Hơn nữa, cũng vì mục đích của thành là để chứa đựng (trong Hoa ngữ gọi là “*thịnh*” 盛) dân cư, nên vào thời thượng cổ từ 城 đọc là *thịnh* (**Thuyết Văn Giải Tự** đã phiên thiết cách đọc từ 城 là “*thị chinh thiết*” 氏征切).

Từ nghĩa thứ hai này sinh ra nghĩa thứ ba của “*thành*” 城 là khu vực có tường thành vây quanh.

Hai nghĩa thứ hai và thứ ba thường được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau. Vì thế từ “*thành*” trong vấn đề đang nghiên cứu của chúng ta ở đây có nghĩa chỉ khu vực có tường thành vây quanh.

Trong thời nhà Hán 漢 (206 TCN – 220 SCN) ở Trung Quốc nói chung và thời Hán thuộc (111 TCN – 220 SCN) ở Việt Nam nói riêng, các khu vực có tường thành vây quanh chính là các huyện 縣, đơn vị hành chính địa phương cấp ba (cấp một là bộ 部, sau đổi là châu 州; cấp hai là quận 郡). Đó là lý do trong khi quyển *Địa Lý Chí* 地理志 trong bộ *Hán Thư* 漢書 của Ban Cố 班固 (32-92 SCN) chỉ dùng từ “*huyện*” 縣 khi nói số mỗi huyện trong một quận nào đó, thì quyển *Quận Quốc Chí* 郡國志 trong bộ *Hậu Hán Thư* của Phạm Diệp, phần nói về châu Giao 交州 (tức bộ Giao Chi 交趾部), chẳng hạn, khi viết về 7 quận (sách không nói đến 2 quận Chu Nhai và Đạm Nhĩ) đều cho biết mỗi quận có bao nhiêu “*thành*” (sẽ xét trong đoạn C bên dưới), nhưng khi kết luận thì lại nói tổng cộng châu (tức châu Giao) có 56 “*huyện*”:

“... bộ thứ sử Giao Châu [gồm có] bảy quận, năm mươi sáu huyện.” (q. 23, tờ 3533)

(... Giao Châu thứ sử bộ, quận thất, huyện ngũ thập lục. 交州刺史部, 郡七, 縣五十六.)

Phải chăng vì lý do này mà sách *Lịch Sử Việt Nam* của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam mới viết rằng cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã tập hợp được “65 *huyện thành*” (tập I, tr. 82)?

III.- Bao Nhiêu Thành Bị Lược Định?

Câu hỏi được đặt ra là thực sự có bao nhiêu thành đã bị quân khởi nghĩa lược định?

Điều đáng chú ý là **Hậu Hán Thư** là tài liệu đầu tiên đưa ra con số "hơn 60 thành" (*Mã Viện Truyện*) hay "sáu mươi lăm thành" (*Nam Man Truyện*), mà **Hậu Hán Thư** lại được biên soạn ngót 400 năm sau khi có cuộc khởi nghĩa và trước các tài liệu khác rất nhiều, nên, ít nhất là trên lý thuyết, con số nêu trong sách ít bị hồ nghi hơn. Cụm từ "65 thành" không khác nghĩa với cụm từ "hơn 60 thành", mà chỉ là nói xác định hơn. Đó có lẽ cũng là lý do mà đại đa số các tài liệu xưa và nay đã chép số các thành lược định được là hơn 60 hay 65.

Còn con số "hơn 50 thành" hay "56 thành" lại bắt đầu với **Tiêu Ẩn** là sách được biên soạn hơn 1.700 năm sau cuộc khởi nghĩa, nên, xét trên phương diện lý thuyết, tính cách xác thực của con số đưa ra đáng nghi ngờ hơn tính cách xác thực của con số mà **Hậu Hán Thư** đã đưa ra. Hơn nữa, Ngô Thời Sĩ lại bắt nhất khi đưa ra con số. Trong khi **Hậu Hán Thư** cũng như đại đa số các tài liệu Việt và Hoa khác chỉ đưa ra một con số, hoặc là "hơn 60 thành" hoặc là "65 thành", nghĩa là không có sự phân vân, thì Ngô Thời Sĩ trong một đoạn nói là "hơn 50 thành" nhưng trong một đoạn khác lại nói "56 thành". Đành rằng "hơn 50 thành" không khác gì mấy với "56 thành" (giống như "hơn 60 thành" và "65 thành" kể trong **Hậu Hán Thư** và **Tư Trị Thông Giám**), nhưng điều đáng nói là Ngô Thời Sĩ không nhận con số "56 thành" là ý kiến của mình, mà lại gán cho đó là theo lời bàn của một "sử thần" nhưng không hề cho biết sử thần đó là ai, viết hay bàn trong tài liệu nào. Sự mập mờ này càng khiến cho người ta dù muốn dù không cũng phải hồ nghi về tính cách xác thực của con số nhiều hơn.

Sở dĩ có tài liệu nói là hơn 50 thành hay 56 thành có lẽ là do căn cứ vào con số các huyện của 4 quận Hoa (Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố) và 3 quận Việt (Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam) nêu trong **Hậu Hán Thư** theo cuộc điều tra nhân khẩu năm 140 SCN. Sách không nói lý do hai quận Đạm Nhĩ và Chu Nhai không được kể tới.

Con số "56 thành" do Ngô Thời Sĩ (qua lời bàn của "sử thần"), Nhất Tâm và Phạm Văn Sơn đưa ra, trông qua tưởng như phù hợp với tổng số các huyện của châu Giao (tên dùng từ năm 106 TCN trở đi) ghi trong phần **Quận Quốc Chí** của **Hậu Hán**

Thư; tuy nhiên, xét kỹ thì thấy nó không thể chấp nhận được, vì: (a) đó là con số căn cứ theo cuộc điều tra nhân khẩu năm 140, nghĩa là 100 năm sau khi có cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, và trong khoảng thời gian đó đã có nhiều thay đổi so với con số căn cứ vào cuộc điều tra nhân khẩu năm 2 SCN ghi trong phần **Địa Lý Chí** sách **Hán Thư** của Ban Cố.

Thực vậy, theo quyển **Địa Lý Chí** trong bộ **Hán Thư** của Ban Cố, số các huyện thuộc bộ Giao Chỉ là 65 chia ra như sau: Giao Chỉ 10 huyện, Cửu Chân 7 huyện, Nhật Nam 5 huyện, Nam Hải 6 huyện, Thương Ngô 10 huyện, Uất Lâm 12 huyện, Hợp Phố 5 huyện, Đạm Nhĩ 6 huyện, và Chu Nhai 4 huyện.

Trái lại, theo quyển **Quận Quốc Chí** trong bộ **Hậu Hán Thư** của Phạm Diệp thì số các thành, tức là huyện, trong các quận thuộc Châu Giao là 56, chia ra như sau: Giao Chỉ 12 thành, Cửu Chân 5 thành, Nhật Nam 5 thành, Nam Hải 7 thành, Uất Lâm 11 thành, Thương Ngô 11 thành, Hợp Phố 5 thành. Tuy nhiên, sở dĩ **Hậu Hán Thư** nói có 56 thành là bởi vì, như đã nói ở một đoạn bên trên, sách không nói đến hai quận Đạm Nhĩ và Chu Nhai. Nếu con số huyện của hai quận này vẫn giữ nguyên không thay đổi so với con số nêu ra trong sách **Hán Thư**, nghĩa là Đạm Nhĩ vẫn có 6 huyện và Chu Nhai 4 huyện, thì con số huyện của châu Giao trong thời nhà Đông Hán sẽ là 66.

Về quận Giao Chỉ, nơi phát sinh cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, theo cuộc điều tra nhân khẩu năm 2 SCN, tức là 38 năm trước khi có cuộc khởi nghĩa, quận chỉ gồm có 10 huyện là: Luy Lâu 羸婁 (**Hậu Hán Thư** viết chữ “lâu” 婁), An Định 安定, Câu Lâu 苟漏 (người Việt Nam còn đọc là “Câu Lậu”), My Linh 羸泠 (người Việt Nam đọc là “Mê Linh”), Khúc Dương 曲陽, Bắc Đái 北帶 (có bản chép là Thử Đái 此帶), Kê Từ 稽徐, Tây Vu 西于 (có bản chép là Tây Ư 西於), Long Biên 龍編, và Chu Diên 朱鳶.

Tuy nhiên, theo cuộc điều tra nhân khẩu năm 140, quận Giao Chỉ lại gồm có 12 huyện. Đó là bởi vì sau khi dẹp xong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 43, Mã Viện, với sự chấp thuận của

Hán Quang Vũ Đế Lưu Tú 漢光武帝劉秀 (tại vị năm 25-57 SCN), đã tách đôi huyện Tây Vu, đất bản bộ của vua An Dương Thục Phán, để lập thành 2 huyện Phong Khê 封谿 và Vọng Hải 望海.

Dù vậy, con số 10 huyện/thành của quận Giao Chỉ khi có cuộc khởi nghĩa không phù hợp với con số các thành quân khởi nghĩa đã lược định được. Do đó, chúng ta phải hiểu con số hơn 50 thành hay 56 thành hoặc hơn 60 thành hay 65 thành còn gồm các thành của các quận khác nữa.

Theo quyển *Địa Lý Chí* sách **Hán Thư**, quận Cửu Chân có 7 huyện là: Tư Phố 胥浦, Cư Phong 居風, Đô Lung 都隴, Dư Phát 餘發 Bbiên 無編. Tuy nhiên, quyển *Quận Quốc Chí* sách **Hậu Hán Thư** chỉ kể 5 thành/huyện, mà không kể 2 huyện Đô Lung, Dư Phát, cho nên chúng ta không biết 2 huyện này đã bị phế bỏ hay sách quên không kể tới; ngoài ra sách viết huyện Vô Công 無功 thay vì huyện Vô Thiết. Theo thiên ý của chúng tôi, nếu 2 huyện này có bị phế bỏ thì cũng chỉ là xảy ra sau cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chứ không phải là trước. Con số các huyện này là căn cứ theo cuộc điều tra nhân khẩu năm 140 nói trên.

Còn quận Nhật Nam, theo cả hai sách **Hán Thư** của Ban Cố và **Hậu Hán Thư** của Phạm Diệp, có 5 huyện là: Chu Ngô 朱吾 (có bản chép là 硃吾), Tỉ Cảnh 比景, Lô Dung 盧容 (còn đọc là Lư Dung), Tây Quyển 西卷, và Tượng Lâm 象林.

Như vậy, lúc Hai Bà Trưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa năm 40, phần đất nước Việt gồm có tổng cộng 22 huyện (theo **Hán Thư**) hay thành (theo **Hậu Hán Thư**). Con số này không phù hợp với con số hơn 50 thành hay 56 thành, hoặc hơn 60 thành hay 65 thành nói tới trong tất cả các tài liệu, dù là của người Việt hay người Hoa. Ngay cả trong trường hợp gồm luôn cả quận Hợp Phố, con số huyện/thành cũng không phù hợp. Thực vậy, khi xảy ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, quận Hợp Phố cũng chỉ gồm có 5

huyện là Từ Văn 徐聞, Cao Lương 高涼, Hợp Phố 合浦, Lâm Nguyên 臨元 (có tài liệu viết là Lâm Duãn 臨允), Chu Lô 殊盧 (**Hậu Hán Thư** viết là Chu Nhai 殊崖).

Sở dĩ chúng tôi gồm thêm cả quận Hợp Phố (nay là huyện Hợp Phố thuộc Quảng Tây Tráng Tộc Tự Trị Khu, và trước năm 1965 thuộc tỉnh Quảng Đông) là vì 3 lý do: (a) các tài liệu đều nói đến sự hưởng ứng của quận này đối với cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (như đã trình bày trong phần “**Số Các Quận Hưởng Ứng**”); (b) các tài liệu Việt và Hoa đều kể tên quận này trước khi nói tới việc thu phục hơn 60/65 thành hay hơn 50/56 thành; và (c) căn cứ vào từ “*Lĩnh Nam*” 嶺南 hay “*Lĩnh Ngoại*” 嶺外 dùng trong các tài liệu của người Việt cũng như của người Hoa.

“*Lĩnh Nam*” là danh xưng có từ đời vua Đường Thái Tông Lý Thế Dân 唐太宗李世民 (tại vị năm 627-649). Vào thời đó nhà Đường có lập một đạo 道 (tương đương với tỉnh 省 ngày nay) mang tên là đạo Lĩnh Nam 嶺南道. Gọi như vậy là vì cương vực đạo này là địa khu nằm ở phía nam Ngũ Lĩnh 五嶺 (đã trình bày trong phần “**Số Các Quận Hưởng Ứng**”), bao gồm đất Lưỡng Quảng 兩廣 (còn gọi là Lưỡng Việt 兩粵, tức là tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây Tráng tộc tự trị khu ngày nay) và An Nam 安南 (tên gọi nước Việt thời Đường thuộc). Còn “*Lĩnh Ngoại*” là tên gọi vùng này trước đời Đường Thái Tông.

Do đó, dựa vào từ “*Lĩnh Nam*” và “*Lĩnh Ngoại*” trong các tài liệu Việt và Hoa chúng tôi mới gồm thêm quận Hợp Phố bên cạnh ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam, bởi vì quận Hợp Phố cũng nằm ở bên ngoài hay ở phía nam Ngũ Lĩnh như ba quận kia.

Tuy nhiên, dù có cộng thêm cả quận Hợp Phố nằm trên lãnh thổ Trung-quốc chúng ta cũng chỉ có được 27 huyện/thành, bởi vì quận này cũng chỉ có 5 huyện, như vậy vẫn không phù hợp với con số các thành nêu trong sử sách Việt và Hoa, hoặc là 56 thành hoặc là 65 thành.

Trừ phi chúng ta gồm tất cả 43 huyện thuộc 6 quận Hoa là Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Chu Nhai và Đạm Nhĩ, thì mới có được 65 huyện hay thành (theo sách **Hán Thư** của Ban Cố) hoặc 66 huyện hay thành (theo sách **Hậu Hán Thư** của Phạm Diệp và cộng thêm các huyện của 2 quận Đạm Nhĩ và Chu Nhai mà sách không nói tới). Tuy nhiên, không chắc có việc 6 quận này đã hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, bởi vì 3 lý do:

Thứ nhất, nếu quả thực 6 quận Hoa là Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Chu Nhai và Đạm Nhĩ cũng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thì không có lý do gì các tài liệu Hoa và Việt xưa nay chỉ nói đến quận Hợp Phố thôi, mà không hề kể đến các quận Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Chu Nhai và Đạm Nhĩ là những quận được Hán Quang Vũ Đế lập cùng lúc (năm 111 TCN) với ba quận Việt là Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam, và một quận Hoa là Hợp Phố.

Thứ hai, theo quyển **Nam Man Truyện** trong sách **Hậu Hán Thư** của Phạm Diệp, sau khi cuộc khởi nghĩa đã thành công và bà Trưng Trắc được tôn làm vua, năm sau (tức năm 41 SCN) Hán Quang Vũ Đế đã xuống chiếu lệnh cho Trường Sa 長沙⁽²⁾, Hợp Phố và Giao Chỉ (hiểu là bộ Giao Chỉ, chứ không phải là quận Giao Chỉ vì quận Giao Chỉ đã bị quân khởi nghĩa lược định được) chuẩn bị xe thuyền sửa sang đường xá cầu cống, khai thông các sông hồ ngăn trở, dự trữ lương thực; tiếp theo là năm sau nữa (tức năm 42 SCN), đã phái Phục Ba tướng quân Mã Viện, Lưu Thủyễn tướng quân Đoàn Chí 段志, đem hơn một vạn binh các quận Trường Sa, Quế Dương⁽³⁾, Linh Lăng 零陵⁽⁴⁾, Thương Ngô (1 trong 9 quận thuộc bộ Giao Chỉ) sang nước Việt thảo phạt. Như vậy, chúng ta thấy các quận Hoa (hai quận được sách nêu tên là Thương Ngô và Hợp Phố, còn các quận khác được bao gồm trong tên “*Giao Chỉ*”, tức là bộ Giao Chỉ, mà có một số tài liệu viết đúng là “*Giao Châu*”) không hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng.

Đây là chưa kể ngay cả trường hợp quận Hợp Phố cũng vậy, như đã trình bày trong phần III, *Số Các Quận Hưởng Ứng*, của bài này, chỉ có người Man Di (theo *Mã Viện Truyện*) hay

người Man Lý (theo *Nam Man Truyện*) ở trong quận Hợp Phố là hưởng ứng thôi, còn người những tộc khác, nhất là người Hán tộc, không theo. Như vậy, chúng ta không thể coi là toàn 5 thành/huyện của quận Hợp Phố do quân khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã lược định được.

Thứ ba, khi bị quân khởi nghĩa đánh bại, Tô Định và bọn lại thuộc Hán đã chạy trốn về quận Nam Hải. Nếu như quận này đã hưởng ứng theo cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thì chúng đâu có thể chạy trốn về đây được.

Nói tóm lại, chúng ta không có cách nào giải thích hợp lý con số các thành mà nghĩa quân của Hai Bà Trưng lược định được. Chúng ta cũng không thể nói như sách **Lịch Sử Việt Nam** cho rằng 65 huyện thành Hai Bà Trưng thu phục được là "*toàn bộ lãnh thổ nước ta lúc đó*" (tập I, tr. 82), bởi vì không có một tài liệu nào của người Việt hay người Hoa nói là trong thời Hán thuộc, cả ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam trên lãnh thổ nước ta, dù là trước hay sau cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, có hơn 22 huyện. Trừ phi chúng ta chứng minh được rằng con số 65 thành bao gồm cả 22 huyện thành lẫn 43 binh trại của quân đô hộ Hán trong 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Việc chứng minh này cho tới nay vẫn chưa ai làm được vì thiếu các chứng cứ khả tín về số các binh trại của quân Hán trên lãnh thổ nước Việt.

Chú Thích

(1) **Nhấn**: đơn vị đo lường chiều dài xưa của Trung Quốc. 1 nhấn = 8 xích = 6,50 mét. Vậy 3 nhấn = 24 xích = 19,50 mét.

(2) Thời nhà Đông Hán 東漢 (còn gọi là Hậu Hán 後漢 (25-220 SCN), quận Trường Sa là địa khu ngày nay bao gồm: (a) các thành phố Lễ Lăng 醴陵, Lâm Tương 臨湘, và Ích Dương 益陽; (b) các huyện Thiệu Dương 邵陽, Hành Sơn 衡山, Du 攸, Trà Lăng 茶陵, Chiêu Lăng 昭陵, Linh 酃; (c) khu đất đông bắc huyện Nguyên Lăng 沅陵 (thời Đông Hán là cương vực huyện Hạ Tuyền 下雋); (d) vùng phía đông huyện Tương Âm 湘陰 (thời

Đông Hán là cương vực huyện La 羅), tất cả ở đông bán bộ tỉnh Hồ Nam 湖南.

(3) Thời nhà Đông Hán, quận Quế Dương là địa khu ngày nay bao gồm; (a) 2 thành phố Xâm Châu 郴州 và Tư Hưng 資興; (b) các huyện Lâm Vũ 臨武, Nhữ Thành 汝城, Lam Sơn 藍山, Quế Dương 桂阳, Quế Đông 桂東, Gia Hòa 嘉禾, Nghi Chương 宜章, Vĩnh Hưng 永興, tất cả ở nam bộ tỉnh Hồ Nam.

(4) Thời nhà Đông Hán, quận Linh Lăng là địa khu ở trung bộ và tây nam bộ tỉnh Hồ Nam (bao gồm các thành phố Vĩnh Châu 永州, Thiệu Dương 邵陽, Hành Dương 衡陽, Tương Đàm 湘潭, Lâu Đổ 婁底) và thành phố Quế Lâm 桂林 thuộc Quảng Tây Tráng tộc tự trị khu.

SAN JOSE, 19 NĂM HẠNH NGỘ

Đó là chủ đề của Đại hội Thế giới PTG & ĐTD Hải ngoại Kỳ XXII, sẽ được tổ chức vào các ngày 5, 6 và 7 tháng Năm, năm 2018, tại thành phố San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ, và Hậu Đại hội 3 ngày 2 đêm (8-9-10).

1. Ngày Tiền Đại Hội, Thứ Bảy 5 Tháng 5 Năm 2018 từ 5pm đến 11pm tại: **Hội trường YERBA BUENA HIGH SCHOOL. 1855 Lucretia Ave - San Jose, CA. 95111**



2. Ngày Đại Hội, Chủ nhật 6 Tháng 5 Năm 2018: 4 giờ chiều: Xe bus đến đón từ Khách sạn tới địa điểm Đại hội: **DYNASTY SEAFOOD RESTAURANT - 10123 North Wolfe Rd # 1688 - Cupertino, CA. 95014. Phone (408) 996-1680**

3. Hậu Đại hội, Thứ Hai 7 Tháng 5 Năm 2018:
- Đứng 9 giờ sáng: tập trung tại lobby Khách sạn, lên xe bus đi thăm thắng cảnh San Francisco:

4. Hậu Đại hội, Thứ Ba 8 tháng 5 Năm 2018: **Tour Redding 3 ngày 2 đêm**

Du ngoạn thành phố Redding thuộc Shasta County, miền Bắc California.

VUI MỪNG CHÀO ĐÓN QUÝ VỊ CỰU GIÁO SƯ - CỰU HỌC SINH & GIA ĐÌNH KHÁP THẾ GIỚI VỀ THAM DỰ ĐẠI HỘI XXII CHÚC ĐẠI HỘI DIỄN TIẾN THÀNH CÔNG

TIN BUỒN & PHÂN ƯU



Chúng tôi rất đau buồn nhận được tin:



Giáo Sư NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Sanh năm 1930 tại Vĩnh Long

*Cựu học sinh Phan Thanh Giản Cần Thơ đầu thập niên 1940
Cựu Tổng Giám Đốc Nha Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục
Cựu GS Đại Học Huế, Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Cao Đài Tây Ninh
Cựu Tổng Trưởng Giáo Dục VNCH*

cộng tác đặc biệt với tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM

từ trần ngày 03 tháng 1 năm 2018 tại Houston, Texas

Hưởng thọ 88 tuổi

Trước sự mất mát lớn lao này chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Tang Quyển. Nguyện hương linh Giáo Sư Niên Trường - một cây viết cộng tác đặc biệt với những bài viết thật chọn lọc dành cho tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM từ trước đến nay - sớm vắng sanh Phật Quốc.

**Nhóm sáng lập Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM
tại Houston Texas Hoa Kỳ**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THƯ CẢM TẠ

Gia đình Ông Nguyễn Văn Trường xin chân thành cảm tạ:

- Quý Thân Nhân, Thân Hữu từ nước ngoài và Houston cùng những tiểu bang xa,
- Quý cựu nhân viên Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH,
- Quý đồng hương Huế, Sài Gòn, Vĩnh Long, Cần Thơ,
- Quý cựu giáo chức, cựu sinh viên Viện Đại Học Huế, Sài Gòn, Dalat, Vạn Hạnh, Cao Đài,
- Hội Ái Hữu Đồng Hương Cần Thơ tại Houston TX,
- Quý Nhà Văn, Nhà báo từ các nơi,
- Các báo, đài phát thanh, đài truyền hình tại Houston và California,
- Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ,
- Hội Giáo Chức & Thân Hữu Houston Texas,
- Hội Gia Đình Sư Phạm Saigon Hải Ngoại,
- Cựu Học Sinh Đồng Khánh,
- Cựu Học Sinh Quốc Học,
- Cựu Học Sinh Cường Để & Nữ Trung Học Qui Nhơn,
- Quý Vị Cựu Hiệu Trưởng, Cựu Giáo Sư, Cựu Học Sinh và các Hội Cựu học sinh Trung Học Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm Cần Thơ khắp nơi,
- Phan Thanh Giản Foundation,
- Các Bác Sĩ, Y tá Bệnh viện Methodist Houston,
- Tạp Chí Văn Hóa Việt Nam,
- DI Central Corporation,
- DI Central Developer Team,
- Hội Cao Niên Việt Mỹ,
- Trường Việt Ngữ Hùng Vương,
- Hội Ái Hữu Y Khoa Huế,
- Hội Gia Long Houston,
- Nhóm Thân Hữu Thứ Năm,
- Nhóm Thân Hữu Nát Bàn,
- Môn sinh Toán CT - ĐHSB Sài Gòn (69-72),
- Parker Williams Library,
- The Eye Clinic of Texas,

Đã gởi tràng hoa, lời phân ưu qua điện thoại, điện thư, các báo chí, các đài truyền hình, đài phát thanh và tham dự Tang Lễ chồng, cha, ông của gia đình chúng tôi là:

Ông Nguyễn Văn Trường

tạ thế ngày 3 tháng 1 năm 2018 tại Houston Texas

Trong nỗi mất mát và đau buồn quá lớn của tang gia, chắc chắn chúng tôi có nhiều điều sơ xuất, xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Nguyện cầu Đấng Tối Cao ban nhiều phước hạnh cho tất cả chư liệt vị.

Đồng thành kính tri ân

Thay mặt Tang quyến:

Bà quả phụ Nguyễn Văn Trường cùng các con, các cháu

TƯỜNG NIỆM



ĐOÀN XUÂN THU

(Melbourne - Australia)

VĨNH BIỆT THẦY NGUYỄN VĂN TRƯỜNG



Nguyễn Văn Trường, tuổi Canh Ngọ, sinh năm 1930, tại quận Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long!

"Tôi là con út trong nhà, mà lại là dân 'cậu': bên ngoài là điền chủ -- không gieo mạ, mà góp lúa; bên nội là hương cả trong

làng và cũng có chút đất điền, theo đó bên nào tôi cũng được người dân quê gọi là 'cậu'.

Cậu, 'ngôi mát ăn bát vàng', nên: yếu lắm! Đã vậy mà còn là cậu út, nên: quá yếu!

Trên tôi, ngoài sự "kèm kẹp của ba má tôi"- "gọi dạ, bảo vâng" một chiều, năm nầy sang năm khác- còn thêm một tá anh chị.

Cho nên, trong bản chất, tôi nhút nhát. Với bạn bè thân, thì thoải mái, cãi lý, chỉ chớ đến nơi đến chốn. Ở chỗ lạ, thì thận trọng, ít nói, ít lời.

Tôi là một đứa bé của đồng quê, học Trường Tiểu học Vũng Liêm, từ lớp tư đến lớp nhất, cách nhà 4 cây số, đường đất, phải qua bốn cây cầu - cầu tre lắt lẻo, khó đi.

Cả quận Vũng Liêm, năm 1943, chỉ có hai trò trúng tuyển vào Trường Phan Thanh Giản Cần Thơ, thằng cháu tôi đậu cao, nhưng vì không được học bổng, nên bỏ học, và tôi, hạng chót.

Với cái tuổi 12-13, đi học Trường Phan Thanh Giản, là rời làng mạc, lên thành thị, lần đầu đi học xa, như đi du học...."

Rồi Thầy qua Mỹ Tho, học trường Collège Le Myre de Vilers. (Tháng Tám, năm 1945 khi Việt Nam mình giành được độc lập từ tay Thực dân Pháp, trường đổi tên là Trung học Nguyễn Đình Chiểu) trước khi sang Pháp du học và tốt nghiệp Cao học Toán ở Toulouse. Từ Pháp về, Thầy dạy ở Đại học Huế.

Năm 1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị các tướng lãnh lật đổ! Chính trường Việt Nam Cộng Hòa trải qua nhiều biến động, chính lý, đảo chánh liên miên.

Đến khi Giáo sư Trần Văn Hương làm Thủ tướng lần đầu (1964-1965), Thầy Nguyễn Văn Trường được mời làm Tổng trưởng Giáo dục.

Thuộc nhóm người trẻ, (34 tuổi), đầu óc cởi mở, tiến bộ, Giáo sư Nguyễn Văn Trường rất thiết tha, rất tích cực với nền giáo dục nước nhà.

Thời này cũng là thời hỗn loạn ngoài xã hội lan tới học đường!

Một số đảng phái đầu cơ chính trị, xúi giục học sinh biểu tình, chống đối chính phủ, tạo cảnh bất ổn trong các trường trung

học lớn ở Đô thành Sài Gòn như Petrus Ký, Gia Long và ngay cả cả tỉnh lớn v v... khiến cho an ninh trật tự bị xáo trộn, chẳng còn dạy dỗ học hành gì được cả.

Giáo sư Nguyễn Văn Trường phải dùng biện pháp quyết liệt để đối phó với tình thế: "Không ai có quyền, dù với bất cứ danh nghĩa tôn giáo hay đảng phái nào, xúi giục học sinh trung học chưa đủ tuổi trưởng thành, lợi dụng sự hăng say bông bột của tuổi trẻ, đẩy họ vào những công cuộc chống đối, đấu tranh cốt để phục vụ cho quyền lợi riêng tư của phe nhóm mình!"

Nhờ vậy, Thầy và trò mới tiếp tục được việc dạy và học một cách bình yên như cũ.

Năm 1966, khi Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương trong Nội các Chiến tranh, Giáo sư Nguyễn Văn Trường lần thứ hai, lại được mời ra làm Ủy viên Giáo dục (trương đương với chức Tổng trưởng Giáo dục).

Công lớn nhất của Thầy Nguyễn Văn Trường, lúc này, là cùng nhiều nhân sĩ trí thức nổi tiếng của miền Nam khác như: Thầy Nguyễn Duy Xuân, Thầy Nguyễn Trung Quân (vốn là cựu học sinh và đang làm Hiệu trưởng trường Trung học Phan Thanh Giản) và Kỹ sư Canh nông Võ Long Triều, Ủy viên Thanh niên... vận động ráo riết để thành lập cho được Viện Đại học Cần Thơ, vào năm 1966, để học trò miền Tây Nam Phần, đa số là con nhà nghèo, vừa đậu Tú tài hai không phải dờ dang con đường học vấn.

(Như Giáo sư Nguyễn Thanh Liêm, Phụ tá Đặc biệt Tổng trưởng, đặc trách Trung, Tiểu học và Bình dân Giáo dục, Bộ Văn hoá Giáo dục và Thanh niên, Việt Nam Cộng Hoà cho biết)

"Tiến vi quan; thoái vi sư!". Không còn tham gia nội các nữa, Thầy trở về dạy ở Đại học Sư phạm Huế và Sài Gòn, Đại học Đà Lạt, Đại học Vạn Hạnh...

Rồi vận nước bỗng đổi thay, Việt Nam Cộng Hoà sụp đổ!

"... Sau 1975, được 'giải phóng', vậy mà sợ. Tôi sợ. Khuya, nghe chiếc xe jeep, ngừng trước nhà: tôi sợ. Sợ chính quyền cách mạng chiếu cố.

... Cách mạng, không là cải cách, không là sửa đổi, mà là đập phá, dẹp mọi cái cũ, mà Miền Nam thuộc cái cũ.

Cả nã bộ Miền Nam đang ở trong các trại tù cải tạo tập trung, chỉ vì nó thuộc cái cũ!"

Trong những ngày tối tăm nhất của Miền Nam Việt Nam mình thuở đó, như lời Thầy từng tâm sự: *"Giống như cây sậy của La Fontaine; Tôi cong, rạp mình, nhưng không gãy gục!"*

Nhưng cuối cùng Thầy cũng phải đành bỏ nước ra đi, về định cư tại Thành phố Houston, Tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Tuổi đời đang trôi dần vào bóng hoàng hôn, dẫu là một Giáo sư Đại học, dạy toán nhưng Thầy vẫn cầm bút để trải lòng mình.

"Viết xong, như thường lệ, tôi có trình cho tiện nội duyệt khán. Đây là một thủ tục, cũng không rõ có từ lúc nào, và lý do hình như vì tiện nội là một giáo sư Việt văn - có môn bài - mà tôi thì chính tả lồi thối, pháp cú lộn xộn, ý tứ có khi không ổn. "thiếu trách nhiệm". Có năng, ngữ pháp sẽ trong sáng, tư tưởng có thể rõ ràng, súc tích và mạch lạc hơn..."

Bài của Thầy chỉ đăng trên web của trường Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm ở Houston, Texas.

Thầy từng nói lớp hậu sinh của trường cũ rằng: *"Chúng ta có nhau, đồng tình, đồng đội, trong cái dễ thương nhất của tình người. Trong dị biệt các em đã tìm được tương đồng và hòa đồng. Tôi cảm ơn các em về bài học này mà tôi học được ở các em!"*

Tôi cũng có một số bài viết 'làng nhàng' nhưng may mắn được nhà văn Trần Bang Thạch đưa lên web. Lâu lâu vắng bài, thì Thầy gọi hỏi anh Trần Bang Thạch lý do là tại làm sao?"

Anh Trần Bang Thạch gửi 'email' cho tôi, nói: *"Thầy Trường nhắc bài của Đoàn Xuân Thu đó!"* Vậy là tôi lại lui cui leo lên bàn phím, gỏ lóc cóc!"

Tôi cười he he, đùa với anh Trần Bang Thạch là: "Phải chi hồi xưa tụi mình là giáo làng mà hân hạnh được Thầy Nguyễn Văn Trường, Tổng trưởng Giáo dục để ý tới, chắc đỡ biết bao vì mình sẽ được 'dựa hơi' Thầy!"

Bài viết mới nhất của Thầy Nguyễn Văn Trường, là bài ai điều, cách đây không lâu, khi tiễn 3 người bạn cùng trường Phan Thanh Giản về cõi vĩnh hằng là: Trương Hữu Đạt, ra đi ngày 24, tháng Chín; Trần Văn Kỳ, ra đi ngày 11 tháng Mười và Võ Văn Nghi, ra đi ngày 25, tháng Mười, năm 2017.

"Các anh đã để lại ở chúng ta một niềm tiếc thương vô hạn, một nỗi buồn vô biên!"

Rồi Thầy Nguyễn Văn Trường tự hỏi: *"Trăm năm đời người như bóng ngựa qua cửa sổ. Mới đó, mà giờ đã quá 80. Và Ông Xanh không cho một ai biết tuổi thọ của mình đến ngày nào, tháng nào, năm nào?"*

Chiều nay khi lên net, đọc tin dữ từ nhà văn Trần Bang Thạch, Houston, cách tôi, Melbourne, cả một biển Thái Bình!

"Tin buồn: Xin trân trọng khắp báo: Giáo sư nguyên Tổng trưởng Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Trường, cựu học sinh trường Trung học Phan Thanh Giản, sanh năm 1930, vừa được bác sĩ tại bệnh viện Methodist Houston rút ống trợ sinh lúc 12 giờ 30 phút trưa nay, ngày Jan 3rd, năm 2018."

Đầu biết rằng 'sanh ký tử qui' nhưng bất ngờ nhận hung tin hỏi lòng ai không đau xót?

Thuở sanh tiền, Thầy thường nói: *"Con người được gặp nhau là do bởi cái 'duyên'".* Tôi chưa được cái 'duyên' may đó! Nếu có, chỉ là cái tình văn nghệ với nhau, giữa một già và một không còn trẻ nữa!

Thầy trò chúng ta như hai hạt phù sa của dòng Cửu Long yêu dấu định lắng xuống để bồi cho đất quê hương mình nhưng dòng nước cuồng nộ của thời thế đã đẩy hai hạt phù sa đó trôi luôn ra biển. Thầy trò mình đành phải tha hương vì đã mất quê hương!

Em xin gởi theo Thầy bài viết này, như là một nén hương lòng để tưởng nhớ một trí thức, một nhà giáo khả kính, một nhân cách lớn của Việt Nam Cộng Hòa mình.

Xin vĩnh biệt Thầy Nguyễn Văn Trường!

Đoàn Xuân Thu.

melbourne

TRẦN BANG THẠCH

(Houston - Texas)

KHÓC THẦY

GS Nguyễn Văn Trường là 1 trong rất ít người mà tôi tự hãnh diện làm học trò suốt đời dù mình chưa 1 lần ngồi trong lớp thầy.

Bây giờ Thầy đã đi rồi nhưng hình dáng, nét cười, lời nói, ý tưởng vẫn còn quấn quanh nơi đây. Dáng Thầy cao sừng sững trong đời, nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cái dáng đó là cái khung vàng, là thước ngọc cho chúng tôi, những môn sinh, những đồng môn PTG của Thầy. Thầy cũng là người thầy suốt đời của chính mình khi Thầy không ngừng đọc, suy nghĩ và viết; khi Thầy kiên trì tập luyện thân thể với câu nói mà tôi nhớ hoài: *Không đọc thì không biết đầu óc của tui tầm lum như thế nào. Không tập thì tui đã chết lâu rồi.* Cái tâm của Thầy còn lan tỏa tới mọi người quen biết khi Thầy nói *anh ấy, chị ấy, thằng ấy* rất dễ thương! Chưa bao giờ tôi nghe Thầy ghét hay nặng lời với 1 người nào. Hình như từ lâu tôi đã siêng năng tập thể dục hơn và nhìn ai cũng thấy dễ thương hơn. Đây là 1 bài học quý không từ sách vở mà tôi học được từ Thầy, Người Thầy suốt đời của tôi.

Một cách rất cục bộ và chủ quan, tôi thăm nghĩ Gia đình PTGĐTĐ Houston chúng tôi được nhiều ưu đãi, trong đó có việc Thầy cùng gia đình cư ngụ tại Houston để những sinh hoạt của thầy trò chúng tôi được thuận tiện hơn từ hơn 20 năm nay. Chúng tôi thường nói với nhau: **Thầy là linh hồn của sinh hoạt PTGĐTĐ hải ngoại.**

Thưa Cô và thưa các em, Thầy vốn là người chồng tốt, người cha, người ông tốt, người VN tốt. Bằng những cái tốt này, kính mong Cô và các em sớm vượt qua nỗi đau và sự mất mát quá lớn này. Trên vùng trời bao la, Thầy đang gọi xuống những nụ cười hiền.

Thưa Thầy, Thầy đã ra đi nhưng chúng tôi biết Thầy không bỏ chúng tôi và chúng tôi luôn nhớ Thầy, luôn vịn cái dáng sừng sững của Thầy, cái tâm bao la của Thầy để đứng và để suy nghĩ.

Thầy ơi, các em vẫn nhớ Thầy. Nhớ mãi.

TBT, Houston Jan 4, 2018

ĐỖ CHIÊU ĐỨC

(Houston - Texas)

KHÓC THẦY

*Mới vừa hai tám chớm xuân
Sao thấy nữ vội bỏ trần lên tiên!*

Ngỡ ngàng làm sao khi nghe tin thầy mất,
Lòng bàng hoàng không nén nỗi bi ai.
Tin như sét đánh ngang mày,
Thôi rồi một kiếp trần ai đi về!

Ngày mười lăm tháng rồi thầy còn nhắn,
Ý đẹp lời hay phổ biến đến trang nhà.
Tiếng thầy vọng bên tai còn chưa dứt,
Bóng hình đã lần khuất tựa sát-na.

Nhàn, vô, bất, không, nhớ khi cùng phiếm,
Tĩnh lặng thầy trò trải nghiệm nhân sinh.
Quy y Phật, Pháp, Tăng cùng bát giới,
An trụ rồi tâm mới hết linh đình.

Chân và Vọng theo nhau lòng vô trụ,
Chứng Đạo Ca vang vọng cõi mệnh môn.
Hoàng Giác Đại Sư cùng thầy bầu bạn,
Tứ đại trả về sắc sắc không không!

Vô minh thực tánh trả về,
Mong thầy siêu thoát an bề qui chơn.
Niết bàn chẳng nệ thiệt hơn,
Hữu duyên, hữu đức, bảo sơn hữu phần!

Đỗ Chiêu Đức

Khấp điếu

NGUYỄN VĂN SÂM

(California)

NGƯỜI - QUÂN - TỬ xả THIỀN

* Viết cho người anh mà tôi quý mến: **Nguyễn Văn Trường**

Anh bỏ trái đất ra đi sau một đời làm văn hóa.
Thương mến học trò, sống đời vị tha
Giữ phương châm căn bản:
Không đánh mất nhân phẩm, bản sắc con người
Trên bục giảng cũng như trong cuộc đời
Anh cung cấp cho lớp đàn em hành trang Tiết Tháo
Để tiếp nối chuỗi dài: nghề nghiệp thanh cao
Sống mòn bằng cách đem phổi mình ra nấu cháo.
Giữa dòng đời lao xao, anh vững bước thong dong
Tĩnh hiền lành, mềm mỏng
Tâm gương sáng lớp đàn em quý trọng
Chức Tổng Trưởng hai phen đưa vào tay thời dầu sôi lửa bỏng
Anh nắm lấy quyết xây dựng chút cơ đồ cho vùng đất phương Nam
Chí không thành cuộc thế bất kham
Vội mồm mống Bắc Nam xung đột,
Và những cuộc xuống đường của lớp trẻ
ham những trò chơi đại đột
Với sợi dây giạt suốt từ xa chiến tuyến bên kia
Sách hạch những điều vô lý, bãi khóa lia chia
Chẳng đo lường sự tệ hại,
Phí công sức bao chiến sĩ đổ máu xương từng ngày, bảo vệ TỰ DO
Anh nhận ra rằng: Phải tách rời học đường và chánh trị,
Chọn lựa chân lý với tinh thần KẾ SĨ,
Cảnh tỉnh xu hướng bè phái, gian ngoa.
Anh thẳng thắn dứt áo ra đi, từ nhiệm.
Chạm đến con tim người vô tâm trong câu chuyện
Thật bình thường,
Anh chiếm yêu thương của bạn bè.
Của những người đương thời gần xa bằng cách sống.....
Thời thế đổi thay, đất băng dẫy sóng
Thời nước lũ mưa sa,
Thời bụi đỏ lấp che trường xưa bục giảng.

Nơi xứ người, anh liệng quăng dĩ vãng
An nhiên tâm tĩnh, chấp nhận ảo hóa, hư không
Thuận luật Trời lòng tự tại thông dong,
Nơi Thiên viện, anh đưa những ý tưởng đổi thay về Phật đạo
Hợp môn sinh trường anh mỉm cười thuyết giáo
Tuổi già, những bất cập, con đường nhân thế xưa nay
Người biết đủ, vui có / không nhìn bằng mắt tuệ
chẳng đem lòng quan ngại
Bước xuống đời **phải có lúc rời xa đời** anh đưa ra nguyên tắc
Tâm Vô Nghi, anh thổi phụt Ngọn Đèn Đời, xuôi tay nhắm mắt.
Đã xong cuộc hành trình Người-Quân-Tử về cùng mẹ Đất
Kết thúc đời như một - cuộc xá Thiên.
Khởi đầu một hành trình mới vào Miền Viễn
Anh đã thanh thân ra đi.

NVS (CA. Jan 05, 2018)



MAI LỘC
(California)

KHÓC THẦY NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Ôi! đón đau nghe tin Thầy mất
Ta ghen ngào, tiếng nấc bi ai
Cỏ cây Trời Đất u hoài
Nhân sinh một kiếp ai bày hạp tan!

Nhớ năm ngoái rõ ràng Thầy khoẻ
Ai cũng mừng vui về bên Thầy
Tuổi già sống chết nào hay
Bàng hoàng tin sét lẹ cay hai hàng.

Bên chân Phật, Thầy hằng mơ ước
Cõi đi về vui bước thênh thang
Chúc Thầy thoát cảnh trần gian

Vĩnh Hằng tiên cảnh lâm an Thầy về.

MAI LỘC

Cùng toàn thể Vườn Thơ Thần
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

LÊ CÀN THƠ

(Houston - Texas)

THẦY ƠI... XIN GỎI "LỜI XIN LỖI MUỘN"

*Tôi lặng người nghe điện thoại báo tin
"Mười lăm phút nữa... Thầy Trường sẽ được rút ống"
Mười lăm phút nữa Thầy sẽ già từ cuộc sống (*)
Sẽ xa rời mọi vương bận kiếp nhân sinh...*

Vừa đậu xe vào driveway chưa kịp tắt máy thì điện thoại reo. Bên kia đầu dây anh Trần Bang Thạch hỏi tôi "có biết tin gì chưa?". Tôi hỏi anh "tin gì?". "Mười lăm phút nữa Thầy Trường sẽ được rút ống". Tôi lặng người ngồi yên hăng mấy phút, thoáng trong đầu mấy câu chữ trên đây... rồi tắt máy xe và lầm lũi bước vào nhà định viết tiếp những dòng chữ về người Thầy (dù tôi chưa học một giờ nào trong trường học với Thầy) mà tôi hằng thương kính khi tiếp xúc ngoài đời ở hải ngoại - cụ thể từ khi được gặp Thầy trong sinh hoạt gia đình Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điềm tại Houston Texas khởi đầu từ những ngày gần cuối năm 1995 cho đến bây giờ. Vậy mà từ khi được tin cho đến suốt ngày hôm đó (3 tháng 01-2018) tôi không viết thêm được dòng chữ nào, bởi ngồi trước máy, trong đầu cứ dồn dập thoáng hiện hình ảnh của Thầy, hết lần họp mặt này đến lần họp mặt khác suốt hơn hai mươi hai năm qua, đan xen không lớp lang, không trật tự nào hết. Khi thì trong buổi họp một nhóm anh chị cựu học sinh tại nhà hàng Mekong hay nhà riêng của anh chị Lương Minh Khóa, nhà hàng Kim Sơn, Ocean Palace, tiệm ăn trong khu chợ Lê Lai, tại nhà Thầy Cô, tại nhà anh chị Đạt - Bích, anh chị Danh - Nguyệt, anh

chị Trang - Hoa, anh chị Nghi - Thơ, anh chị Tuấn - Thu Nguyệt, GS Đặng Xiếu, anh chị Tước - Hương, anh chị Hạnh - Phước, anh chị Thoại - Sương v.v..., tại địa điểm họp mặt đông đảo Club House 9600 Keegan wood vùng South west Houston..., tại điểm sinh hoạt Duy Thành 8 trong khu Downtown, trong các lần đại hội thế giới khắp nơi ở hải ngoại. Đại hội đầu năm 1997 tại túp lều Kim Sơn Downtown Houston, chợt nhiên tôi nhớ rất rõ Thầy đã được Ban Tổ Chức và nhóm thực hiện giai phẩm số 2 kỷ niệm 80 năm thành lập Trường, mời lên giới thiệu phát hành cuốn báo một cách bất ngờ... khiến Thầy xúc động, vui cười giờ cao cuốn giai phẩm mà đôi mắt Thầy long lanh ngấn lệ!; Rồi có lúc nhớ hình ảnh của Thầy và Thầy Hồ Văn Chiếu phát hành đặc san số 9 trong Đại hội thứ IX-2004 tại Phoenix Arizona và hình ảnh Thầy đang ngắm thẳng cánh du ngoạn Grand Canyon. Thấp thoáng thấy hình



ảnh Thầy, đôi khi cùng Cô dự các bữa cơm hàng tháng của gia đình PTGĐTĐ Houston, lần nào không thấy hiện thân tôi, Thầy đều hỏi "Sao chị không đi? Kỳ rồi đọc bài Diễm Phượng trong Văn Hoá Việt Nam, nhà tôi nhắc chị hoài!". Mới đây hình ảnh Thầy sừng sững lên diễn đàn đọc lời chào mừng trước 756 Thầy Cô và đồng môn về tham dự Đại hội XXI-2017 tại Houston Texas... Các lần sinh hoạt của Hội Giáo Chức Houston mà tôi có dịp may tham dự, Thầy thuyết trình những đề tài chọn lọc cũng thoáng lên trong tâm tưởng mình.

Ảnh: "Thầy xúc động, vui cười giờ cao cuốn giai phẩm mà đôi mắt Thầy long lanh ngấn lệ!"

Thầy Nguyễn Văn Trường cũng là một trong ba người cộng tác đặc biệt từ ban đầu với tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM tại Houston Texas phát hành số đầu tiên mùa Hè 1998 cho đến hôm nay, là học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm ở Pháp, BS Nguyễn Luru Viên ở Virginia (đều đã qua đời). VHVN số 80 - mùa Xuân 2018 với bài viết mà tôi (Chủ bút) đã dàn trang xong trong lúc Thầy còn khoẻ mạnh, Thầy nói với tôi *"bài viết này đã sửa chữa bổ sung đầy đủ hơn lúc nói chuyện buổi họp mặt tưởng nhớ anh Võ Văn Nghi do chị Thơ tổ chức hôm đó: "AI ĐIỀU TƯƠNG NHỚ BA NGƯỜI BAN..."*. Không ngờ đây là bài viết sau cùng mà Thầy Trường đã trao cho tôi để in trong VHVN. Có thể tôi sẽ sưu tập các bài viết mà Thầy đã đưa lên trang nhà ptgtdusa.com trước đây để giới thiệu và gìn giữ những gì mà Thầy đã bỏ công sức viết ra để lần lượt giới thiệu tiếp cùng bạn đọc trên tạp chí những số sau này.

Tôi biết rằng, sẽ có nhiều bài viết tưởng niệm Thầy, viết về Thầy với sự tôn kính, tiếc thương, với cái nhìn rất riêng biệt của từng cây viết về Thầy. Phần tôi, chỉ xin nhắc lại chút kỷ niệm mà mãi đến hôm nay, tôi lấy làm tiếc là... đã không trả lời sự thật một chuyện mà hơn hai mươi năm qua tôi đã chưa "tiết lộ" với Thầy, một câu hỏi thật đơn giản. Năm đó... lần sinh hoạt gia đình PTG & ĐTD Houston tại Club House 9600 Keegan wood, Thầy có nói đại ý (không nhớ đầy đủ nguyên lời của Thầy): ***"Tôi là Thầy giáo dạy môn TOÁN, từ thời đi học cho đến đi dạy và mãi sau này, tôi vốn KHÔNG ĐỌC THƠ bởi KHÔNG THÍCH THƠ. Nhưng vừa qua khi đọc cuốn giai phẩm số đầu tiên mùa Hè 1996 nhóm thân hữu cựu học sinh trung học Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm tại Houston Texas Hoa Kỳ thực hiện, thấy trang thơ "lục bát lê thị minh trang, mang tựa NGƯỜI DỪNG" rất hay của một người con gái, tự nhiên tôi RẤT THÍCH THƠ. Các bạn chịu khó về lật trang 109 của cuốn giai phẩm số đầu tiên, sẽ thấy mấy bài thơ này, rất hay các bạn ơi"***. Sau đó, Thầy có hỏi riêng tôi *"anh biết tác giả là ai không?"*. Tôi trả lời: *"Thưa Thầy... đó là một nữ sinh đang học lớp 12 còn ở Cần Thơ"*. Trả lời với Thầy như vậy là tôi có lỗi rất nhiều, vì tôi đã không nói thật với thầy. Sự nói dối này khiến tôi bị "ray rứt" hoài, định tìm dịp để thổ lộ... nhưng lần nữa cho đến khi Thầy qua đời mà tôi vẫn chưa "giải toả",

khíên bây giờ tôi hỏi hận. Thà cứ nói thật "có sao đâu?", vậy mà tôi vẫn không làm được. Chi tiết này tôi đã có ghi trong tập thơ đã in "NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG THƠ" - Bản Thảo Lưu Lại - ký bút hiệu HUYỀN VÂN THANH, do Thư Ân Quán của anh Trần Hoài Thư giúp thực hiện năm 2007. Tập thơ dày 264 trang mà từ trang 235 đến trang 254 tôi có tiết lộ việc này. Bởi số lượng in không nhiều, nên tôi không phổ biến rộng rãi và chắc Thầy cũng không có dịp đọc tập thơ này.

Nơi trang 235, tôi có viết: **CHÙM THƠ KÝ TÊN LÊ THỊ MINH TRANG** "Đây là chùm bài rất đặc biệt, tôi đã viết và đã phổ biến với tên LÊ THỊ MINH TRANG (là tên thật của một đứa cháu) suốt nhiều năm. Tôi cố giữ kín chi tiết này, nhưng đây là BẢN THẢO LƯU LẠI của một đời người, tôi buộc phải đưa vào để lưu giữ lại chút kỷ niệm trong những ngày tôi cho là "rong chơi trong rừng chữ nghĩa". Xin nói thêm đôi điều như vậy, trước là để "minh oan" và xin lỗi cháu tôi vốn chẳng làm thơ... và dịp này mời quý bạn đi vào tâm sự của cô nữ sinh LÊ THỊ MINH TRANG". [sau những dòng này là 24 bài thơ (trong đó có 6 bài in trong cuốn giai phẩm mà Thầy đã đọc và thích), CHỌN LẤY NIỀM VUI thay lời bạt cho chùm thơ Lê Thị Minh Trang].

Bây giờ Thầy Nguyễn Văn Trường đã vĩnh viễn đi vào cõi vĩnh hằng. Thầy ơi..., một lần nữa, xin thầy tha thứ cho con đưa học trò này đã "dối một sự thật" khi trả lời câu hỏi của Thầy về tác giả trang thơ NGƯỜI DUNG mà Thầy nói là RẤT THÍCH THƠ. Em đã thấp hương quỳ lạy khi viếng linh cữu Thầy hôm qua tại nhà quản Forest Park East Funeral Home. Và khi nhìn mặt Thầy lần sau cuối hôm nay, em có thầm nói riêng "LỜI XIN LỖI MUỘN" khi chấp tay xá vĩnh biệt Thầy với đôi mắt rung lệ của em, hy vọng bên kia cuộc đời mới, hương linh Thầy sớm an nhiên tự tại và buông xả điều không nói thật về tác giả mấy bài thơ mà Thầy nói là RẤT THÍCH THƠ, khi biết được **lời xin lỗi muộn** của em,... THẦY ƠI...

LÊ CẦN THƠ

07 tháng 01-2018

(*) theo tin chánh thức của gia đình: rút ống trợ sinh đúng 12 giờ 30 trưa ngày 3 tháng 01-2018, và BS bệnh viện xác nhận tim Thầy ngừng đập lúc 1 giờ 45 phút, là ngày giờ Thầy đã vĩnh biệt cõi nhân sinh. (LCT)



ảnh lưu niệm với gia đình PTG ĐTD Houston * Thầy **Nguyễn Văn Trường** (mặc áo thun sọc), ngồi bên tay trái của Thầy là cô A Trang, bên tay phải là anh Nghi ...



Họp mặt gia đình PTGĐTD ngày Chủ nhật 15 tháng giêng 2017 tại nhà hàng Hải Cảng Seafood "Tiền năm cũ - Mừng năm mới". Ảnh trên *Từ trái, đứng*: Anh chị Phan Ngọc Hoa - Nguyễn Phước Trang, chị Lý Thị Thịnh, chị Võ Lê Thơ, chị Nguyễn Ngọc Diệu Diệu, chị Phan Thị Huệ. *Ngồi*: Chị Bùi Thu Cúc, GS Hồ Đắc A-Trang, anh Đoàn Hữu Hậu, **GS Nguyễn Văn Trường**, BS Hoàng Như Tùng, GS Hà Thị Phong.

NGHIÊN CỨU



GS ĐÀM TRUNG PHÁP

CƠ CẤU TIẾNG VIỆT TRONG KHUÔN KHỔ NGỮ PHÁP HOÀN VŨ NOAM CHOMSKY

Noam Chomsky (sinh năm 1928 tại Philadelphia) là một trong những tư tưởng gia có nhiều ảnh hưởng nhất trong thời đại chúng ta. Ông cũng là một trong số rất ít các khoa học gia mà công trình nghiên cứu được quần chúng lưu ý. Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ ngữ học tại Đại Học Pennsylvania, ông bắt đầu dạy học tại Viện Kỹ Thuật Massachusetts (MIT). Ông được thăng giáo sư thực thụ năm 1961, và năm 1976 được nhận tước vị “Institute Professor” tức là được gia nhập một hàng ngũ chọn lọc các đồng nghiệp mà đa số đã lãnh giải Nobel về các bộ môn khác nhau. Rất nhiều chuyên viên ngữ học thời danh khắp năm châu từng là học trò cũ của ông hoặc từng chịu ảnh hưởng sâu đậm của ông nên vẫn một lòng tiếp tục ngưỡng mộ và quảng bá những lý thuyết cũ cũng như mới của Chomsky.

NGỮ PHÁP BIẾN TẠO

Sự đóng góp quan trọng nhất của Chomsky là đã đề xướng được một mô thức không ai sánh kịp để mở đường cho các khám phá ngoạn mục trong các môn khoa học tri thức (cognitive sciences). Mô thức riêng cho ngôn ngữ, thường được biết đến dưới danh hiệu *ngữ pháp biến tạo* (transformational grammar), được công bố trong cuốn *Syntactic Structures* (1957). Cuốn sách khiêm

tồn không quá 120 trang giấy này, xuất bản tại Hòa Lan, đã đánh dấu một “kỷ nguyên mới” cho khoa ngữ học trong hậu bán thế kỷ 20, thách thức mọi ức thuyết trong các lãnh vực triết lý, tâm lý, và lịch sử tri thức. Chomsky đã làm thay đổi hướng đi của khoa ngữ pháp bằng cách “không đoái hoài” tới những công việc “mô tả và xếp loại” các câu nói thực sự như các nhà ngữ học thời đó thường làm, mà là bắt đầu đặt những câu hỏi về “bản chất” cái hệ thống sản xuất ra ngôn ngữ loài người. Chomsky cho rằng lý thuyết của “trường phái hành vi” (behaviorist school), đang làm mưa làm gió trong lĩnh vực ngôn ngữ học thời đó, là “quá hạn hẹp” vì nó chỉ chú trọng đến việc mô tả những câu nói “đã thực sự xảy ra” và không cắt nghĩa được “bản chất sáng tạo”(creativity) của ngôn ngữ cá nhân. Theo Chomsky, một ngữ pháp đích thực phải có **khả năng cắt nghĩa** được cái bản chất sáng tạo của ngôn ngữ, vì phải nhờ vào bản chất này nhân loại mới có thể thốt ra và hiểu được một con số vô hạn định những “câu nói hoàn toàn mới mẻ” (novel utterances).

Xác quyết căn bản của ngữ pháp biến tạo là sự thừa nhận một **ngữ pháp hoàn vũ** (universal grammar). Ngữ pháp hoàn vũ được khám phá ra dựa vào các đặc trưng hiện diện trong toàn thể ngôn ngữ nhân loại, chắc hẳn do bản chất đồng nhất của bộ óc con người. Ngữ pháp biến tạo chủ trương làm sáng tỏ, qua những công thức có hình dạng toán học, tất cả những quy luật ngữ pháp có thể tạo sinh ra các **cấu thức nổi** (surface structures) tức là tất cả những gì chúng ta thực sự nói, nghe, đọc, và viết. Nó cũng giả định sự hiện hữu của các **cấu thức chìm** (deep structures) ở một mức độ trừu tượng hơn, nằm trong não bộ của người nói, người nghe, người viết, hoặc người đọc để giúp chúng ta hiểu nghĩa các cấu thức nổi.

Để cụ thể hóa ý niệm “deep structure” cho dễ hiểu hơn, trường phái Chomsky cũng đưa ra ý niệm tương đương là **kernel sentence** (câu lõi). Một câu lõi là một câu đơn gồm có một chủ từ, một động từ ở thời hiện tại và thể xác định, và một túc từ, chẳng hạn như: [The boy eats an apple]. Các thí dụ bằng tiếng Việt sau đây sẽ làm sáng tỏ phần nào những ý niệm nêu trên của ngữ pháp biến tạo:

– [Kim Trọng và Thúy Kiều nhớ nhau] là một cấu trúc nổi, gọn gàng hơn so với câu có thể được coi như cấu trúc chìm là:

– [Kim Trọng nhớ Thúy Kiều và Thúy Kiều nhớ Kim Trọng].

Ý niệm “biến tạo” được thấy trong tiến trình câu lời [Thúy Kiều yêu Kim Trọng] trở thành cấu trúc nổi [Kim Trọng được Thúy Kiều yêu] qua luật biến tạo thụ động cách. Luật này đã [a] hoán chuyển vị trí hai nhân vật, [b] đẩy động từ xuống cuối câu, và [c] thêm ngữ vị chức năng “được” vào giữa hai nhân vật, theo tiến trình:

– [a] Thúy Kiều yêu Kim Trọng >> Kim Trọng Thúy Kiều

– [b] Kim Trọng Thúy Kiều >> Kim Trọng Thúy Kiều yêu

– [c] Kim Trọng Thúy Kiều yêu >> Kim Trọng “được”

Thúy Kiều yêu

Một cấu trúc chìm có thể được thể hiện qua vài cấu trúc nổi (nhờ vào các quy luật biến tạo khác nhau) mà ý nghĩa vẫn là một, theo giải thích dưới đây:

– [(1) Kiều trao Kim của tin]

– [(2) Kiều trao của tin cho Kim]

– [(3) Kim được Kiều trao của tin]

đều là cấu trúc nổi. Câu (2) có thể được coi như là cấu trúc chìm chung cho cả ba câu liên hệ.

Ngược lại, hai cấu trúc nổi rất giống nhau về hình thức nhưng lại có thể khác nhau rất nhiều về ý nghĩa vì chúng được “biến tạo từ hai cấu trúc chìm khác biệt.” Thí dụ:

– [(4) Cô Lan dễ chiều chuộng] là cấu trúc nổi của cấu trúc chìm “Người ta chiều chuộng cô Lan. Việc làm này dễ dàng.” Trong câu (4), Cô Lan là **túc từ** của động từ chiều chuộng;

– [(5) Cô Lan sẵn sàng chiều chuộng] là cấu trúc nổi của cấu trúc chìm

“Cô Lan chiều chuộng người khác. Cô không do dự làm việc ấy chút nào.” Trong câu (5), Cô Lan là **chủ từ** của động từ chiều chuộng.

Trường phái “hành vi” do Leonard Bloomfield (1887-1949) và B. F. Skinner (1904-1990) chủ trương thì không thể nào giải thích được sự khác biệt về ý nghĩa này trong các câu có hình thức tương tự như trong trường hợp vừa nêu trên đây. Từ khi cuốn

Syntactic Structures ra đời năm 1957, Chomsky đã không ngừng cập nhật hóa lý thuyết của mình với nhiều ý niệm mới trong những cuốn sách về sau, nhất là trong các cuốn *Aspects of the Theory of Syntax* (1965), *Rules and Representations* (1980), và *The Minimalist Program* (1995).

CƠ QUAN NGÔN NGỮ

Chomsky đã làm giới nghiên cứu tâm lý và ngữ học trên hoàn cầu (lúc ấy còn đang cho rằng trí não của trẻ thơ chỉ là một trang giấy trắng) sững sốt với ý niệm mới mẻ rằng ngôn ngữ, cũng như đa số các năng khiếu khác của con người, tùy thuộc vào các cơ cấu trí não đã được “an bài trong nhiễm thể.” Theo Chomsky, sự trở nên thành thạo tiếng mẹ đẻ một cách dễ dàng và nhanh chóng trong thời thơ ấu phải là một phần của sự trưởng thành cơ thể đã được thiên nhiên **thảo chương** từ trước. Cũng như di truyền tính đã ban cho mỗi hài nhi một trái tim và hai lá phổi càng ngày càng phát triển sau khi lọt lòng mẹ, di truyền tính cũng ban cho nó một **cơ quan ngôn ngữ** (language organ) vô cùng phức tạp và hiệu nghiệm. Những thăng trầm trong đà tiến hóa của loài người đã “uốn nắn” cái cơ quan ngôn ngữ ấy sao cho nó chỉ có thể học được những ngôn ngữ nhất định nào đó trong một phạm vi tương đối nhỏ hẹp của các cấu trúc luận lý. Những ngôn ngữ khác không ở trong phạm vi ấy thì ngay cả các thần đồng cũng không tài nào học nổi!

Vẫn theo Chomsky, qua những tác động với môi trường ngôn ngữ ngoài đời, cơ quan ngôn ngữ sẽ dần dần trở thành ngữ pháp của tiếng nói ấy. Như vậy, nếu một cá nhân sinh trưởng ở Philadelphia, như trường hợp Chomsky, khối óc người ấy sẽ **ký hiệu hóa** (encode) kiến thức về phương ngữ Philadelphia của tiếng Mỹ. Và nếu khối óc ấy sinh trưởng ở Huế thì nó sẽ ký hiệu hóa phương ngữ Huế của tiếng Việt.

NGỮ PHÁP HOÀN VŨ

Chomsky không những đã khai sáng ra ngữ pháp biến tạo mà còn kêu gọi các nhà nghiên cứu hãy lưu tâm đến **những nét hoàn vũ của ngôn ngữ** (language universals) để tìm ra những yếu tố và những cơ cấu xuất hiện trong mọi ngôn ngữ, hoặc đa số ngôn

ngữ. Quan trọng hơn nữa, họ còn phải xác định được những giới hạn, những **kiềm chế hoàn vũ** (universal constraints) trong đó ngôn ngữ loài người thực hiện chức năng. Những kiềm chế nói trên, theo Chomsky, có tính cách di truyền, và con người “rất có thể” đã được cung cấp trong nhiệm thể một kiến thức căn bản về ngôn ngữ và cách thao tác của ngôn ngữ loài người. Chomsky mệnh danh cái **nòng cốt di truyền** (inherited core) đó là **ngữ pháp hoàn vũ** (thường được viết hoa là Universal Grammar và viết tắt là UG). Ngữ pháp hoàn vũ cho rằng mỗi cá nhân đều biết một số **nguyên lý** (principles) áp dụng cho tất cả ngôn ngữ và một số **thông số** (parameters) có thể khác biệt từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia, nhưng chỉ trong những “giới hạn nhất định.” Như vậy, học hỏi một ngôn ngữ có nghĩa là áp dụng những nguyên lý của ngữ pháp hoàn vũ vào ngôn ngữ đó, và khám phá ra “nét đặc trưng” của mỗi thông số trong ngôn ngữ đó. Và hiển nhiên, người sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau thì phải biết đến và tôn trọng những thông số cá biệt của từng ngôn ngữ liên hệ.

CHƯƠNG TRÌNH TỐI THIỂU

Gần đây hơn, Chomsky trong cuốn *The Minimalist Program* (1995) đã áp dụng một thảo chương ở mức tối thiểu để sắp xếp lại toàn bộ lý thuyết ngữ pháp mà ông đã xây đắp trên **căn bản nguyên lý và thông số** (principles and parameters approach) trong cuốn *Lectures on Government and Binding* (1981). Lần này, Chomsky đã bỏ đi rất nhiều và chỉ giữ lại những yếu tố cần thiết tối thiểu, vì ông đã hết tâm chú trọng đến các “nguyên tắc tiết kiệm” (economy) và “đồ án tối lợi” (optimal design).

NGUYÊN LÝ

Chomsky và các cộng sự viên (nhất là Howard Lasnik) đã mô tả tận tường khoảng 30 ngôn ngữ đại diện các vùng, các ngữ hệ, các sắc tộc. Họ đã tạm thời xác định được khoảng 45 nguyên lý (principles) áp dụng cho toàn thể ngôn ngữ nhân loại.

Một thí dụ về nguyên lý của ngữ pháp hoàn vũ là **sự phụ thuộc cấu trúc** (structure dependency). Điều này có nghĩa là nếu chúng ta muốn hiểu một ngôn ngữ, chúng ta phải dựa vào kiến thức của những **tương quan cấu trúc** (structural relationships)

trong câu, thay vì chỉ nhìn vào câu đó như một chuỗi chữ nối tiếp nhau. Do đó, sự hiểu ý của câu [hoa đào năm ngoái còn cười gió đông] không phải chỉ là nhìn vào một chuỗi chữ độc lập [hoa - đào - năm - ngoái - còn - cười - gió - đông] mà phải là được giải thích như sau: Câu này gồm hai phần mệnh danh **chủ ngữ** (subject) và **vị ngữ** (predicate). “Chủ ngữ” là vai trò của **phần câu danh** (noun phrase) [hoa đào năm ngoái] và “vị ngữ” là vai trò của **phần câu động** (verb phrase) [còn cười gió đông]. Tương quan cấu trúc giữa chủ ngữ và vị ngữ trong câu này giúp người nghe, người đọc hiểu ý nghĩa của nó.

Cấu trúc câu tiếng Việt trên đây cũng nằm trong cái “quy luật kết cấu cú phần” (phrase-structure rule) khét tiếng trong cuốn **Syntactic Structures** được biểu hiện bằng công thức [S >> NP + VP] với các chữ viết tắt và ký hiệu có nghĩa như sau:

[S = sentence, >> = rewritten as, + = and, NP = noun phrase, VP = verb phrase].

Công thức trên của cú pháp hoàn vũ được chuyển sang Việt ngữ như sau:

[Câu >> Phần câu danh + Phần câu động]. Trong công thức cú pháp hoàn vũ (cũng như cú pháp Việt ngữ) nêu trên, phần câu danh và phần câu động cũng được gọi là hai **cấu phần cấp kỳ** (immediate constituents) của một câu, với phần câu danh đóng vai “chủ ngữ” (subject) và phần câu động đóng vai “vị ngữ” (predicate).

Đi vào chi tiết hơn nữa, chúng ta có thể diễn tả phần câu danh và phần câu động của câu thơ qua các **quy luật viết lại** (rewritten rules) như sau:

– phần câu danh >> danh từ 1 + tính từ [hoa đào + năm ngoái]

– phần câu động >> động từ + danh từ 2 [còn cười + gió đông]

– danh từ 1 >> danh từ đầu (head noun) + danh từ bổ nghĩa (modifier noun)

– danh từ 2 >> danh từ đầu + danh từ bổ nghĩa

– tính từ >> danh từ + tính từ

– động từ >> trạng từ + động từ

– thứ tự các yếu tố của phần câu danh câu thơ là: (danh từ đầu + danh từ bổ nghĩa) + (danh từ + tính từ)

– thứ tự các yếu tố của phần câu động câu thơ là: (trạng từ bổ nghĩa+ động từ) + (danh từ đầu + danh từ bổ nghĩa)

– thứ tự các yếu tố của hai phần câu danh và động trên đây là một công thức để cấu tạo một câu “đúng” cú pháp Việt, trong khuôn khổ ngữ pháp hoàn vũ. Do đó, câu sau đây (hoàn toàn đúng cú pháp Việt) cũng do công thức trên kiến tạo:

[ông thầy ngữ học / vẫn dạy văn khoa].

THÔNG SỐ

Một thí dụ về thông số là *thông số bỏ rơi đại danh từ chủ ngữ* (“the pro-drop parameter” trong trường phái biến tạo). Thông số này có 2 lựa chọn: (1) *không bỏ rơi* [non-pro-drop] hoặc (2) *bỏ rơi* [pro-drop].

Thông số “không bỏ rơi” đại danh từ chủ ngữ phổ cập hơn và hiện diện trong nhiều ngôn ngữ đồng người sử dụng như Anh ngữ, Pháp ngữ, Đức ngữ. Xin quan sát các chủ ngữ không thể bỏ rơi viết bằng chữ lớn cho ba thí dụ đồng nghĩa trong Anh, Pháp, và Đức ngữ:

– John is my friend. “HE” speaks Spanish.

– Jean est mon ami. “IL” parle espagnol.

– Johann ist mein Freund. “ER” spricht Spanisch.

Thông số “bỏ rơi” đại danh từ chủ ngữ là sự lựa chọn của ngữ pháp tiếng Việt và một số tiếng khác có đồng người sử dụng như Hoa ngữ, Tây ban nha ngữ. Xin quan sát các thí dụ dưới đây, trong đó các ký hiệu [ai?] / [谁?] / [quién?] đánh dấu chỗ đại danh từ chủ ngữ bị bỏ rơi:

– [ai?] phong tư tài mạo tuyệt vời

– [ai?] vào trong thanh nhã ra ngoài hào hoa

(Nguyễn Du)

– [谁?] 举头 妄 明 月 = [ai?] ngừng đầu nhìn trăng tỏ

– [谁?] 低 头 思 故 乡 = [ai?] cúi đầu nhớ cố hương

(Lý Bạch)

– aunque [quién?] no me quieras = dù cô chẳng yêu tôi

– [quién?] tengo el consuelo = tôi còn niềm an ủi

– de saber que [quién?] sabes = vì biết rằng cô biết

– que [quién?] te quiero = tôi còn mãi yêu cô
(Tác giả khuyết danh)

TƯƠNG LAI NGŨ PHÁP HOÀN VŨ

Có thể một ngày nào đó lý thuyết của Chomsky sẽ bị đào thải, do sự đồng thuận của các nhà ngữ học cho rằng lý thuyết ấy không còn phù hợp hoặc đã “đi trật đường rây” trong việc giải thích ngữ pháp nhân loại. Nhưng giả dụ ngay cả khi điều ấy xảy ra, thì nỗ lực siêu phàm hình thức hóa được những ý niệm của ông trong công việc phân tích ngôn ngữ đã giúp chúng ta hiểu được những ý niệm kiệt xuất đó. Và chỉ điều này thôi cũng đã đủ cho chúng ta có thể kết luận rằng “cuộc cách mạng Chomsky” đã thành công lớn rồi.

THƯ TỊCH

Chomsky, N. (1957). “*Syntactic structures.*” The Hague: Mouton & Company.

Chomsky, N. (1965). “*Aspects of the theory of syntax.*” Cambridge: The MIT Press.

Chomsky, N. (1980). “*Rules and representations.*” Columbia University Press.

Chomsky, N. (1981). “*Lectures on government and binding.*” Dordrecht: Foris.

Chomsky, N. (1995). “*The minimalist program.*” Cambridge: The MIT Press.

[ĐTP 31-01-18]

LỜI DI CHỨC của Vua TRẦN NHÂN TÔN:

"Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái học lâu đời của ta là hoạ Trung Hoa.

"Chớ coi thường chuyện vụn vặt này ra trên biên ải. Các việc trên, khiến ta nghĩ tới chuyện khác, lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích.

"Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: **Một tác đất của Tiên Nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác**".

"Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một lời di chúc cho muôn đời con cháu".



CAO VỊ KHANH

ĐOẠN TRƯỜNG KHÚC

Vũ gốc người Vãng Phố, theo cha đọc sách ở tuổi còn ham đánh đáo, chưa lên bảy đã lều thông quốc sử, lại lấy sách Tang thương ngẫu lục mà luận chuyện đời, làm ai nấy đều lạ. Lớn lên đôi tám bê tha, cứ tính chuyện rong chơi, rồi lân la kết bạn với bọn văn nhân phóng đãng, chẳng coi gì là trọng, cứ đem thơ ca đi gheo cợt ái tình. Ý tứ lỏng bông, chẳng để tâm vào đâu cho chắc. Gặp kỳ loạn lạc, phải tới ẩn thân ở Tây Trán, lấy nghề dạy học làm kế sinh nhai.

Xảy tới năm Cộng Hòa thứ hai mươi một, giặc Hồng Kỳ thừa cơ triều chính lỏng lẻo, nhân tình suy thoái, chẳng những không giữ lời ước giải binh mà còn tung quân đánh tràn rồi bắt chước thói bạo Tần mà trị nước. Chính sự hà khắc đến nỗi cạp beo cũng thua xa. Nhất là chủ trương đốt sách chôn học trò, đày người vào cõi vô minh như giọt nước làm tràn miệng chén. Người ta chẳng thà chịu đói không ai chịu ngu. Vũ phải nuốt lệ lạy bỏ cha mẹ già theo người lánh nạn lên tận xứ Thiên Đinh. Ở đó trời đất mệnh mông, âm hàn lạnh lẽo. Lại thêm nỗi nhớ nhà nhớ nước, Vũ buồn đến bỏ phế bút mực. Lòng như có chỗ giận hờn, bọn cậu trệ đầu cần chữ nghĩa cũng làm nên chuyện lớn, thì còn sá chi cái mớ văn chương phù phiếm đó.

Ngày lặn lội kiếm ăn, đêm về gói đầu lên nỗi nhớ mà ngủ. Có bận chiêm bao mơ về chốn cũ, còn thấy cay mắt hoài vì tàn lửa phân thư. Bởi vậy mà mặc cho sóng đời rậm rạp, trong lòng cứ ui ui như ngày không nắng, chẳng dấy lên được một chút âm thừa. Kể ra cũng đáng buồn.

Đầu thiên niên kỷ thứ hai, nghe tin có hội vui ở Cam Thành, gần chỗ mặt trời lặn. Nhân tiết trời âm áp, nghe lời xúi biếu, Vũ

cũng khăn gói rong chơi. Xứ nóng cái gì cũng lạ. Nước non cây cỏ người vật đều toát ra một vẻ nồng nàn. Cảnh trí hữu tình càng xui lòng hớn hờ. Thiên hạ áo quần lộng lẫy ai nấy như cầm trái tim mình trên tay mà chào hỏi. Tiếng cười phung phá chẳng chút e dè. Bãi trống mênh mông mà làm như nhỏ lại. Người ta ở đâu đổ xô đến như nước chảy. Chỗ giải trí đông đến chen chân không lọt. Nam thanh nữ tú đua nhau vui đùa thỏa thích. Hàng quán che rạp bán đủ thứ vật thực, từ thức ăn đến đồ kỷ niệm, không thiếu món gì. Từ quần áo tây tà đến lụa là gấm vóc, tranh sơn mài nhập cảng, đen đen đỏ đỏ vẽ hình chim phượng to bự giống con gà mái dầu, tranh xa cừ cảnh hình vinh qui bái tổ chất la liệt chắc là bán chạy lắm vì làm như cứ treo lên là danh dự đến cả tổ tông. Lại thêm mấy hàng bán du lịch về thăm xứ Địa Ngục đông nghẹt, khách phải sắp hàng theo kiểu rồng rắn ra tới tận vòng rào. Kế bên, hãng bán bảo hiểm nhân thọ loa quảng cáo kêu réo rùm beng, người ta tranh nhau trả trước tiền an táng mình. Mua bán cò kè bớt một thêm hai, đất hàng không thua chợ tết. Vũ cũng vui lây qua lại sờ ngấm thỏa thích. Đến khu đồ cũ, Vũ thấy một sạp nhỏ bày bán vật dụng lỗi thời như sách Việt sử ám bụi gáy bìa sứt sỏ, bản đồ địa dư có dạng một thân người gầy guộc, ngời còng lưng bó gối mà giấy mực gì cũng loang lổ nhếch nhác như đã trải qua bao nhiêu lần mưa nắng. Mấy lá cờ vàng gạch thêm ba lần đồ rách te tua, vải màu lọt lạt mà lại dính mấy dầu gì đen đen như vết máu đọng khô... Người ta qua lại đông như nêm mà không ai ghé mắt. Chủ nhân là một ông già cao nhòng mà gầy như que củi ngồi buồn hiu trong góc. Thấy lạ Vũ đứng lại ngó xem. Lòng bỗng chập chùng như có núi sông chuyển động. Đồ cũ quá không bắt mắt được ai, chiến y lủng lỗ chỗ, nón sắt hai lớp móp méo, dây ba chạc sút chỉ rối lòng thông nằm trơ không ai chiếu cố. Mà lạ thay, chốc chốc lão bán hàng lại đứng lên cầm khăn lau lên lau xuống mấy cái nón sắt bề, giữ bụi tới lui mấy bộ quần áo rách làm như thân thương gì lắm. Vũ thấy tội nghiệp định mua giúp. Lục lọi trong đồng thập vật, Vũ tìm được sợi dây đeo cổ đính hột sắt tròn có tấm thẻ bài lủng một lỗ nhỏ như đầu mút dũa. Đeo thử thấy dây dài vừa vặn Vũ đòi đổi miếng nguyên. Tìm mãi không có đành trả tiền mà đi. Miếng thẻ bài đeo tòn ten trước ngực, lúc la lúc lắc theo nhịp chân thả lang. Có lúc gặp tia nắng quái ửng lên màu thép lạnh. Vũ trong

bụng vốn không chủ đích cứ len lách dài theo mấy lối cỏ. Cỏ mịn như nhung, điểm chút nhụy vàng xinh xắn không thua gì mấy cặp bông tai sinh lễ. Nắng ấm như hơi thở người tình cũ cứ thôi thúc nhớ bên vai. Càng lúc lòng càng mỏng ra thấm nhuần lộc đời non trẻ. Rồi có lúc sao thấy nặng nặng trước ngực mà lại cảm như có một cái gì động tịnh chờn vờn đầu đây. Một cái gì đó mong manh quá như có như không. Một cái gì như cũ như mới, như xưa như nay, lẫn lộn chập chùng, lung linh như ở giữa ranh giới của thiên thu và hiện tại. Xảy đâu một trận gió lạ thổi ngang, hương trời hơi đất bỗng lao chao xấp xảm làm mấy vạt áo dài xanh đỏ tím vàng đồng loạt bay lên chập chới như ổ bướm động tình. Rồi bỗng nhiên tắt cả vụt mắt, cỏ cây, hoa lá, người ta biến đi đâu hết. Vạn vật xoay trở nhanh hơn dao cắt. Vũ thấy mình đang lơ lửng giữa một chỗ rất lạ mà như quen. Bãi cỏ xanh vén khéo lúc này biến đâu mất mà thay vào đó là một đồng cỏ đại rồi mù. Đủ loại đủ giống. Cỏ mọc mọc từng bụi thấp lè tè mà lại cứng như rễ tre chen chúc mấy bụi cỏ tranh ẻo lả. Xa xa điểm thêm vài bụi cỏ lau lất phất những chòm tóc trắng. Gần hơn lẫn lút mấy bụi hoa mắc cỡ thập thò e thẹn. Gió bỗng trở mình thổi lất lay. Vũ ngần ngại lẩn theo một lối mòn chạy ngoằn ngoèo song song với con lạch nước đục lờ. Mấy tàu dừa nước nghiêng nghiêng dịu quạt, run lẩy bẩy kêu lao xao theo tiếng sóng gợn từng hồi. Chiều vắng ngắt, không cả bóng chim. Vũ thấy rờn rợn như lạc vào âm cảnh. Chàng ngại ngần muốn dừng bước nhưng rồi lòng hiếu kỳ thúc đẩy, cứ tiếp tục đi tới. Đàng xa Vũ đã thấy lãng đãng mấy lọn khói xám bay loang quanh sau hàng cau thẳng tắp sát tận chân trời. Cảnh vật giống in một bức tranh nhà quê đã có lần thích lắm. Vũ ngạc nhiên ngó ngẩn, lòng cứ bồi hồi từng chập. Lâu rồi, trời đất đó xa mù đến mấy lần thiên lý. Vậy mà bây giờ bỗng chốc hiện ra gần trong gang tấc. Vũ vói tay ngắt một cọng cỏ mọc, vò cho dập ra rồi đưa lên mũi hít lấy hít để cái mùi hương cổ thổ. Ôi cái mùi nhựa cỏ quen thuộc làm Vũ ngây ngất muốn say. Tự nhiên Vũ thềm được nằm dài ra đó cho mình mấy tấm đấm hết hương hoa đồng cỏ nội, rồi đảo mắt nhìn quanh thăm hỏi đến từng ngọn cỏ cọng cây. Còn đang ngần ngừ bỗng nghe đâu từ bìa vườn có tiếng sáo chiều vắng vắng lại. Lúc đầu còn nhẹ, thoang thoảng. Rồi lớn dần mà lại cứ đứt khúc chen lẫn tiếng gì như tiếng nấc làm như người chơi sáo

cứ vừa thổi vừa sụt sùi. Vũ lắng nghe, tự nhiên nước mắt chảy ra lúc nào không biết. Người thấy bản thân như vừa hay một tin gì buồn lắm. Nhắm hướng tiếng sáo mà đi độ chừng đập bả trầu đã thấy thấp thoáng vài ba mái nhà lá lợp xúp, cái ngả cái nghiêng xem ra chừng chỉ tạm bợ. Cảnh vật ở đây có vẻ quang đãng hơn nhưng vẫn cùng một vẻ tiêu sơ. Căn nhà ngay đầu ngõ chỉ là một mái lá sơ sài dựng trên bốn cột tre khăng khiu, ở giữa kê một cái bàn gỗ tạp và vài ba cái ghế bỏ lỏng chông. Ngay phía sau là giàn bép với hai miệng lò nhỏ khói riu riu. Góc trái có một chiếc chõng tre hẹp tẹt. Người thổi sáo ngồi xếp bằng trên đó. Chiều chạng vạng làm tối sẫm mặt mày. Tiếng sáo vẫn là là bay, sào sầm. Xóm vắng tanh, lâu lâu có vài bóng người qua lại, bộ dáng âm thầm. Chiều như đứng sựng. Sợ làm kinh động người thổi sáo, Vũ dừng lại đứng nép bên bụi trúc vàng, tim trĩ nặng. Người thổi sáo chẳng màng khách lạ, cứ để hồn quặn theo từng khúc u trầm. Vũ đứng đó mà lòng vật vã không yên. Tâm cảnh thay đổi liên liên. Tiếng sáo như tiếng ma quái rừ rừ kéo hồn Vũ qua không biết bao nhiêu sông nước đôi núi phổ phùng làng xóm. Mà chỗ nào làm như Vũ cũng quen thuộc lắm. Có khi tiếng sáo vụt lên cao làm chàng thấy mình đang ở giữa cao nguyên, đất đỏ tươi như máu ngày Buôn Mê thành thất thủ. Có lúc tiếng sáo chúi sâu xuống rồi quợn lên cuộn cuộn như tiếng kêu bi phẫn của chín con rồng bị vượt móng xiềng chân. Tức tốc Vũ thấy mình đang ngụp lặn bè gỗ giữa rừng trầm thủy lúc bị lưu đày ở tận xứ U Minh. Có khi tiếng sáo giậm dừ tức bực như đang bị vây khốn giữa tử địa Bình Long rồi lại nghe ra náo nức rậm rật như tiếng cờ giõn gió trên cổ thành Quảng Trị. Âm thanh rộn rạo níu kéo xô đẩy làm hồn Vũ rách bươm. Rồi y như điệu kèn đưa xác, tiếng sáo buông ra dài lê thê như muốn dứt mà âm vang như còn tức tưởi chưa thôi. Vũ sực tỉnh thấy mình một tay níu nhánh trúc, một tay dụi mắt, mình mẩy thì rã rời như thể đã trần mình bất động quá lâu. Còn đang lơ ngơ định thân thì đã nghe sang sáng tiếng mời chào. Giọng người thanh thân mà không kém phần quyết đoán :

- Xin mời vào cho biết mặt

Vũ giật mình sửa áo chưa kịp bước tới đã thấy một bóng người cao, gầy đứng trịch bên liếp cửa như thể nhường lối. Vũ vòng tay vừa cúi đầu vừa nói :

- Xin thứ lỗi tội đường đột phá rầy.

Chủ đưa khách vào nhà rồi phân ngôi thứ ngồi đàm đạo. Chừng đó Vũ mới thấy mặt người đàn ông đã có tuổi. Khuôn mặt dài mà quắc thước, mấy vết nhăn chạy ngang dọc như đường dao chém phạm, đôi mắt sâu hoắm như hai miệng giếng khô, ngay gò má trái một vết sẹo sâu và dài chạy tới chót cằm lún phún bộ râu quai nón nổi liền với chòm tóc bạc rối bung như bờm sư tử. Toàn người toát ra một vẻ gì vừa nhu thuận vừa dữ dội. Bộ quần áo không biết may bằng thứ vải gì mà ra vẻ dày lắm, lâu ngày không còn rõ màu chỉ thấy ung ửng xanh như đã có lúc là màu lá rừng. Cây sáo trúc mắc trên cột tre còn đong đưa lủng lẳng. Không khí tĩnh mịch đến nghe cả tiếng lá tre sột sạt. Người đàn ông lẳng lặng nhìn Vũ đăm đăm. Vũ thấy bút rút như hồi nhỏ bị cha khảo bài mà biết mình không thuộc. Còn đang lựa lời thì chủ đã lên tiếng:

- Cảnh nhà đơn chiếc có độc mụn gái còn bận chợ xa không người hầu trà nóng. Có chút nước mưa xin mời khách đỡ khát.

Vũ đưa tay cầm chén nước thấy trong vắt không thua gì giọt lệ mới tươm. Nhấp vừa chạm đầu lưỡi đã tê tê như cắn tuyết. Vũ buột miệng khà một tiếng sáng khoái, đặt chén xuống bàn rồi từ tốn hỏi :

- Dám thưa tôn ông đây là đâu mà cảnh trí vừa lạ vừa quen...

Chủ bỗng ra chiều thờ thẩn, giọng nói trầm tựa tiếng thờ dài:

- Đất này đã mất tên từ sau cơn đại họa. Đất đai còn nguyên nhưng hồn đất đã tiêu vong.

Vũ thấy lạ chưa kịp hỏi thêm thì chủ đã khoát tay ngăn lại, chừng không muốn nhắc thêm cố sự rồi chỉ tay ra ngoài quãng đồng mông quạnh mà rằng :

- Huynh đài không thấy sao, quen lắm mà?

Vừa lúc có mấy con cò trắng bay qua kêu quang quác. Tiếng cò lẻ loi như nốt nhạc lạc điệu làm buổi chiều như đang rộng tới vô chừng. Vũ bỗng đứng thấy lại cánh đồng trước nhà nội tổ, thưở lên mười, còn xắn quần lội dọc theo mương ruộng vớt cá lia thia. Cũng hàng trăm bầu xanh mướt, cũng mấy bờ đê ngoằn ngoèo chạy loanh quanh huốt khỏi cái đầm trâu dậm. Cũng đụn rơm cao tới chóng mặt và cũng mấy lọn sương chiều bay rà rà sát gốc rạ. Lạ một điều là cảnh cũ thì y nguyên mà người xưa thì không một bóng. Cảnh vì vậy lặng lờ thiếu sinh khí giống như cảnh giả trên

sân khấu về khuya. Chủ nhân buồng thông tay xuống nói như trách móc:

- Người ta kẻ chết kẻ bỏ đi, kẻ tù tội còn ai đâu mà ngóng...

Vừa lúc có bóng ai thoáng ngoài ngõ. Dáng con gái thanh tân đi như lướt. Còn đang thắc mắc đã nghe tiếng chào hỏi nhẹ như gió khẽ bên tai. Trong bóng tối chập choạng, mặt người gái đẹp huyền ảo như giai nhân lộn về từ tiền kiếp. Chiếc áo ngắn tay, cổ bà lai hở nút để lộ làn da ngực trắng ngần phập phồng theo nhịp thở nhẹ như không. Quần lãnh đen mượt giầu cặp chân thon dài mà lại ôm sát bờ mông tròn lẳn hơn một vẻ gợi tình nôn nả. Vũ thấy lòng xao xáo như mới vừa tuổi đôi mươi. Giọng chủ nhân giòn giã nhắc con sửa soạn món nhậu đãi khách. Vũ còn đang băn khoăn thì người con gái đã bung đặt giữa bàn chiếc đèn dầu phụng. Ngọn lửa thấp sáng hai con mắt long lanh mà tia nhìn thăm thẳm xúi lòng khách lạ sao cứ thấy dạ xốn xang. Đêm xuống đen ngoài trời. Gió rầm rộ tưởng bầy ngựa không cương chạy lồng ngoài đồng trống, kéo luồn qua mấy bụi tre già nghe dữ như tiếng quân đi. Cô gái qua lại thoăn thoắt, chân tay gọn gàng chẳng mấy chốc đã dọn ra đĩa lòng gà xào với bún tàu, điểm thêm mấy cọng rau thơm ngát. Lại bày thêm bình rượu để sưởi ấm trắng bóc và hai cái chung nhỏ. Chủ so đĩa rồi rót rượu mời khách:

- Chút tiệc mọn xin huynh đài thiết lòng

Chẳng thể chối từ, Vũ cung kính nâng chung. Hơi rượu cay bốc trắng tròn mắt. Miếng mồi vừa miếng còn hơn tiệc cao lầu. Chủ uống rượu như rồng hút nước, nói cười hào sảng, làm khách hứng chí mấy chốc đã thân như tri kỷ. Đêm càng sâu càng lạnh. Cô gái lần quần bên giàn bếp, canh chừng ra vô tiếp rượu, thỉnh thoảng liếc nhìn Vũ kín đáo, đuôi con mắt sắc lẹm như đường phượng bay. Sau mấy tuần rượu, ngà say, chủ đổi cách xưng hô:

- Trông lão đệ thần sắc cứ như lan huệ sầu đời. Dám hỏi có gì uẩn khúc?

Hơi rượu mở toang cửa lòng khóa chặt, Vũ há dạ dốc hết lời kể chuyện nước non. Cả hai một già một trẻ cùng gặp người tâm đắc, hàn huyên giòn như bắp rang. Gần sáng, rượu cạn, đèn lụn tim, chủ nhân bồng vói tay lấy thanh sáo trúc đen tuyền, đưa lên trước mắt ngắm nghía rồi nói:

- Vừa rồi ta thổi khúc Đoàn Trường lệ thường chỉ mình ta nghe. Nay chắc hữu duyên nên lọt tai lão đệ. Ngồi xa thấy nước mắt biết lòng nhau nên mời vào cho giáp mặt. Chỗ đồng tâm không để lỡ cuộc tao phùng. Tiện đây, ta có chút tình gói gắm không biết lòng lão đệ có khứng cho chăng?

Giọng nói trầm nặng dội vào lòng Vũ từng tiếng chắc nịch làm rung tới mấy sợi gân tim. Vũ rúng động vòng tay thưa:

- Xin lão huynh chỉ dạy!

Trán chủ nhân nhíu chầng mấy luồng nhăn thành đường cày sâu hút. Đêm loảng ra tới vô cùng, sao thưa im thấp thỏm:

- Ta áo trận giầy sô đánh giặc suốt một thời trai trẻ. Nón đi rừng đội miết đến tóc húi cua không ngóc kịp quá ba phân. Suốt năm theo chủ tướng hành quân, quét sạch mạn Nam rồi xô rung vạt Bắc. Khi thì nhảy điều hâu vô giặc giữa lòng địch, khi thì cỡi trần cận chiến với đặc công, có lúc xuyên rừng chọc thủng Hạ Lào, lại có lúc đội pháo giải vây An Lộc, thương tích lăm lăm mà chưa lần nào khuất nhục. Chủ tướng ta binh cơ thao lược lại nhân từ thương quân như con đẻ, đánh trận bao giờ cũng lấy sinh mạng lính làm đầu. Bởi vậy mà trên dưới một lòng. Quân đến đâu, giặc khiếp vía chui xuống hang như chuột. Chủ tướng ta trấn nhậm cả một dãy biên cương vững còn hơn bàn thạch. Phần ta vợ bạo bệnh chết sớm, ở vậy nuôi con quyết lòng phò chủ. Vậy mà đầu xuân năm Ất Mão, triều đình nhu nhược, lâm kế dụ hàng ra lệnh giải giáp. Chủ tướng ta không chịu, bỏ thành cho giặc rồi tự sát. Ta một mình công xác, ẵm con đột phá vòng vây chạy đến Cẩm Sơn định tìm đường qua Cam BỐ Địa tính chuyên báo phục. Rủi thay bị lọt ổ phục binh, ta đành vùi thân chủ tướng ở bìa rừng mà tháo chạy... Ta ôm con lưu lạc, hai mươi mấy năm tóc bạc tuổi mòn mà chuyện lớn càng lúc càng hư, xác mỗi ngày một héo... chắc rồi cũng bỏ thân nơi đất khách. Nghĩ tới nợ nước, ơn chủ mà lòng cứ thắc thêu. Khúc đoàn trường thổi suốt mười năm không kể tri âm. Người đời qua lại như bịt tai làm điếc. Ta đã định bẻ sáo vùi nông lại sợ tuyệt bản. Còn chân chờ thì thời may đưa lão đệ tới cùng ta, hẳn là hận lòng còn có cơ nối tiếp.

Nói rồi hai tay cầm thanh sáo đưa ngang. Vũ bối rối còn đang ngần ngừ thì chủ nhân đã nói tiếp:

- Sáo đã cùng ta lắm phen chìm nổi. Năm năm sau ngày chạy chết, ta lén về rừng cũ tìm mộ của chủ tướng thắp lại nén hương thì thấy nắm đất vùi nồng đã lặn mất mà lại mọc lên một bụi trúc đen tuyền. Nghĩ là hồn vị quốc linh thiêng nên tiện về khoét sáo. Từ đó không rời một phút. Nay sức kiệt muốn gói lại lão đệ làm tin.

Chủ nhân vừa nói vừa gục gặc đầu, mắt khẩn thiết soi lũng con tim người đối diện. Vũ đưa tay đỡ nhẹ thanh sáo, miệng lúng túng:

- Khổ nổi đệ có bao giờ chơi sáo, chỉ sợ phụ lòng bậc trưởng thượng.

Vị chủ nhân cười khổ, khoác tay.

- Không lo, nhạc thơ văn gốc chỉ là một. Bằng cách nào cũng chỉ là nói chí mình. Ta gởi lại sáo cốt để làm tin. Vả lại tiện nữ thuộc nằm lòng nhạc phổ. Nếu không chê... phen cô đại hoa hèn ta xin gá nghĩa cho bạn bầy cùng lão đệ ...

Vũ sáng sốt còn đang ấp úng lựa lời thì cô gái đã tới sát bên từ lúc nào, mình nhẹ tênh như mảng lụa. Nàng đứng im mà âm ba gòn gòn, sóng tình lô xô cuốn hồn Vũ lao đao. Vũ mất hết tự chủ đứng lên cầm tay cô gái tự nhiên như hẹn đầu từ muôn kiếp, lòng chuênh choáng như con thuyền không lái. Sấn mâm bầy, cả hai cùng nhấp rượu giao bôi. Đêm ngoài kia lóe sáng tia đầu ngày. Con vạc ăn sương bay ngang kêu giục giã. Vị chủ nhân mặt hân hoan đặt tay lên vai Vũ, miệng ân cần:

- Bảo trọng!

Cánh tay nặng bằng đá tảng Trường Sơn, chụp xuống vai Vũ đến mất thở. Vũ còn đang ú ớ bỗng thấy xâm mặt mảy ròi cảnh vật mịt mù lộn lạo y như người ta thay phông đổi cảnh trên sân khấu. Nhà cửa lùi ra mất hút, chủ nhân và cô gái vụt rút nhỏ lại thành hai làn khói mỏng, một xám một trắng, vạt vờ quần quýt quanh Vũ rồi thoát bay vút lên không. Vũ sợ đến đứng tim, miệng há hốc á khẩu, vùng vằng mà tay chân cứng đờ. Nói thì chậm mà chuyện đổi thay nhanh hơn cái chớp mắt. Vũ rần hết sức néo bấp về một cái đau điếng, giựt mình tỉnh dậy thấy đang nằm ngửa giữa một đám đông vây xung quanh. Hỏi ra mới biết đang đi bỗng té ngang như bị làm kinh, mọi người hốt hoảng hè nhau vực dậy, kẻ

giặt tóc mai, kẻ xoa dầu nắn bóp. Vũ bẽn lẽn cảm ơn vòng tay chào mọi người rồi đi thẳng. Đêm đã sâu, hội vui cũng đã tàn từ hồi nào. Vũ lòng bần khoản thả bộ về khách xá. Đêm đó chong đèn thao thức, miêng thê bài cứ kêu lèng kèng mỗi khi trở mình. Mới tinh sương đã khăn gói lên xe quay về trú xứ.

Từ đó Vũ càng ít nói, cứ lủi thủi một mình kiếm ăn rồi về nhà trọ, khóa cửa treo bảng miễn tiếp khách. Mỗi lúc một thêm thờ thẫn, người lúc nào cũng bút rứt như có nợ nần chưa trả được. Bạn bè có hỏi thì như chạnh niềm riêng, lắc đầu mà bỏ đi. Riết rồi mọi người cũng bỏ mặc, không ai bảo ai xa lánh dần. Tấm thẻ bài đem về treo ở đầu giường ngay bên cửa sổ ngày đêm hứng nắng sớm trăng khuya càng thêm dầu dãi. Có đêm giật mình giữa giấc, cái lỗ bể trên tấm thẻ bài óng ánh mấy giọt sao thưa sáng lên như con mắt ai ngó Vũ chòng chọc. Đầu Vũ căng cứng như đàn lên dây oán. Vũ choàng dậy lục giấy bút, mài mực vôi vàng cứ tưởng hận sử sẽ gào thét ra đầu ngọn bút. Vậy mà rồi đêm trắng đêm, mắt trắng dã mà trang giấy vẫn trắng tinh. Kỷ niệm máu chực chờ phụt ra, mấy ngón tay vắn vẹo đến đau điếng mà bút cứ trơ lì, chẳng thể hoành tung theo tâm ý. Vũ tức bực có lần xé giấy, dần nghiêng, bung đầu mà khóc. Chữ nghĩa như đám trẻ tinh nghịch chơi trò cút bắt, chạy nhảy chờn vờn trước mặt kẻ bại xuội. Vũ buồn đến thất chí, bỏ phé công ăn việc làm, tối ngày cứ loanh quanh ngoài bờ sông hay trên đầu núi. Có lúc ngồi nhìn hàng giờ chỗ nước xoáy hay dựa lưng vách đá ngắm mây bay cả buổi mà nghĩ chuyện tang thương. Cứ tưởng đến bọn sài lang cầu xé quê hương, đến anh em bè bạn người chết oan người rũ xương trong ngục thất là Vũ lại há miệng la đến muốn rách toang cổ họng. Rồi lại nhớ đến lời hẹn thề trân trọng với người nghĩa khí trong đêm từ biệt bên sông lại vô đầu vô trán đến muốn tóe máu. Người quen cứ biểu là bị ma làm. Chỉ có Vũ biết rõ mình không điên, mình vẫn tỉnh. Duy có điều nổi u uất lâu ngày biến chứng thành bệnh buồn bất trị. Vũ đi lại lơ láo giữa đời bất kể tiếng thị phi.

Cho đến một đêm rằm tháng chạp, trời đầu đông lạnh trắng môi, Vũ về nhà sau mấy ngày vắng mặt. Mới tới trước công đã thấy lạ. Ngõ vào ai quét mà tuyết sạch trơn. Trong nhà lại thấp

thoáng ánh đèn. Tấm bảng kiếu khách cũng gỡ đầu mắt. Vũ còn đang tần ngần thì cửa sịch mở. Chóa mắt Vũ vừa thoáng thấy bóng người thanh như liễu đã nghe tiếng thò thè:

- Chàng đã về ...

Vũ bờ ngõ lách vào thì tay đã vòng ôm sát rạt. Hơi ấm người nữ thấm lan cả châu thân. Da thịt gái trinh tỏa mùi thơm ngát. Vũ định thần nhìn lại thì rõ ràng là người gái đã gá nghĩa đêm nào. Cả hai mừng mừng tủi tủi. Tay vừa rời thì đầu đã tựa bên vai kể lễ ngon ngon:

- Từ buổi tạm biệt, bọn âm binh tân triều cậy thế công thần xung chiếm đất cát, bức dỡ nhà cửa người cô thê. Phụ thân giờ không chỗ trú thân, phải lang thang vất vưởng nơi đình miếu bỏ hoang. Thiếp bận bịu nên trễ nải.

Nói rồi sụp xuống chịu lỗi. Vũ đưa tay chặn lại, đảo mắt nhìn quanh. Nhà cửa quét dọn ngăn nắp, chăn giường phẳng phiu rõ có bàn tay nội trợ. Trên bàn dọn sẵn tiệc tầy trần. Phút chốc cả hai đã quán quýt như chim quyên liền cánh. Đút sót, nói năng líu ríu chiều chuộng. Tiệc xong thì con trăng cũng vừa chớm qua cửa sổ. Ánh sáng xanh ngát rải ra như trái chiếu nuốt nà. Đêm trữ tình từ hơi thở gấp. Áo bà ba trễ nút, quần sa-teng lảng lẩy lại thêm mắt gợn thu ba, Vũ cảm lòng không đậu ra chiều loĩ lả. Ngón tay vừa mân mê trên hàng nút bóp, thân gái đã mềm nhũn như sợi chỉ thêu. Vũ vòng tay bẻ ngang đặt lên giường. Môi tìm môi, thân áp thân, trắng lồ lộ. Lạ một điều là vừa khi trút hết áo quần Vũ đã thấy giữa hai núm ngực thanh tân miêng thẽ bài nằm chênh vênh, méo mó như một vết thương. Thì ra cô gái đã lấy đeo vào cổ từ lúc nào không biết. Vũ vừa thương vừa buồn úp mặt vào chỗ trũng mà hôn ngây ngất. Nửa môi chạm thịt da nóng hôi. Nửa môi chạm sắt thép lạnh ngắt. Cuộc trao tình kỳ lạ nửa hạnh phúc nửa lại đau thương. Thân gái dịu hoặc uốn cong theo nhịp tình dùi vập. Con khoái cầm cuống cuống kéo nổi buồn theo lớp lớp. Nhịp càng mau mỗi sậu đậm theo càng dầy. Đến lúc buông nhau ra thì lệ mới ứa còn trong veo khước mắt. Còn Vũ thì lòng bờ rời như ngày kinh thành thất thủ. Tấm thẻ bài qua con vật vã lật xéo để hở cái lỗ thủng như vết thương bề miệng. Cô gái nằm duỗi dài, tóc xỏ lênh lảng, im như tượng ngọc. Mắt lệ, tấm thẻ bài và đường cong diễm tuyệt hợp lại thành một khối nghịch thường toàn bích. Thân gái

như hình núi sông tuyệt mỹ, tấm thẻ bài là cuộc dẫn thân khốc liệt và mất lệ chính là nước mắt đã khóc suốt ngàn ngày. Đầu óc còn đang mê mải với những hình ảnh đối nghịch dữ dội mà lại hòa hợp lạ lùng đó, cô gái đã ngồi dậy, thân truông, lấy trong bọc vải chiếc sáo đen kê lên miệng thổi. Tiếng sáo thoát ra nhẹ nhẹ, khởi đi rì rào như gió sớm lùa trên ruộng lúa đòng đòng. Thoát lên thoát xuống, mấy lúc đã đổi sang giọng oán. Tiếng sáo như chất xúc tác cuối cùng kéo về một hồn thơ thất lạc. Thơ ở đâu mà trở tới, rộn rạo. Ngón tay Vũ run run như máu huyết dồn hết ra đó. Vũ khoắc vội tấm chăn bông chạy lại án thư lấy giấy bút, lục tìm mực thì không còn một thỏi. Còn đang loay hoay thì cô gái đã tới bên trở đầu sáo mài lên nghiêng đá. Lạ thay, thanh trúc khô cằn như vậy mà mài tới đâu chất nhựa chảy ra đen lánh không thua gì mực Kiều Ky. Đây nghiêng lại trở đầu sáo kê miệng thổi như ru. Tóc rối xòa che nghiêng nửa mặt, mười ngón tay trắng muốt thoăn thoắt trên phím trúc đen huyền, da thịt nồng nàn sau nhịp quần quít ái ân, nàng ngồi xếp hai chân thuôn thả ra sau, tiếng sáo thoát ra từ cả tấm thân bỏ trần nghe như rừ rừ, như réo gọi, như giục giã... Tiếng sáo lượn vòng quanh thư phòng, lã lướt, rồi bắt chợt chùi xuống như ve vuốt mấy ngón tay Vũ. Bỗng nhiên, Vũ ngửa mặt, cười vang. Rồi vẫy tay phóng bút. Nét ngang nét xô thoăn thoát. Ý thoát chạy như cuồng. Lịch sử quay về trong khoảnh khắc. Khói lửa mịt mù. Kẻ chết người tàn phế. Mỗi làng một địa ngục môn. Tiếng than dậy đất oán xôn xao trời. Vũ viết như chưa bao giờ được viết. Cuộc chiến tuyệt vọng và lý tưởng bị phản bội. Được thể ngọn bút chồm lên giận dữ như hào kiệt sa cơ. Anh chiến đấu bằng hồn sư tử. Một chống mười, mười cự hàng trăm. Lòng lộn như cộp sa hầm. Hận sôi sục máu, giận bầm tím gan. Ngoài trời trắng lẫn mất tự lúc nào. Mây đen từ hướng bắc kéo về nuốm nợp. Phút chốc đã che rợp góc đông. Rồi gió thốc rồi tuyết rơi không hẹn. Trong nhà, bếp sười cháy hùng hực. Tiếng sáo vẫn bay lượn đỡ đàn. Vũ cúi rạp người mà viết. Càng lúc tiếng sáo càng nghe nhỏ lại như tiếng rít của một đường tên bay. Mà lạ thay làm như mũi nhọn chia tới đâu là Vũ thấy ngay tới đó. Trên một què hương bát ngát khổ đau, thơ Vũ phóng tới ngay từng điểm chết. Cả mấy ngàn năm gom lại, lịch sử của cha ông, của anh em, của bè bạn, cả lịch sử một đời Vũ trộn lộn máu xương, oan nghiệt,

chân thành và lừa đảo, hy sinh và phản bội, hy vọng và tuyệt vọng... sống dật rành rành như mới nguyên. Vũ viết không kịp thở. Cuộc trường chinh nguy trá. Trận bức tử hợp đồng. Năm lăm ngày có là bao. Bảy ngàn đêm, máu hận trào đỏ què. Vũ viết như lên đồng. Tiếng sáo veo veo thúc hồi bên tai. Thân, ý, bút nhập lại làm một. Chữ chạy nhanh đến không ngó kịp. Nét bút như đường kiếm thượng thừa đã phá vỡ được ranh giới giữa thân, tâm và khách vật. Ý mới bén chữ đã tịt, không trể một sát na. Chưa tới canh ba mà cả tập giấy đã đầy chữ. Ngoài hiên gió quét tuyết kêu rào rào. Lò đốt hết củi chỉ còn than riu riu. Hơi lạnh thấm tới làm Vũ run lập cập. Nhà hết củi, cô gái phải ngưng sáo gom mớ sách cũ châm thêm lò rồi quần khăn đến ngồi bên, vòng tay áp Vũ bằng da thịt hường nhan. Hơi nóng lan nhanh. Vũ phân chí viết tiếp. Chữ chờ nghĩa vẹn tình. Trại máu. Ngục xương. Công trường. Biên dữ. Từng hồi từng nổi nổi tiếp nhau không ngưng. Thời oan nghiệt xây đàn tan ghé. Mẹ xa con, em bé đòi cha. Chị chờ anh dưới cổng nhà. Tuổi xuân để rụng theo tà huy bay. Vũ viết đến đầu tay tê buốt mà không ngừng được. Thanh sáo đen ngấn dần mà tiếng sáo vẫn không thôi nức nở. Giấy trắng như vỏ thuyền bị lỗ một phá nước, chữ trào ra cuồng quýt, lấp đầy hết tờ này đến tờ khác. Đêm càng khuya Vũ càng kiệt lực. Làm như có bao nhiêu gan ruột Vũ rút ra hết để giải bày một lần cho đủ trọn phận người. *Rừng nước độc chân còng ứa máu. Lượm bã rau làm cháo nuôi thân. Đứng, đi tuồng giống dã nhân. Một phen “giải phóng” ngang hàng cỏ cây.* Thơ càng dài bụng Vũ càng trống. Đã hơn ngàn câu Vũ thấy người nhẹ hẫng như không còn xác nữa. Gần sáng, hơi thở đã gấp rút lắm. Cô gái cũng tỏ bộ mệt mỏi, mặt tái xanh. Lò sưởi đã tắt ngấm. Không khí trong nhà lạnh ngắt như hầm mộ. Khúc sáo chỉ còn một đoạn ngắn chưa tới nửa gang tay. Vậy mà nàng vẫn tiếp tục. Tiếng sáo càng nghe ra tiếng hấp hối của người sắp chết. Đứt đoạn. Bi thương. Mắt Vũ mờ đi. Tai chỉ còn nghe sáo vắng vắng khi gần khi xa. Bàn tay cầm bút nặng trĩu như không còn của mình nữa. Vũ gục xuống rồi lại ngẩng lên, thở như nấc cụt, nguệch ngoạc từng nét một. Cho hết. Cho xong. Từng nét rời rạc, chấp nối lầy bầy. Cho đến lúc Vũ cố giữ thẳng mình mà không thể, bật ngã ngang, tay trái giương ra chụp tựa vào người cô gái vừa *lúc tay phải điểm xong nét chấm cuối cùng, gửi lại cho bạn lừa.*

Hỡi người lính tăng tăng lẫm liệt. Vác oản vai oan-nghiệt-việt-nam. Vác đôi vác núi hờn căm. Vác rừng vác cả biển tràm luân sâu. Vũ tất thờ liền khi đó.

Con bão tuyết kéo dài mấy ngày liền. Trên trời dưới đất chỉ còn độc một màu trắng xóa. Đường xá trơn láng như mặt gương. Chợ búa đóng cửa. Phố xá bất động. Cho đến lúc đi lại được, láng giềng thấy lạ, phá cửa vào nhà thì xác Vũ đã đóng băng mà vẫn còn nguyên ở vị thế ngựa nghiêng bên bàn viết, một tay cầm bút một tay nắm lại như giữ rịt một cái gì. Quan sở tại cho người đến điều tra. Cạy ra thì thấy một tấm thẻ bài. Đến chùng khám thi thể thì ruột đã đứt từng khúc một.

Thơ thì bay lạc tứ tung. Có người hâm mộ gom lại gọi đó là khúc Đoạn Trường.

cao vị khanh

* viết cho bạn tôi, Người Lính Già

TẠP CHÍ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Trân trọng giới thiệu

VĂN BÚT NAM HOA KỲ MỘT PHẦN TƯ THỂ KỶ

KỶ YẾU 25 NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Do TIN VĂN ấn hành 2017

* Tập KỶ YẾU dày 458 trang giấy trắng và 8 trang tin ảnh màu trên giấy trắng láng dầy và 4 trang bìa màu. Trình bày trang nhã.

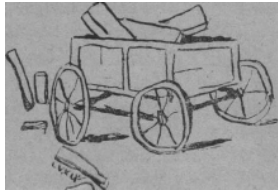
* Mời vào xem trang nhà: <http://www.vanbutnamhoaky.com>

* Các tác giả góp TIN, BÀI, HÌNH ẢNH, VĂN THƠ NHẠC

trong tập Kỷ Yếu:

NGUYỄN MINH TRIẾT * TRƯƠNG SĨ LƯƠNG * HUỲNH QUANG THẾ * LƯU
NGUYỄN TỬ THỨC * YÊN SƠN * TRẦN KHẢI THANH THỦY * LONG ĐIỀN *
MAI THANH TRUYẾT * DƯƠNG THƯỢNG TRÚC * ĐIỆP MỸ LINH * NGUYỄN
ĐỨC NHƠN * TRẦN HỌNG VĂN * LINH VANG * NHẬT HỒNG * VĨNH TUẤN *
CAO NGUYỄN * HOÀNG THỊ THANH NGA * TRẦN QUỐC BẢO * NHƯ PHONG *
THU HƯƠNG SEATTLE * NGUYỄN MẠNH AN DÂN * LƯU THẢO DZO * LAN
CAO * VÕ THANH VĂN * LINH PHƯƠNG * PHẠM TƯƠNG NHƯ * DIỄM NGHI *
THU NGÀ * LÊ HỮU MINH TOÁN * HUỲNH CÔNG ÁNH * CÙ HOA PHONG * LÊ
THỊ HOÀI NIỆM * VÕ TÌNH * DƯƠNG PHƯỚC LUYẾN * SONG AN CHÂU * MÂY
NGÀN * VŨ TIẾN LẬP * TÚY HÀ * SONG THY * MINH XUÂN * THIÊN LÝ * NGÔ
SĨ HẪN * NGUYỄN THẾ GIÁC * PHAN ĐÌNH MINH * NGUYỄN TUẤN CHUÔNG *
HOÀNG LAN * TRẦN MINH HIỀN * SƠN TÙNG * LÊ HỮU * KIỆU PHONG * TRẦN
TỬ ĐỆ.

PHIẾM LUẬN



Thầy đồ ĐỒ CHIÊU ĐỨC

THỦY LÀ NƯỚC

[bài viết có nhiều hình ảnh minh họa nhưng do số trang giới hạn nên không đưa vào, thành thật xin lỗi tác giả cùng quý bạn đọc tạp chí VHVN]

(tiếp theo VHVN 79 - mùa đông 2017 và hết)

Người con gái chết đuối đầu tiên thời thượng cổ là con gái của Viêm Đế: Nữ Oa (Trung Hoa cổ xưa gọi các cô gái chưa chồng là Nữ Oa, như ta gọi các cô gái con của vua Hùng là Mỹ Nương vậy). Trong một lần đi chơi ở biển đông, Nữ Oa đã bị chết bởi một trận ba đào cuồng nộ. Ước lòng vì chết trẻ, hồn Nữ Oa đã hóa thành con chim Tinh Vệ, hàng ngày tha sỏi đá cỏ cây để lấp bằng biển đông cho hạ giặc.

Trong Truyện Kiều lúc lập đàn tế Thúc Kiều trên sông Tiền Đường, cụ Nguyễn Du cũng đã mượn tích này để tả nỗi oan khiên của cô Kiều:

*Tình thâm bể thảm lạ điều,
Nào hồn Tinh Vệ biết theo chốn nào?*

Trong truyện Sãi Vãi, khi bàn về chữ MUỐN, cụ Nguyễn Cư Trinh cũng cho ông Sãi nói rằng:

*Đá Tinh Vệ muốn lấp sao cho cạn biển,
Đất nghị phù muốn đắp để nên non ...*

Không phải chỉ riêng chim Tinh Vệ, mà những người Việt Nam vượt biên tìm tự do sau 1975 cũng muốn lấp cho cạn biển Đông, cũng như những người Syria tị nạn hiện nay muốn lấp cho cạn Địa Trung Hải vậy. Nước đã nhấn chìm biết bao sinh linh, biết bao là hy vọng, biết bao niềm mơ ước để đến được bến bờ tự do, để đến được miền đất hứa, để xây dựng một cuộc sống mới

trong hòa bình thịnh vượng. Hết ý thức hệ rồi lại đến chiến tranh khủng bố làm rối loạn, xáo trộn cuộc sống yên bình của cư dân địa cầu, và... để cho nước lại có dịp chìm chết những dân thường vô tội, vì chẳng đặng đừng mới phải bỏ què Cha đất Tổ, nơi chôn nhau cắt rốn để ra đi!

Hơn 2000 năm trước, Tuân Tử đã ghi lại lời nói giữa Không Tử và Lỗ Ai Công là: *Quân dã, chu dã; thứ nhân dã, thủy dã. Thủy tắc tải chu, thủy tắc phúc chu. 君者, 舟也; 庶人者, 水也。水则载舟, 水则覆舟.* Có nghĩa: "Vua là thuyền, dân là nước. Nước có thể chở thuyền thì nước cũng có thể lật thuyền". Đó là 2 mặt của nước, khi bình thường trôi chảy thì nước có thể chở thuyền đi muôn ngàn dặm; còn lúc ba đào dậy sóng thì nước sẽ nhấn chìm thuyền trong chớp mắt mà thôi. Nếu biết lợi dụng cái ưu thế "Nước" của mình, thì tất cả những dân tị nạn sẽ không phải bỏ đi đâu cả, cứ nhấn chìm cái "Thuyền" mình đang chở là được ngay!

Nhưng, thực tế cũng đâu phải dễ, vì muốn cho thuyền chìm thì nước cần phải có cuồng phong yểm trợ, không có gió to thì nước làm sao có thể dậy sóng để nhấn chìm thuyền cho được!

Nước mang đến cái lợi mà cũng mang đến tai họa nữa. Cái lợi do nước mang đến cho con người gọi là THỦY LỢI 水利. Trước tiên, nước là thức uống không thể thiếu trong đời sống hàng ngày. Ta có thể ba ngày không ăn chứ không thể 3 ngày không uống nước. Nước dùng để tưới tiêu, nước dùng để tắm gội, nước dùng để giặt giũ, nước dùng để nấu ăn... Cái LỢI của nước thật to lớn vô cùng, nhưng người đời thường chỉ biết THỦY LỢI là dẫn thủy nhập điền, là đưa nước vào với ruộng đồng cho tiện việc tưới tiêu, tăng gia sản xuất mà thôi... Thậm chí sau 1975, hể nhắc đến từ THỦY LỢI là thanh niên ở thành thị đều xanh mặt, vì đi làm công tác Thủy Lợi là đi... Đào Đất!

Còn tai họa lớn nhất do nước đem đến là Lũ Lụt, là THỦY HOA 水禍. Nước lụt cuốn trôi tất cả nhà cửa, đồ đạc, xe cộ, trâu bò, gia súc... Ruộng đồng tan hoang, vườn tược xơ xác, nhà cửa điêu tàn... như đồng bào miền Trung của ta hằng năm phải gánh chịu:

Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm,

Khiến đau thương thấm ngập tràn Thuận An...

Còn đồng bào Nam Kỳ Lục Tỉnh vùng An Giang Châu Đốc thì lạc quan hơn. Bà con gọi mùa lũ lụt hằng năm bằng "Mùa Nước Nổi". Mùa nước nổi cũng là mùa len trâu (đọc truyện của nhà văn Sơn Nam) bà con xoay qua đánh bắt thủy sản, mọi người đều hồi hả đua nhau đặt dớn, bơi xuồng giăng câu, thả lưới... ai cũng vui đón mùa nước nổi về để được thưởng thức các món ngon như: Lẩu cá linh, canh chua nấu bằng bông điên điển, cá lóc bọc lá sen nướng hay chuột đồng nướng trui là những món đặc sản ngon nổi tiếng của Đồng Tháp trong mùa nước nổi.

Con lụt lớn nhất của nhân loại là cơn Đại Hồng Thủy trong Thánh Kinh Cơ Đốc, nhưng cơn lụt để lại nhiều huyền thoại nhất là cơn Đại Hồng Thủy do sông Hoàng Hà gây nên, khiến Côn phải bị tội vì suốt 9 năm mà không trị được thủy. Con ông Côn là Hạ Vũ phải mất thêm mười ba năm đôn đốc toàn dân phá núi khai kinh dẫn nước từ cao xuống thấp, lại mở rộng thêm cửa sông cho nước chảy ra biển, mới chấm dứt được cơn hồng thủy, nên cửa biển mới được gọi là Vũ Môn, nơi mà theo tương truyền cá chép nào vượt qua được sẽ hóa thành rồng (nên còn gọi là Long Môn) Nhưng không phải con cá nào cũng muốn hóa rồng cả. Ta hãy nghe cô gái Nam Bộ hát trên sông nước như sau:

Khá khen con cá hóa long,

Hóa long không hóa, hóa lòng thương anh!

... quả là tình nghĩa thâm thiết biết bao nhiêu!

Trở lại chuyện Hạ Vũ trị thủy, trong quá trình làm cái công việc của một Công Trình Sư thủy lợi, tương truyền ông đã sáng chế ra Viên Quy 圓規 (compasses), Phương Cù 方矩 là thước vuông góc (Rectangular) ta quen gọi là cái "Ê-Ke" (Không có QUY thì vẽ không TRÒN, không có CÙ thì kẻ không VUÔNG. Nên QUY CÙ 規矩 là cái nguyên tắc phải tuân theo để làm việc, không có QUY CÙ 規矩 sẽ bị méo mó mà chẳng làm nên cơm cháo gì cả!) và ông cũng quy định lại thước tắc để đo đạc và vẽ đường cho... nước chảy! Trong Tây Du Ký, Ngô Thừa Ân đã huyền thoại hóa cây thước này thành Cây Định Hải Thần Châm của Đông Hải Long Vương để dẫn dưới rốn biển cho biển đừng dao động, bị Tề Thiên Đại Thánh Tôn Hành Giả lấy làm binh khí và gọi nó là Như Ý Kim Cô Bông mà ta quen gọi là cây Thiết Bản

của Tề Thiên, chính là cây thước đo đạc dùng để trị thủy của Hạ Vũ ngày xưa đó. Vì trị thủy mang lại cuộc sống ổn định cho dân chúng, nên mọi người tôn xưng ông là ĐẠI VŨ 大禹 (là ông VŨ vĩ ĐẠI: xin đừng nói lái) và vua Thuấn nhường ngôi cho ông để lập nên nhà HẠ. Nhà Hạ truyền được 471 năm, qua 17 đời vua, đến vua Kiệt 桀 vì si mê Muội Hi, hoang dâm vô độ, dân tình khốn khổ, nên bị Thành Thang tiêu diệt, lập nên nhà Thương.

Vua VŨ vì giúp dân trị thủy, thoát khỏi thảm họa do lũ lụt gây nên mà được nhường ngôi vua. Còn vua KIẾT 桀 vì ham mê nữ sắc mà mất ngôi vua, nên sử sách ví cái họa của nữ sắc như là cái họa do nước mang đến. Vì thế mà có thành ngữ HỒNG NHAN HỌA THỦY 紅顏禍水. Và cái HỌA THỦY của HỒNG NHAN này còn được chứng minh dài dài qua các triều đại kế tiếp, như...

Nhà Thương truyền được 526 năm, đến đời vua Trụ, vì si mê Đắc Kỷ giết hại công thần, mà bị Châu Võ Vương tiêu diệt, lập nên nhà Châu. Nhà Châu truyền 803 năm, đến đời U Vương lại vì si mê Bao Tự muốn cho nàng cười mà phải đốt Phong Hỏa Đài để gạt chur hầu rồi... bị mất vào tay nước Tần sau đó. Đến thời Chiến Quốc, Ngô vương Phù Sai cũng bị mất nước vì mê Tây Thi, Hạng Võ Sở Bá Vương cùng Ly Cơ tự vẫn trên bến Ô Giang, Đường Minh Hoàng vì Dương Quý Phi mà phải chạy loạn An Lộc Sơn ản mình nơi đất Thực... Nên sử sách đều cho là Muội Hi, Đắc Kỷ, Bao Tự, Tây Thi, Ly Cơ, Dương Quý Phi... đều là Hồng Nhan Họa Thủy, mà không biết rằng tại các hôn quân đó quá... mê gái rồi tự làm cho mình mất nước, mắc cỡ và quê quá nên mới đổ thừa cho HỒNG NHAN là HỌA THỦY! Nhưng...

Họa Thủy thì họa thủy, thi sĩ thì vẫn cứ yêu người đẹp như thường, gần ba ngàn năm sau, Xuân Diệu đã viết:

*Tôi yêu Bao Tự mặt sầu bi,
Tôi mê Ly Cơ hình nhíp nhàng,
Tôi muốn tôi là Đường Minh Hoàng,
Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi!*

Sự thật thì "Đằng sau sự thất bại của người đàn ông, lúc nào cũng có bóng dáng của một người đàn bà!". Đây gần như là sự thật hiển nhiên, không sai bao giờ!.

Nhưng dù cho thánh hiền, vua chúa, hiền nhân quân tử hay anh hùng hảo hán... gì gì đi nữa, thì cũng phải chịu chung cái quy luật của thời gian. Thời gian sẽ cuốn trôi và xóa nhòa tất cả như bài đề từ của Hứa Thận đời Minh cho quyển Tam Quốc Chí của La Quán Trung như sau:

滾滾長江東逝水，	Cồn cồn Trường Giang đông thệ thủy,
浪花淘盡英雄。	Lãng hoa đào tận anh hùng.
是非成敗轉頭空。	Thị phi thành bại chuyển đầu không.
青山依舊在，	Thanh sơn y cựu tại,
幾度夕陽紅。	Kỷ độ tịch dương hồng.
白髮漁樵江渚上，	Bạch phát ngư tiêu giang chử thượng,
慣看秋月春風。	Quán khan thu nguyệt xuân phong.
一壺濁酒喜相逢。	Nhất hồ trọc tửu hỉ tương phùng.
古今多少事，	Cổ kim đa thiểu sự,
都付笑談中。	Đô phó tiếu đàm trung!

NGHĨA BÀI TỪ :

Sông Trường Giang sóng xô nước cuốn cuộn chảy về biển đông rồi không bao giờ còn trở lại nữa; cũng như biết bao anh hùng hào kiệt đều như hoa sóng kia tan biến biệt tăm và chịu đào thải theo dòng lịch sử. Bất luận là thị hay phi, là đúng hay sai, là thành hay bại, trong chớp mắt quay đầu nhìn lại thì đã không còn gì nữa. Chỉ có núi xanh vẫn như cũ đứng trơ gan cùng tuế nguyệt và nắng chiều vẫn biết bao lần hồng lên rồi chợt tắt. Những ông lão đốn củi và đánh bắt cá trên bến nước, họ đã quen rồi với thu nguyệt rồi lại xuân phong, thời gian cứ thế trôi đi. Nên khi gặp nhau thì cứ cùng vui với nhau bên chung rượu nhạt. Biết bao nhiêu là chuyện lớn chuyện nhỏ trên đời này từ xưa đến nay, chẳng qua cũng chỉ là những chuyện nói cười trong lúc nhậu, là chuyện phiếm chuyện gẫu khi trà dư tửu hậu mà thôi!

Thật là cảm khái! Tam Quốc Chí chẳng những viết lại lịch sử, mà còn viết lại những cuộc đời anh hùng, sự chìm nổi hưng suy của anh hùng, cái khí thế và khí phách của anh hùng, cái thành công và thất bại của anh hùng, cuối cùng đều phải chịu chung sự đào thải vô tình của thời gian và lịch sử. Lịch sử đã sang trang, thời gian đã biệt, rốt cuộc họ còn được gì? Chẳng qua

chỉ là những câu chuyện khề khà với nhau khi trà dư tửu hậu của hậu thế mà thôi! Tất cả đều qui về một chữ KHÔNG to lớn!

DIỄN NÔM:

*Trường giang cuộn cuộn nước về đông,
Sóng xô đào thái hết anh hùng.
Thị phi thành bại quay đầu: hết !
Núi xanh vẫn còn đó,
Bao lượt nắng chiều hồng.
Ngư tiêu đầu bạc trên sông nước,
Đã quen rồi thu nguyệt với xuân phong,
Một bầu rượu lạt thấm tình nồng,
Xưa nay bao thế sự,
Cười nói cũng như không !*

Lục bát :

*Trường Giang cuộn cuộn về đông,
Anh hùng như sóng theo dòng trôi xuôi.
Thị phi thành bại trên đời,
Quay đầu là hết núi đồi còn đây.
Núi xanh sừng sững tháng ngày,
Hoàng hôn mấy lượt thêm dài hoàng hôn.
Ngư tiêu đầu bạc ven thôn,
Trên dòng sông nước vui chôn tháng ngày.
Một bầu rượu lạt ngà say,
Cổ kim thế sự nào ai có lòng?
Nói cười nhấp rượu như không!*

Xin được kết thúc bài Phiếm luận về NƯỚC theo dòng đào thái của thời gian ở nơi đây!

Thầy đồ ĐỒ CHIÊU ĐỨC

MỜI BẠN TÌM ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU NHIỀU NGƯỜI CÙNG ĐỌC & ỦNG HỘ VĂN HOÁ VIỆT NAM, TẠP CHÍ BẢO TỒN, PHÁT HUY VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VỚI TÔN CHỈ "TỔ ĐIỂM NON SÔNG GẮM VÓC VIỆT - BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HOÁ VIỆT".

*** Thư từ bài vở gởi về : Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM
* Email: Tanpham99@hotmail.com * PO Box 683276 Houston TX 77268**



TRẦN HỒNG VĂN

Phóng tác truyện ngắn Do Thái

HOA VỚI LÁ CHỈ MỘT MÀU TRẮNG ĐỤC

Tác giả: Gideon Telpaz đậu cao học văn chương tại Hebrew University. Ông chuyên viết truyện dài, truyện ngắn, kịch bản và phê bình văn học. Năm tuyển tập truyện ngắn đã được xuất bản. Ông từng đoạt các giải thưởng Acum Prize, Anna Frank Prize, Valenrod Prize và giải nhất về kịch bản vào năm 1967 do hội đồng văn chương và kịch nghệ Do Thái trao tặng.

Vào lúc 7 giờ 45 phút sáng, ánh nắng ban mai chiếu xuống cửa sổ bệnh viện với những tia sáng vàng tươi. Sau khi đậu chiếc xe vào chỗ dành riêng, Dương Văn Hiếu, viên y sĩ bước ra khỏi xe. Một tràng tiếng vang o o từ xa vọng lại, ông ta ngừng chân trên con đường trải sỏi và nhìn lên bầu trời. Sương ban mai còn hờ hững treo trên những ngọn núi phía xa và bầu trời hoàn toàn trong sáng. Cuối cùng ông ta nhận ra tiếng vang trên chỉ là tiếng động của chiếc máy trộn xi măng nơi cánh mới của bệnh viện đang được xây cất thêm.

Dương Hiếu băng qua sân cỏ, đi vào cửa đối diện với phòng cấp cứu rồi xuống cầu thang vào phòng thay quần áo. Cảm giác lạnh lạnh của chiếc áo xanh mặc bên trong làm ông thấy thoải mái. Khoác vội chiếc áo choàng trắng ra ngoài, ông bước ra phía cầu thang máy để lên lầu thứ năm. Tại khu y tá làm việc, một cô y tá trẻ đang cắm cúi trên cuốn sổ dày, lọn tóc sau gáy được buộc

bằng một sợi dây cao su, tay áo cuộn cao khỏi khuỷu tay, đôi môi dày mọng đỏ.

Mắt chăm chú nhìn vào biểu đồ báo cáo hàng đêm, viên y sĩ nói với cô:

- Nói cho tôi biết tại sao chưa có chàng nào bắt cóc đi vậy, cô Nga?

- Tại sao phải vậy, thưa bác sĩ? - Cô y tá chúm môi ngừng lên nhìn ông.

Ông nhìn chăm chăm vào mắt cô:

- Vẫn mơ mộng vì yêu đương à?

- Ai mà chả vậy.

- Yêu đương là một căn bệnh, giống như bệnh của loài sò vậy.

- Chữa bệnh là nghề của tôi mà, thưa bác sĩ.

Cánh cửa phòng bên cạnh bật mở. Trên những chiếc giường trắng toát, những bệnh nhân đang ăn điếm tâm. Một luồng gió nhẹ thổi qua các cửa sổ mang theo hơi hướng núi rừng. Viên y sĩ nhắm mắt lại, hít một hơi dài không khí trong lành buổi sáng sớm. Khi ông mở mắt ra thì thấy bác sĩ Phương đang đi lại phía mình.

- A, ông đã ở đây rồi, tôi tìm hoài ở dưới nhà mà không thấy. Đùng nói với tôi là ông chưa nghe tin tức mới nhất nhé. Báo động đỏ.

Đầu óc như tê dại, ông nhìn qua cửa sổ. Bầu trời vẫn trong xanh nhưng không khí hầu như đặc quánh và rung động. Một chiếc máy bay trực thăng thoáng hiện ở một chân trời.

Phương nói tiếp:

- Họ xếp tôi với ông vào cùng một toán. Ông có xuống dưới bây giờ không?

Ông lắc đầu, Phương nhượng mắt nhìn, môi mấp máy định nói gì rồi bước đi về phía thang máy. Khi Phương đã đi khuất, ông bước vào phòng dành cho bác sĩ và đóng cửa lại. Qua khung cửa sổ, các tế bào mắt bắt đầu phân biệt màu sắc cảnh vật: màu xám nhạt của các cây olive và cây thông trên các sườn dốc, màu xám tro của bãi đất, màu đen sậm của con đường trải nhựa chạy vòng qua ngọn đồi phía dưới tu viện. Phía xa, lớp sương phủ trên các ngọn núi đã tan và đỉnh đã hiện lên rõ. Từ hướng đông, một chiếc trực thăng xuất hiện trên nền trời xanh nhạt, chiếc bóng sườn chạy

nhấp nhô qua những ngọn đồi, tiếng máy rầm rầm rì rì vọng lại qua các rặng núi. Rồi một lúc sau, nó hạ dần xuống sân bệnh viện. Những cánh quạt to lớn tiếp tục quay tròn như muốn cắt khoảng không khí ra thành những lát mỏng. Ba chiếc xe cấp cứu phóng vội ra, các sinh viên tập sự khiêng cáng phóng xuống, chạy rạp dưới làn không khí cuồng loạn. Khi các thương bệnh binh đã được chuyển hết ra khỏi chiếc trục thăng, những chiếc xe lần lượt lăn bánh về phía phòng cấp cứu thì chiếc trục thăng từ từ cất lên khỏi mặt đất, nó lượn một vòng trên khu bệnh viện rồi bay trở lại về phía hướng đông, sau cùng mờ dần, chỉ còn để lại trên nền trời một hình bóng nhỏ như một con chim, con châu chấu, một con ong, một con ruồi, rồi cuối cùng biến mất hẳn sau rặng núi.

Viên y sĩ rời khỏi khung cửa sổ đi trở về khu y tá. Cô y tá Nga đứng bất động đang chăm chú nghe bản tin phát ra từ chiếc máy phát thanh nhỏ để trên bàn, một cuộc hành quân đại quy mô đã thực hiện vào buổi sáng nay với mục đích tiêu diệt những căn cứ quân khủng bố dọc theo khu phi quân sự. Cô ta tắt chiếc máy phát thanh rồi quay sang nói với ông:

- Chiến tranh chẳng bao giờ chấm dứt, phải không bác sĩ? Bên nào sẽ thắng cuộc chiến này?

Cô ta không cười nữa, giọng nói run run đầy lo lắng.

Viên y sĩ bước vào thang máy đi xuống từng lầu trệt. Phòng cấp cứu giờ đây nhộn nhịp hẳn lên. Trên tấm bảng thông cáo, vài miếng giấy mới đã được gắn lên. Phương nói đúng: cùng một toán.

Những chiếc cáng này tiếp cáng kia được mang vào phòng. Mùi hôi hám khó chịu phất chốc tràn ngập căn phòng: mùi máu tanh tươi, mùi thịt cháy trộn lẫn với mùi quần áo trần ướt đẫm mồ hôi. Chỉ một năm trước đây khi chiến tranh ở mức khốc liệt, ông ở trong lữ đoàn thủy quân lục chiến, lúc đó mỗi ngày số thương vong một gia tăng, một bệnh viện dã chiến tạm thời được xây dựng ngay sau một vườn cam làm khu ranh giới với phía địch quân, phía bên kia là một vườn cây ăn trái và dãy hàng rào là rẫy cây xương rồng. Từ phía bên này ông có thể nhìn thấy thấp thoáng bóng dáng địch quân mang mặt nạ qua lại, thỉnh thoảng có tiếng súng bắn băng quơ. Ông làm việc đêm ngày, lo cho các thương binh trước khi một viên đạn găm vào tay. Nhưng không vì vậy mà bỏ cuộc. Sau khi chỉ dẫn cho viên phụ tá băng bó vết thương cho chính mình,

ông tiếp tục săn sóc các thương binh. Suốt đêm quân địch từ vườn cây ăn trái bắn qua bên này và ông cũng chẳng lưu tâm vì quá bận rộn với hàng lớp thương binh đang quần quai trên giường bệnh.

Giờ đây, tiếng súng trường cũng như tiếng súng cối vọng lại suốt ngày và mỗi lúc số thương binh được tải về một nhiều. Phòng cấp cứu trở nên chật chội không đủ giường cho nhu cầu. Ông cúi xuống một thương binh trẻ tuổi, toàn thân bị cháy xém ngoài trừ chiếc đầu, đang nằm dán mình trên chiếc cáng, bộ quần áo trận rách bươm toi tả.

- Phòng 80 phần trăm, cấp ba - Ông nói với Phương.

Về phương diện y khoa, đây là một lời kết án tử hình, nhưng ông chỉ là một bác sĩ chứ không phải là ông quan tòa. Con mắt sáng và trong xanh của người thương binh nhìn theo ông với nụ cười đau đớn, lúng túng và gượng gạo. Anh ta tên là Chính.

- Anh bị thương ra sao?

- Một viên đạn bắn trúng khi tôi đang ở bên trong chiếc xe tăng. Còn hai người nữa ...

- Họ ra sao?

- Chiếc xe tăng bốc cháy, hai người kia không nhảy ra ngoài kịp.

Nhóm thương binh kế tiếp đổ tới nên Chính phải chuyển vào đơn vị kế. Mọi việc khác trước xa, rất có trật tự ngăn nắp.

Trong bệnh viện dã chiến vào giờ này năm ngoái, ông là viên y sĩ độc nhất nên không có thì giờ nghĩ tới vết thương của chính mình. Ông ở lại với lữ đoàn cho tới hết ngày hôm sau trước khi gục xuống vì kiệt lực, sau đó được chở tới một bệnh viện phía bắc. Nằm được một ngày, ông trốn khỏi bệnh viện để tìm về đơn vị cũ. Bấy giờ đơn vị của ông đóng tại một ngôi nhà thật lớn mà mỗi phòng sơn một màu khác nhau. Nước thật bẩn, mỗi buổi sáng lính tráng cạo râu phải dùng bia thay cho nước; bia này được mua lại từ toán lính Ba Tây thuộc đoàn quan sát Liên Hiệp Quốc. Vào buổi trưa, viên Đại Tá chỉ huy trưởng lữ đoàn đứng lên, đưa cao ly bia lên rồi nói lớn:

- Tất cả hãy cạn ly mừng bác sĩ "bánh mì-mứt". Bác sĩ đáng được đề nghị gắn huy chương anh dũng bội tinh.

Chẳng là một tháng trước đó, không một người nào trong đơn vị lại không bị tiêu chảy. Trời nóng bức, trong bóng mát nhiệt độ

lên tới 110 độ F. ông phải ra lệnh khẩu phần cho binh sĩ chỉ có bánh mì, mứt và trà thôi. Khi nghe được các lời than phiền, ông chỉ nói:

- Các bạn muốn chết thì hãy chết dưới viên đạn của quân thù chứ đừng phải chết vì bệnh tiêu chảy.

Từ đó ông có biệt danh là bác sĩ "bánh mì-mứt" vậy.

Những chiếc trực thăng đáp xuống rồi bốc lên liên tục suốt ngày và đêm xuống thật nhanh. Tiếng súng từ xa vẫn liên tục vọng lại. Những chiếc cáng đặt dọc suốt các dãy hành lang bệnh viện và nhiều thương binh đã chết trên giường. Chỉ cho đến nửa đêm khi toán thương binh cuối cùng được chở đến, tiểu đoàn nhảy dù đã chiến đấu suốt từ sáng sớm cho tới khi trận chiến tạm ngừng. Viên đại tá dù cùng một toán lính ngồi trên chiếc xe *halftrack* phóng thẳng từ mặt trận về bệnh viện.

- Xin sẵn sóc kỹ cho người này - Viên đại tá nói với ông, tay chỉ một thương binh mới được đưa từ xe xuống, nét mặt người lính hãy còn ngơ lên như thể còn đang ở ngoài mặt trận. - Anh ta chiến đấu thật can đảm như một con cọp, rất xứng đáng lãnh một huy chương.

Viên y sĩ không nói một lời.

Toán lính bị thương nhẹ rời khỏi nhà thương sau khi được băng bó sơ sài. Tiếng ồn ào trong phòng cấp cứu đã giảm dần, những binh sĩ bị thương nặng đã được phân phối tới các phòng khác trong bệnh viện. Sau cùng khi ông ngồi sau tay lái chiếc xe thì kim đồng hồ đã chỉ 2 giờ sáng. Lái xuống con đường mờ tối, ông quay lại nhìn khu bệnh viện lúc này nó trông giống như một con tàu ma quái đang chập chờn trên mặt biển đen tối. Đôi chân tê dại nên rất khó đạp ga vì đã đứng suốt 18 giờ không ngừng nghỉ. Hai bên thái dương đau nhói, đầu nghiêng ngả, ông cảm thấy như có cát trong mắt. Sợ phải ngủ gục ở dọc đường, ông quay cửa kính xuống và phóng hết ga.

Sáng hôm sau vào lúc 7 giờ 45, ông đã có mặt tại bệnh viện. Bước dọc theo hành lang về phía trạm y tá làm việc, Nga đang bận rộn với những chai lọ ngồn ngang và khi ông tiến lại gần, cô ta đang lắc một lọ thuốc. Chắc là cô không còn tinh thần nào bàn luận về ngọc trai và sò.

- Họ nằm ở phòng nào? - Ông hỏi sảng và cô ta hiểu là ông ám chỉ ai.

- Phòng số 8.

Có 5 người nằm tại phòng này, hai người bó bột, một người đầu băng kín và hai người bị phỏng nặng. Chính nhận ra ông trước tiên và gật đầu chào. Chiếc đầu của hắn toàn vện ngoại trừ vài vết phỏng nhẹ. Chiếc cằm nhọn, chiếc mũi thẳng, miệng rộng với hai gò má cao, đôi mắt tinh anh; tuy vậy từ cần cổ trở xuống, cơ thể hắn chỉ là một đồng thịt bầy nhầy.

- Tôi thấy mình như đang ở trong một trại khỏa thân vậy.

- Người thương binh nói đùa.

- Tôi sẽ che lại sau khi khám xong.

Chính gật đầu, hai lỗ mũi phồng lớn như thể đang cố gắng ngửi lấy mùi da thịt cháy của mình. Hắn không còn đủ da trên cơ thể để có thể ghép được nữa. Cả những bắp thịt cũng bị cháy xém nên không thể ngồi dậy được. Im lặng, hắn không hé môi hỏi về tình trạng của mình.

Rồi những bộ quân phục đi lại ngoài hành lang. Các quân nhân tới viếng thăm đồng đội đang nằm ở đây. Họ mang theo hơi nóng, mồ hôi cùng bụi bặm tới những chiếc giường phủ khăn trắng toát và vô nhiễm. Họ đứng vòng quanh những chiếc giường, nói đùa, tán dóc, rồi thình lình tất cả đều im lặng, một khoảng thời gian nặng nề như ngưng đọng. Hình như có tiếng nấc nghẹn đầu đây.

Chính nằm yên một cách bình thản, nhưng sau hai ngày những tiếng ồn ào bắt đầu làm hắn khó chịu. Do lời yêu cầu, hắn được chuyển sang phòng khác nơi đó hắn được nằm im một mình cho tới ngày cha mẹ tới thăm.

Viên y sỹ gặp họ sau khi Chính được ghép da lần đầu tiên. Người mẹ có thân hình dong dỏng cao, mớ tóc đen phủ bờ vai, nét mặt hơi xanh và dài các của một quý tộc Âu Châu thời trung cổ. Người cha trông hốc hác thảm hại, đôi mắt vẫn đục, nét mặt thể lương am đạm. Ông ta mặc chiếc áo trắng, chiếc quần màu xám, ngồi khom mình trên ghế, chiếc mũ nồi xoắn tít giữa những ngón tay. Cả hai ngồi trong phòng đợi nhỏ, cạnh phòng của Chính. Khi viên y sỹ trở lại phòng cùng với BS Phương và Nga để khám lại bệnh nhân, bốn con mắt dính chặt vào họ.

Môi Chính mấp máy, trong cơn mê sảng, người thương binh đang vật lộn với cơn bệnh trong cơn ác mộng:

- Đưa họ ra! ... Đưa họ ra khỏi chỗ này mau! ... Chúng tôi đang bị cháy!

Khi họ ra khỏi phòng, người đàn bà đứng dậy. Khi nói hai hàm răng bà ta đập lập cập vào nhau :

- Thừa bác sĩ, tôi là mẹ của Chính, nó ra sao rồi?

- Rất dễ trả lời bà lúc này. Với độ phỏng như vậy, tuần lễ đầu tiên không lo ngại gì cả, tuy vậy 10 ngày sau sự nhiễm độc mới bắt đầu. Chúng tôi sẽ sử dụng những loại thuốc mới nhất được bào chế tại các dược phòng của quân đội Hoa Kỳ. Nếu anh ta qua được cơn nguy hiểm đó thì sẽ sống sót.

Con mỗi mệt làm ông ta kiệt sức. Cô y tá Nga đang đẩy chiếc xe về phía cuối hành lang, Phương đi theo sau. Ông vẫn còn nghe tiếng lập cập của hai hàm răng của bà mẹ đánh vào nhau. Hai tay vẫn xoắn chiếc mũ, người cha đứng lên nói:

- Thừa bác sĩ, chúng tôi biết là bệnh viện này sẽ làm hết sức cho con chúng tôi ...

Tại khu y tá làm việc, những cây con xanh tươi trồng trong chậu được đặt trên những chiếc kệ, một bức tranh ngộ nghĩnh vẽ một người Mỹ Tây Cơ cổ xưa có một nụ cười thật rộng chạy từ tai này sang tới tai kia treo trên bức tường đối diện, Nga đang lúi húi đồ thuốc ra từ một chiếc lọ, cánh tay tròn xạm nắng và lọn tóc sau gáy được cột bằng sợi dây cao su màu xanh. Giọng nói của Phương vang lại như từ cõi xa xăm nào đó:

- Nếu như nền kỹ nghệ sản xuất trẻ con trong phòng thí nghiệm ở xứ này bắt đầu được thực hiện thì chiến tranh còn tiếp diễn trong nhiều năm nữa. Nếu chúng ta sản xuất được 30,000 đứa con trai mỗi năm và đưa ra tiền tuyển thì vấn đề giải quyết gọn gàng biết bao.

Có tiếng cười the thé chói tai của cô y tá, tiếp theo là tiếng chai thuốc rơi xuống sàn nhà.

- Không, tôi nghĩ là chẳng giải quyết được gì cả

Phương cúi xuống nhặt chai thuốc lên, chiếc chai không vỡ nhưng thuốc đổ lênh láng ra sàn.

- Thì vậy, tôi cũng không nghĩ như thế. - Rồi quay lưng hấp tấp đi ra ngoài hành lang.

Viên y sĩ nhìn chăm chặp cô y tá rồi chậm rãi nói:

- Cô điên rồi à?

- Tôi không muốn bị xúc động như vậy, thưa bác sĩ, nhưng tôi không thích lối pha trò này. Một thanh niên trẻ tuổi khỏe mạnh, đầy sức sống bây giờ đang nằm chờ chết ở đây. Anh ta chết cho mỗi người chúng ta được sống. Mỗi khi bước vào phòng thăm anh ta, tôi thấy mình như chết đi mười lần vậy.

Ông ta quay ra ngoài, dù cho không nhìn thấy cha mẹ anh thương binh nhưng ông cũng biết là họ chưa rời khỏi phòng đợi. Có thể là họ không nghe thấy lời nói của cô y tá.

Vào cuối tuần, bệnh tình của Chính có vẻ trầm trọng. Nỗi đau đốn mỗi ngày một gia tăng và không còn thiết tha gì với mọi vật chung quanh, mỗi ngày sử dụng bình dưỡng khí lâu hơn. Nga và các y tá khác quanh quần bên anh ta với nước mắt quanh tròn. Vào những lúc tỉnh táo, Chính thường nói chuyện khô hài với họ. Từ sáng sớm tới tối mịt, cha mẹ anh ta luôn luôn ngồi bên cạnh giường hay trong phòng đợi.

Chính lại phải mang xuống phòng giải phẫu. Cánh tay phải bị thổi hoại nên bị cắt bỏ. Anh ta nói với viên y sĩ:

- Bác sĩ muốn làm gì thì làm nhưng đừng bắt tôi không được lái máy cày nhé.

- Không sao đâu - Phương nói. - Anh có thể lái một tay được mà. Ngoài ra anh chỉ bị cắt tới khuỷu tay mà thôi. Với cánh tay giả anh vẫn có thể lái dễ dàng.

- Như vậy thì tốt. - Chính nói trong nụ cười gượng gạo, nét mặt phủ màu thê lương ảm đạm.

Những mũi thuốc morphine làm cho anh ta mỗi ngày xa dần cuộc sống hơn. Thân xác ngày càng mỏng, gò má nhô cao và khuôn mặt ngày càng xám hơn. Cứ mỗi giờ anh ta bị đánh thức dậy để đo nhiệt độ và mỗi hai giờ lại được chích một mũi thuốc. Cơ thể mỗi ngày nhẹ thêm, nước vàng thấm qua cơ thể chảy xuống nệm giường. Rồi mỗi hai ngày, anh ta được đưa xuống phòng giải phẫu, gây mê rồi ghép da. Nhưng biến chứng bắt đầu phát hiện: thuốc mới chống nhiễm độc máu lại tàn phá thận. *Ngày qua ngày, giờ qua giờ, người chiến sĩ trẻ tuổi đang tiến dần về cõi chết.*

Suốt ngày viên y sĩ ra vào phòng của Chính. Ông ta tham khảo ý kiến với các bác sĩ trong bệnh viện này cũng như với các bệnh

viện khác, sử dụng hầu hết các phòng thí nghiệm, nói chuyện với các nhà vi trùng học, đọc các bài khảo cứu về sự nhiễm độc, về sự cân bằng về điện phân. Ngồi trong phòng làm việc chong đèn đọc sách cho đến khi đôi mắt nhức mỏi, quên cả về nhà, quên cả ăn uống, quên cả thói quen đọc báo mỗi buổi sáng. Nhiều khi nằm trên giường trong bệnh viện, đầu óc vẫn lơ suy nghĩ, nếu như có phép màu nhiệm nào làm hẳn khỏi bệnh. Một phép lạ?

Những đêm thức trắng, nằm đó nhưng đôi mắt mở chùng chùng nhìn lên trần nhà. Kể từ buổi đầu tiên quyết định hướng cuộc đời cho nên sinh học của loài linh trưởng hai chân này, ông đã hiểu đầu là con đường phải bước tới. Hàng ngày ông đã quá quen thuộc với những bệnh nhân già nua. Từ lâu, ông tin là mình thuộc về loại người cứng rắn, ít tình cảm. Nhưng thỉnh linh ông lại thấy mình chữa trị cho những thanh niên tuổi hai mươi đưa về từ mặt trận, kẻ thì bị cháy xém, kẻ bị cắt ra từng mảnh, và rồi tất cả không còn như xưa nữa. Những đêm này tiếp theo những đêm khác không ngủ chồng chất lên nhau, ưu tư đè nặng lên ông cân nặng như cả trái núi.

Một buổi chiều tối đầu óc trống trải không biết phải làm gì, ông bước những bước chân vô định dọc theo dãy hành lang, một bên cửa phòng mở, tia sáng dịu hắt ra. Thỉnh linh một luồng ánh sáng bí mật đập vào mắt ông như thể có một chột điện ẩn náu tại một góc nào đó trong đầu bắt chợt được bật lên. Những hình ảnh từ cõi xa xôi nào trong dĩ vãng lần lượt hiện lên trước mắt như được chiếu trên một màn ảnh lớn. Chẳng có một người nào có mặt trong hành lang nhưng lại đầy những tiếng âm vang như tiếng vọng từ một cõi vô hình nào đó, thoang thoang đầu đầy có mùi hương thơm phảng phất.

Hơi cảm thấy chóng mặt, ông bước vội vào chiếc thang máy để vào nhà ăn. Hít một hơi thật dài, ông tự nhủ có thể vì nhiều đêm mất ngủ nên đưa đến một ảo giác. Ông ăn một cái cheese sandwich, uống một tách trà nóng. Ngồi nhắm mắt một lúc cho đầu óc tỉnh táo, ông trở vào cầu thang máy. Bước dọc theo dãy hành lang, ông cảm thấy một luồng hơi lạnh buốt chạy dọc theo xương sống khi nhìn thấy chiếc đồng hồ treo trên tường. Ông đã đi qua chỗ này cả ngàn lần nhưng chưa bao giờ nhìn thấy có một chiếc đồng hồ treo trên tường cả. Ai đã treo nó ở đây vậy? Từ bao giờ? Có lớp bụi mỏng phủ lớp kính phía ngoài. Không khí ... ông trầm nghĩ là mình cần không khí ngay bây giờ.

Thò đầu ra ngoài cửa sổ, chiếc xe hơi của ông vẫn đậu phía dưới, phía xa có một cột khói bốc lên. Ánh nắng vàng vọt buổi chiều tàn bao bọc những ngôi làng vùng núi, phủ lên những bãi cỏ, ngọn cây. Không gian đầy những tiếng chim líu lo. Bây giờ ngày sắp tàn, là giờ của những chiếc vòi phun nước trong bệnh viện. Một nhân viên bước ra khỏi thang máy, ông chờ cho hắn đi khuất hẳn rồi mới quay ra đi về hướng cầu thang. Lầu tư, lầu ba, lầu hai rồi tới lầu thứ nhất. Băng ngang qua phòng cấp cứu là lối ra.

Ngoài sân vắng lặng, một ngọn gió thổi phát cuốn theo một tờ báo bay lơ lửng rồi rơi ngay xuống chân ông. Nhặt lên, đó là phụ bản văn học nghệ thuật của tờ báo ra ngày thứ sáu. Dưới ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều tàn, ông đọc được vài hàng thơ của một tác giả mà ông không quen biết:

*"Hồn tuyệt vọng nhìn lên tường mờ tối,
Thấy bóng mình run rẩy với lá hoa.
Buồn mênh mông nên hình ảnh nhạt nhòa,
Hoa với lá chỉ một màu trắng đục ..."*

Vo tròn tờ báo lại, ông ném nó vào giỏ rác gắn vào chiếc cột đèn chữ cắm đầu. Bước chân nặng nề lê tới cuối sân, ông ngạc nhiên khi thấy nhà nguyện còn mở cửa. Một người đàn ông râu thật rậm, choàng chiếc áo đen đầu đội chiếc yarmulke (*chú thích: yarmulke là chiếc mũ của các tu sĩ Do Thái Giáo*) ra tận cửa chào và đưa cho ông chiếc yarmuke bằng giấy. Viên y sĩ đội chiếc mũ rồi bước vào bên trong. Ánh sáng yếu ớt của ngày sắp tàn còn vương lại xuyên qua những khung cửa kính mờ đục làm dịu đi màu sắc rực rỡ của những hình ảnh tượng tượng mà nghệ nhân nào đó đã trình bày cho căn phòng. Mùi hương trầm của du khách vào trước còn vương lại trong nhà nguyện. Tiếng chuông từ ngôi giáo đường trên ngọn đồi xa vọng lại làm không gian nhuộm một màu thể lương âm đạm.

Trời đã tối hẳn, viên y sĩ bước ragoài, người đàn ông có bộ râu rậm đứng ngay tại cửa gio hai tay ra, miệng lầm bầm:

- Cầu cho người thành công và hưởng nhiều phúc! Nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Ông bỏ đồng tiền vào hộp, trả lại chiếc mũ rồi bước ra sân. Hai bên lối đi đèn đã thấp sáng. Ngôi mặt trăng trên cao sáng vàng vạc, mùi

cây lá và cỏ mang mát trong không gian. Trời đã bắt đầu lạnh làm ông rùng mình.

Bảng qua phòng cấp cứu để về phía cầu thang, chiếc thang máy trống không. Ông nhấn nút lên lầu 5 nhưng nó lại ngưng ở lầu thứ nhì. Hai bà sơ và một ông cha bước vào. Hai bà sơ đeo chuỗi tràng hạt dài có cây thánh giá nặng nề phía bên dưới. Đi đâu vào giờ này và quen biết ai trong này? Họ im lặng chăm chú nhìn ông. Ông cảm thấy hơi rùng mình, thỉnh thoảng một mùi hương của thể giới khác tràn ngập thang máy, mùi này bốc lên mỗi lúc một nồng nặc. Rồi chiếc thang máy chậm chậm dừng ở tầng thứ năm. Ông bước vội ra, đứng yên lặng một lúc. Hành lang vắng lặng và lạnh lẽo, phía cuối dãy, hai bệnh nhân mặc bộ quần áo ngủ đang tập đi với những bước thật chậm. Nhìn vào khu y tá, ông tưởng là nhìn thấy cô y tá Nga, nhưng ông chợt hiểu là trí tưởng tượng đã đánh lừa ông. Ca làm việc của Nga đã chấm dứt từ lâu rồi.

Viên y sĩ hơi ngạc nhiên khi thấy bà mẹ của Chính đang ngồi một mình trong phòng đợi, cuốn sách mở để trên đùi. Bà ta hút thuốc và đọc sách dưới ngọn đèn để ở góc phòng. Khi ông tới gần, bà ta dụi điều thuốc vào chiếc gạt tàn rồi ngừng đầu nhìn ông:

- Nó đang ngủ, thưa bác sĩ.

Ông nghe có tiếng răng đập vào nhau trong giọng nói như nhựa thiếu ngủ. Bà ta cũng thấy một nỗi thắc mắc trong ánh mắt của viên y sĩ nên vội nói tiếp:

- Nhà tôi không có ở đây. Tôi nói ông ấy về nhà để tưới cây rồi.

Chúng tôi không về nhà từ... từ...

- Ông bà có vườn cây ăn trái à?

- Vâng, nhưng chỉ một mình ông chồng tôi chăm sóc thôi.

Chúng tôi đang hy vọng thằng Chính có thể phụ vào công việc trồng trọt, hạn quân dịch của nó chỉ còn một năm nữa thôi.

- Có thể nó là nhà trồng tỉa giỏi với một tay thôi.

- Mong là như vậy, thưa bác sĩ.

- Cầu nguyện được như thế.

Đôi mắt bà nhìn theo viên y sĩ đi vào phòng Chính. Hẳn nằm bất động, tiếng rên khe khẽ thoát ra ngoài cửa sổ, nhưng nét mặt không lộ vẻ đau đớn. Ánh trăng bàng bạc trải rộng trên những ngọn núi phía xa, xuyên qua cửa sổ chiếu vào phòng. Trời ơi, tôi đang cố gắng làm gì đây? Đang chơi canh bài xì phé với thần chết hay sao đây?

- Chúng ta mong một phép lạ, thưa có phải vậy không?

Tiếng nghẹn ngào của người đàn bà như đâm xuyên qua tim óc ông. Bà ta đứng sát phía sau và ông nghe thấy hơi thở của bà.

- Phép lạ sẽ xảy ra.

Tiếng gió đập cánh cửa sổ, người đàn bà nấc lên nho nhỏ và quay mặt đi. Một lúc sau, bà ta nói:

- Trẻ quá rồi, sao bác sĩ không về nhà đi. Thằng Chính đang ngủ say và có tôi ở đây. Khi còn bé, ban đêm thức giấc nó thường gọi tôi và lúc nào tôi cũng ở bên cạnh cho tới khi nó ngủ lại. Tôi không muốn nó cảm thấy cô đơn mỗi khi thức giấc. Tôi không muốn nó trở lại một mình trong đêm tối.

Mặc dù bà ta đã im lặng nhưng viên y sĩ còn nghe thấy tiếng đôi môi chuyển động, ông ta lặng im không nói gì.

- Tôi không ở trong một gia đình sùng đạo. - Bà ta tiếp tục nói

- Tôi chẳng bao giờ cầu kinh cả và tôi cũng không biết cầu kinh ra sao nữa. Nhưng sáng nay tôi có vào nhà nguyện.

Viên y sĩ tiến sát gần bà ta hơn.

- Tôi đã cầu cho con tôi. Nó luôn luôn hạnh diện về tôi, bác sĩ thấy không, chúng tôi thân nhau hơn cả tình mẹ con nữa.

Vào lúc nửa đêm sau khi người vợ đi ngủ, ông đi ra phòng khách. Tiếng rì rào do các cành lá thông chạm vào nhau phía ngoài sân như một bản nhạc buồn dài bất tận. Thình thoảng có tiếng xe hơi chạy vụt qua dãy phố đang ngái ngủ hay tiếng rú của một chiếc xe gắn máy. Ông ngủ chập chờn với cuốn tạp chí y khoa trên tay. Dưới ánh đèn mờ, ông thấy người vợ đứng ở cửa phòng.

- Em nằm mơ ghê quá. Em ngủ thấy mùi thịt cháy. *Bây giờ em còn ngủ thấy nữa*, chính anh đã mang mùi đó từ bệnh viện về nhà.

Bà ta vuốt lại chiếc áo ngủ, đầu lắc lắc cho mái tóc trắng xuống. Có dấu trách móc trong ánh mắt, khi nói chiếc ngực phập phồng:

- Anh phải tự quyết định lấy, hoặc là anh chữa lành cho nó hoặc là anh để nó giết anh.

Ông tiếp tục nhìn chằm chập vào khoảng không chỗ bà vợ đứng dù cho bà ta đã đi vào trong phòng ngủ từ lâu. Đêm đen vẫn im lặng một cách độc ác, cuốn tạp chí rơi xuống sàn nhà từ lúc nào. Ông quay lại tắt đèn, tiếng rì rào phát ra từ những cây thông sau nhà khi có ngọn

gió thổi tốc tới, ánh trăng bàng bạc chiếu trên tường và ông biết là đêm nay lại không thể nào ngủ được nữa.

Viên y sĩ ngạc nhiên khi nhận được tờ quyết định. Mọi việc đều quá mật. Khi tới căn cứ quân sự ông mới biết là mình được đề nghị lãnh huân chương anh dũng bội tinh. Đó là một buổi lễ quan trọng trên toàn quốc. "Làm chi vậy?" ông cầu nhàu khi biết tin trên. Đã ra khỏi quân ngũ hơn một năm nay để trở về đời sống dân sự, vậy thì ai là người đáng được lãnh huy chương đây. Ông lẩm bẫm:

- Những người đáng được gắn huy chương và tham dự buổi lễ này lại bị quên lãng.

Phải mất hai ngày chuẩn bị. Ngày thứ nhất, người ta đưa quần áo cho những người được vinh danh mặc thử rồi toàn thân họ được đánh bóng, chải chuốt. Ngày thứ nhì người ta chờ họ tới buổi tiếp tân tại dinh Tổng Thống.

Ông bắt tay các ông đại tá, các ông tướng, chụp hình, trả lời các phóng viên, ăn bánh ngọt, uống rượu nhẹ, cười cười nói nói, nhưng lúc nào cũng nghĩ là tâm mình không thực sự ở đây. Cuối cùng Tổng Thống xuất hiện, bắt tay từng người.

- Và bạn nữa, công việc bạn làm xuất sắc biết chừng nào. - Tổng Thống nói với ông, nụ cười rạng rỡ.

Những ánh đèn loang loáng của máy chụp hình làm ông lóa mắt, phải mất một lúc sau ông mới trả lời được:

- Thưa Tổng Thống, tôi không biết là tôi đã làm được những việc như vậy.

Vị Tổng Thống rút tay về và bước sang phía người khác. Bất chợt ông cảm thấy có một ngọn lửa đang hừng hực thiêu đốt tâm can, cơ thể ông. Nhìn quanh nhưng chẳng thấy chiếc điện thoại nào, ông đi về phía bàn để thức ăn, "Mình ăn thịt người chết đây", ông nghĩ thầm. Chiếc đồng hồ đeo tay chỉ đúng một giờ trưa, ông nghĩ tới Chính. Mùi da thịt cháy khét lại nồng nặc xông lên, theo ông tới tận đây, ông tự hỏi không biết những người khác có nghĩ thấy không. Đã một tháng rồi, nếu mình có thể kéo dài thêm, phép màu nhiệm sẽ xảy ra. Một tháng rồi. Phá tiền lệ. Với độ bền như vậy, một tháng rồi ... , nhưng chẳng có nghĩa gì.

Thay vì trở về nhà, ông lại lái xe hướng về khu bệnh viện. Đôi mắt sung húp của cô y tá Nga nhìn ông chòng chọc.

- Chính mắt khi nào? - Ông đoán ra việc gì đã xảy ra.
Cô ta quay mặt lại, những ngón tay run rẩy lật cuốn sổ dày.
- Chết sớm hay muộn có khác gì đâu, ông đã không có mặt ở đây suốt hai ngày và bây giờ anh ấy đã yên phận.

Thình lình Nga quay người lại:

- Lúc một giờ trưa hôm nay. - Một luồng hơi lạnh buốt chạy suốt dọc cột sống, mắt ông tóe lên muôn ngàn ngôi sao. - Bà ấy có kiểm bác sĩ, mẹ của anh ấy đó. Bà ta chào và cảm ơn tất cả mọi người ở đây.

- Còn ông bố?

- Ông ta đau khổ cùng cực, chúng tôi phải diu ông ta xuống dưới nhà khi xác anh ta mang ra khỏi phòng. Tôi không thể tháo băng ra khỏi thân anh ấy được, phải có hai người phụ mới xong.

Nga run rẩy, viên y sĩ nghĩ là cô ta sẽ bật khóc, nhưng không.

- Kia, bà ấy kia.

Khi ông quay lại, bà ta đang từ phía cuối hành lang đi lại. Khi toi gần, bà cúi đầu thật thấp, miệng lẩm bầm:

- Tôi đi kiểm bác sĩ mãi. Ông nhà tôi và tôi sẽ không bao giờ quên ơn bác sĩ đã săn sóc cho con tôi và chắc chắn một điều là tôi đang nói lời cảm ơn giùm cho Chính. Bác sĩ đã quá tận tụy chữa cho nó, chúng tôi hết lòng cảm ơn tấm lòng ưu ái của bác sĩ.

Giọng nói của bà như không còn hơi nhưng ông không còn nghe tiếng răng đập vào nhau nữa. Rồi bà ta quay lại đi về phía cuối hành lang.

Viên y sĩ quay lại nhìn Nga, cô y tá trẻ cúi gập mình xuống cuốn sổ, tránh nhìn ông. Cô ta không tha thứ cho ông vì đã không cứu được người lính trẻ. Bức tường trước mặt treo bức hình người Mẹ Tây Cơ cổ có nụ cười rộng chạy suốt tai này tới tai kia. Một điệu nhạc vui phát ra từ chiếc máy thu thanh từ phòng bên cạnh. Hai người khách đang bước tới từ phía cuối hành lang, trên tay có hộp kẹo, mắt họ nhìn ông một cách tò mò. Ông chợt nhận ra mình còn đang mặc bộ quân phục

Viên y sĩ bước nhanh như chạy về phía cầu thang máy. Tới từng tệt, ông bước ra khỏi bệnh viện như người mất hồn.

Bên ngoài, trời vẫn nắng chói chang.

*** Trần Hồng Văn.**

thv1987@hotmail.com

NGHIÊN CỨU



TRƯỜNG THY

ĐIỂN CỔ TÌNH YÊU TRONG VĂN HỌC

Tình yêu là một phạm trù tình cảm, thiêng liêng và đẹp nhất vì đó là hồng ân Thượng Đế trao tặng con người.

Tình yêu là nhân loại tính nên mang nhiều biểu trưng khác nhau. Trên một khía cạnh nào đó, yếu tính của tình yêu thường là thú vị và lãng mạn.

Tình yêu, nói khác đi là những cuộc tình, những chuyện tình muôn màu muôn vẻ, và muôn nơi, trong nhiều lĩnh vực..., gia đình, xã hội, thương trường, và ngay cả trên chính trường v.v., có sự hiện diện của con người là có tình yêu, thậm chí tình yêu còn lai vãng, tìm đến ngay cả môi trường chiến tranh và tôn giáo; điển hình như trong truyền thuyết “**Trời tốc gió rung**” trong kho tàng văn chương truyền khẩu Việt Nam, trong truyện “**Hồn Buróm Mơ Tiên**” của nhà văn Khải Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn. Do đó không ngoại trừ lĩnh vực văn học và nghệ thuật, nhất là điện ảnh, Đông phương cũng như Tây phương.

Tình yêu, khi nói tới có lẽ không thể không nghĩ tới nguồn gốc qua cuốn **Khải Huyền** trong Tân Ước với truyện nguyên tổ loài người A Dong (Adam) và Eva (Eve) nơi vườn Địa Đàng.

Cuộc tình đầu tiên của nhân loại đã đi vào văn học. Nhà thơ John Milton, đầu thế kỷ XVII, trong thi phẩm “**The First Love of Adam and Eve**” (Mối tình đầu của Adam và Eve) trong tập “**Paradise Lost**” (Thiên Đàng Đã Mất”):

- *Adam from his fair spouse, nor Eve the rites*
- *Mysterious of connubial love refused*

- *Whatever hypocrites austerely talk*
- *Of purity, and place, and innocence*
- *Defarming as impure what God declares*
- *Pure, and commands to some leaves free to all.*

*Adong rời bỏ vợ không vì những nghi thức với nàng
Mà vì những uẩn tình bị khước từ*

*Bất cứ điều chi mà người đạo đức giả thốt lên khổ sở
Về sự trong sạch, ngôi vị, và sự vô tội*

Chúa phán: bói nhọ là điều không tốt lành

Trong sạch, lệnh truyền, còn lại là những phiến lá tự do.

Trái táo trong truyện Adam & Eve là một biểu tượng tình yêu đã tạo nên những rung động và cảm xúc nơi con người.

Trong những vần cuối của một bài thơ mang tựa đề “Quả Táo”, Lê Vĩnh Tài viết:

-
- *Ôi phương Đông mệnh mang*
- *Nghìn lẻ đêm nay ai giáp chiến*
- *Ai đầu hàng*
- *Sau giấc mơ Evà hái táo.*

Trong nền văn học Đông phương, một trong Ngũ Kinh: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, và Kinh Xuân Thu; trong Kinh Thi Không Tử san định, đã chọn lựa những áng Ca Dao và những khúc dân ca từ nông thôn, xóm vắng phương Nam Bách Việt cho phần mở đầu gồm 160 bài trong số chừng 300 bài. Tác giả đã mở đầu với bài ‘Quan Thư’:

- *quan quan thư cư*
- *tại hà chi châu*
- *yểu điệu thực nữ*
- *quân tử hảo cầu*
- *Quan quan cái con thư cư*
- *chim trống chim mái cùng nhau bãi ngoài*
- *dịu dàng thực nữ như ai*
- *sánh cùng quân tử tốt đôi vợ chồng.*

Tình tự trên đã phản ảnh nếp sống tình cảm hồn nhiên của người dân nền văn minh lúa nước.

Từ ngữ ‘*hảo cầu*’ mang nhiều ý nghĩa, Tản Đà dịch ‘*tốt đôi vợ chồng*’ e không sát ý câu ca. Theo triết gia Kim Định thì có bản

La Tinh dịch là ‘*giao cấu*’ (copulatory), nói lên được tính giao tự nhiên vốn chỉ có ở văn hóa sống thực trong nền nông nghiệp của Lạc Việt.

Một bài khác nữa cũng mang nét trữ tình và cũng là một bằng chứng mang dấu ấn Việt thi, đó là bài “Hán Quảng”

Hán chi quảng hĩ

Bất khả vị ty

Giang chi vĩnh hĩ

Bất khả phương ti.

- *Trên bờ sông Hán ai ơi*
- *Có cô con gái khó ai mơ màng*
- *Mênh mông sông Hán sông Giang*
- *Muốn sang chẳng được bè sang khó lòng.*

Sông Hán là chi lưu của sông Dương Tử, người Bách Việt sinh sống lâu đời ở đây, chứng tỏ người Việt là tác giả những câu ca này.

Nói về tình tự dân tộc có lẽ không gì đậm thắm, nồng nàn hơn là tình yêu nam nữ. Phải chăng từ đó văn chương truyền miệng của phân đông các dân tộc đều sáng tác với chủ đích phục vụ tình yêu.

Điều cần ghi nhận ở đây là trong Kinh Thi nhiều câu vẫn giữ nguyên cấu trúc ngữ pháp Việt.

Trong một số các tác phẩm khác cũng thấy dấu tích từ ngữ “*quan thư*” ví như trong “Quan Âm Thị Kính” có câu:

- *Vừa đôi vừa lứa quan thư*
- *Há rằng Trịnh với Tề ru mà ngờ*

Trong hôn nhân chiếc nhẫn tròn mang ý tròn trịa, trọn vẹn, viên mãn, và có cả một lịch sử theo truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc. Nói tóm lại chiếc nhẫn cưới chính là ‘khế ước hôn nhân’ mang giá trị của một tình yêu gắn bó, cao quý, không nặng về mặt vật chất, vàng bạc; đơn sơ và lãng mạn hơn ta còn nghe và thấy trong bài “Chiếc nhẫn cô” của Lưu Ly:

- *Chàng phò mã thần thờ*
- *Chấp cọng cỏ xanh mơ*
- *Kết thành chiếc nhẫn, hỏi:*
- *“trả lời đi...anh chờ....”*
-

- *Thoảng mơ rồi anh xa*
- *Thắm thoát ba năm qua*
- *Nhà bên...nay pháo nổ*
- *Anh về với kiêu hoa*
- *Cô dâu chẳng phải em*
- *Áo gấm lụa, hài êm*
- *Kẻ giàu cười hạnh phúc*
- *Hàng giầu bướm buồn tênh*
- *Nhẫn cỏ đổi nhẫn vàng*
- *Thăm đố thay đổi hoang*
- *Anh bên cô dâu mới*
- *Em giấu lệ ngõ ngang...!*

Qua đoạn thơ trên cho ta thấy một tình tự biến suy nơi người con gái. Những ngày đầu tình đơn sơ và hồn nhiên trong trò chơi tuổi nhỏ, trái tim mang dấu tình

đâu đã rướm lệ khi vừa khôn lớn nhìn cánh tình của người bạn xưa vỗ cánh mang theo chiếc nhẫn vàng trao người khác, chiếc nhẫn cỏ vẫn nằm yên ngậm ngùi trong trái tim con gái của nàng.

Tình yêu không chỉ mang biểu tượng chiếc nhẫn mà trong văn học người ta còn thấy thập thoảng nào là: ‘*con đường xưa em đi*’, ‘*giâu mừng toi*’, ‘*con bướm vàng*’ v.v., cánh bướm la đà, bướm đậu rồi lại bay nên tình cũng chập chờn đó đây. Nguyễn Bình cũng đã từng u uất với kỷ niệm con bướm vàng bên hàng xóm:

- *Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng*
- *Có con bướm trắng thường sang bên này*
- *Bướm ơi bướm hãy vào đây*
- *Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút thôi*
-
- *Mắt nàng đăm đăm trông lên*
- *Con bướm bướm trắng về bên ấy rồi*
-
- *Tơ hồng nàng chả cắt vào*
- *Con bướm bướm trắng hôm nào cũng sang*

-
- *Có đơn buồn lại thêm buồn*
- *Tạnh mưa bướm bướm biết còn sang chơi*
- *Hôm nay mưa đã tạnh rồi*
- *Tơ không hong nữa bướm lười không sang.*

Rồi một Phạm Thiên Thư cũng với cánh bướm tình trong vườn thơ:

- *Nhớ xưa em rũ tóc thề*
- *Nhìn trăng sao nở để lời thề bay*
- *Đợi nhau tàn cuộc hoa này*
- *Đành như cánh bướm đôi Tây hững hờ.*

Theo truyền thuyết, thần Vệ Nữ (Venus) với tên khác là Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp, là biểu tượng của ‘sắc đẹp và tình yêu’, cũng theo tương truyền thì thần Vệ Nữ sinh ra cùng với bông hồng trắng nhưng sau khi kết hôn lại ngoại tình với Adonis nên chồng nàng đã giết chết tình địch.

Quá đau khổ nàng đã để cho gai nhọn bông hồng đâm vào tay, máu dính vào hoa làm cho hoa biến thành màu đỏ. Từ đó hoa hồng trở nên như một thông điệp tình yêu.

Thực ra trước khi có huyền thoại và truyền thuyết về tình yêu, con người đã đến với nhau bằng tình yêu.

Nguyễn Bính cũng đã viết vào năm 1942 bài thơ với những dòng:

- *Thưa đây một đóa hoa hồng*
- *Và đây một án hương lòng hoang vu*
- *Đâu bù trở lại kinh đô*
- *Tơ vương chín mối sầu cho một lòng*
- *Tình tôi như đóa hoa hồng*
- *Ở nương oan trái trong lòng tịch liêu*
- *Kinh đô cát bụi bay nhiều*
- *Tìm đâu cho được người yêu hoa hồng...!*

Và nhà thơ Đinh Hùng xưa cũng trải hồn mình trong thi phẩm “Ân Tình Dạ Khúc”:

- *Đêm thân ái có muôn hoa hồng nở*
- *Em tới đây tình tự một đôi lời*
- *Hồn phong hương trầm mộng tuổi đôi mươi*
- *Ta nói khê đủ hai lòng nghe rõ...*

Cũng là biểu tượng tình yêu như thần Venus, thần Eros (còn gọi là Cupid) với đôi cánh và chiếc cung, tên, đều đã được nhắc tới nhiều trong văn học Tây phương.

Khi nói đến thần tình yêu Cupid, Shakespeare có câu: “*Ái tình không nhìn bằng mắt mà bằng tâm hồn.*”

Có lẽ vì thế mà điêu khắc gia tạc hình thần tình ái với đôi cánh nhưng mắt mù lòa.

Có thể trong giây phút nào đó ta tự hỏi có gì mạnh hơn tình ái. Trong tích sử Việt Nam, truyện Sơn Tinh & Thủy Tinh có nhà thơ đã viết:

- *Mỹ Nương kinh hãi ngồi trong kiệu*
- *Bông chột nàng kêu mắt lệ nhòa*
- *Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu*
- *Nhưng thật dễ thương: Ôi vì ta..*

Rồi:

- *Hùng Vương thương nhìn con yêu quá*
- *Chắp tay ngẩng lên trời tạ ân*
- *Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu*
- *nhưng có một nàng mà hai rể*
- *Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều.*
- *Cung đàn tiếng địch xa xa*
- *vui vẻ non Tân oán ra bể Tân*
- *Thủy Tinh lữ bước chậm chân*
- *đùng đùng nổi giận đem ân làm thù*
- *mưa tuôn gió thổi mịt mù*
- *ào ào rừng nọ ù ù núi kia*
- *Sơn Thần hóa phép cũng ghê*
-
- *núi cao sông cũng còn dài*
- *năm năm bão oán đời đời đánh ghen...*

Còn nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp như có vẻ hiện sinh đôi chút với những dòng thiết tha cuồng nhiệt hơn:

- *Thủy Tinh năm năm dâng nước bể*
- *Đục núi hò reo đòi Mỹ Nương*
- *Trần gian đâu có người oai thế*
- *Cũng bởi thân yêu nên khác thường.*

Trong tình yêu thường nảy sinh những cảm xúc: yêu thương, say đắm, mơ hồ, và phản bội..., nếu yêu thương say đắm để rồi dẫn tới thủy chung hẳn là hạnh phúc dù là lâu dài hay ngắn ngủi.

Nói đến tình chung thủy mấy ai không nghĩ tới truyền thuyết “Hòn Vọng Phu”. Trong kho tàng văn chương bình dân nói về tình tự này đã có câu tiêu biểu:

- *Mẹ thương con ngồi cầu Ái Tử (*)*
- *Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu.*

Hòn Vọng Phu một biểu trưng tình yêu gây nhiều xúc động khi nghe qua những khúc ca 1, 2, và 3 của nhạc sỹ Lê Thương viết về một tình sử trong thời chiến chống quân xâm lược.

- Hòn Vọng Phu 1 viết ở Bến Tre vào năm 1943

Lệnh vua hành quân trống vang dồn

Quan với quân lên đường....

- Hòn Vọng Phu 2 viết năm 1946

Người vọng phu trong lúc gió mưa

Bé con đã hoài công để đứng chờ

Người chồng đi đã bao năm chưa thấy về

Đá mòn nhưng hồn chưa mòn giấc mơ...

- Hòn Vọng Phu 3 viết năm 1947, chinh phu trở về chỉ thấy tượng đá bông con.

Nơi phía Nam giữa núi mờ

Ai bé con mãi đứng chờ

Như nước non xưa đến giờ

Đường chiều mịt mù cát tủa bước ngựa phi

Đường trường nếp tàn y hùng cương vẫn còn bay trong gió...

Thi hào Nguyễn Du trên đường đi sứ, dừng chân tại Đổng Đăng, Lạng Sơn, nhìn hòn Vọng Phu đã xúc động viết dòng thơ sau:

- *Thạch gia? Nhân gia? Bỉ hà nhân?*

- *Độc lập sơn đầu thiên bách xuân*
- *Vạn kiếp diễn vô vân vũ mộng*
- *Nhất trình lưu đặc cổ kim thân.*

Đá ư? Ngươi ư? Ngươi là ai?

Ngàn vạn mùa xuân đứng lẻ loi

Muôn thuở mây mưa xa mộng寐

Một lòng son sắt vững thân đời.

Vọng Phu hóa đá không chỉ là tình chung thủy, sắt son của phụ nữ Việt mà còn là sự công hiến cuộc đời cho sông núi, quê hương.

(*) tên cây cầu phía Bắc Quảng Trị.

Nữ hoàng Cleopatra

Theo sử sách ghi chép, Nữ hoàng Cleopatra là một trang giai nhân tuyệt sắc, là biểu tượng của sắc đẹp quyến rũ và là một biểu tượng ‘sex’ của thời cổ đại. Sắc đẹp của bà từng làm say đắm biết bao vương tôn, công tử, thậm chí đến cả vị Hoàng đế, tướng lãnh; ngoài ra còn là nguồn cảm hứng cho các tác phẩm văn chương, nghệ thuật.

Tình yêu như không chỉ đến bằng tài và sắc, bằng những ánh mắt đưa tình, bằng giọng nói ngọt ngào, dễ thương, bằng những món quà tặng đầy ý tinh v.v., mà có khi còn là mùi hương ngát ngát tình như trên quê hương Việt Nam một thời với hương bồ kết thoang trên mái tóc miền quê :

-
- *Mai kia hai đứa về nguồn*
- *Anh mua bồ kết cho tròn ý em*

(Ý Nga – Mái tóc rẽ ngôi)

rồi nữa, trong “Nón bài thơ và hương đất Cao nguyên” ta bắt gặp những vần thơ Ngô Minh:

- *Khoảng trời mười tám xanh êm*
- *Thơm mùi bồ kết bay viền bờ mây.*

và như trong ca dao có những câu:

Áo xông hương của chàng vắt mắc

Đêm em nằm em đắp lấy hơi...

Hoặc:

Ai về đường ấy hôm mai

Gửi dăm điều nhớ gửi vài điều thương

Gửi cho đến chiếu đến giường

Gửi cho đến chôn buồng hương em nằm...

Với nữ hoàng Cleopatra như cũng không ngoại lệ, ngoài nhan sắc quyến rũ, bà còn dùng ‘vũ khí’ lợi hại khác, đó là loại tinh dầu đặc biệt có hương thơm.

Tinh dầu bí ẩn chỉ bà mới có, mặc dù bà không là phù thủy, thêm vào đó bà còn dùng xạ hương bôi vào lông mày, nước hoa thoa trên môi để kích thích khứu giác đàn ông.

Trong số những người đàn ông đã sa vào đôi mắt mỹ nhân thời Ai Cập cổ ấy, tiêu biểu là Hoàng đế oai hùng Caesar. Khi Cleopatra xuất hiện trước mặt Caesar, từ trong bức thảm, mùi hương tỏa ra từ cơ thể bà đã làm vị hoàng đế ngất ngây.

Rồi đến vị tướng lừng danh Mark Antony; ngay buổi đầu gặp gỡ ở Thổ Nhĩ Kỳ, bà đi trên chiếc du thuyền với những cánh buồm ngát hương thơm và những ngọn đèn, trong đèn là những loại nước hoa đặc chế khi gặp lửa sẽ tỏa hương lôi cuốn những người người.

Cleopatra được hưởng một nền giáo dục toàn diện, có tài lãnh đạo, thông minh, biết 9 ngôn ngữ khác nhau.

Theo sử gia Plutarch “giọng nói Cleopatra chứa đựng sức mê hoặc khó diễn tả”; tuy nhiên sức chinh phục của bà không chỉ ở trí thông minh, tài ba, hay nhan sắc, mà còn do ở nghệ thuật yêu đương.

Sắc đẹp Cleopatra có lẽ sẽ mãi là điều kỳ bí bởi xác ướp của bà đã thả trên dòng sông Seine của Pháp nên ngày nay không thể phục hồi lại gương mặt thật; tuy nhiên các khoa học gia có thể dựa trên 10 đồng xu cổ đại có khắc hình Cleopatra để họa lại.

Tình yêu đem lại niềm vui sướng và hạnh phúc cho con người song cũng còn là yếu tố làm đảo lộn mọi giá trị và cuộc sống.

(mời xem tiếp phần cuối trên VHVN số 81 - mùa hè 2018)

TRƯỜNG THY



LÊ CẦN THƠ

TẢN MẠN ĐÔI ĐIỀU VỚI TRẦN HOÀI THƯ

Trước hết tôi xin nói lời cảm ơn anh Phạm Văn Nhân khi gọi điện thoại nói với tôi, đại ý, "đang làm *Thư Quán Bản Thảo* số đặc biệt về Trần Hoài Thư, mà THT không nhúng tay vào. Biết bạn cùng quê Cần Thơ với chị Yến, có kỷ niệm gì viết về THT thì chuyển để góp mặt cho vui...". Tôi hứa sẽ cố gắng, bởi công việc chung quanh mất khá nhiều thời gian, mãi đến đêm nay chập chờn ngủ không được mới ra mở máy viết những dòng chữ này, bắt đầu lúc 3 giờ 09 phút sáng ngày 11 tháng 2-2018, tôi tạm dùng nhóm chữ làm tựa như trên.

Thời đi học, tôi ở trọ tại hẻm lò tương, số nhà 6/1 hẻm 2 A đường Pasteur Cần Thơ. Nhà trọ có trên 12 học sinh khắp các nơi cùng ở, ăn cơm chung. Năm tôi học Đệ Tứ thì anh bạn Phạm Ngọc Nhu học lớp Đệ Nhứt, là người thích thơ nên sưu tầm nhiều bài thơ tình rồi chép thành tập... để tặng một người con gái mà anh "trồng cây si", chị ấy là bạn học cùng lớp với chị Hạnh - chị của anh Nhu. Anh em khác nhau, "thằng Nhu trồng cây si con gái Thầy Huyện Dương, là một hoa khôi, không biết cô Yến có đáp lại không đây?". Chuyện anh Nhu và chị Yến thế nào tôi không biết rõ, bởi anh Nhu (quê ở Bình Minh - Vĩnh Long) sau đó đã bị động viên vào học khoá 21 trường Bộ Binh Thủ Đức, nghe nói ra trường về phục vụ ở Bộ Xây Dựng Nông Thôn. Phần tôi học đến lớp Đệ Nhất thì gặp năm tổng động viên vào học khoá 5/68 trường BB Thủ Đức. Mãi đến năm 1974, khi Lê Trúc

Khanh nói với tôi, "*nhà xuất bản Con Đường đã in Một Nơi Nào Để Nhớ của Trần Hoài Thu, Văn Nghệ Về Nguồn của mình sẽ tổ chức ra mắt sách cho anh ấy. Trần Hoài Thu là chồng chị Nguyễn Ngọc Yến, con rể của thầy Dương trong trường mình, nhà ở đường Phan Thanh Giản*". Đây là lần đầu tiên tôi gặp mặt chị Yến và anh Trần Hoài Thu trong quán Thăng Cuội, đường Pasteur, chủ nhân quán là anh Phan Lương Nhân. Lần gặp này phải nói là lần đầu tiên, chỉ bắt tay chào hỏi chứ không có chuyện trò riêng tư nào hết.

30 tháng 4-75 "sập tiệm", tháng 6-1975, bị gọi "tập trung cải tạo" vào trường Phan Thanh Giản cho đến tháng 8-75 họ chuyển lên Chi Lăng Châu Đốc, học 10 bài "vàng ngọc" của kẻ chiến thắng, là thời gian chúng tôi gặp lại nhau. Anh Thu ở trong một phòng lớp cửa sổ hướng nhìn ra sân có tượng cụ Phan Thanh Giản nên chúng kiến cảnh tượng bị đập phá. Lên Chi Lăng, chúng tôi cùng ở Khung 5, tôi và anh Đạm Thạch ở phòng đội 3, anh Thu ở phòng đội 4. Mỗi sáng sớm và buổi tối chúng tôi thường gặp nhau ngoài các góc me keo, ngồi uống trà nói chuyện. Anh Thu kể chuyện viết văn, làm thơ, chuyện lẩn lóc chiến trường ở miền Trung, nhất là chuyện có một cô gái Cần Thơ liên lạc thư từ với anh qua đọc các truyện anh đã đăng tên Bách Khoa, Văn, Thời Tập, Khởi Hành v.v... mà bây giờ là "*bà xã tôi - Nguyễn Ngọc Yến*". **Thì ra mối tình của anh Thu và chị Yến thật là mối duyên văn nghệ giữa người viết và người đọc, đã đưa hai người đi trọn cuộc đời;** trong khi anh bạn Phạm Ngọc Nhu mà tôi nhắc thời học trò... chỉ là một cuộc tình đơn phương! Còn nhớ, khoảng cuối tháng 12-1975, buổi trưa, bạn Nguyễn Văn Lập lấy vỏ trái đạn 105 ly đục để lấy cái ly nhôm làm quà cho con, ngoài hiên chỗ đầu nằm của tôi, trái đạn phát nổ, bạn bị hất tung ra sân và chết tại chỗ, còn tôi bị văng hàng chục thước trong phòng, trên đầu bê bết trắng đỏ mà các bạn đỡ tôi đứng lên la lớn "*anh V. bị bể đầu lòi óc ra rồi*". Thật ra, cái keo đựng cơm mẻ và chai thuốc đỏ để trên đầu nằm,

bể vãng tung toé lên đầu chớ tôi không có bị thương. Ở phòng kế bên, anh Trần Hoài Thu chạy xông vào, đã ôm chầm tôi, giống như một đồng đội ngoài mặt trận. Một cử chỉ vừa hốt hoảng vừa vui mừng khi thấy tôi "còn sống". Ánh mắt và cử chỉ đó, khiến tôi cảm động và nhớ mãi tới bây giờ. Ở trại Chi Lăng sau khi làm xong bài tổng kiểm thảo, tôi và anh Đạm Thạch được cho đi lao động trong số 81 người đầu tiên của trại, xuống trại Mê Linh ở Long Xuyên. Còn anh Trần Hoài Thu và những người khác nghe nói đưa đi Vàm Rây - Kiên Lương - Hà Tiên (?) rồi mất liên lạc nhau.

Khoảng đầu thập niên 1990, một dịp tình cờ, khi tôi lên lầu 3 của căn nhà số 4 đường Lý Tự Trọng Cần Thơ để thăm vợ chồng bạn nhà văn Mường Mán và chị Phương Bình, thì gặp lại một người khuôn mặt rất quen. Mường Mán giới thiệu "*Vợ anh Trần Hoài Thu*". Vợ anh Thu hỏi tôi: "*Phải anh Viện không? Trời ơi, từ lần dự ra mắt sách anh Thu, tới bây giờ mới gặp lại anh. Anh chị khoẻ không?*", Tôi vui mừng kêu thốt lên: "*Chị Yến, trời ơi! Anh Thu thế nào? Anh chị đang ở đâu?*". "*Tụi tôi ở bên Mỹ. Tôi về thăm quê hương đi có một mình*"... Chúng tôi nói chuyện vui vẻ với nhau thật lâu. Đây cũng là lần đầu tiên, Mường Mán mới nghe chị Yến kể lần Về Nguồn ra mắt sách cho anh Thu tại Cần Thơ.

Sang Hoa Kỳ, tôi thật bất ngờ khi Phạm Quang Tân liên lạc được với Trần Hoài Thu và mời vào ban biên tập tạp chí Văn Hoá Việt Nam từ số đầu tiên (mùa Hè 1998) cho đến bây giờ đã xuất bản liên tục 3 tháng một số, tổng cộng 80 số báo. Chị Yến thỉnh thoảng gọi điện thoại nói với tôi: "*anh có cần in cuốn sách nào, chuyển cho anh Thu làm, đừng ngại gì hết. Mình cùng là dân Phong Điền mà!*". Tôi và Phạm Quang Tân đã tổ chức ra mắt tập truyện **VỀ HƯƠNG MẶT TRỜI LẶN** của anh Thu tại Houston, và cùng nhóm bạn sang Louisiana dự buổi ra mắt tập sách khác của anh và tập sách Hoàng Ngọc Liên. Năm 2002, khi sang dự Đại Hội kỳ VII của gia đình Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm Cần Thơ,

gặp anh Thư và chị Yến tại Chicago - Illinois trong niềm vui khôn tả. Chúng tôi ngồi chung bàn với anh Thư và hoạ sĩ Hồ Ý, nói chuyện vui vẻ sau nhiều năm xa cách. Ngoài tập bút ký **"Quê Hương Xa Mãi Ngút Ngàn"** do tôi tự xuất bản và tạp chí Văn Hoá Việt Nam phát hành năm 2000, anh Trần Hoài Thư đã in giúp tôi các tập **"Những Chặng Đường Thơ"** (thơ 2007), **"Trôi Ngang Phận Mình"** (tập truyện 2009 & 2017), **"Những Bạn Văn Nghệ Ngang Qua Đồi Tôi"** (tâm bút 2010 & 2017), **"Những Trang Viết Tản Mạn Quanh Đồi Tôi"** (bút ký 2010), **"Nổi Sợi Dây Dài & Cát Bụi Thoảng Qua"** (truyện - ký & truyện vừa - 2012). Anh Thư cũng đã in cho hiền thê tôi, Diễm Phượng tập truyện thứ hai **"Nắng Nhật Hoàng Hôn"** (2009) sau truyện **"Giữ Lại Cho Đồi Một Chút Hương"** do Đại Học Đông Nam xuất bản 1998. Mỗi lần nói điện thoại với anh, **nghe anh nói và giọng cười rất sảng khoái, mỗi khi anh "khoe" tìm được tài liệu này, tài liệu kia, khi thì hỏi thăm về bạn bè năm cũ...** là tôi thấy thương một mẫu người **"sống vì người hơn là lo cho bản thân mình"**.

Đối với anh Trần Hoài Thư, tôi có đôi dòng suy nghĩ: **Anh là một mẫu người sống hết mình với bạn bè. Làm nhiều hơn nói. Có tình - có nghĩa - có khi quên cả bản thân mình. Đối với văn chương nghệ thuật, có thể nói anh đã dành hết tâm huyết để thực hiện một công trình để đời, "văn học Miền Nam" mà chủ nghĩa cộng sản cố tâm xoá bỏ, giống như thời Tần Thủy Hoàng bên Tàu đã đốt sách ngày xưa. Cảm ơn anh Trần Hoài Thư, một mẫu người "sống và làm việc" rất đáng để tôi khâm phục và học hỏi.** Với chị Yến, dù biết bây giờ chị lúc tỉnh lúc không, nhưng cá nhân tôi, luôn quý trọng, cảm ơn và nguyện cầu mọi điều tốt đẹp đến với một mẫu **"người yêu văn chương lý tưởng - người vợ một nhà văn quân đội"** trong những ngày sau cuối cuộc đời, vốn vô thường.

* viết xong lúc 5 giờ 01 phút sáng 11 tháng 2-2018 **LCT**

DIỄM PHƯỢNG

MÙA XUÂN VÀO CUỘC CHIẾN

trọn vẹn về anh HVT

*

*Chiến cuộc quê hương vẫn kéo dài
Lớp người ngã gục lớp người thay
Mùa Xuân đất nước pha màu máu
Tuổi trẻ buồn theo những tháng ngày.*

*

*Buổi tối nằm nghe tin chiến sự
Người ta cho biết cuộc hành quân
Vài ba binh sĩ không về nữa
Buồn đến trong em suốt cả tuần.*

*Buổi sáng em chờ mẹ trước ngõ
Hỏi thăm đi chợ có gì vui
Thờ dài mẹ bảo "người ta chết"
Lòng thoáng... em nghe chút ngậm ngùi.*

*Vào lớp bạn bè khê bảo nhau
(bàn đầu, bàn cuối chúng xôn xao)
Hôm kia... "khủng bố" tung mìn nổ
Cúi mặt em rưng rức nghẹn ngào.*

*Đất nước - quê mình đang chiến tranh
Còn đâu nét đẹp thuở yên lành?
Đạn bom - dấu tích loang đường phố
Anh có buồn đau không... hờ anh?*

*Chim én mùa Xuân đã kéo về
Sao lòng em cảm thấy buồn ghê
Ngồi đan áo ấm - em nghe lạnh
Gió lạnh vào hồn - lạnh tái tê.*

*

*Tháng chạp năm rồi anh đã đi
Tiền đưa em chẳng nói năng gì
Trao anh bức ảnh ngày xưa ấy
Kỷ vật tình yêu lúc biệt ly!*

*Buồn thoáng qua anh - nét hững hờ
Bao nhiêu mộng đẹp chuỗi ngày thơ
Chìm trong dòng mắt người yêu nhỏ
Em chỉ nhìn theo đám bụi mờ.*

*Giờ lại mùa Xuân vào cuộc chiến
Anh đang tranh đấu tận trời xa
Phương này em vẫn luôn cầu nguyện
Đất nước không còn máu lệ pha.*

Tây Đô, 12-12-1967
(thi tuyển Về Nguồn số 5 - Xuân Quê Hương)

DIỄM PHƯƠNG

(Văn Nghệ Về Nguồn - Tây Đô)

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN ỦNG HỘ TẠP CHÍ VHVN SỐ 80 - MÙA XUÂN 2018

1218 - GS Phạm Thị Kim Chi (Houston - TX)	0 \$40.00
1219 - ÔB. Nguyễn Công Uẩn - Trần Thu Oanh (Houston - TX)	\$50.00
1220 - Bs Huỳnh Ngọc Phương (Baton Rouge - LA)	\$100.00
1221 - Họa Sĩ Trần Thị Hà (Charlotte - NC)	\$60.00
1222 - Chị Phan Minh Quang (Oregon)	\$50.00
1223 - Ô. Trần Việt (Houston - TX)	\$20.00
1224 - Ông Lê Văn Hùng (Louville - KY)	\$28.00

(còn tiếp)



Danh sách quý vị Mạnh Thường Quân ủng hộ tạp chí chúng tôi lần lượt thông báo trên trang báo này vào số tới với lòng biết ơn của nhóm chủ trương tạp chí.

* Nhân dịp bước sang năm Mậu Tuất 2018, chúng tôi xin chuyển đến tất cả quý vị cùng gia đình lời **Chúc Mừng Năm Mới** : luôn luôn "**Đôi dào Sức Khỏe - Bình An - Hạnh Phúc - Vạn Sự Cát Tường như ý**".

Trân trọng

**XIN ĐỂ TÔI GIÚP QUÍ VỊ
VỀ CÁC NHU CẦU BẢO HIỂM CỦA QUÍ VỊ**

- * XE CỘ**
- * NHÀ CỬA**
- * NHÂN THỌ**
- * KINH DOANH**

**Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất...
của một công ty quý vị quen thuộc**

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng
hoặc gọi điện thoại cho tôi



Leon VŨ TIẾN LẬP

Agent

**Allstate Insurance
Company**

13120 Veterans Memorial Dr
Houston, TX 77014

Bus: 281-866-0343

Fax: 281-866-0373



Allstate
trung tâm bảo hiểm.

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company. Allstate Life Insurance Company, Northbrook, Illinois, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, Texas. ©2000 Allstate Insurance Company.

Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 182 * MÙA XUÂN 2018

TRUNG TÂM NHA KHOA
VAN THO DENTAL CENTER



Bác Sĩ Nha Khoa



PETER NGUYỄN VĂN THỌ, D.D.S.

Với sự cộng tác của các Bác Sĩ Nha Khoa

Timothy Nguyễn Văn Thiện, D.D.S.

Lily Chen, D.D.S.

Phòng Nha Khoa được trang bị dụng cụ tối tân với hệ thống bảo vệ nhiễm trùng cho bệnh nhân và nhân viên đúng tiêu chuẩn OSHA và Bộ Y Tế.

NorthWest

12002-B3 Veterans Memorial Dr.

Houston, Texas 77067

(281) 580-7446

Fax **281-580-7520**

(Trong khu siêu thị Lê Lai)

SouthWest

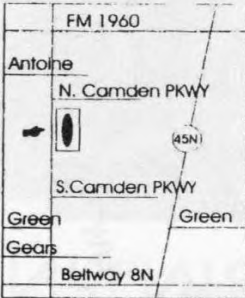
11574 Bellaire Blvd

Houston, TX 77072

(281) 561-7800

Fax **281-561-9978**

Góc Belle Park & Bellaire



Giờ Làm Việc:

Hai-Sáu: 10AM-6PM

Thứ Bảy: 10AM-4PM

Chủ Nhật: Đóng cửa



Nhận:

Bảo Hiểm - Medicaid

Để khỏi mất thì giờ xin vui lòng lấy hẹn trước

CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 183 * MÙA XUÂN 2018

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp sự thay đổi đó.

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn. Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới? Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường? Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate.

You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tài Nạn Allstate; Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company

CHÚC MỪNG NĂM MỚI MẬU TUẤT 2018

VĂN HOÁ VIỆT NAM 80 * 184 * MÙA XUÂN 2018